

Bản dịch của **ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN**
HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



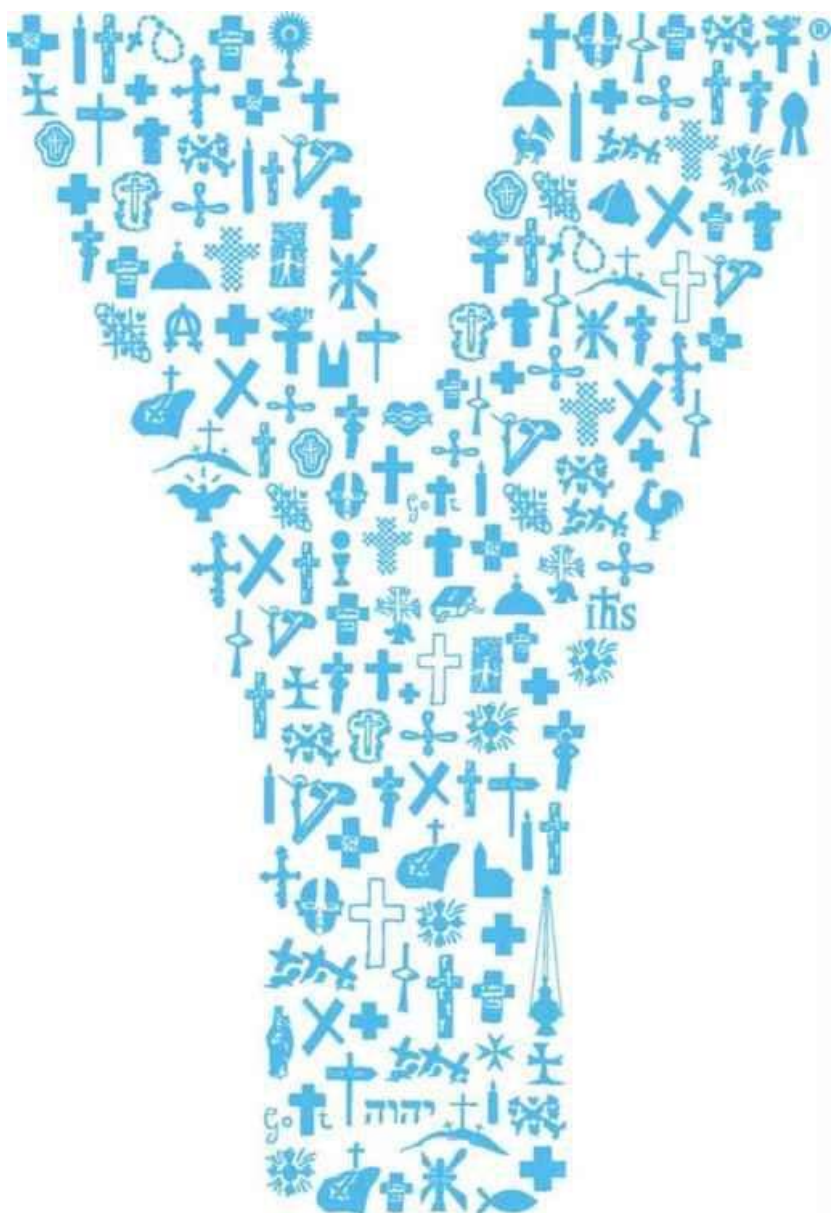
DOCAT

TIẾNG VIỆT

Phải làm gì?

DOCAT

Phải làm gì?



DOCAT

Phải làm gì?

Học Thuyết Xã Hội
Của Giáo Hội Công Giáo

Lời tựa của
Đức Giáo hoàng Phanxicô



Thông tin tác quyền

Published by the Austrian Bishops' Conference. Approved by the Pontifical Council for the Promotion of the New Evangelization with the concurrence of the Congregation for the Doctrine of the Faith on April 7, 2016.

Ấn bản DOCAT tiếng Việt này được thực hiện bởi Ủy ban Giáo lý Đức tin, trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.

Nihil Obstat: Linh mục Phaolô Nguyễn Thành Sang, Tổng thư ký Ủy ban Giáo lý Đức tin, trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam,

Imprimatur: Tổng Giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc, Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin, trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.

DOCAT được biên soạn bởi Arnd Kuppers và Peter Schallenberg, với sự cộng tác của Stefan Ahrens, Nils Baer, Thomas Berenz, Christoph Bohr, Marco Bonacker, Luisa Fischer, Julia Horstmann, Joachim Hupkes, Christoph Kraus, Markus Krienke, Gerhard Kruip, Hermann von Laer, Anton Losinger, Bertram Meier, Bernhard Meuser, Elmar Nass, Ursula Nothelle-Wildfeuer, Martin Schlag, Walter Schweidler, Christian Stoll, Cornelius Sturm, Markus Vogt, Anno Zilkens và Elisabeth Zschiedrich.

Quản lý dự án và biên soạn: Bernhard Meuser
Trợ lý dự án: Clara Steber

Tựa của bản gốc bằng tiếng Đức: DOCAT - Was tun? Die Soziallehre der Kirche

©2016 YOUCAT Foundation gemeinnützige GmbH.

YOUCAT Foundation trực thuộc tổ chức Trợ giúp Giáo hội Đau khổ (Aid to the Church in Need), một tổ chức quốc tế thuộc Giáo hoàng, có trụ sở chính tại Königstein, Taunus, Đức. Mọi tác quyền được bảo hộ. Tên YOUCAT được sử dụng với sự cho phép của YOUCAT Foundation. YOUCAT® là một thương hiệu quốc tế được bảo hộ.

Bìa, thiết kế mỹ thuật, minh họa: Alexander von Lengerke, Cologne, Đức.

Ấn bản DOCAT tiếng Việt

@2017 Bayard Việt Nam

Ấn bản DOCAT tiếng Việt được phát hành tại Việt Nam và trên toàn thế giới theo hợp đồng chuyển nhượng giữa Bayard Việt Nam và YOUCAT Foundation (August 2016).

Mọi trích dẫn Kinh Thánh @ Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ.

Nội dung tiếng Việt được chuyển ngữ với sự cộng tác của nhóm dịch thuật:

Lm. Anton Nguyễn Ngọc Sơn (Trưởng ban), Augustinô Đan Phú Thịnh, Elizabeth Huỳnh Duy Minh Thụy, Anna Nguyễn Thị Tuyết Lê, Agnes Trần Thị Lập

ISBN:978-604-61-4993-4 . www.bayard.vn

Mọi lợi nhuận tác quyền được sử dụng cho các dự án Tân Phúc Âm Hóa, nhằm mục đích khuyến khích các bạn trẻ khám phá đức tin Kitô giáo như là một nền tảng trong đời sống của họ. Quý vị có thể tài trợ cho YOUCAT Foundation qua tài khoản sau:

Deutsche Bank AG

BLZ: 720 700 24

Account No.: 031 888 100

IBAN: DE13 7207 0024

Về cuốn sách này

DOCAT là một phiên bản phổ thông của Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo đã được khai triển trong những văn bản trọng yếu của Huấn quyền từ thời Đức Giáo hoàng Lêô XIII. Giới trẻ ngày nay được mời gọi lưu tâm đến các văn bản quan trọng của Giáo hội và hành động theo những nguyên tắc của sự thật, công bằng và bác ái trong các văn bản đó. Đức Giáo hoàng Phanxicô không ngừng chất vấn các Kitô hữu về sự dẫn thân một cách tích cực để kiến tạo một thế giới công bằng hơn: "Một Kitô hữu mà không phải là một nhà cải cách trong thời đại này thì không phải là một Kitô hữu".

Giải thích các biểu tượng

 Biểu tượng này chỉ một trích dẫn Kinh Thánh giúp người đọc hiểu sâu về đoạn mình đang đọc.

 Biểu tượng này chỉ một trích dẫn. Nó còn được dùng để nhấn mạnh ý nghĩa của bản văn hay để gây sự chú ý. Mục đích chính là để người đọc đối diện với sự thật.

 Biểu tượng Vương Cung Thánh Đường Thánh Phêrô này đề cập đến không những các giáo huấn của Đức Giáo hoàng, mà còn các phát biểu quan trọng của những vị tiền nhiệm của ngài.

 Biểu tượng này dùng để giải thích thuật ngữ.

Các biểu tượng hình chữ nhật màu xanh, xám, vàng có hình mũi tên chỉ các bản văn liên quan:

 Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội

 Giáo lý Giáo hội Công giáo

 Youcat

Mục lục

[Lời Dẫn nhập](#)



[Kế Hoạch Tổng Thể Của Thiên Chúa: Tình Yêu](#)

CÂU 1 ĐẾN 21

với sự cộng tác của Peter Schallenberg, Marco Bonacker và Nils Baer

Lý do vì sao chúng ta không hiểu Thiên Chúa nếu chúng ta không biết rằng Thiên Chúa là Tình yêu. Tại sao chúng ta cần một "nền văn minh tình yêu," và chúng ta có thể thay đổi thế giới bằng tình thương yêu như thế nào.

[Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội](#)



[Cùng Nhau Ta Mạnh Hơn: Sứ Mệnh Xã Hội Của Giáo Hội](#)

CÂU 22 ĐẾN 46

với sự cộng tác của Thomas Berenz và Christian Stoll

Vì sao không ai có thể thật sự là một Kitô hữu nếu không có tính xã hội. Vì sao Giáo hội không phải là cứu cánh trong chính mình. Vì sao Giáo hội bảo vệ công lý cho mọi người.

[MỞ RỘNG Phương Tiễn Truyền Thông Tối Tân](#)

[Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội](#)



Độc Nhất Và Có Giá Trị Vô Cùng: Nhân Vị

CÂU 47 đến 83

với sự cộng tác của Walter Schweidler, Anton Losinger và Marco Bonacker

Vì sao con người có phẩm giá bẩm sinh – một giá trị không thể quy ra tiền. Vì sao nhân quyền có cơ sở vững chắc cả trong đức tin lẫn trong lý trí, và vì sao chỉ Thiên Chúa mới có thể bảo vệ con người khỏi rơi vào sự tàn sát lẫn nhau.

MỞ RỘNG Nhân Vị Trong Đạo Đức Sinh Học

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Công Ích, Nhân Vị, Liên Đới, Bỏ Trơ: Các Nguyên Tắc Trong Giáo Huấn Xã Hội Của Giáo Hội

CÂU 84 đến 111

với sự cộng tác của Christoph Krauss và Joachim Hüpkes

Tại sao chúng ta lại bàn đến bốn nguyên tắc chính của học thuyết xã hội; các nguyên tắc này được biện minh về mặt đạo đức và được đưa vào thực hành ra sao. Vì sao các nguyên tắc này lại đủ phẩm chất để có thể phân tích và cải thiện các điều kiện xã hội.

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



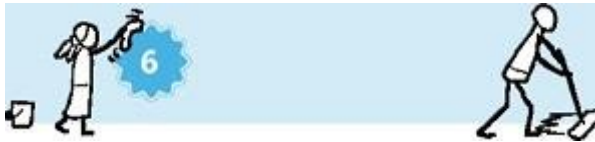
Nền Móng Của Xã Hội: Gia Đình

CÂU 112 đến 133

với sự cộng tác của Ursula Nothelle-Wildfeuer và Elisabeth Zschiedrich

Vì sao gia đình là tế bào căn bản của xã hội; gia đình làm nên thành tựu gì cho xã hội; tại sao lối sống trong gia đình bị phơi nhiễm trầm trọng trước các mối nguy hiểm (và không chỉ ngày nay), và tại sao đời sống gia đình, vì thế, cần phải được bảo vệ đặc biệt.

[Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội](#)



Nghề Nghiệp Và Ôn Gọi: Lao Động Của Con Người

CÂU 134 đến 157

với sự cộng tác của Arnd Küppers

Tại sao lao động không phải là một lời nguyền, nhưng là phương thức để con người tự thể hiện bản thân. Vì sao lao động biến chúng ta thành những người cộng tác với Thiên Chúa. Lý do tại sao lao động là vì con người, chứ không phải con người vì lao động.

[Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội](#)



Thịnh Vượng Và Công Bằng Cho Tất Cả: Đòi Sống Kinh Tế

CÂU 158 đến 194

với sự cộng tác của Hermann von Laer và Martin Schlag

Lý do tại sao đòi sống kinh tế có những quy luật riêng. Vì sao hoạt động kinh tế chỉ công bằng, thực sự nhân văn, nếu tất cả những người liên quan đều nhận được phần của mình. Vì sao thị trường cũng có những giới hạn, và chúng ta có thể đáp ứng ra sao trước trào lưu toàn cầu hoá.

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Quyền Lực Và Luân Lý: Cộng Đồng Chính Trị

CÂU 195 đến 228

với sự cộng tác của Markus Krienke và Christoph Böhr

Vì sao chính trị cần các cơ sở, tính hợp pháp và khung đạo đức để trở nên nhân đạo và hữu ích. Tại sao các Kitô hữu không thể ở ngoài chính trị. Tại sao các Kitô hữu đứng lên tranh đấu vì tự do và công lý cho tất cả. Và vì sao mối quan tâm lớn nhất của họ là trở nên những công dân tốt.

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Một Thế Giới, Một Nhân Loại: Cộng Đồng Quốc Tế

CÂU 229 đến 255

với sự cộng tác của Gerhard Kruip, Julia Horstmann và Luisa Fischer

Vì sao các Kitô hữu phải tìm ra những phương pháp mới trước một thế giới đang hoàn toàn thay đổi. Tại sao Giáo Hội chọn ưu tiên cho người nghèo, và làm cách nào chúng ta có thể sắp đặt việc hợp tác toàn cầu và củng cố tình liên đới.

MỞ RỘNG Nghèo Đói Là Gì?

MỞ RỘNG Của Cái Thuộc Về Cộng Đồng Thế Giới

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Bảo Tồn Vạn Vật: Môi Trường

CÂU 256 đến 269

với sự cộng tác của Markus Vogt

Tại sao các Kitô hữu có mối liên hệ đặc biệt với thiên nhiên và môi trường. Vì sao chúng ta phải ra tay bảo vệ môi trường ngay lúc này, và tìm cách sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên sao cho chúng có thể tồn tại bền vững.

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Sống Trong Tự Do Không Bao Lực: Hòa Bình

CÂU 270 đến 304

với sự cộng tác của Stefan Ahrens, Nils Baer và Cornelius Sturm

Vì sao chúng ta cần đến Thiên Chúa để có thể đạt được một nền hoà bình vững chắc và lâu dài. Tại sao Giáo Hội phải kiến tạo hoà bình, và Giáo Hội có thể đóng góp những gì để giảm bớt những xung đột. Vì sao chủ nghĩa hoà bình triệt để không giải quyết được các xung đột, và khi nào có thể tiến hành chiến tranh như một phương cách cuối cùng.

MỞ RỘNG Tự Do Nghiên Cứu Và Khả Năng Lạm Dụng Tự Do

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



Sự Dấn Thân Của Cá Nhân Và Xã Hội: Tình Yêu Trong Hành Động

CÂU 305 đến 328

với sự cộng tác của Elmar Nass, Bertram Meier và Anno Zilkens

Vì sao các Kitô hữu cần phải dấn thân và dấn thân vào lĩnh vực nào: trong Giáo Hội, trong xã hội, trong các nhu cầu và các mâu thuẫn xã hội, trong các đảng phái và hội đoàn. Vì sao các Kitô hữu có thể trao tặng cho người đương thời thứ quà tặng mà không ai khác có thể mang đến cho họ.

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

Các từ viết tắt

Lời cảm ơn, Picture Index

LỜI DẪN NHẬP



Các Bạn Trẻ Thân Mến!

Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI, vị tiền nhiệm của cha, đã đặt vào tay các con một quyển Giáo lý Giới trẻ, quyển YOUCAT. Hôm nay cha muốn trao tặng cho các con một quyển sách khác, quyển DOCAT, chứa đựng học thuyết xã hội của Giáo Hội.

Động từ tiếng Anh “to do” là một phần của tên quyển sách. DOCAT trả lời câu hỏi: “Chúng ta nên làm gì?”; DOCAT như một cuốn cẩm nang

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>

giúp chúng ta thay đổi bằng Tin Mừng trước hết chính bản thân mình, sau đó hoàn cảnh xung quanh gần gũi nhất của mình, và cuối cùng là tất cả thế giới. Quả thật, với sức mạnh của Tin Mừng, chúng ta có thể thay đổi thế giới.

Chúa Giêsu nói: “Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy”. Nhiều vị thánh rung động đến tận tâm can vì đoạn Thánh Kinh này. Nhờ đoạn này, thánh Phanxicô Assisi đã thay đổi toàn thể cuộc sống của mình. Mẹ Têrêsa đã thay đổi đời tu vì câu nói này. Còn Charles de Foucauld nhìn nhận: “Trong toàn bộ Tin Mừng, không có câu nào ảnh hưởng lớn đến tôi và thay đổi sâu sắc cuộc sống của tôi hơn câu này: “Tất cả những gì các người làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta”. Khi tôi suy niệm lời này phát ra từ miệng Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa, và cũng chính miệng đó đã nói rằng, ‘Đây là Mình Ta... đây là Máu Ta...’, thì tôi thấy rằng mình được kêu gọi để tìm kiếm và yêu mến Chúa Giêsu trong những người hèn mọn này, những người bé nhỏ nhất”.

Các bạn trẻ thân mến! Chỉ có sự hoán cải tâm hồn mới có thể làm cho thế giới đầy khủng bố và bạo lực của chúng ta trở nên nhân bản hơn. Và sự hoán cải này cũng đồng nghĩa cần có sự nhẫn nại, công bằng, khôn ngoan, đối thoại, liên chính, liên đới với các nạn nhân là những người túng thiếu và nghèo khổ nhất, cần có sự cống hiến vô hạn, dám yêu cho đến chết vì tha nhân. Khi các con đã hiểu sâu sắc điều này, các con có thể thay đổi thế giới như là những Kitô hữu dần thân. Thế giới không thể tiếp tục đi vào lối mòn như hiện nay mà cần phải thay đổi. Nếu một Kitô hữu, trong bối cảnh hiện tại, lại ngoảnh mặt trước nhu cầu của các người nghèo nhất trong số những người nghèo, thì thật sự họ không phải là một Kitô hữu!

Chẳng lẽ chúng ta không thể làm gì hơn để cho cuộc cách mạng về tình yêu và công bằng này trở thành hiện thực trong nhiều vùng trên hành tinh khốn khổ này sao? Học thuyết xã hội của Giáo Hội có thể giúp biết bao người! Dưới sự chỉ đạo giàu kinh nghiệm của các Hồng y Christoph Schönborn và Reinhard Marx, một đội ngũ đã bắt tay làm việc để làm cho sứ điệp giải phóng của học thuyết xã hội Công giáo lôi cuốn được sự chú ý của giới trẻ trên thế giới. Họ đã cộng tác với các học giả nổi

tiếng cũng như với những người trẻ về dự án này. Các người trẻ nam nữ Công giáo từ khắp nơi trên thế giới đã gửi đến các hình ảnh tốt nhất của họ. Những người trẻ khác thảo luận bản văn, đóng góp các câu hỏi và đề nghị, và chắc chắn rằng bản văn đọc lên là có thể hiểu ngay. Học thuyết xã hội gọi đó là “sự tham gia”! Chính đội ngũ làm việc đã áp dụng một nguyên tắc quan trọng của học thuyết xã hội ngay từ lúc khởi đầu. Như thế DOCAT đã trở thành một áp dụng đầu tiên tuyệt vời để hành động theo Kitô giáo.

Những gì chúng ta gọi là giáo huấn xã hội Công giáo ngày nay đã xuất hiện vào khoảng thế kỷ XIX. Vào thời đó, công nghiệp hoá, một hình thức thô thiển của chủ nghĩa tư bản, đã tạo nên một thứ kinh tế huỷ diệt con người. Các nhà công nghiệp hoá bất lương đã làm cho người dân vùng nông thôn trở nên nghèo khó đến mức phải nai lưng làm việc vất vả trong các hầm mỏ hoặc trong các nhà máy gỉ sét với đồng lương chết đói. Trẻ em không còn nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Các em bị lén lút gửi đi như những nô lệ để kéo các xe than. Các Kitô hữu đã mạnh mẽ dấn thân, ra tay giúp đỡ những người túng thiếu, nhưng họ nhận thấy rằng như thế vẫn chưa đủ. Vì vậy, họ đã phát triển các ý tưởng chống lại sự bất công trong xã hội cũng như chính trị. Trong thực tế, tuyên ngôn nền tảng về học thuyết xã hội Công giáo đã là, và cho đến nay vẫn là Thông điệp Rerum Novarum năm 1891 của Đức Giáo hoàng Lêô XIII bàn về “Tư bản và Lao động”. Đức Giáo hoàng đã viết một cách rõ ràng và không thể nhầm lẫn: “Lường gạt ai để chiếm đoạt tiền công chính đáng của họ là một tội ác mà tiếng kêu báo oán thấu tới Trời”. Với thẩm quyền của mình, Giáo Hội đã tranh đấu cho các quyền lợi của công nhân.

Vì nhu cầu của thời đại đòi hỏi, giáo huấn xã hội Công giáo càng ngày càng trở nên phong phú và được tinh luyện trong những năm qua. Nhiều người bàn luận về cộng đồng, công lý, hoà bình, và công ích. Họ đã tìm thấy các nguyên tắc nhân vị, liên đới và hỗ trợ, mà cả DOCAT, cũng diễn giải. Nhưng thực ra học thuyết xã hội này không xuất phát từ bất kỳ vị giáo hoàng cụ thể hoặc từ bất kỳ học giả cụ thể nào. Học thuyết xã hội xuất phát từ trọng tâm của Tin Mừng. Học thuyết xã hội xuất phát từ chính Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là giáo huấn xã hội của Thiên Chúa.

“Nền kinh tế này đang giết hại”, cha đã viết như thế trong Tông huấn Niềm vui Tin Mừng, vì ngày hôm nay nền kinh tế mang tính loại trừ và bất bình đẳng này vẫn đang tồn tại. Có những nước trong đó có đến 40 hoặc 50 phần trăm người trẻ không kiếm được việc làm. Trong nhiều xã hội, những người lớn tuổi đang bị gạt ra ngoài lề vì họ bị coi như không có “giá trị” và không còn “sản xuất” được nữa. Có những vùng đất canh tác rộng lớn bị bỏ hoang vì dân nghèo của vùng đất đó bỏ chạy đến các khu ổ chuột trong những thành phố lớn với hy vọng tìm thấy vài thứ còn sót lại ở đó để sống cho qua ngày. Các phương thức sản xuất của nền kinh tế toàn cầu hoá đã phá huỷ các cấu trúc kinh tế và nông nghiệp còn hết sức yếu kém của vùng đất quê hương họ. Hiện nay, khoảng 1 phần trăm dân số thế giới sở hữu đến 40 phần trăm toàn bộ tài sản của thế giới, và 10 phần trăm dân số sở hữu đến 85 phần trăm tài sản thế giới. Phần còn lại, chỉ có khoảng 1 phần trăm tài sản thế giới này “thuộc về” phân nửa dân số thế giới. Khoảng 1,4 tỷ người sống nghèo khổ cùng cực dưới mức 1 euro (khoảng 25.000 VND) mỗi ngày.

Khi cha mời gọi tất cả các con bây giờ hãy thật sự tìm hiểu sâu xa học thuyết xã hội của Giáo Hội, cha đang mơ không chỉ là về các nhóm người ngồi dưới gốc cây và thảo luận về học thuyết xã hội. Điều này tốt đẹp! Các con hãy làm! Giấc mơ của cha hướng về những thứ lớn lao hơn: Cha ước mơ có được một triệu người trẻ Kitô hữu, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa, là có cả một thế hệ cùng “vừa đi, vừa bàn chuyện học thuyết xã hội cho những người đồng thời với mình”. Không có cái gì khác sẽ làm thay đổi thế giới mà chỉ có những con người cùng với Chúa Giêsu dần thân cho thế giới, cùng với Người đến những “vùng ven” và đi vào giữa lăm lem của cuộc đời mới thay đổi được. Các con cũng hãy đi vào chính trị nữa, hãy đấu tranh cho công lý và phẩm giá con người, đặc biệt cho những người nghèo nhất trong những người nghèo. Tất cả các con là Giáo Hội. Vậy thì, hãy đoan chắc rằng Giáo Hội này được biến đổi, rằng Giáo Hội vẫn còn đang sống, bởi vì Giáo Hội thừa nhận chính mình bị thách thức bởi những tiếng kêu than của những người bị tước đoạt, bởi tiếng kêu xin của những người khốn cùng, và bởi những người chẳng có ai đoái hoài quan tâm.

Bản thân các con cũng hãy tích cực chủ động nữa. Khi nhiều người làm điều đó với nhau, sẽ có những cải thiện trong thế giới này và mọi người sẽ cảm nhận được Thần Khí của Thiên Chúa đang làm việc qua các con.

Và có lẽ rồi đây các con sẽ như các ngọn đuốc làm cho con đường dẫn đến Thiên Chúa sáng tỏ hơn cho những người này.

Và vì vậy cha tặng các con quyển sách nhỏ tuyệt vời này, hy vọng rằng nó có thể đốt lên ngọn lửa trong các con. Cha cầu nguyện mỗi ngày cho các con. Xin hãy cầu nguyện cho cha nữa!

Thân ái,

A handwritten signature in black ink that reads "Francis". The script is cursive and fluid, with the first letter 'F' being particularly large and stylized.

Phanxicô, ngày 6 tháng 11 năm 2015





CÂU HỎI
1-21

Kế Hoạch
Tổng Thể Của
Thiên Chúa
TÌNH YÊU



Thế giới được tạo dựng để tôn vinh Thiên Chúa.

Công đồng Vatican I



Khi Thiên Chúa dựng nên thế giới và loài người chúng ta, có phải Ngài đã hành động theo một kế hoạch đã định?

Đúng thế, Thiên Chúa đã tạo nên toàn thế giới theo ý định và kế hoạch của Ngài. Ngài đã tạo dựng thế giới và loài người, cũng tương tự như chúng ta nghĩ ra môn chơi cờ với những luật chơi hợp thành một nguyên lý tổng thể. Nguyên lý xuyên suốt quá trình tạo dựng của Thiên Chúa chính là tình yêu. Do đó, kế hoạch của Ngài là con người biết yêu mến và đáp lại tình Chúa yêu thương, và từ đó biết suy nghĩ, nói năng, và hành động trong yêu thương (x. Ep 3,9)



20



2062

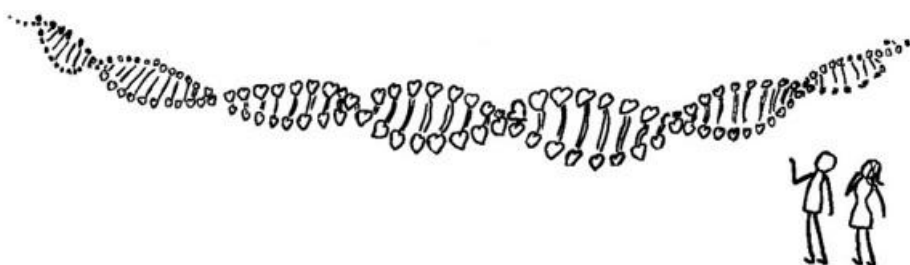


1, 2



Tôi được tạo dựng để thực hiện một điều đặc biệt, để trở nên một người độc đáo; Thiên Chúa đã dự tính cho tôi một vị trí trong kế hoạch của Ngài; dù tôi giàu hay nghèo, dù được người đời khen ngợi hay bị họ khinh thường, Thiên Chúa vẫn biết đến và gọi chính tên tôi.

CHÂN PHƯỚC JOHN HENRY NEWMAN Hồng y và triết gia người Anh (1801-1890)





Tuy chúng ta nhờ cha mẹ mà được sinh ra và là con cái của họ, nhưng chúng ta cũng bắt nguồn từ Thiên Chúa vì chính Ngài đã tạo dựng chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta là con cái của Ngài. Do đó, mỗi người không có mặt trên đời một cách ngẫu nhiên tình cờ, mà trong cội nguồn của mỗi con người chính là kế hoạch yêu thương của Chúa.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 9 tháng 7 năm 2006

2

Thiên Chúa là ai?

Chúng ta có thể nói rằng Thiên Chúa là khởi nguyên của muôn vật, muôn loài hiện hữu. Ngài là căn nguyên đầu tiên và nền tảng tối thượng của tất cả, để giữ cho muôn loài tồn tại. Nói theo ngôn ngữ của khoa học hiện đại, Ngài có trước vụ nổ Big Bang tạo nên vũ trụ, và là nguồn gốc của các quy luật tự nhiên. Thiếu vắng Thiên Chúa, tất cả những gì tồn tại đều sụp đổ. Thiên Chúa cũng là mục đích cuối cùng của mọi loài hiện hữu.



34, 279 ff.



33



3

Thiên Chúa muốn chúng ta hành động ra sao?

Vì Thiên Chúa là nguồn gốc của toàn thể vũ trụ, Ngài cũng là chuẩn mực cho mọi thứ. Tất cả mọi hành động đều được lượng định theo Ngài và kế hoạch của Ngài. Dựa vào điều này, chúng ta có thể nhận ra đâu là hành vi tốt. Có thể nói theo trực giác như sau: Thiên Chúa thiết kế chuỗi DNA cho cuộc đời chúng ta; nếu chọn làm theo những chỉ dẫn mà Ngài đã đặt sâu trong trí và tâm của chúng ta, chúng ta có thể hoàn

thành kế hoạch tiềm năng mà Chúa đã dự tính cho chúng ta. Điều Chúa muốn cho chúng ta, và vì chúng ta, là sống công chính, tốt đẹp; đó cũng là quy tắc và chuẩn mực của một đời sống. Các Kitô hữu hành động với tình liên đới vì Thiên Chúa đã đối xử đầy yêu thương với họ trước..



20, 25, 26



1694



Vì Ngài đã dựng nên muôn vật, và do ý Ngài muốn, mọi loài liền có và được dựng nên.

Kh 4, 11



Công trình Ngài, lạy Chúa, quả thiên hình vạn trạng! Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan.

Tv 104, 24



”Điều gì không nằm trong kế hoạch của riêng tôi, vẫn nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa. Và chuyện như thế càng diễn ra thường xuyên bao nhiêu, tôi càng xác tín rằng – dưới cái nhìn của Chúa – không có gì là ngẫu nhiên cả.

THÁNH EDITH STEIN, triết gia Đức gốc Do Thái, nạn nhân trong trại tập trung, *Finite and Eternal Being* [Hữu Thể Hữu Hạn Và Vĩnh Hằng] (1935/1936)



Chúng ta có thể cảm nghiệm được Thiên Chúa không?

Nếu bạn suy tư về bản thân, bạn sẽ sớm nhận ra rằng mình không thể tự thân mà có. Không ai hỏi liệu bạn thật sự có muốn hiện hữu hay không. Muốn hay không, thì bạn đã có mặt rồi, một cách thật bất ngờ. Điều tiếp theo là bạn nhận ra rằng mình hữu hạn. Hôm nay, ngày mai, hay ngày kia, đời bạn sẽ chấm dứt. Và một ngày nào đó mọi thứ quanh bạn cũng sẽ tiêu vong. Dầu sao bạn cũng vẫn có thể nghĩ đến điều gì đó vô hạn: một điều đang hiện hữu nhưng sẽ không mất đi. Giữa bao thứ nay còn mai mất đang bao quanh, bạn hướng đến điều vô hạn và vĩnh cửu. Bạn ước điều gì đó nơi mình là trường cửu. Buồn thay nếu cả thế giới tươi đẹp này chỉ như một ảnh chụp vô nghĩa từ chiếc máy chụp ảnh thoáng qua, để sau đó chìm vào hư vô. Chỉ trong trường hợp thật sự có Thiên Chúa tồn tại, thì bạn mới được gìn giữ an toàn bên Ngài, và mọi thụ tạo mới giữ được hiện hữu. Là người, ai cũng có ý nghĩ về Thiên Chúa, và hướng về Ngài. Lòng mong mỏi điều vô hạn và tuyệt đối được tìm thấy trong mọi nền văn hoá.



20



1147



20



Con người cần biết ba điều dễ được cứu độ: điều gì nên tin, điều nào đáng ước ao, và việc nào cần phải làm.

THÁNH THOMAS AQUINAS (1225-1274), nhà tư tưởng vĩ đại của Kitô giáo thời Trung Cổ, Về Mười Điều Răn (Dẫn nhập).



Mọi loài thụ tạo đều biểu lộ sự tốt đẹp và hào phóng của Đấng Tạo Hoá; mặt trời toả nắng, lửa toả nhiệt, cây vươn cành, ra hoa kết trái, rồi nước và không khí... Mọi thứ trong thiên nhiên đều đồng đầy sự hào phóng của Đấng Tạo Hoá. Con người chúng ta, được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài, mỗi miệng tuyên xưng Ngài, nhưng lại hành động trái ngược, chối bỏ Ngài, do tính ích kỷ ác nghiệt và lòng tham lam háms lợi, nên không thể tỏ bày nơi mình một Đấng Tạo Hoá tốt lành.

THÁNH PHILIP NERI (1515-1595)



Vì sao Chúa tạo dựng con người và thế giới?

Thiên Chúa tạo nên thế giới từ tình yêu tràn của Ngài. Ngài muốn chúng ta yêu mến Ngài như Ngài thương yêu chúng ta. Ngài muốn tập hợp chúng ta trong đại gia đình Hội Thánh của Ngài.



49, 68, 142



2



Quả thế, Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã làm ra, vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.

Kn 11,24



Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập.

Xh 3,7-8

6

Nếu Thiên Chúa tạo nên thế giới từ tình yêu, thì tại sao thế gian lại đầy bất công, áp bức và đau khổ?

Thiên Chúa đã tạo nên một thế giới tự bản chất là thiện hảo. Nhưng chính con người sa lìa Ngài, quyết chống lại tình yêu của Ngài, và đem lại sự dữ cho thế giới. Kinh Thánh kể về điều này trong câu chuyện về tội nguyên tổ và sự sa ngã của Adam và Eva. Chuyện về tháp Babel cho thấy rõ con người chỉ muốn được như Chúa Trời. Từ đó, công trình thế giới đã bị lỗi – yếu tố huỷ diệt xâm nhập. Từ đó, không có gì diễn ra hoàn toàn theo ý Chúa dự định. Những quyết định hiện thời của chúng ta cũng thật sự góp vào nạn bất công, áp bức và đau khổ trong thế giới này. Nhiều quyết định sai lầm đôi khi càng củng cố cho cơ cấu của tội lỗi và sự dữ. Do đó, cá nhân buộc phải sống trong một hệ thống gần như hoàn toàn bị sự dữ và bất công chi phối, và chẳng dễ dàng gì giữ khoảng cách an toàn với nó, ví dụ, khi người lính buộc phải tham gia một cuộc chiến phi nghĩa.



27



365 ff., 415



66, 68



Tội lỗi là nhà tù, trong đó tất cả mọi người chúng ta chào đời.

THÁNH IGNATIÔ LOYOLA (1491-1556), Đấng sáng lập dòng Tên



Vì điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng điều tôi ghét, thì tôi lại cứ làm.

TÔNG ĐỒ PHAOLÔ (Rm 7,15)

7

Tại sao ngay từ đầu Chúa lại cho con người có tự do chọn lựa làm điều dữ?

Thiên Chúa tạo ra con người để yêu thương. Tuy nhiên, không ai có thể bị ép buộc phải yêu thương. Tình yêu luôn là tự nguyện. Nếu một người thật sự có thể yêu thương, người ấy ắt hẳn phải tự do rồi. Tuy vậy, nếu đã có tự do thật sự, thì cũng có khả năng đưa ra một quyết định về cơ bản là làm lạc. Con người chúng ta thậm chí có thể phá huỷ chính tự do.



311 ff.



286



”

Chìa khoá của tự do không phải là có toàn quyền làm điều dữ. Ý chí tự do không nằm ở quyền tự quyết của thụ tạo, mà chính là khả năng phát triển bản thân trong sự cậy dựa hoàn toàn vào Thiên Chúa".

THÁNH CATARINA THÀNH SIENA (1786-1859), tu sĩ Dòng Ba Đaminh, nhà thần bí, và thần học gia

8

Liệu Chúa có bỏ mặc con người sau khi con người quay lưng với Chúa?

Không. “Tình yêu của Chúa không bao giờ mất được” (1Cr 13,8). Thiên Chúa luôn dõi theo chúng ta, tìm kiếm chúng ta đang lẫn trốn trong hang hốc, muốn đến gặp gỡ chúng ta. Ngài muốn bày tỏ cho chúng ta biết Ngài là ai.

**27, 773**

”

Có những người nói rằng, “Tôi đã phạm tội nhiều quá rồi, chắc Chúa chẳng tha cho tôi đâu”. Đây là một lời báng bổ trầm trọng, vì dám đặt giới hạn cho lòng thương xót vô biên của Chúa. Không có gì xúc phạm Thiên Chúa Tốt Lành cho bằng nghi ngờ lòng nhân từ của Ngài.

THÁNH GIOAN VIANNEY (1786-1859), Cha sở họ Ars

9

Làm thế nào chúng ta có thể tìm thấy Thiên Chúa?

Chúng ta chỉ có thể tìm thấy Chúa nếu Ngài tỏ bày hay mạc khải chính Ngài cho chúng ta. Tự bản chất chúng ta có trực giác về Thiên Chúa, và qua suy tư cũng có thể nhận ra sự thật rằng Thiên Chúa hiện hữu. Tuy thế, Thiên Chúa là ai, tư tưởng và kế hoạch của Ngài ra sao, lại là điều vượt quá trí hiểu của chúng ta. Vì thế, chính Thiên Chúa phải thông truyền cho con người biết Ngài như thế nào. Ngài không làm việc này bằng cách gửi cho chúng ta ý tưởng, sách vở, hay hệ thống chính trị, mà

bằng cách trở thành một con người. Nơi Đức Giêsu Kitô, Thiên Chúa mặc khải chính mình một cách toàn vẹn và chính xác: Thiên Chúa đã làm người để con người có thể hiểu Thiên Chúa là ai. Đức Giêsu là ngôn ngữ diễn đạt của Thiên Chúa.



20, 21



36-38



7-10



Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải tư tưởng của các người, và đường lối của các người không phải là đường lối của Ta – sấm ngôn của Đức Chúa. Trời cao hơn đất chừng nào, thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy.

Is 55,8-9



Trước Đức Giêsu, Thiên Chúa bày tỏ chính mình cho con người cách nào?

Lý trí của con người luôn có khả năng nhận biết sự tồn tại của Thiên Chúa. Trong dòng lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé mở phần nào đời sống nội tâm của Ngài, và nói chuyện với Abraham, Isaac và Giacob. Ngài truyền lệnh cho ông Môsê giải phóng dân Ngài khỏi cảnh nô lệ bên Ai Cập. Hết lần này đến lần khác Ngài yêu cầu các ngôn sứ lên tiếng và hành động công khai nhân danh Ngài.



54 ff.



7-8



Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.

Ga 3,16



Dân Israel phản ứng ra sao trước việc Thiên Chúa thông truyền cho họ về Ngài?

Khi Thiên Chúa tỏ mình, con người phải gác mọi thứ sang một bên, và suy nghĩ xem đời mình thay đổi thế nào trước nhan Thiên Chúa hằng sống. Một khi Thiên Chúa được nhận biết, không điều gì còn có thể ở lại trạng thái cũ. Dân Israel đã chứng tỏ việc này thông qua thái độ đáp lại của họ với giao ước mà Đức Chúa ký kết với họ. Ngài đã trao cho

ông Môsê Mười Điều Răn trên núi Sinai (Xh 19-24). Nếu chúng ta tuân thủ Mười Điều Răn, và cố gắng hành động đúng đắn, thì đây là lời đáp lại của chúng ta trước món quà yêu thương của Thiên Chúa. Theo cách đó, chúng ta có cơ hội cộng tác vào kế hoạch tổng thể của Ngài cho thế giới và lịch sử.

→ 22 → 34



Mười Điều Răn có ý nghĩa gì đối với toàn thể đời sống của chúng ta?

Trong Mười Điều Răn, Thiên Chúa ban cho ta những nguyên tắc vững bền để sống một đời tốt đẹp. Chúng ta có thể dựa vào đó như cầm nang hướng dẫn – và điều này mang đến một thế giới như Đức Chúa đã phác hoạ. Nơi Mười Điều Răn, chúng ta biết các nghĩa vụ của mình – ví dụ, không được trộm cắp – và đồng thời, cũng biết các quyền lợi của mình, như: không ai được phép lấy đi thứ gì thuộc về chúng ta. Nội dung của Mười Điều Răn tương tự với luật tự nhiên, hay nói cách khác, là những gì được khắc ghi trong trái tim của mỗi con người về ý niệm phải hành động đúng đắn. Mười Điều Răn diễn tả những đường lối hành động phổ quát ràng buộc tất cả mọi người và mọi nền văn hoá. Như vậy, Mười Điều Răn cũng là những quy luật căn bản của toàn thể đời sống trong xã hội.



22



434



335, 348 ff.



Trong tất cả các nền văn hoá, có sự hội tụ những khuôn mẫu đạo đức. Một số khuôn mẫu riêng lẻ, nhưng một số lại kết nối với nhau, như là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính Đấng Sáng Tạo muốn như thế. Truyền thống khôn ngoan của nhân loại gọi là luật tự nhiên.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, từ Thông điệp CARITAS IN VERITATE (Civ 59)



! THÔNG DIỆP

là văn kiện giáo huấn do Giáo hoàng ban hành



Tôi luôn lấy làm lạ là có đến hơn ba mươi triệu điều luật trên toàn thế giới để buộc con người thi hành cho đúng chỉ Mười Điều Răn đó!

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965), bác sĩ truyền giáo và người được giải Nobel Hoà bình

Thiên Chúa mạc khải chính mình như thế nào nơi Đức Giêsu Nazareth?

Sự mạc khải của Thiên Chúa đạt đến đỉnh cao nhất nơi Đức Giêsu Kitô. Tình yêu của Thiên Chúa tỏ hiện một cách siêu việt và tuyệt đối nơi Con Người – vừa là người thật, vừa là Thiên Chúa thật. Nơi Người,

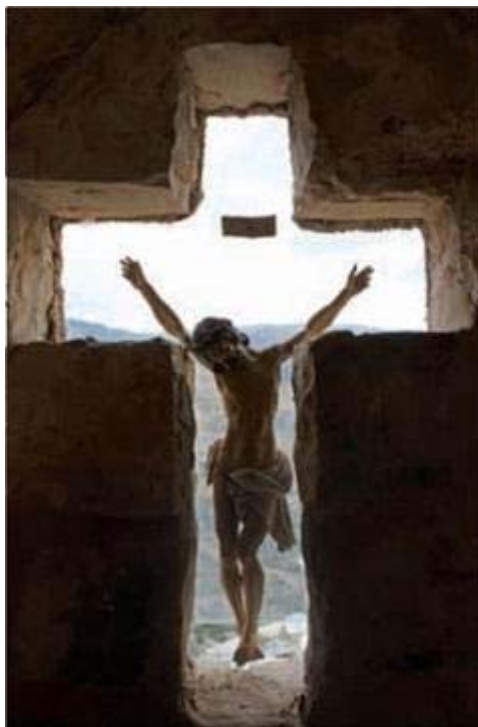
Ngôi Lời Thiên Chúa mặc lấy xác phàm, như Phúc Âm theo Thánh Gioan đã diễn tả. Điều có vẻ trừu tượng như Thiên Chúa là ai, và Đức Chúa gặp gỡ con người ra sao, bỗng trở nên rõ ràng, hiển nhiên đến độ có thể sờ thấy được nơi Đức Giêsu Kitô. Vì thế, Người nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Đức Kitô giống chúng ta trong mọi sự ngoại trừ tội lỗi, do đó, Đức Giêsu là con người lý tưởng – con người theo đúng kế hoạch toàn hảo của Thiên Chúa: đó là Tình yêu. Là người Kitô hữu, nghĩa là phải cố gắng hết mức để ngày càng tiến gần hơn đến Đức Giêsu. Nhờ các phép bí tích, chúng ta thậm chí có thể vào hẳn trong Đức Giêsu, trở thành "thân thể của Đức Kitô".

→ 28-29 → 456 ff. → 9-10

” Đức Giêsu là Thiên Chúa của tôi, là đời sống của tôi, là tình yêu độc nhất của tôi, là tất cả trong tất cả đối với tôi. Tôi yêu mến Người với cả tâm hồn, bằng cả cuộc sống của tôi.

THÁNH TÊRÊSA THÀNH CALCUTTA (1910-1997), người được giải Nobel Hoà bình





14

Giới răn yêu thương trong Tân Ước là gì?

Nhiều nền văn hoá xem Quy tắc vàng “Hãy cư xử với người khác như bạn muốn họ đối xử với mình” như chuẩn mực của đời sống lương thiện. Điều răn yêu thương trong Cựu Ước còn rõ ràng hơn: “Người phải yêu đồng loại như chính mình” (Lv 19,18). Đức Giêsu nhấn mạnh điều răn yêu thương và cụ thể hoá điều răn này bằng cách liên hệ tới chính Người và sự hy sinh mạng sống của Người: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15,12). Tình yêu đó hướng đến cả cá nhân và cộng đồng ngang nhau: mỗi người đều quan trọng, vì là một cá thể độc nhất được Chúa thương yêu – và nhờ lòng yêu thương, mỗi người có thể cậy dựa vào anh em đồng loại. Tình yêu siêu nhiên của Thiên Chúa là khởi đầu cho “một nền văn minh tình yêu” (theo lời của Giáo hoàng Phaolô VI và

Gioan Phaolô II), và tất cả mọi người đều có thể góp phần kiến tạo nền văn minh ấy.

→ 54 → 2055 → 322



” Sự yếu kém nơi những phương tiện của con người lại có thể trở thành nguồn sức mạnh. Đức Giêsu là Người Thầy thực hiện được những điều không thể.

CHÂN PHƯỚC CHARLES DE FOUCAULD, (1858-1916)

” Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.

Mt 25,40

” Tình thương phải bắt đầu ngay hôm nay. Hôm nay, ai đó đang đau khổ; hôm nay, ai đó đang vất vưởng trên phố; hôm nay, ai đó đang đói khát. Công việc của chúng ta là cho ngày hôm nay, vì hôm qua đã qua rồi, và ngày mai lại chưa đến. Chúng ta chỉ có hôm nay để làm cho Đức Giêsu được biết đến và yêu mến, được phục vụ, được nuôi ăn, được che thân, được trú ngụ. Đừng chờ tới ngày mai. Ngày mai chúng ta sẽ không còn gặp lại những anh em của Người nếu chúng ta không lo tiếp đãi họ ngay hôm nay.

THÁNH TÊRÊSA THÀNH CALCUTTA

! NHÂN ĐỨC

(từ tiếng Latin *virtus*, năng lực) là tính cách được tôi luyện nhờ thói quen, giúp con người có thể sẵn lòng hơn để làm điều tốt.

Có phải con người được kêu gọi yêu thương?

Vâng, yêu và được yêu là điều phù hợp với ước muốn sâu xa trong bản tính con người. Về điều này, chính Thiên Chúa là lý tưởng cho chúng ta. Đức Giêsu cho thấy bản chất của Thiên Chúa là Tình yêu. Dòng chảy yêu thương luôn luân chuyển giữa Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần. Một con người biết yêu thương cũng tham dự vào sự hiệp thông yêu thương ấy. Cuộc đời chúng ta chỉ thành công khi chúng ta không khép kín trái tim, mà mở lòng đón nhận dòng chảy yêu thương đó. Tình yêu khiến chúng ta không nhắm mắt làm ngơ trước những nhu cầu của người lân cận, mà có khả năng vượt lên trên chính mình. Đức Giêsu đã tự nguyện chấp nhận hy sinh bản thân trên thập giá vì yêu thương nhân loại; Người đã thực hiện hành động yêu thương cao cả nhất chính bằng việc tự do cho đi mạng sống của mình.

→ 34-37 → 1, 260 → 309

Lòng yêu thương người lân cận có phải là điều mà một người có thể thực hành và học hỏi?

Đúng thế. Thật vậy, điều này rất quan trọng. Tình yêu không phải chỉ là cảm xúc. Tình yêu còn là → Nhân Đức, một năng lực được thủ đắc bằng huấn luyện. Thách thức thật sự đối với từng người Kitô hữu, là phải trở nên ngày càng can đảm và mạnh dạn hơn, đồng thời càng thêm ngay chính và yêu thương hơn. Chúng ta cũng phải học nhìn thế giới bằng nhãn quan của người khác. Những ai mà chúng ta tiếp xúc bằng thiện ý chân thành sẽ cảm nhận rằng họ được trân trọng như những con người, và nhờ đó, họ có thể biểu lộ chính mình một cách tự do. Nếu chúng ta thực hành tình yêu thương trong điều kiện dễ dàng, thì với ơn Chúa, chúng ta sẽ có nhiều khả năng yêu thương hơn ngay cả trong hoàn cảnh gian nan, hay khi chúng ta gặp phải cảnh “yêu mà không được đáp lại”. Đây là trường hợp dân thân chăm lo cho những người nghèo nhất trong số các người nghèo, và còn rõ ràng hơn khi chúng ta phải đối phó với kẻ nghịch thù theo một đường lối mới: từ chối việc báo thù, trả đũa và bạo lực.

→ 105, 160, 184, 193 → 2052, 2055, 2069, 2443-2446 → 321, 328

Có ý nghĩa và tiến bộ trong dòng lịch sử không?

Ôn cứu độ, nghĩa là hạnh phúc trọn vẹn và sự viên mãn tốt đỉnh dành cho chúng ta nhờ Đức Giêsu Kitô, không phải là điều chỉ vài người mới đạt được. Thiên Chúa muốn toàn thể nhân loại được cứu độ. Sự cứu độ giải phóng con người trong mọi chiều kích của mình: tinh thần và thân xác, cá nhân và xã hội, nơi lịch sử trần thế của mỗi người và vĩnh viễn trên thiên quốc. Sự cứu độ này đã bắt đầu trong dòng lịch sử, như thế nghĩa là ngay trong dòng thời gian nơi chúng ta tìm thấy chính mình. Tuy nhiên, sự cứu độ chỉ hoàn toàn trọn vẹn trong cõi vĩnh hằng. Vì vậy, chúng ta phải loại trừ tất cả các ý thức hệ chính trị hứa hẹn cứu rỗi con người ngay trên trần thế. Việc chúng ta thật sự sẽ chỉ tìm thấy thiên đàng ở trên trời không phải là một phần thưởng an ủi, cũng không phải là chúng ta coi thường thế giới mình sống. Đúng hơn, vì chúng ta hy vọng vào đời sống vĩnh cửu, nên chúng ta có thể định hình cho cái bây giờ và ở đây bằng công lý và tình yêu. Không điều tốt đẹp nào chúng ta làm trên trần gian là vô ích, vì tất cả mọi điều sẽ mang lấy giá trị hoàn hảo trong cõi vĩnh hằng.



40-58



450



110



Khó có thể hiểu được lịch sử, nếu vắng bóng tôn giáo.

G.K. CHESTERON (1874-1936), nhà văn và nhà báo người Anh.



Các Kitô hữu là những người vẫn giữ được niềm hy vọng giữa bao nỗi thất vọng dồn dập.

AL KRESTA, nhà văn, nhà báo, và phát thanh viên



Đối với tôi, dường như chúng ta không thể làm nên điều gì tốt đẹp khi chúng ta chỉ chiều theo ý riêng mình

THÁNH TÊRÊSA THÀNH LISIEUX (1873-1897), nữ tu Dòng Cát Minh, Tiến sĩ Hội Thánh

Xã hội có thể được thay đổi như thế nào?

Tin Mừng trong Thánh Kinh, hay việc Thiên Chúa tự bày tỏ chính mình, thay đổi chúng ta toàn diện. Chúng ta đạt được một cách nhìn mới về thế giới và xã hội của mình. Tất cả mọi thay đổi bắt nguồn từ trái tim con người: đầu tiên, một người phải thay đổi nội tâm, suy nghĩ

và sống theo mệnh lệnh của Chúa; sau đó, người ấy mới có thể thay đổi môi trường bên ngoài. Sự hoán cải tâm hồn, điều chúng ta phải cố gắng thực hiện mỗi ngày, là bước khởi đầu thật sự cho một thế giới tốt đẹp hơn. Chỉ bằng sự hoán cải như thế chúng ta mới có thể nhận biết cách thức thay đổi và cải thiện các thể chế và hệ thống.

→ 42 → 1889

” Ai không yêu thương, dù thương chỉ một người, thì không thể làm hài lòng Thiên Chúa. Chúng ta hãy yêu mến tất cả mọi người, như Đức Giêsu yêu họ: ước muốn điều tốt cho họ, làm việc tốt vì họ, sẵn lòng hy sinh vì họ, và sẵn lòng đổ máu vì từng người trong họ.

CHÂN PHƯỚC CHARLES DE FOUCAULD

” Nếu bạn không thể yêu thương người anh em ngay trước mắt bạn, bạn cũng không thể yêu mến Thiên Chúa, Đấng mà bạn không nhìn thấy.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430), Tiến sĩ Hội Thánh, nhà tư tưởng danh tiếng nhất của Giáo Hội thời kỳ đầu

” Đối với những người yêu mến Chúa, Ngài biến mọi thứ nên tốt đẹp; thậm chí Ngài cho phép cả những lầm lạc và sai lầm xảy ra nơi họ để làm thành điều tốt cho họ.

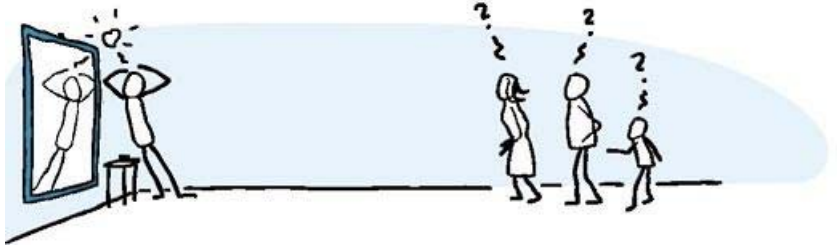
THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

19

Tại sao sự ích kỷ của con người là cốt lõi của mọi tội lỗi?

Chừng nào con người còn quy về mình một cách ích kỷ, con người trở nên hao mòn, kiệt quệ. Chúng ta được tạo dựng như một cá thể tự mình chưa hoàn chỉnh. Chúng ta cần cộng đồng con người, và cần giải phóng những chiều hướng vươn lên tới ý nghĩa và nguồn gốc hiện hữu của chúng ta để cuối cùng vươn tới Thiên Chúa. Chúng ta phải ra khỏi bản thân, vì chúng ta được tạo dựng để yêu thương. Nhờ yêu thương, chúng ta vượt lên chính mình, để hướng tới người khác, và cuối cùng, hướng đến Thiên Chúa. Quy về mình đồng nghĩa với đi sai hướng, nghĩa là phạm tội. Một người không (hay không thể) yêu thương, thì sống trong sự tha hoá do tự áp đặt cho mình. Điều này cũng đúng đối với mọi xã hội. Nơi nào đặt mục tiêu trên hết là sản xuất, tiêu thụ, tham sống, thì nơi đó sẽ thiếu vắng tình liên đới và tình người đích thực. Một xã hội như thế tồn tại không dành cho con người, nhưng ép buộc con người phải tồn tại cho xã hội.

→ 47-48 → 400 → 315



” Liệu có ích gì chẳng, nếu một người phấn đấu tranh giành được cả thế gian, và rồi cuối cùng ngồi đó, ôm lấy đủ thứ bệnh hoạn trên người?

JOHN STEINBECK (1902-1968), nhà văn Mỹ

20

Nhiệm vụ của Giáo Hội là gì trong kế hoạch tổng thể của *Thiên Chúa*?

Kế hoạch tổng thể của tình yêu Thiên Chúa là cứu độ và cứu chuộc nhân loại nhờ Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Giáo Hội có mặt vì Đức Giêsu đã mời gọi chúng ta đi vào sự hiệp thông sâu xa và có sức cứu độ với Người. Sự hiệp thông này, “Thân thể của Đức Kitô”, chính là Hội Thánh. Qua phép Rửa và các bí tích khác, chúng ta thuộc về Đức Kitô, và nhờ đó, chúng ta được trao ban một sự sống mới mẻ, vĩnh hằng. Lưu tâm đến lời Chúa, chúng ta làm theo ý muốn của Ngài. Giáo Hội là nơi chúng ta có thể tăng trưởng trong tình yêu của Thiên Chúa. Giáo Hội không đi tìm mục tiêu ở nơi mình, mà đứng ra gánh trách nhiệm về loài người và xã hội, để qua công việc của mình, Giáo Hội góp phần vào nền hoà bình và sự phát triển của gia đình nhân loại.



49-51



122, 123

21

Có phải Vương quốc Thiên Chúa đã hữu hình nơi Giáo Hội?

Giáo Hội hiện hữu “để thế giới có được một nơi dành cho Thiên Chúa cư ngụ, và thế gian này có thể hoá thành “Vương quốc” của Ngài (Joseph Ratzinger). Nhờ Đức Giêsu Kitô, Vương quốc của Thiên Chúa đã thật sự khởi đầu ở thế gian. Bất cứ nơi đâu các bí tích được cử hành, thế giới cũ của tội lỗi và sự chết bị đánh bại đến tận cội rễ của nó, và được biến đổi. Một công trình sáng tạo đang thành hình và Vương quốc

Thiên Chúa trở nên hữu hình. Tuy nhiên, nếu các Kitô hữu không diễn tả sự sống mới, đã được ban tặng cho họ, thành hành động đích thực, các bí tích sẽ chỉ là những dấu chỉ trống rỗng. Một người không thể nào đến nhà thờ đón nhận Thánh Thể, mà đồng thời lại chối từ không cho kẻ khác bánh ăn hằng ngày. Các bí tích đòi hỏi chúng ta một tình yêu sẵn sàng “ra khỏi chính mình, để đi đến vùng ngoại vi, không chỉ về mặt địa lý, mà còn về mặt hiện sinh: đến với những con người bị chi phối bởi mâu nhiệm của tội lỗi, của nỗi đau, bất công, đốt nát, dừng đọng, chủ nghĩa tẩy chay tôn giáo, những trào lưu tư tưởng, và của mọi hình thức nghèo khổ” (Bài diễn văn của Hồng y Bergoglio trước thời điểm của Mật viện Hồng y, 2013).



49-51



123, 124



Giáo Hội phục vụ những người túng thiếu, không phải vì họ là người Công giáo, nhưng vì chúng ta là người Công giáo.

GM. FULTON J. SHEEN (1895-1979), Giám mục Hoa Kỳ, vị giảng thuyết qua truyền thanh và truyền hình



Giáo Hội được kêu gọi ra khỏi chính mình, để đi đến vùng ngoại vi, không chỉ về địa lý, mà còn về mặt hiện sinh: đến với những con người bị chi phối bởi huyền nhiệm của tội lỗi, của nỗi đau, của bất công, của đốt nát, và lãnh đạm với tôn giáo, của những trào lưu tư tưởng, và của mọi hình thức nghèo khổ.

HÔNG Y BERGOGLIO (GIÁO HOÀNG PHANXICÔ) trước thời điểm của Mật viện Hồng y, 2013



Đức Giêsu mở sách và gặp đoạn chép rằng: "Thần Khí Đức Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Đức Chúa", Đức Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường rồi ngồi xuống. Trong hội đường, mọi con mắt đều đổ dồn về phía Người. Người bắt đầu nói với họ: 'Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe'.

Lc 4,18-21

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



TÌNH YÊU

Mater et Magistra Tình yêu của người Kitô hữu

Được khích lệ từ lòng bác ái của Đức Kitô, [người Kitô hữu] cảm thấy sự thôi thúc phải yêu thương anh em đồng loại. Người đó xem nhu cầu, nỗi đau, và niềm vui của họ như của chính mình. Các hoạt động trong mọi lĩnh vực của người tín hữu ấy luôn mang tính kết nối vững chắc với tha nhân. Mỗi hành động đều năng động, rộng lượng và ân cần. Vì “đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật; đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1Cr 13,4-7).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra (1961), 257

Redemptor Hominis Tình yêu có một tên gọi

Thiên Chúa Sáng tạo tự mạc khải mình như Thiên Chúa Cứu chuộc, như một Thiên Chúa “trung tín với chính mình” và giữ lời hứa yêu thương đối với con người và thế giới. Đó là điều Ngài đã bày tỏ vào ngày tạo dựng. Tình yêu của Ngài là tình yêu không thoái lui trước bất kỳ điều gì mà lẽ công bằng đòi buộc. Do đó, “vì chúng ta, Thiên Chúa đã biến Người Con vô tội thành tội nhân”. Nếu Ngài “làm thành tội nhân” chính Người Con không có bất cứ tội nào, điều đó cho thấy tình yêu luôn lớn hơn toàn thể thụ tạo, tình yêu là chính Ngài, vì “Thiên Chúa là tình yêu”. Trên hết, tình yêu lớn hơn tội lỗi, hơn tính hèn yếu, và hơn “tính phù phiếm của mọi loài thụ tạo”; tình yêu mạnh hơn sự chết. Đó là tình yêu không ngừng trỗi dậy, tha thứ, sẵn sàng gặp gỡ người con hoang đàng, luôn tìm cách “mạc khải cho những người con của Thiên Chúa” – những người được mời gọi đến với vinh quang sẽ được bày tỏ. Sự mạc khải về tình yêu này còn được diễn tả như lòng

thương xót, và trong lịch sử loài người, sự mạc khải về tình yêu và lòng thương xót đã mang lấy một hình hài và một tên gọi: đó là Đức Giêsu Kitô.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis* (1979), 9

Redemptor Hominis Con người không thể sống thiếu tình yêu

Con người không thể sống thiếu tình yêu. Nếu tình yêu không được tỏ bày cho con người, nếu con người không tìm gặp tình yêu, nếu con người không thể cảm nghiệm và tiếp nhận tình yêu, nếu con người không tham dự mật thiết vào tình yêu, thì con người vẫn là một hữu thể không hiểu nổi chính mình. Đây là lý do, như đã được nói đến rồi, vì sao Đức Kitô – Đấng Cứu chuộc – “mạc khải trọn vẹn cho con người biết về Người”. Nếu chúng ta có thể diễn tả như thế, thì đó là do trong huyền nhiệm Cứu chuộc đã có chiều kích nhân loại. Nơi chiều kích này, con người tìm lại được phẩm giá, tính cao cả, và giá trị của nhân tính. Trong mầu nhiệm Cứu chuộc, con người mang “diện mạo” mới, và có thể nói, như thể được dựng nên cách mới mẻ. Đúng là con người được làm mới lại! “Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô” (Gl 3,28). Ai muốn hiểu thấu chính mình, không phải dựa theo những thước đo và tiêu chuẩn nhất thời, phiến diện, thường nông cạn, và thậm chí ảo tưởng về bản chất con người, thì phải đến gần Đức Kitô với những bất toàn và bất định của mình, mặc cho sự yếu đuối và tội lỗi của bản thân, bằng cả sự sống và cái chết của mình. Có thể nói người đó phải đi vào Đức Kitô với tất cả những gì riêng tư của mình, phải “nhận lấy” và đồng hoá toàn bộ thực tại của mầu nhiệm Nhập thể và Cứu rỗi vào bản thân để có thể tìm lại được chính mình. Nếu tiến trình trên diễn ra nơi một con người, thì người ấy sẽ thu nhận được kết quả không phải chỉ tôn thờ, thần phục Thiên Chúa mà còn ngạc nhiên sâu xa về chính mình. Con người thật quý giá trong mắt Đấng Sáng tạo, nếu người ấy “có nơi mình một Đấng Cứu chuộc tuyệt vời”.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis* (1979), 10

Evangelium Vitae Cảm nghiệm về Thiên Chúa và nhận thức về con người

Khi cảm nghiệm về Thiên Chúa mất đi, thì nhận thức về con người, về phẩm giá và sự sống của con người, cũng có khuynh hướng mất theo.

Hậu quả tiếp theo là sự vi phạm có hệ thống mọi phép tắc luân lý, đặc biệt trong vấn đề sinh tử: tôn trọng sự sống và phẩm giá con người, dần dần làm lu mờ khả năng nhận biết sự hiện diện cứu rỗi và sống động của Thiên Chúa.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 21

Deus Caritas est Cơ sở để trở thành người Kitô hữu

Trở thành người Kitô hữu không phải là kết quả có được từ một chọn lựa đạo đức, hay một ý tưởng cao cả, mà là từ cuộc chạm trán với một sự kiện, từ lần gặp gỡ với một con người nhờ đó mở ra một chân trời mới, dẫn đến một đường hướng mang tính quyết định cho đời sống. Phúc Âm theo Thánh Gioan miêu tả sự kiện đó như sau: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì ... được sống muôn đời” (Ga 3,16).

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Deus Caritas est (2005), 1

Deus Caritas est Yêu mãi mãi

Tình yêu luôn tăng trưởng hướng đến những tầm cao hơn và thanh luyện tự bên trong, vì thế, tình yêu đòi hỏi phải dứt khoát, theo một nghĩa kép: theo nghĩa loại trừ (chỉ một người đặc biệt này thôi), và theo nghĩa “vĩnh viễn”. Tình yêu bao quát toàn bộ cuộc hiện hữu, trong mọi chiều kích của nó, kể cả chiều kích thời gian. Điều này không thể khác đi được, vì, lời hứa của tình yêu nhắm đến đích điểm rõ ràng: tình yêu nhắm vào sự vĩnh cửu.

Pope Benedict XVI, Encyclical Deus Caritas est (2005), 6

Deus Caritas est Tình yêu của Giáo Hội là phục vụ

Toàn bộ hoạt động của Giáo Hội là lời diễn tả tình yêu – một tình yêu tìm kiếm điều tốt đẹp trọn vẹn cho con người: Giáo Hội tìm cách Phúc Âm hoá con người qua Lời Chúa và bí tích – một nhiệm vụ thường đòi phải dũng cảm để thực hiện trong lịch sử; và tình yêu này tìm cách thăng tiến con người trên những lĩnh vực khác nhau của đời sống và hoạt động con người. Do đó, tình yêu chính là công việc phục vụ mà Giáo Hội tiến hành để luôn đáp ứng với đau khổ và những nhu cầu của con người, kể cả những nhu cầu vật chất.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Deus Caritas est (2005), 19

Deus Caritas est Xã hội thiếu vắng tình yêu?

Tình yêu – caritas – sẽ luôn được chứng tỏ là cần thiết, ngay cả trong một xã hội công bằng nhất. Không bao giờ tồn tại một trật tự nào của nhà nước công bằng đến độ có thể tuyên bố không cần sự phục vụ xuất phát từ tình yêu. Bất cứ ai muốn loại bỏ tình yêu, thì cũng đang chuẩn bị huỷ diệt con người. Luôn có nỗi đau và cô đơn lên tiếng kêu gọi sự an ủi và trợ giúp. Luôn có những tình huống ngặt nghèo về vật chất đòi hỏi một dạng thức tương trợ cụ thể, thiết thực. Nhà nước nào cung ứng mọi thứ, nắm lấy mọi thứ, cuối cùng cũng sẽ thành một bộ máy quan liêu không thể đảm bảo cho con người đang lâm nạn điều tối cần thiết – điều mà mỗi người đều cần đến: đó là sự quan tâm đầy tình yêu thương cho từng cá nhân.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Deus Caritas est (2005), 28b

Caritas in Veritate Tình yêu: Giá trị trọng tâm

Bác ái là tâm điểm trong học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mỗi trách nhiệm và cam kết được giải thích trong học thuyết, đều bắt nguồn từ đức bác ái, điều mà theo lời dạy của Đức Giêsu là tổng hợp của toàn thể Lễ luật (x. Mt 22,36-40). Lòng bác ái mang đến chất liệu tinh tuyền cho mỗi liên hệ của cá nhân với Thiên Chúa và với người thân cận; lòng bác ái là nguyên lý không phải chỉ của các mối quan hệ vi mô (với bạn bè, người thân, hay trong các nhóm nhỏ) mà còn của các mối liên hệ mang tính vĩ mô (xã hội, kinh tế, và chính trị)... Mọi thứ đều bắt nguồn từ tình yêu của Thiên Chúa, mọi thứ đều được định hình bởi tình yêu, mọi thứ đều quy hướng về tình yêu. Tình yêu là quà tặng lớn nhất mà Thiên Chúa trao ban cho loài người; tình yêu là lời hứa của Ngài, và là niềm hy vọng của chúng ta.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 2

Evangelii Gaudium Tình yêu cứu chuộc và giải thoát

Chúng ta được giải thoát khỏi ọc hạn hẹp và thói vị kỷ chỉ nhờ vào cuộc gặp gỡ này - hay cuộc gặp gỡ đã được làm mới - với Tình yêu của Thiên Chúa, cuộc gặp triển nở thành một tình bạn sâu sắc và phong phú. Khi chúng ta vượt lên con người tầm thường của mình, và dám để cho Chúa nâng chúng ta lên trên những mối bận tâm về bản thân để hiểu được sự thật đầy đủ nhất về sự hiện hữu của mình, chính khi đó, chúng ta lại trở nên một con người trọn vẹn. Tại đây, chúng ta tìm thấy nguồn mạch và cảm hứng cho tất cả những nỗ lực Phúc Âm hoá của

mình. Vì nếu chúng ta đã đón nhận tình yêu – một tình yêu khôi phục ý nghĩa cho đời mình, thì làm sao chúng ta lại không thể san sẻ tình yêu đó với người khác?

Giáo hoàng Phanxicô, Tổng huấn Evangelii Gaudium (2013), 8

Evangelii Gaudium Kế hoạch vĩ đại của tình yêu

Thuộc về Giáo Hội cũng có nghĩa là trở thành dân Chúa, theo kế hoạch yêu thương lớn lao của tình phụ tử. Điều này có nghĩa là chúng ta cần trở nên men giữa lòng nhân loại, tuyên xưng và mang sự cứu độ của Chúa vào trong thế giới – nơi con người hay lầm lẫn và cần được khích lệ, trao ban hy vọng, và kiện toàn sức mạnh trên đường đời. Giáo Hội phải là một nơi phản ánh lòng thương xót vô điều kiện, nơi mọi người cảm thấy được đón nhận, mến yêu, tha thứ và khuyến khích sống cuộc đời tốt lành theo Tin Mừng.

Giáo hoàng Phanxicô, Tổng huấn Evangelii Gaudium (2013), 114

Evangelii Gaudium Tổng luận cuối cùng

Rõ ràng, bất cứ khi nào các tác giả Tân Ước muốn trình bày trọng tâm của sứ điệp luân lý Kitô giáo, họ đều nói đến đòi hỏi cốt yếu là yêu thương người lân cận: “Vì ai yêu người lân cận, thì đã chu toàn lề luật... Yêu thương là chu toàn lề luật vậy” (Rm 13,8.10). Đây là lời của thánh Phaolô, vì đối với ngài mệnh lệnh yêu thương không chỉ tổng hợp lề luật mà còn hình thành nên chính trọng tâm và mục đích của lề luật: “Vì tất cả lề luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này: Ngươi phải yêu thương người thân cận như chính mình” (Gl 5,14). Thánh Phaolô mô tả đời sống của người Kitô hữu như một cuộc hành trình tăng trưởng trong tình yêu: “Xin Chúa cho tình yêu của anh em đối với nhau và với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết” (1Tx 3,12). Thánh Giacôbê cũng kêu gọi các Kitô hữu chu toàn “luật chính yếu được Kinh Thánh đưa lên hàng đầu: Ngươi phải yêu người thân cận như chính mình” (2,8), để không bỏ qua bất kỳ mệnh lệnh nào.

Giáo hoàng Phanxicô, Tổng huấn Evangelii Gaudium (2013), 161

Laudato Si Tình yêu đón nhận thách đố

Thách thức trước mắt là bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta, bao hàm mối bận tâm: cần phải quy tụ gia đình nhân loại để cùng tìm kiếm một hướng phát triển trọn vẹn và bền vững, vì chúng ta biết mọi thứ có thể thay đổi. Đáng Sáng Tạo không bỏ rơi chúng ta; Ngài không bao giờ từ bỏ kế hoạch yêu thương, hay nuối tiếc vì đã tạo dựng chúng ta. Nhân loại vẫn còn khả năng cùng nhau làm việc để xây dựng ngôi nhà chung của mọi người.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si* (2015), 13





CÂU HỎI
22-46

Cùng Nhau Ta Mạnh Hơn

SỨ MỆNH XÃ HỘI
CỦA GIÁO HỘI



Chừng nào bạn còn có thể, hãy làm càng nhiều việc thiện càng tốt, cho càng nhiều người càng tốt, bằng mọi phương tiện có thể, trong mọi cách có thể, tại mọi nơi có thể, vào mọi lúc có thể.

JOHN WESLEY (1703-1791), Được gọi là “Quy tắc John Wesley”

22

Vì sao Giáo Hội có một học thuyết xã hội?

Tự bản chất sâu xa, con người là một → sinh vật xã hội. Cả trên thiên đàng lẫn trên mặt đất, con người đều dựa vào cộng đồng. Trở lại thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã trao cho con người những quy tắc và điều răn để họ theo đó mà sống một cuộc đời ngay chính và tốt lành. Lý trí của con người có thể phân biệt giữa hành động xấu và tốt, và những hành vi tốt là cần thiết để xây dựng một trật tự xã hội công bằng. Nơi Đức Giêsu, chúng ta thấy công lý chỉ được hoàn thành trong tình yêu. Các ý niệm ngày nay về sự liên đới được gọi lên từ tình yêu dành cho người lân cận của Kitô giáo.



62 ff.



2419-2420, 2422-2423



45, 438

23

Mục đích của học thuyết xã hội là gì?

Học thuyết xã hội có hai mục đích:

1. Nêu những đòi hỏi về hành vi xã hội đúng đắn như xuất hiện trong Phúc Âm.

2. Nhân danh công lý, lên án những hành động và những thể chế xã hội, kinh tế hay chính trị đi ngược lại với sứ điệp Phúc Âm.

Đức tin Kitô giáo có một quan điểm rõ rệt về phẩm giá con người, và từ quan điểm này, đức tin Kitô giáo rút ra một số nguyên tắc, chuẩn mực, và nhận định về giá trị, mà có thể mang đến một trật tự xã hội tự do và công bằng. Dù các nguyên tắc của học thuyết xã hội có rõ ràng đến thế nào đi nữa, các nguyên tắc ấy vẫn cần phải được vận dụng thường xuyên vào các vấn đề xã hội hiện thời. Khi áp dụng học thuyết xã hội, Giáo Hội trở thành trạng sư của tất cả những ai, vì các nguyên nhân rất khác nhau, không thể lên tiếng và thường họ là những người bị ảnh hưởng nhất do những hành động và cơ chế bất công.



81, 82



2423



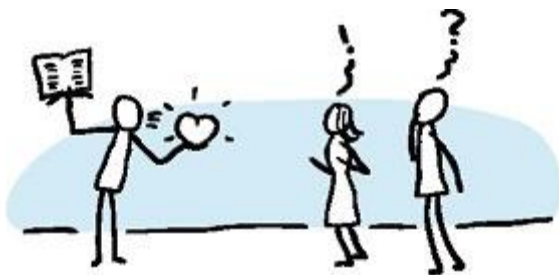
XÃ HỘI

(từ tiếng Latin *socialis*, có liên quan đến bạn đồng minh, hay cộng sự): Chỉ về việc con người cùng tồn tại (mà các thành viên tuân thủ các nguyên tắc họ đề ra) trong một nước hay một xã hội; liên quan đến hay thuộc về xã hội của con người.



Tất cả các Kitô hữu, gồm cả các vị mục tử của họ, được kêu gọi bày tỏ sự quan tâm xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn... Tư tưởng xã hội của Giáo Hội chủ yếu mang tính tích cực: tư tưởng ấy mang đến những lời đề nghị, tìm cách thay đổi hiện trạng, và theo nghĩa này, luôn hướng người ta tới niềm hy vọng xuất phát từ trái tim yêu thương của Đức Giêsu Kitô.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, *Evangeliium gaudium* (EG 183)



24

Ai quyết định nội dung của học thuyết xã hội của Giáo Hội?

Tất cả mọi thành viên của Giáo Hội, tùy theo nhiệm vụ riêng biệt và đặc sủng, đều tham gia vào tiến trình phát triển học thuyết xã hội. Các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã được trình bày rõ ràng trong các

văn kiện quan trọng của Giáo Hội. Học thuyết xã hội là những lời “giáo huấn” chính thức của Giáo Hội. Huấn quyền (Magisterium) của Giáo Hội – nghĩa là giáo hoàng và các giám mục hiệp thông với ngài – liên tục hướng dẫn Giáo Hội và loài người về những đòi hỏi cần thiết để có những cộng đồng xã hội, công bằng và an bình.



70, 90



344



Lời giảng dạy sống động của Giáo Hội [hay Huấn quyền]... không ở trên Lời Chúa, mà phục vụ Lời Chúa, chỉ giảng dạy những điều đã được trao ban cho mình, vì khi sốt sắng nghe Lời Chúa, kỹ lưỡng gìn giữ Lời Chúa, và giải thích Lời Chúa một cách trung tín theo đúng trách nhiệm thiêng liêng và với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huấn quyền kín múc từ kho tàng đức tin duy nhất này tất cả những gì mà Huấn quyền công bố cho giáo dân tin như là những điều được Thiên Chúa mạc khải.

Công đồng Vaticanô II, *Dei Verbum* 10



Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được loan báo Tin Mừng.

Mt 11,5



Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CÌV 2



Khi thị trường chứng khoán sụt hai điểm, báo chí đưa tin, nhưng khi một cụ già vô gia cư chết ngoài phố, thì không ai biết tới. Sao lại có chuyện như thế? Đây là một trường hợp loại trừ. Lẽ nào chúng ta có thể tiếp tục đứng nhìn thực phẩm bị đổ đi trong khi biết bao người đang chết đói? Đây là một trường hợp bất bình đẳng.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 53





Đức Chúa phán với Cain: “Abel em người đâu rồi?” Cain thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con hay sao?”

St 4,9



Bây giờ không ai còn nói được rằng tôn giáo phải bị giới hạn vào lĩnh vực riêng tư, và rằng tôn giáo tồn tại chỉ để dọn đường cho linh hồn người ta về cõi thiên đường.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 182

25

Học thuyết Xã hội của Giáo Hội hình thành ra sao?

Ai đã nghe Tin Mừng, đều thấy hiện ra trước mắt bao nhiêu thách đố của xã hội. Tuy nhiên, thuật ngữ “học thuyết xã hội” nói đến những tuyên ngôn về các vấn nạn xã hội mà Huấn quyền của Hội Thánh đã đưa ra kể từ Thông điệp Rerum Novarum của Giáo hoàng Lêô XIII. Với tiến trình công nghiệp hoá vào thế kỷ 19, một “vấn nạn xã hội” hoàn toàn mới đã phát sinh. Phần lớn người dân không còn được thuê mướn làm việc trong ngành nông nghiệp, mà thay vào đó, phải làm việc trong lĩnh vực công nghiệp. Lúc ấy không có bảo đảm an toàn lao động, bảo

hiếm y tế, bảo đảm ngày nghỉ, và còn phát sinh cả vấn đề lao động trẻ em. Các công đoàn được thành lập để đấu tranh cho quyền lợi của giới công nhân. Giáo hoàng Lêô XIII nhận thấy rõ ngài phải đáp lại với mức độ mạnh mẽ khác thường trước hiện trạng này. Trong Thông điệp Rerum Novarum, ngài phác thảo một trật tự xã hội đúng đắn. Từ đó, các giáo hoàng hết lần này tới lần khác đáp lại những “đấu chỉ của thời đại”, và đã đưa ra biện pháp giải quyết những vấn đề xã hội cấp bách, theo truyền thống của Thông điệp Rerum Novarum. Những bản tuyên ngôn tích lũy dần qua thời gian theo phương cách này đã hình thành nên học thuyết xã hội của Giáo Hội. Ngoài các văn kiện của Giáo hội Hoàn vũ (nghĩa là những bản trình bày ý kiến của giáo hoàng, hội đồng giáo hoàng, hay Giáo triều Rôma), những quan điểm được đưa lên từ các giáo hội địa phương, ví dụ, thư mục vụ của hội đồng giám mục về các vấn đề xã hội, cũng có thể là một phần của học thuyết xã hội của Giáo Hội.



87, 88, 104



4395

26

Tại sao Giáo Hội không chỉ quan tâm đến cá nhân?

Giáo Hội từng bị chỉ trích là chỉ quan tâm đến việc cứu rỗi linh hồn của cá nhân. Thật ra, mỗi sinh mạng đều quan trọng dưới cái nhìn của Chúa. Mỗi người là độc đáo và không thể thay thế. Tuy nhiên, ngay từ trong lòng mẹ, mỗi cá thể đã phải dựa vào sự hiệp thông với người khác. Chúng ta chỉ có thể hạnh phúc khi sống trong các mối quan hệ tốt đẹp với những người khác. Do đó, trong trình thuật sáng tạo có câu: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó” (St 2,18). Thiên Chúa quan tâm đến tình trạng lành mạnh toàn diện của một con người, và vì thế, Ngài cũng chú ý đến việc phát triển của người đó trong cộng đồng, mà mọi người tham dự vào cộng đồng này theo nhiều cách thể đa dạng.



61



210, 321



Có người phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ.

Is 49,15



Vì sao Giáo Hội thực hành sự liên đới?

Một Giáo Hội không thể hiện tình liên đới sẽ hoá ra mâu thuẫn với chính danh nghĩa của mình. Giáo Hội là nơi diễn ra tình liên đới vĩnh viễn của Thiên Chúa với con người. Trong sự hiệp thông của Giáo Hội, tình yêu Thiên Chúa được con người tiếp nối, và cuối cùng vươn đến toàn thể nhân loại. Giáo Hội là nơi Thiên Chúa muốn tập hợp mọi người: “Đây là nhà tạm Thiên Chúa ở cùng nhân loại” (Kh 21,3). Giáo Hội là “dấu hiệu và phương tiện kết nối mật thiết với Thiên Chúa và hợp nhất với toàn thể loài người” (LG 1). Thiên Chúa cố gắng vươn tới muôn người ở mọi quốc gia và nền văn hoá để cứu giúp họ, qua một Giáo Hội biết noi gương Chúa Giêsu, thể hiện tình liên đới với những người cô thế, những nạn nhân của bất công và những người nghèo trong mỗi thời đại của Giáo Hội. Bất cứ khi nào con người cố gắng hình thành một thế giới nhân đạo hơn là Thiên Chúa ở bên họ. Do đó, Giáo Hội liên đới với tất cả những ai muốn làm cho thế giới có thể nhìn thấy được ơn cứu độ của Thiên Chúa.



60



122



Chúng ta, nam cũng như nữ, đều cùng đi trên một con tàu giữa biển giông tố. Chúng ta cần phải gắn bó với nhau trong lúc sợ hãi, hiểm nguy.

G. K. CHESTERTON (1874-1936)



Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hoà bình công lý đã giao duyên. Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp, công lý nhìn xuống từ trời cao.

TV 85,11

NHỮNG CỘT MỐC CỦA HỌC THUYẾT XÃ HỘI

Năm	Tên	Chủ Điểm
1891	Lêô XIII: Thông điệp Rerum Novarum (RN)	Thông điệp xã hội đầu tiên về: quyền đối với tài sản, bác bỏ đấu tranh giai cấp, quyền lợi của người yếu kém và phẩm giá của người nghèo; quyền thành lập công đoàn của công nhân.
1931	Piô XI: Thông điệp Quadragesimo Anno (QA)	Thông điệp nhân kỷ niệm 40 năm Thông điệp Rerum Novarum được ban hành: đòi hỏi “tiền lương căn bản” có thể nuôi sống gia đình; bác bỏ doanh nghiệp có tự do vô hạn; phát triển nguyên tắc hỗ trợ.
1961	Gioan XXIII: Thông điệp Mater et Magistra (MM)	Mục đích của học thuyết xã hội là nhằm xây dựng một cộng đồng thật sự trong đó các nhu cầu của cộng đồng được đáp ứng và phẩm giá của mỗi cá nhân được thăng tiến.
1963	Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (PT)	Thăng tiến tự do, và truyền bá nhân quyền là những mối bận tâm chủ yếu của Giáo Hội.
1965	Công đồng Vaticanô II: Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes (GS)	Đối thoại toàn diện với nền văn hoá, kinh tế và xã hội hiện đại; xã hội và các cấu trúc xã hội phải được sắp đặt nhằm “thăng tiến con người” (GS 25).
1965	Công đồng Vaticanô II: Tuyên ngôn Dignitatis Humanae (DH)	Giáo Hội công nhận tự do tôn giáo là quyền đặt nền tảng trên phẩm giá con người; mục tiêu là thiết lập một chỗ đứng vững chắc cho quyền tự do tôn giáo trong hiến pháp của các nước trên toàn thế giới.
1967	Phaolô VI: Thông điệp Populorum Progressio (PP)	Những suy tư về nỗ lực chung toàn cầu tập trung vào việc phát triển các dân tộc và gìn giữ hoà bình thế giới.
1968	Phaolô VI: Thông điệp Humanae Vitae (HV)	Về vấn đề chuyển giao sự sống con người và phẩm giá của hôn nhân.
1971	Phaolô VI: Tông huấn Octogesima Adveniens (OA)	Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ban hành Thông điệp Rerum Novarum, một loạt vấn đề được đưa ra, ví dụ: nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường và gia tăng dân số.
1981	Gioan Phaolô II: Thông điệp Laborem Exercens (LE)	Lao động của con người không chỉ để kiếm sống, mà còn có một phẩm chất đặc biệt. Lao động được dự phần vào phẩm giá của con người và của ơn gọi Kitô hữu.
1987	Gioan Phaolô II: Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis (SRS)	20 năm sau Thông điệp Populorum Progressio, sự phát triển của Thế giới thứ

		Ba lại được đề cập; phải hiểu sự phát triển một cách toàn diện, không chỉ về kinh tế, mà còn bao hàm sự phát triển luân lý.
1991	Gioan Phaolô II: Thông điệp Centesimus Annus (CA)	Nhân kỷ niệm 100 năm ban hành Thông điệp Rerum Novarum, và sau khi Chủ nghĩa Cộng sản sụp đổ, giá trị của dân chủ và nền kinh tế thị trường tự do được nhấn mạnh; tuy nhiên, thị trường này phải nằm trong khuôn khổ của sự liên đới.
2009	Bê-nê-đi-cô XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (CiV)	Trích dẫn Thông điệp Populorum Progressio, văn kiện này phân tích trên diện rộng về các mặt khác nhau của toàn cầu hoá
2015	Phanxicô: Thông điệp Laudato Si (LS)	Thông điệp thứ hai này của Giáo hoàng Phanxicô thảo luận những vấn đề gìn giữ môi trường trong bối cảnh rộng hơn liên quan tới quyền của mọi người đối với sự sống và sự phát triển toàn diện, xứng với nhân phẩm.



Hãy yêu thương người nghèo, và đừng quay lưng với họ, vì khi bạn làm ngơ với họ, bạn cũng khước từ Đức Kitô. Người đã hoá thân thành người đói khát, khổn cùng, vô gia cư, để chúng ta có cơ hội yêu thương Người.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)



Ai nghĩ rằng mình là Kitô hữu chỉ vì mình đến nhà thờ thì thật là sai lầm. Dù gì đi nữa, bạn không thể nào là một chiếc ô tô đúng nghĩa nếu bạn cứ ở mãi trong gara xe!

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)



Việc chấp nhận lời tuyên xưng đầu tiên - lời mời gọi chúng ta đón nhận tình yêu của Thiên Chúa, và yêu lại Ngài bằng chính tình yêu là quà tặng Ngài ban - sẽ mang đến trong đời sống và hành động của chúng ta câu trả lời đầu tiên và căn bản: đó là ao ước, tìm kiếm, và bảo vệ điều tốt đẹp cho bao người khác.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 178



Giáo Hội tiên khởi là như thế nào? Bằng cách nào những người khác nhận ra các Kitô hữu đích thực? Người ta nhận ra khi trông thấy các Kitô hữu sống tận tâm với nhau nhờ yêu thương nhau.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

28

Học thuyết xã hội và đức tin liên quan với nhau như thế nào?

Không phải ai hoạt động xã hội và tham gia chính trị mới là một Kitô hữu, nhưng một người khó mà tự gọi mình là Kitô hữu nếu không dấn thân vào xã hội. Tin Mừng dứt khoát dẫn người ta đến chỗ phải dấn thân cho tình yêu, công lý, tự do và hoà bình. Khi Đức Giêsu tuyên bố Nước Trời đã đến, Người không chỉ chữa lành và cứu mạng một số cá nhân, mà hơn thế, Người thiết lập một hình thức mới của cộng đồng – một vương quốc của hoà bình và công lý. Chắc chắn chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể hoàn thành vương quốc ấy một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, các Kitô hữu cần phải góp phần làm cho một xã hội tốt đẹp hơn. Họ cần phải xây dựng cho con người một thành phố “nhân đạo hơn vì thành đô này tương hợp nhiều hơn với Nước Thiên Chúa” (Tóm lược Học thuyết Xã hội, 63). Khi Đức Giêsu so sánh Nước Thiên Chúa với men dần dần làm dậy lên cả khối bột lớn (Mt 13,33), Người muốn chỉ bảo cách thức hành động mà các Kitô hữu nên làm trong xã hội.



63



123

Mục tiêu cuối cùng của Giáo Hội có phải là công bằng xã hội?

Không. Nếu có một xã hội công bằng đi nữa, Giáo Hội cũng chưa đạt đến các mục tiêu mong muốn của mình. Sự cứu độ mà Giáo Hội công bố, bắt đầu trên trần gian: cứu vớt từng người, biến đổi các mối quan hệ, chữa lành các chấn thương của xã hội. Sự cứu chuộc bắt đầu trên trần gian này - nơi các cấu trúc xã hội ngay chính - như một dấu chỉ hy vọng. Tuy nhiên, “thành phố mới” không phải là kết quả của những nỗ lực và đấu tranh của con người. Giả sử chúng ta có thể làm tất cả trong khả năng của mình đi nữa, “thành thánh” vẫn xuống “từ trời” (Kh 21,10) đến với hoàn cảnh của chúng ta. Bình an đích thực, chính là món quà từ Thiên Chúa.



64, 65, 67



769

Tin Mừng có đồng nghĩa với trợ giúp phát triển?

Trợ giúp phát triển và tuyên xưng đức tin phải đi đôi với nhau. Cùng với Phụng vụ và tuyên xưng, còn có lòng bác ái, hay tình thương thiết thực dành cho người lân cận, là một trong ba hoạt động cơ bản của Giáo Hội. Nếu Giáo Hội chỉ tuyên xưng niềm tin, mà lại làm ngơ trước điều kiện sống thâm trầm của con người, Giáo Hội đó phản bội Đức Kitô, Đấng đã chấp nhận và chữa lành cả thể xác lẫn tinh thần cho ai đến kêu xin, nam cũng như nữ, theo tính cách độc đáo của mỗi cá nhân và theo những nhu cầu xã hội của mỗi người. Thế nhưng nếu Giáo Hội chỉ thúc đẩy phát triển xã hội cho quần chúng thì Giáo Hội sẽ bỏ quên số phận của mỗi cá nhân - mà tự bản chất được kêu gọi hiệp thông vĩnh viễn với Thiên Chúa, và cũng bỏ sót phận sự thực hiện công bình đối với vận mệnh mang tính xã hội của con người với tư cách là chỉ thể trong Thân thể Đức Kitô. Tách rời thông điệp xã hội của Tin Mừng khỏi sứ điệp đức tin của Tin Mừng chẳng khác nào chia tách Tin Mừng của Đức Kitô làm đôi.



66



Phương Tây mang đến cho các nước đang phát triển sự trợ giúp thuần túy dựa trên các nguyên tắc công nghệ-vật chất, không chỉ gạt Thiên Chúa sang một bên, mà còn khiến chính con người xa cách Thiên Chúa do lòng tự cao, tự đại rằng mình khôn ngoan hơn kẻ khác. Sự cứu trợ kiểu đó đã khiến Thế giới thứ Ba trở thành “Thế giới thứ Ba” theo nghĩa hiện đại.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 19 tháng 3, 2009



Chỉ Thiên Chúa mới là sự cứu rỗi cho con người. Chúng ta có thể thấy trong lịch sử của thế kỷ vừa qua: tại các quốc gia mà người ta loại bỏ Thiên Chúa, thì không chỉ nền kinh tế bị phá hủy, mà nghiêm trọng hơn hết, là các linh hồn bị huỷ diệt.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 05 tháng 02, 2006



Làm sao một ai đó có thể tuyên xưng điều răn mới [điều răn yêu thương] mà lại không thật sự thăng tiến con người trong công lý và bình an?

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI (1897-1978), Evangelii Nuntiandi, (EN 31)



[Những vị phác thảo Hiến pháp Hoa Kỳ] tin rằng luân lý là tối cần thiết cho sự lành mạnh của xã hội, và tạo điều kiện cội rễ cho tôn giáo là cách tốt nhất để củng cố luân lý.

ANTONIN SCALIA (1936-2016), Chánh án Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ



Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người thời đại này, đặc biệt của những người nghèo đói và bất cứ ai sầu khổ cũng chính là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của các môn đệ Đức Kitô.

Công đồng Vaticanô II, GS 1

” Cần có một biện pháp phối hợp để giải quyết vấn đề di cư. Chúng ta không thể để Địa Trung Hải trở thành một nghĩa địa mênh mông! Các con tàu hàng ngày dạt vào các bờ biển châu Âu đầy những người cần được chấp nhận và trợ giúp.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, bài phát biểu trước Nghị viện châu Âu, 25 tháng 11, 2014

31

Giáo Hội có thể can dự vào các vấn đề xã hội đến mức nào?

Giáo Hội không có trách nhiệm thay thế Nhà nước và chính trị. Đó là lý do vì sao Giáo Hội không đưa ra những giải pháp mang tính chuyên môn đối với những vấn đề xã hội đặc thù. Giáo Hội cũng không thiết lập các chính sách, mà đúng hơn, Giáo Hội truyền cảm hứng cho những chính sách giữ đúng tinh thần Phúc Âm. Trong các thông điệp xã hội, các giáo hoàng đã khai triển những luận đề trung tâm như tiền lương, tài sản, công đoàn - những đề tài được cho là sẽ giúp xây dựng một xã hội liên chính. Tuy vậy, thành phần duy nhất nên can thiệp trực tiếp vào chính trị chính là những giáo dân đã dấn thân vào lĩnh vực đó. Hơn thế nữa, nhiều Kitô hữu đã đưa suy tư và cam kết tôn giáo của họ vào thực hành nơi các công đoàn, hội nhóm và đoàn thể vận động cho những lý tưởng xã hội cụ thể, ví dụ, trợ giúp người tị nạn, hay bảo vệ người làm công.



68



440

32

Giáo Hội có ưu ái một mô hình xã hội và chính trị nào không?

Giáo Hội có thể tán đồng nhiều hình thức chính trị, nếu phẩm giá và quyền lợi của mỗi người dân cũng như công ích được tôn trọng và bảo vệ. Giáo Hội ủng hộ một trật tự xã hội tự do dân chủ tới chừng mực mà trật tự này đảm bảo tốt nhất cho việc tham gia vào xã hội của mọi thành phần dân chúng và bảo vệ nhân quyền. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viết: “Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ, vì hệ thống này đảm bảo công dân được tham gia vào việc đưa ra những chọn lựa chính trị, được bầu cử, và được quyền buộc các cấp chính quyền phải chịu trách nhiệm trong khi cầm quyền, cũng như khi cần thiết, được quyền thay thế họ bằng phương án ôn hòa. Do đó, Giáo Hội không thể

ủng hộ việc thành lập các nhóm cầm quyền hạn hẹp, những kẻ chiếm quyền cai trị bằng vũ lực, nhằm thoả những động cơ lợi lộc cá nhân, hay vì những mục tiêu hiện thực hoá hệ tư tưởng nào đó. Nền dân chủ đích thực chỉ có thể hiện diện trong một Nhà nước được cai trị bằng pháp luật và đặt nền tảng trên quan niệm đúng đắn về con người” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Centesimus Annus, 46).



72, 73



Khi họ đến để đem những người Cộng sản đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải người Cộng sản. Khi họ đến tìm những người Dân chủ Xã hội, tôi không nói gì, vì tôi không phải là người Dân chủ Xã hội. Khi họ đến lùng những thành viên công đoàn, tôi không nói gì, vì tôi chẳng phải là thành viên công đoàn. Khi họ đến tìm tôi, chẳng còn lại ai để có thể lên tiếng phản đối.

MARTIN NIEMÖLLER (1892-1984), nhà thần học người Đức theo phái Phúc Âm Luther, và thành viên của phong trào chống Đức Quốc xã



“Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu, hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?” Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các ngươi đã không làm cho chính Ta vậy”.

Mt 25,44-45



Nếu tôi có thể giúp ít nhất là một người có đời sống tốt hơn, chỉ việc đó thôi cũng đã đủ để làm thành lễ vật đời tôi rồi. Thật tuyệt vời khi thuộc về dân tộc trung tín của Thiên Chúa! Đời chúng ta trở nên tròn đầy khi chúng ta phá bỏ những bức tường ngăn cách, và trái tim chúng ta tràn ngập những gương mặt và tên gọi thân thương của con người.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 274



33

Giáo Hội có vượt quá thẩm quyền của mình khi bàn đến các vấn đề xã hội?

Khi Giáo Hội nói đến các vấn đề xã hội, Giáo Hội không can dự vào chuyện của “người khác”. Cá nhân không thuộc về Chính quyền, cũng như gia đình – tế bào thiết yếu của xã hội – không thuộc về Nhà nước. Được Tin Mừng truyền cảm hứng, Giáo Hội biến mình thành trạng sư để bảo vệ những quyền cơ bản của con người và của cộng đồng nhân loại. Theo cách ấy, Giáo Hội không muốn giành quyền lực hay mở rộng tầm ảnh hưởng. Giáo Hội có quyền và bổn phận phải lên tiếng khi sự bất công đe dọa đời sống xã hội.



69-71



1913-1917



322, 328

34

Học thuyết Xã hội Công giáo có phải là một hệ thống đầy đủ rồi không?

Không, học thuyết xã hội của Giáo Hội không phải là một nhánh thần học đã được triển khai đầy đủ rồi dùng nó để đánh giá các tình huống xã hội, kinh tế, chính trị từ bên ngoài, nếu có thể nói như vậy. Đúng ra, học thuyết này đặt trọng tâm vào việc thực hiện cuộc đối thoại không ngừng với ngành chính trị, kinh tế, khoa học tự nhiên, kỹ thuật, và xã hội học. Bằng cách đó, học thuyết xã hội có thể hiểu rõ hơn, suy ngẫm, và lý giải về con người và các mối liên hệ của con người trong đời sống xã hội.



76, 77, 78

35

Có phải học thuyết xã hội của Giáo Hội chỉ dành cho các Kitô hữu?

Học thuyết xã hội của Giáo Hội chẳng có nội dung nào nằm ngoài hay vượt quá trí phán đoán lành mạnh của con người. Tuy nhiên, các vị giáo hoàng luôn nhấn mạnh rằng học thuyết xã hội có ý nghĩa đặc biệt đối với các tín hữu Công giáo. Vì học thuyết này chủ yếu được linh hứng từ niềm tin vào Thiên Chúa yêu thương và công bình, nên mỗi hành động

vì công lý hay tình yêu đều được xem xét trong ánh sáng của Thiên Chúa và lời hứa của Ngài. Điều này cũng đòi buộc các Kitô hữu phải hoàn thành tốt đẹp trong việc thực hành học thuyết này. Tuy vậy, tất cả những ai có thiện chí đều cảm thấy rằng giáo huấn xã hội này cũng dành cho cả họ nữa.



75, 83, 84



328

36

Học thuyết xã hội này có bao giờ hoàn tất?

Đời sống trong xã hội vẫn luôn luôn, và đặc biệt trong thời nay, có đặc điểm là vô cùng sôi động và không ngừng phát triển trên mọi bình diện. Do đó, học thuyết xã hội chẳng bao giờ tự cho mình là một giáo huấn hoàn chỉnh và đầy đủ. Học thuyết dựa vào nền tảng vững chắc của Tin Mừng, với những nguyên tắc và khái niệm nhất định. Tuy nhiên, từ khởi điểm này, học thuyết phải luôn tìm ra những câu trả lời thích hợp cho các vấn đề xã hội và thách thức hiện nay.



85, 86



Đối với các tín hữu, thế giới không tìm được nguồn gốc từ sự ngẫu nhiên may rủi, hay từ một quy luật tất yếu, mà từ kế hoạch của Thiên Chúa. Vì vậy, người tín hữu có bốn phận hợp tác với những ai có thiện chí, với những tín đồ thuộc các tôn giáo khác, và với cả những anh em vô thần, để cùng cố gắng đưa thế giới này ngày một phù hợp cách hiệu quả với kế hoạch của Thiên Chúa hơn: đó là sống cùng nhau như trong một đại gia đình, dưới đôi mắt quan phòng của Đấng Tạo Hoá.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, C*iv* 57



Yêu thương ai là mong ước những điều tốt đẹp cho người ấy.

THÁNH TÔMA AQUINÔ, Summa Theologiae [Tổng luận Thần học II-II, câu 26, khoản. 6, mục. 3



Chúng ta không sống khá hơn, khi chúng ta bỏ chạy, trốn tránh, từ chối chia sẻ, ngừng cho tặng, và khoá chính mình trong cuộc sống tiện nghi riêng biệt. Một đời sống như thế chẳng khác nào một cuộc tự sát lần hồi.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 272



ĐỀ TÀI MỞ RỘNG PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG TỐI TÂN

37

Phương tiện truyền thông để làm gì?

Khi không thể giao tiếp trực tiếp với nhau, chúng ta dùng phương tiện truyền thông làm công cụ gián tiếp cung cấp thông tin và diễn đàn để trao đổi và thảo luận. Phương tiện truyền thông giúp giáo dục, thông báo và giải trí, nhưng khía cạnh giải trí thường được chú trọng hơn hai khía cạnh còn lại. Không có phương tiện truyền thông, chúng ta khó tổ chức cuộc sống riêng tư lẫn kiểm soát sự phức tạp của xã hội hiện đại. Phương tiện truyền thông như chất keo giao tiếp hàn gắn các giềng mối xã hội; xã hội càng mở rộng và càng phức tạp, chúng ta càng cần tới phương tiện truyền thông. Đặc biệt, nền dân chủ khó mà hoạt động nếu thiếu sự trao đổi tự do quan điểm và thông tin, hoặc thiếu sự tham gia của tất cả mọi người.



414, 415



2993, 2994



Toàn bộ đời sống thật sự là cuộc gặp gỡ.

MARTIN BUBER (1868-1965), triết gia về tôn giáo, người Áo gốc Do Thái

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>

”

Chúng ta trở thành những con người thật sự nhờ có thể trò chuyện cùng nhau.

KARL JASPERS (1883-1969), triết gia Đức

”

Trang Web không chỉ là một phát minh kỹ thuật, mà còn là một khám phá mang tính xã hội.

TIM BERNERS-LEE (b. 1955), nhà phát minh HTML và nhà sáng lập mạng Internet



38

Giáo Hội đánh giá phương tiện truyền thông như thế nào?

Các phương tiện truyền thông là những viên gạch cần thiết xây dựng nên các xã hội hiện đại. Chúng không tồn tại vì bản thân chúng, mà đúng hơn, với tính cách là các phương tiện giao tiếp xã hội, chúng phục vụ con người và giúp họ hiểu nhau. Phương tiện truyền thông – và những ai cung cấp và phân phối chúng – phải gánh lấy trách nhiệm đạo đức. Họ phải hướng hoạt động của mình vào mục tiêu hỗ trợ sự hiểu biết lẫn nhau: Điều gì thúc đẩy sự hiểu biết này, điều gì cản trở nó? Làm thế nào cho con người và các mối liên hệ của con người được thăng tiến? Những hướng phát triển nào phục vụ công ích, ví dụ, sự trao đổi tự do về thông tin và quan điểm? Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, thành lập năm 1948, bàn kỹ các câu hỏi sau: 1) Làm thế nào đức tin được tuyên xưng một cách thích hợp trên các phương tiện truyền thông? và 2) Làm sao các phương tiện truyền thông có thể được sử dụng “một cách đúng đắn”?

→

166, 414, 415

→

2494, 2495

→

459

39

Thái độ của Giáo Hội đối với mạng xã hội như thế nào?

Mạng Internet và đặc biệt các mạng xã hội mở rộng các khả năng giao tiếp. Giáo hoàng Bênêđictô XVI thường hay đề cập đến đề tài này; ngài nói: “Các công nghệ mới tạo điều kiện cho người ta giao tiếp với nhau,

vượt qua những giới hạn không gian và văn hoá của mỗi người, tạo ra một môi trường mới để kết bạn. Đây là cơ hội lớn, nhưng cũng đòi hỏi chúng ta quan tâm và ý thức hơn về những rủi ro có thể xảy ra” (Giáo hoàng Bênêdictô XVI, Sứ điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 45, 2011). Cũng như những phương tiện truyền thông khác, mạng xã hội cũng phục vụ công ích và sự phát triển của con người. Đức Giáo hoàng Bênêdictô kêu gọi chúng ta “suy nghĩ nghiêm túc về giao tiếp trong thời đại kỹ thuật số”. Trên nguyên tắc, giao tiếp trên mạng xã hội có hình thức đối thoại; đây là một cơ hội lớn cho Giáo Hội thể hiện tiềm năng của mình với tư cách Giáo Hội là một sự hiệp thông (*communio*) hay hữu nghị. Giáo hoàng Phanxicô cũng có một tài khoản Twitter (@pontifex), mà Giáo hoàng Bênêdictô đã khởi đầu. Trong quý một năm 2016, ngài đã có 26 triệu lượt người theo dõi.



415



2494, 2496



Người ta không thể không giao tiếp.

PAUL WATZLAWICK (1921-2007), nhà khoa học truyền thông người Hoa Kỳ



Tôi nghĩ một phần [của Quy chế Internet] là quyền riêng tư, quyền không bị do thám, và không bị cản trở hay bị khóa truy cập. Việc được tự do tiếp cận các điểm thị trường thương mại cũng quan trọng. Các trang web chính trị cũng nên để người ta tự do truy cập – ngay cả những trang mà, chúng ta phải công nhận rằng, chứa những nội dung kinh khủng và bất hợp pháp. Và dĩ nhiên, mọi người phải được hưởng quyền truy cập cơ bản: ngày nay vẫn chỉ không tới phân nửa nhân loại có thể dùng trang Web.

TIM BERNERS-LEE trả lời câu hỏi: Quy chế Internet cần xác lập điều gì?



Không gian kỹ thuật số được xem như một không gian cởi mở, tự do và đồng đẳng, nghĩa là nó không tự động công nhận hay dành ưu đãi cho sự góp mặt của các cơ quan thẩm quyền hay các tổ chức. Trong môi trường này, uy tín phải được gây dựng, chứ không là được cấp quyền.

CLAUDIO MARIA CELLI (* 1941), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội



Chúng ta không thể chấp nhận quan điểm cho rằng việc được tự do truyền thông phải căn cứ vào của cải, trình độ giáo dục, hay thế lực chính trị. Quyền giao tiếp là quyền của tất cả mọi người

HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI, Huấn thị Mục vụ về Truyền thông Xã hội Aetatis Novae (1992), (AN) 15



Mạng xã hội, được dùng như phương tiện để Phúc Âm hoá, có thể trở nên một yếu tố giúp phát triển con người.

GIÁO HOÀNG BÊNÊDICTÔ XVI, Thông điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 47, 2013

”

Một buổi sáng thức giấc, bạn khám phá ra mình không viết tay được nữa. Bạn không thể ký tên. Công ty của bạn mất tiêu đề đầu thư, bao thư, dấu mộc, biểu tượng, và ngay cả mực trong viết máy cũng biến mất. Bạn mở miệng nói, nhưng không một âm thanh nào phát ra. Bạn cũng chẳng còn có thể bắt tay, cau mày, hay cười thành tiếng. Ô, bạn vẫn có thể giao tiếp, dùng mã ký tự tiêu chuẩn để trao đổi thông tin ASCII áp dụng cho tất cả mọi người. Sự khác biệt duy nhất giữa các bức thông điệp của bạn với những cái của người khác chỉ là phân nội dung.

CLIFFORD STOLL (b. 1950),), nhà vật lý thiên văn người Mỹ, và tiên phong về máy tính.

40

Sự “phân cách tiếp cận kỹ thuật số” là gì?

Mục tiêu cao quý nhất của các phương tiện truyền thông xã hội là tạo điều kiện cho tất cả mọi người tham dự vào việc định hình những hoạt động chung của xã hội. Ngay từ bước khởi đầu, một số người hay nhóm đã bị loại trừ khỏi mạng Internet và mạng xã hội, do không biết sử dụng, hay vì những lý do không nằm trong cơ cấu, tài chính, hay cá nhân. Để tránh sự loại trừ kiểu này (sự phân cách tiếp cận kỹ thuật số), Giáo Hội thường đòi hỏi cho tất cả mọi người được quyền tiếp cận các phương tiện truyền thông xã hội, chống lại các độc quyền và việc kiểm soát các thông tin liên quan tới hệ tư tưởng. Nếu những thông tin lại loại trừ người già, người thất nghiệp, hoặc người thiếu cơ hội học hành, thì đây đúng là một kiểu phân chia xã hội phải dứt khoát khắc phục. Do đó, đây không chỉ là vấn đề truyền thông, mà còn là vấn đề khắc phục những cơ cấu bất công đang ngăn trở việc tiếp cận thông tin, và như thế là ngăn trở việc giáo dục và phát triển, của các cá nhân và tập thể.



414, 416, 557, 561



2495, 2498, 2499



Dùng phương tiện truyền thông thế nào cho đúng?

Dùng phương tiện truyền thông cách khôn ngoan là một thách thức cho tất cả mọi người. Ngay cả với các phương tiện truyền thông đại chúng cổ điển (báo giấy, truyền thanh, truyền hình), người ta cũng phải quyết định cần tập trung vào điều gì. Sự hưởng dùng thụ động thường khiến “người dùng” cảm thấy chán nản và trống rỗng về mặt tinh thần. Về điều này, cha mẹ, giáo viên, hay người hướng dẫn các nhóm thanh thiếu niên, phải chịu trách nhiệm đặc biệt. Họ phải làm gương cho con em và thanh thiếu niên về đường lối sử dụng có kỷ luật các phương tiện truyền thông, và giúp các em làm quen với những nội dung phong phú, lành mạnh. Trong trường hợp của phương tiện truyền thông kỹ thuật số, mức độ trách nhiệm phải được nâng cấp, với lý do như sau: người ta không còn là kẻ tiếp nhận thụ động, chỉ xem những gì người khác in ra, gửi tới, hay sản xuất, mà còn có thể tham gia như một nhà sản xuất, gõ “thích” hay bình luận hoặc đưa một tin nhắn, viết blog, tải đoạn video, hay hình ảnh lên mạng. Do vậy, người ta phải chịu một trách nhiệm có thể sánh được với trách nhiệm của bất cứ nhà cung cấp các phương tiện truyền thông đại chúng nào khác.



376, 560, 563



2496



Anh ta có 1000 người bạn trên Facebook, nhưng không có tới một người bạn đúng nghĩa.
khuyết danh



Mạng Internet là một nơi để tìm kiếm, sao chép, và đọc lướt. Tệ hơn hết, đó là nơi ‘ném đá’, lạm dụng tình dục, gài bẫy các dữ liệu, và lập bẻ phái. Tầm thường hơn, đây là thế giới vô nghĩa của những kẻ thoát ly thực tế.

BRUCE WILLIS, (sinh 1955) diễn viên Mỹ, 2007



42

Tôi có trách nhiệm gì, khi sử dụng phương tiện truyền thông?

Phương tiện xã hội có thể mang con người đến với nhau, hoặc cô lập họ. Chúng có thể cung cấp thông tin, truyền cảm hứng, làm đời sống phong phú, hoặc dụ dỗ người ta phạm tội. Những gì chúng ta làm và cho phép trên các phương tiện truyền thông, hay mạng xã hội, phải phục vụ cho mục đích giao tiếp của mọi con người: khắc phục sự rối loạn do khác biệt giữa các ngôn ngữ ở tháp Babel (St 11,4-8), đi đến chỗ hiểu biết nhau nhờ Thần Khí Thiên Chúa (Cv 2,5-11). Quan niệm đạo đức chủ yếu ở đây là “trách nhiệm”: trách nhiệm với Thiên Chúa, Đấng muốn chúng ta loan truyền sự thật và tìm kiếm nhau trong tình yêu; trách nhiệm với người lân cận - người cần được hội nhập, quan tâm và thăng tiến nhờ các phương tiện truyền thông xã hội; trách nhiệm với bản thân, vì tôi cần phải bước vào cộng đồng thật sự với những người khác thông qua các phương tiện truyền thông, thay vì cô lập mình trong không gian “ảo”, đóng kín trước người khác, trước những nhu cầu thực tế của họ.



198, 416, 562



2494, 2495, 2497



459, 460

”

Phương tiện truyền thông kỹ thuật số khiến người ta béo lên, ngốc nghếch ra, hung hăng thêm, rồi bệnh hoạn, cô độc, và bất hạnh.

MANFRED SPITZER (1958), bác sĩ tâm thần người Đức, người tạo ra thuật ngữ *digital dementia* (chứng thối loạn tâm thần do kỹ thuật số)



Trong thế giới kỹ thuật số, truyền đạt thông tin... có nghĩa là làm cho người ta biết tới thông tin trên một mạng xã hội nơi kiến thức được san sẻ trong bối cảnh trao đổi cá nhân. Lẫn ranh phân biệt giữa người cung cấp và người tiếp nhận thông tin bị lu mờ đi, và truyền thông dường như không chỉ là sự trao đổi dữ liệu, mà còn là một hình thức chia sẻ.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 45, 2011

43

Thế nào là cách truyền thông lý tưởng trên Internet?

Vì các Kitô hữu được kỳ vọng chinh phục “trận địa kỹ thuật số” và đem Tin Mừng đến soi sáng trận địa này, họ cần phải có cách giao tiếp khác với những cách tiếp cận thông thường. Họ nên đưa các thông điệp và viết blog về những chủ đề liên quan đến Kitô giáo. Thế nhưng, nếu họ tố giác người khác trong những chủ đề này, nếu họ vu khống, làm nhục và lên án người khác, nếu họ gây ra sự chia rẽ hay ủng hộ sự chia rẽ, thì họ đang làm điều trái ngược với lời kêu gọi của Đức Giáo hoàng Phanxicô trong Tông huấn *Evangelii Gaudium*: “Niềm vui Tin Mừng dành cho mọi người, không loại trừ một ai”. Điều này cũng áp dụng cho sự hiện diện của các Kitô hữu trên các phương tiện truyền thông xã hội: “Giáo Hội ngày nay phải tiến lên và rao giảng Tin Mừng cho tất cả: ở mọi nơi, trong mọi dịp, không ngần ngại, không miễn cưỡng hay sợ hãi” (EG 23).

44

Có phương tiện truyền thông tốt và phương tiện xấu không?

Về bản chất, phương tiện truyền thông là tốt, nhưng có thể bị sử dụng một cách sai lầm; một số phương tiện hữu ích hơn, một số khác kém hơn. Mọi sự luôn tùy thuộc vào mục đích và cách thức người ta sử dụng chúng. Người ta có thể dùng phương tiện truyền thông theo kiểu mà kết quả chỉ là thông tin vô ích và giải trí vô nghĩa; bằng cách này, một người có thể ngăn người khác sống cuộc đời thực. Những nhà cung cấp phương tiện truyền thông có thể khai thác phương tiện bằng việc cố tình dẫn đưa người dùng đến hành vi nghiện ngập. Các phương tiện ngày

càng bị thương mại hoá. Chúng chỉ còn là những tác nhân kích thích làm người xem tạm quên đi cảnh sống vô vọng thê lương của họ. Người ta thường lên Internet để tìm kiếm những nội dung cổ vũ bạo lực, hoặc tệ hơn, khiêu dâm. Do đó, những nhà cung cấp dịch vụ luôn phát triển các dạng thức trình bày nội dung mới (ví dụ, trò chơi vi tính), và các chiến lược tiếp thị, để có thêm những “người dùng” phụ thuộc (thường là “nghiện”) các nội dung đó. Tất cả điều này là lạm dụng phương tiện truyền thông. Các Kitô hữu cần kiên quyết tránh một số loại nội dung cụ thể, và thân tình giúp đỡ những ai đang phụ thuộc vào Internet (đặc biệt giới trẻ) thoát khỏi tình cảnh khốn khổ của họ.



2498-2499



Quyền tiếp cận thông tin không thể tách rời khỏi quyền tự do giao tiếp. Đời sống xã hội dựa trên một sự trao đổi liên tục giữa con người với nhau, cả trên bình diện cá nhân và tập thể.

Huân thị Mục vụ Communio et progressio 44.



Tất cả những ai, với khả năng tự do chọn lựa của mình, mà sử dụng các phương tiện truyền thông... cần phải tránh những gì có thể là nguyên do hay dịp tội cho chính họ bị thiệt hại về phần thiêng liêng, hay khiến kẻ khác gặp nguy hiểm do gương xấu, hoặc cản trở các trình chiếu thích hợp và tung ra các trình chiếu có hại. Trong phần lớn trường hợp việc bảo trợ cho những trình chiếu như vậy, sẽ chỉ khuyến khích những kẻ dùng các phương tiện truyền thông này vì mục tiêu lợi nhuận.

Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh Inter Mirifica (IM) 9



”

Thông tin đánh lạc hướng nghĩa là thông tin chỉ nói một nửa sự thật, nói phần tiện nhất cho tôi, và giấu đi một nửa còn lại. Do đó, những người đang nghe đài hay xem truyền hình không thể đưa ra một phán đoán chính xác, vì họ không có tất cả các yếu tố cần thiết, và các phương tiện truyền thông không cung cấp cho họ. Xin tránh xa những tội này.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ nói với các nhà báo, 23 tháng 3, 2014

”

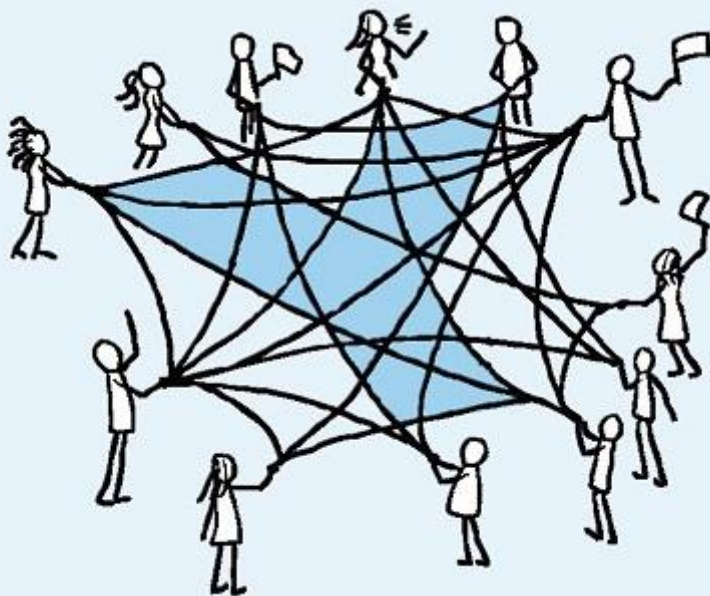
Google không phải là một phương tiện truyền thông, mà là một mô hình kinh doanh..

FRANK A. MEYER (sinh năm 1944), chuyên gia quảng cáo người Thụy Sĩ

”

Dòng chảy các mẫu quảng cáo trôi liên tục trên tivi mất hết tác dụng, khi cứ vài phút nó lại bị gián đoạn bởi một đoạn không thể hiểu nổi của cuốn phim đang chiếu!

LORIOT (Vicco von Bülow, 1923-2011), nghệ sĩ hài người Đức



45

Làm thế nào để bảo vệ các phương tiện truyền thông khỏi bị lạm dụng?

Chúng ta cần dứt khoát chống lại việc sử dụng sai các phương tiện truyền thông. Thị trường cần tự do, nhưng cũng cần thiết lập các mục tiêu luân lý. Những đơn vị cung cấp các nguồn truy cập thông tin, dịch vụ, và diễn đàn, hơn bao giờ hết cần phải chấp nhận chuẩn mực đạo đức hướng đến ích chung và thắng tiến con người. Sự hạ thấp giá trị của

giới tính con người, tệ hại hơn cả là phát tán các phim ảnh khiêu dâm trẻ em, là một tội phạm nghiêm trọng thách thức những ai có trách nhiệm mà lại làm ngơ. Cũng thế, tất cả các kiểu đám đông mạng hòa nhau quấy rối hay gây xáo trộn đang tràn lan khắp nơi, do việc có thể giấu mặt trên Internet, là không thể chấp nhận. Có những mối nguy hại do các công ty như Google, Facebook,... (hay thậm chí do chính quyền) sử dụng sai và lạm dụng thông tin dữ liệu, nên điều quan trọng là chúng ta không nên tiết lộ trên mạng mọi thứ về bản thân, và không dùng điện thoại thông minh để chụp (hay tự chụp) những kiểu ảnh riêng tư.



235, 349



459



Giáo Hội có phải chạy theo mỗi bước phát triển công nghệ?

Khoa học và công nghệ là “sản phẩm ngoạn mục của khả năng sáng tạo do Chúa ban cho con người”. Thế nhưng, sự tiến bộ tự nó không phải là cùng đích, và một điều gì đó mới không nhất thiết là điều tốt. Mỗi một sự phát triển cần phải được kiểm tra xem nó phục vụ con người (và do đó phục vụ công ích), hay nó hạ thấp phẩm giá con người, vì nó chào mời những giá trị dễ làm cho người ta ngộ nhận và/hoặc/ gây ra sự lệ thuộc.



457, 458



2493, 2294



Lời lẽ lạnh lùng làm đông cứng người ta, lời lẽ nóng nảy làm khô héo con người, lời lẽ chua chát khiến người xót xa, và miệng lưỡi phản nộ khiến người nuôi lòng oán hận. Những lời nói tốt đẹp phản chiếu hình ảnh trong lành của mình lên tâm hồn người khác. Những lời tử tế ấy làm người nghe cảm thấy êm ái, thoải mái và an lành.

BLAISE PASCAL (1623-1662) nhà toán học và triết gia người Pháp



Chúng ta cần trang bị cho mình khả năng sử dụng các phương tiện truyền thông mới, không phải chỉ để theo kịp thời đại, mà đúng ra, để cho sự phong phú vô hạn của Tin Mừng lan truyền đến trí óc và tâm hồn của tất cả mọi người, nhờ vào những cách thức diễn đạt hiện đại.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 47, 2013



Đừng sợ trở thành công dân của thế giới số quanh ta.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, ngày 23 tháng 1, 2014

Trích dẫn các Văn kiện Quan trọng của Giáo Hội



SỨ MỆNH XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

Rerum Novarum Nhiệm vụ xã hội của Giáo Hội

Rõ ràng hiện nay các nhân tố xung đột đang hoành hành, trong bối cảnh các hoạt động công nghiệp và các khám phá kỳ diệu của khoa học bùng phát; trong các mối liên hệ chủ - thợ đang đổi thay; trong các cơ hội béo bở mà một số cá nhân được hưởng giữa cảnh nghèo khổ cùng cực của số đông; trong sự tự lực và hợp tác ngày càng tăng của các tầng lớp lao động; và cuối cùng, trong sự suy đồi đạo đức đang lan tràn.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 1

Rerum Novarum Con người cần đến cộng đồng

Ý thức về sự yếu đuối của bản thân thúc đẩy con người yêu cầu sự giúp đỡ từ bên ngoài... Đây là khuynh hướng thường tình, qua đó con người nối kết với nhau trong xã hội, cũng như đưa dần họ tham gia vào các đoàn thể; dĩ nhiên các đoàn thể nhỏ hơn và ít mang tính độc lập như xã hội, nhưng các đoàn thể đúng là các xã hội đích thực.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 50

Gaudium et Spes Sự bình đẳng của mọi người, và công bằng xã hội

Quyền bình đẳng căn bản của tất cả mọi người cần phải được công nhận mỗi ngày một nhiều hơn, vì mọi người đều có một linh hồn biết lẽ phải, và được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nên họ có cùng nguồn gốc và bản tính, vì đã được Đức Kitô cứu chuộc, nên cùng hưởng một ơn gọi và có cùng vận mệnh thiêng liêng. Nếu xét từ quan điểm sức khỏe thể chất, trí thông minh, và mức độ đức hạnh, thì đúng là không ai giống ai cả. Tuy nhiên, nếu xét về quyền cơ bản của một con người, thì mọi kiểu kỳ thị, dù phân biệt dựa trên giới tính, chủng tộc, màu da,

ngôn ngữ, tôn giáo, vị thế xã hội, văn hoá, đều cần phải vượt lên trên và loại bỏ vì đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa. Trên thực tế, đáng tiếc là các quyền cơ bản của con người vẫn chưa được tôn trọng trên toàn thế giới. Ví dụ, người phụ nữ vẫn bị khước từ quyền tự do chọn một lối sống phù hợp, chọn bạn đời theo ý mình, hay hưởng các điều kiện học tập và các tiện ích văn hoá khác, như người nam hiển nhiên thụ hưởng.

Như vậy, phẩm giá ngang nhau của mỗi người, dù giữa họ có những khác biệt chính đáng, đòi hỏi một điều kiện sống công bằng và nhân đạo hơn. Những khác biệt quá lớn về kinh tế, xã hội giữa các nhóm và các thành viên trong gia đình nhân loại gây ra bao điều ô nhục và bào mòn công lý, bình đẳng, phẩm giá con người, cũng như phá hoại an ninh xã hội và hoà bình quốc tế. Các tổ chức công cũng như tư phải nỗ lực chăm lo cho phẩm giá và cứu cánh của con người. Đồng thời, các tổ chức phải dần thân thiện với mọi hình thức nô dịch, về xã hội hay chính trị, và đảm bảo những quyền cơ bản của người dân thuộc bất kỳ hệ thống chính trị nào. Thật vậy, chính các tổ chức cũng cần phải thích nghi dần dần đến cấp độ cao nhất của mọi thực tại, những thực tại tinh thần, dù rằng sẽ mất khá lâu trước khi họ đạt tới mục tiêu mơ ước.

Công đồng Vaticanô II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* (1965), 29

Centesimus Annus Gốc rễ của xung đột xã hội

Về phân Giáo Hội, thông điệp xã hội của Tin Mừng không nên được xem như một lý thuyết, nhưng vượt lên trên tất cả, phải coi đó là cơ sở và động lực cho hành động. Được thông điệp này truyền cảm hứng, một số Kitô hữu thời kỳ đầu đã đóng góp tài sản giúp người nghèo, làm chứng cho sự thật rằng, dù xuất thân từ xã hội khác nhau, người ta vẫn có thể chung sống trong an bình và hoà hợp. Nhờ nội lực của Tin Mừng, qua hàng thế kỷ, các thầy dòng đã canh tác đất đai, các nam nữ tu sĩ đã thành lập bệnh viện và lưu xá cho người nghèo, các dòng tu cũng như nhiều cá nhân nam nữ thuộc mọi tầng lớp xã hội đã quan tâm đến người cùng khổ và những ai bên lề xã hội, vì họ xác tín rằng lời của Đức Kitô “mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40) không phải chỉ là một lời khuyên đạo đức suông, nhưng có dụng ý như một cam kết cụ thể trọn đời.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 57

Caritas in Veritate Ý nghĩa mới của các phương tiện truyền thông xã hội

Dù tốt hay xấu đi nữa, chúng [các phương tiện truyền thông xã hội] đã trở thành một phần nội tại gắn chặt với đời sống ngày nay đến mức dường như vô lý, khi ai đó cho rằng, chúng trung lập và nằm ngoài những sự đánh giá về luân lý liên quan đến con người. Thường những quan điểm như vậy, nhấn mạnh đến bản chất thuần túy kỹ thuật của các phương tiện truyền thông, trên thực tế lại ủng hộ sự lệ thuộc của các phương tiện truyền thông vào những mối lợi lộc kinh tế với dụng ý thao túng thị trường, và đặc biệt sự tùy thuộc của chúng vào những nỗ lực áp đặt các mô hình văn hoá nhằm phục vụ những mưu đồ chính trị và các hệ tư tưởng. Căn cứ vào tầm ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đối với việc lèo lái những thay đổi trong thái độ về thực tại và con người, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận về tác động của chúng, đặc biệt trên phương diện văn hoá-đạo đức thời toàn cầu hoá, và sự phát triển của các dân tộc trong tình liên đới. Điều này nghĩa là các phương tiện truyền thông có thể có ảnh hưởng văn minh hoá không những chỉ khi chúng gia tăng khả năng truyền đạt thông tin nhờ vào sự phát triển công nghệ, mà trên hết khi chúng được định hướng tới mục tiêu phục vụ một tầm nhìn thật sự phản ánh các giá trị chung về con người và công ích. Không phải chỉ vì truyền thông xã hội tăng khả năng nối kết và truyền bá tư tưởng, mà nhất thiết chúng đương nhiên thúc đẩy tự do hay quốc tế hoá sự phát triển và dân chủ cho mọi người. Để đạt được các mục tiêu kiểu này, chúng cần phải được tập trung vào việc nâng cao phẩm giá của con người và các dân tộc, chúng cần phải được truyền cảm hứng một cách rõ ràng cụ thể từ tình bác ái, lòng khoan dung, và được đặt vào vị thế phục vụ cho sự thật, sự thiện, cho tình bằng hữu tự nhiên và siêu nhiên. Thật vậy, sự tự do của con người về bản chất liên kết mật thiết với những giá trị cao đẹp như thế. Các phương tiện truyền thông có thể góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng tình hiệp thông của gia đình nhân loại, và đạo đức của xã hội, khi chúng được dùng để xúc tiến sự tham gia của toàn thể giới vào nỗ lực chung nhằm tìm kiếm những gì là đúng đắn.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 73



Các quy luật của phương tiện truyền thông hiện đại

Chúng ta phải công nhận rằng ngày hôm nay lĩnh vực kỹ thuật số là một thực tế trong đời sống của nhiều người, không chỉ ở thế giới phương Tây, mà còn lan rộng giữa giới trẻ ở các nước đang phát triển. Chúng ta không được xem đây chỉ là không gian “ảo”, nghĩa là không mấy quan trọng như thế giới “thực”. Nếu Giáo Hội không hiện diện trong không gian này, nếu Tin Mừng cũng không được tuyên xưng dưới dạng “kỹ thuật số”, chúng ta có nguy cơ bỏ sót nhiều người – mà đối với họ, đây là thế giới họ sống, đây là diễn đàn họ tìm tin tức và thông tin, bày tỏ quan điểm, đối thoại, tranh luận, và tìm kiếm lời giải đáp cho các vấn đề của họ. Dù Giáo Hội cũng đã có mặt trên không gian số, nhưng cần phải giải quyết thử thách kế tiếp: thay đổi cách truyền đạt sao cho sự hiện diện này trở nên hữu hiệu... Người ta nói không gian số là một không gian mở, tự do, và đồng đẳng, nghĩa là nó không tự động công nhận hay dành ưu tiên cho sự góp mặt của các cơ quan thẩm quyền hay các tổ chức danh tiếng. Trong môi trường này, uy tín phải được gây dựng, chứ không là một đặc quyền. Điều này có nghĩa là Giáo Hội các cấp, giống như các cấp chính trị và xã hội, phải tìm ra các dạng thức mới để trau chuốt cung cách truyền thông của riêng mình, có như thế thì sự đóng góp của Giáo Hội vào diễn đàn này mới nhận được sự quan tâm thỏa đáng.

Claudio M. Celli, Chủ tịch của Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, tại Thượng Hội đồng Giám mục Thường kỳ lần thứ 13 (2012), về Tầm Quan trọng của các Mạng Xã hội trong việc Truyền thông của Giáo Hội.

Evangelii Gaudium Những khả năng truyền thông rộng lớn hơn

Ngày nay, khi mạng xã hội và các phương tiện truyền thông của con người đạt đến những bước tiến chưa từng có trước đây, chúng ta nhận ra thách thức phải tìm hiểu và chia sẻ một “huyền nhiệm” về việc sống chung với nhau, hoà nhập và gặp gỡ nhau, đón nhận và hỗ trợ nhau, về việc bước vào dòng chảy ngập tràn này, dù còn hỗn độn, vẫn có thể trở nên một trải nghiệm đích thực về tình huynh đệ, trở thành một đoàn lữ hành tương trợ nhau, thành một cuộc hành hương thiêng liêng. Như thế, những khả năng truyền thông rộng lớn hơn trở thành những khả năng

gặp gỡ và đoàn kết cho mọi người. Nếu chúng ta có thể đi theo lộ trình này, con đường sẽ rất tốt, suôn sẻ, rộng mở và đầy hy vọng! Ra khỏi chính mình và hội nhập với anh em là điều lành mạnh cho ta. Đóng khép vào mình chỉ mang lại cảm giác cay đắng, và nhân loại sẽ mãi mòn dần do từng lựa chọn ích kỷ của chúng ta.

Pope Francis, Apostolic Exhortation Evangelii Gaudium (2013), 87



Những mặt tích cực của truyền thông

Truyền thông tốt đẹp giúp chúng ta gần gũi nhau hơn, hiểu biết nhau hơn, và trên hết, gia tăng sự hợp nhất. Các bức tường ngăn cách sẽ bị phá vỡ nếu chúng ta biết lắng nghe và học hỏi lẫn nhau. Chúng ta cần hoá giải những khác biệt bằng các hình thức đối thoại thúc đẩy sự hiểu biết và tôn trọng nhau. Một nền văn hoá gặp gỡ đòi buộc chúng ta không chỉ biết sẵn sàng cho đi, mà còn biết sẵn lòng đón nhận. Các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất tốt trong vấn đề này, đặc biệt ngày nay khi các mạng truyền thông của con người tiến bộ vượt bậc. Mạng Internet mang đến nhiều cơ hội giao tiếp và xây dựng tình đoàn kết. Có thể nói đây thật sự là điều tốt đẹp, một món quà của Thiên Chúa... Nhờ vào Internet, sứ điệp Kitô giáo có thể đến “tận cùng trái đất” (Cv 1,8). Mở rộng cửa các nhà thờ của chúng ta cũng có nghĩa là mở cửa trong cả môi trường số để người ta, dù đang sống ở tình trạng nào, cũng có thể bước vào, và để Tin Mừng có thể chạm tới mọi người. Chúng ta được kêu gọi chứng tỏ rằng Giáo Hội là nhà của tất cả. Liệu chúng ta có thể truyền đạt hình ảnh của một Giáo Hội như thế không? Truyền thông là công cụ diễn tả ơn gọi truyền giáo của cả Giáo Hội; ngày nay, các mạng xã hội là một cách trải nghiệm ơn gọi này để khám phá vẻ đẹp của đức tin, vẻ đẹp của cuộc gặp gỡ với Đức Kitô. Cả trong lĩnh vực truyền thông, chúng ta cần một Giáo Hội có khả năng mang lại hơi ấm và khuấy động tâm hồn.

Giáo hoàng Phanxicô, Sứ điệp cho Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 48, 24 tháng 1, 2014





CÂU HỎI
47-83

Độc Nhất Và Giá Trị Vô Cùng

NHÂN VỊ



Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta”. Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa; Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

St 1,26-27



! IMAGO DEI

(tiếng Latin, nghĩa là “hình ảnh của Thiên Chúa”): Học thuyết mô tả theo Kinh Thánh (St 1,26-27) vị trí nổi bật của con người giữa mọi thụ tạo: con người là hữu thể có thể giao tiếp với Thiên Chúa.



Tận sâu thẳm trong bản chất của mình, con người là một hữu thể xã hội..
Công đồng Vaticanô II, GS 12



Con người phát triển khi tăng trưởng trong tinh thần, khi linh hồn nhận biết chính mình và những chân lý mà Thiên Chúa đã gieo sâu trong lòng tự thưở nào, khi bước vào cuộc đối thoại với chính mình và với Đấng Tạo Hoá. Khi con người rời xa Thiên Chúa, chỉ còn lại bất ổn và bất an.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 11

47

Khi chúng ta nói về con người, chúng ta muốn nói điều gì?

Với từ “ngôi vị”, chúng ta diễn tả sự thật rằng mỗi người có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa (→ Imago Dei) (St 1,27). Vì thế con người là thụ tạo duy

nhất thể hiện chính Đấng Tạo Hoá trong công trình tạo dựng, và là “sinh vật duy nhất trên trái đất mà Thiên Chúa muốn có mặt, vì lợi ích riêng của chính họ” (GS 24). Vì là một ngôi vị do Thiên Chúa tạo dựng, nên mỗi người không phải là một thứ gì đó, mà là một ai đó, và do đó có giá trị độc nhất. Vì là một ngôi vị nên con người có khả năng nhận biết bản thân và suy ngẫm về chính mình, đưa ra những quyết định tự do, và bước vào mối tương quan với những người khác. Người này cũng được kêu gọi đáp lời Thiên Chúa trong đức tin. Do đó, sự thật con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống với Thiên Chúa, có nghĩa là con người luôn có mối liên hệ với Thiên Chúa, và chỉ trong Chúa người đó mới có thể phát triển trọn vẹn tiềm năng làm người của mình.



108, 109



356-361, 1702, 1704



56, 58, 63



Tại sao mỗi người là một hữu thể xã hội?

Một người chỉ có thể sống sót và phát triển nhờ vào sự giúp đỡ của những người khác. Làm người không chỉ là sống trong mối liên hệ tốt đẹp với Thiên Chúa, mà còn phải cố gắng can trọng để giữ mối giao hảo với những người khác nữa. Điều này khởi đầu từ trong gia đình, rồi thể hiện nơi nhóm bạn bè, và cuối cùng mở ra cho xã hội. Điểm cơ bản ở chiều kích xã hội của con người là chúng ta được tạo dựng có nam có nữ (St 2,23). Ngay từ đầu, nam và nữ có cùng phẩm giá như nhau. Họ giúp đỡ lẫn nhau, và bổ túc cho nhau, để cùng nhau đương đầu với cuộc sống. Thiên Chúa làm cho sự kết hợp yêu thương giữa nam và nữ sinh hoa kết quả nơi đứa con của họ. Đây là lý do vì sao gia đình là tế bào nguyên thủy của mọi xã hội.



110, 111



360-361



61, 64



Chúng tôi công nhận đây là những chân lý hiển nhiên: tất cả mọi người đều được tạo dựng bình đẳng, được Đấng Tạo Hoá ban tặng những Quyền không ai có thể xâm phạm. Trong số các quyền đó là quyền Sống, quyền Tự do, và quyền mưu cầu Hạnh phúc.

Tuyên ngôn Độc lập (1776) của mười ba bang đầu tiên thành lập nên Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ

Sống trong xã hội nghĩa là gì?

Đời sống xã hội, ngay từ cội nguồn, được trải nghiệm trong gia đình. Gia đình sống dồi dào khi các thành viên thường xuyên trò chuyện với nhau, khi phát huy lối sống quan tâm đến nhau, khi lợi ích cá nhân thường được đặt sau hạnh phúc của cộng đồng và của mọi người. Cũng như Thiên Chúa là Đấng sáng tạo, gia đình giàu tính sáng tạo, không chỉ vì sinh được những đứa con. Là những hữu thể xã hội có nhiều mối tương quan, con người chúng ta chia sẻ khả năng sáng tạo của Thiên Chúa. Do đó, chúng ta cũng phải chịu trách nhiệm về việc tạo dựng và với từng người khác. Mỗi một người đều có giá trị thiêng liêng và bất khả xâm phạm, luôn luôn và ở bất cứ đâu. Trách nhiệm xã hội của chúng ta còn trải rộng ra cho muôn thú: chúng ta phải đối xử tử tế với loài vật. Chúng ta còn phải có trách nhiệm với thiên nhiên: không được tàn diệt, mà phải khai thác chừng mực và gìn giữ cẩn thận. Tuy nhiên, trọng tâm của giáo huấn xã hội Công giáo là con người. Con người là nền tảng đích thực của xã hội; vì thế, mọi điều được thực hiện trong xã hội phải đặt con người ở vị trí ưu tiên.



105-107, 110-114



1877-1885



321-323





Xét theo mục đích, mọi thứ đều có hoặc là giá trị hoặc là phẩm giá. Những gì có giá trị thì có thể được thay thế bởi một cái khác có giá trị tương đương. Trái lại, những gì cao cả đến mức không giá nào mua nổi, và cũng không có thứ gì tương đương giá trị, thì có phẩm giá.

IMMANUEL KANT (1724-1804), triết gia Đức, *Cơ sở Siêu hình của Luân lý học II* (1785)



Chúng ta phải yêu mến người lân cận, hoặc vì người đó tốt, hoặc để cho người đó có thể trở nên tốt.

THÁNH AUGUSTINÔ



Điều ác là vắng bóng điều thiện.

THÁNH TÔMA AQUINÔ (1225-1274)



Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta.

1 Ga 1,8



Chúng giết trẻ em khỏi bầu sữa mẹ, túm lấy chân và quật đầu các em vào đá, hay chộp lấy tay và ném các em xuống sông, rú lên cười và gào to khi các em đang rơi xuống dòng nước: “Chết gì ở đó đi, dòng giống của ma quỷ!”

BARTOLOME DE LAS CASAS (1484-1565), thầy Dòng Đa Minh, “Tông đồ của người Da đỏ”, trong bản cáo trạng năm 1552 lên án quân đội Tây Ban Nha xâm chiếm Trung và Nam Mỹ



Mỗi tội của bạn đều làm tổn hại ai đó – bao gồm cả chính bạn.

BILLY GRAHAM (b. 1918), nhà truyền giáo Tin Lành.

50

Con người phải chịu những gánh nặng nào?

Con người có phẩm giá lại dễ bị tổn thương do nhiều loại nguy hiểm và thiệt hại. Chúng ta gọi hạt nhân của sự gây rối và phá hoại là tội lỗi. Adam, người đã phạm “tội nguyên tổ” do bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa, có thể nói là điển hình của con người đã chiều theo cơn cám dỗ để phạm tội và hãm hại người khác. Tất cả chúng ta đều là con người và đều là tội nhân. Chúng ta làm hại người khác qua lối sống sai trái của chúng ta. Vì điều này, trái đất không còn là thiên đàng nữa. Thật sự chúng ta có thể nói ‘không’ với tội lỗi bất cứ lúc nào, nhưng quyền lực của tội lỗi đã chạm tới bản thể của chúng ta, tới tận nơi mà tự do đang ngự trị. Và vì thế chúng ta làm điều ác một cách có chủ ý: với tự do, chúng ta chống lại ý Thiên Chúa, và vì thế tách rời chính mình khỏi Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống.



117, 120, 576, 578



390, 396-406, 415



66-70, 287-288, 315

Có phải tội lỗi cũng có chiều kích xã hội?

Tội ác luôn là hành vi của một người có ý thức và tự do, nhưng nó còn tác động tới nhiều mối quan hệ, và lan ra cả xã hội. Do đó, mỗi tội ác có chiều kích cá nhân, và đồng thời có cả chiều kích xã hội: tội lỗi đã là tội tệt đối với kẻ phạm phải, mà còn làm tổn thương những người khác, và tác hại đến xã hội. “Và cứ thế tội lỗi trở nên mạnh hơn, lan rộng, trở thành nguồn cội của các tội khác, và như vậy, gây tác hại lên hành vi của nhiều người” (Gioan Phaolô II, SRS 36). Ví dụ, chúng ta hãy nghĩ đến những hệ thống chính trị sử dụng bạo lực, hoặc không lo bảo vệ người dân thiểu số. Tội ác không bao giờ là số phận định trước, và các thể chế độc ác vẫn có thể bị thay thế. Nhận ra và gọi đích danh tội lỗi là bước đầu tiên để giải thoát chính mình khỏi mạng lưới của nó. Đức Giêsu đến để mang chúng ta ra khỏi sự giam hãm của tội lỗi. Muôn loài thụ tạo cho đến nay bị tội giăng bẫy, được Đức Kitô giải thoát, để yêu thương và làm theo lẽ phải. “Nền văn minh tình yêu” khởi đầu bằng sự hối cải của mỗi cá nhân, và sự hoà giải của người đó với Thiên Chúa.



115-119, 193, 566



1868-1869



320



Tính thống nhất của con người bao hàm điều gì?

Mỗi con người có một thân xác và một linh hồn; nhưng xác và hồn không phải là những thực thể tách rời nhau, mà luôn **thống nhất** với nhau nơi một con người. **Chủ nghĩa duy vật** xem linh hồn chỉ như một chức năng của thể xác vật chất; trái lại, **chủ nghĩa duy tâm** lại đánh giá linh hồn quá cao mà xem thường thân xác. Giáo Hội bác bỏ cả hai lầm lẫn trên. Cơ thể không phải là nhà tù của linh hồn, và linh hồn là phần thiết yếu của một con người đang sống. Nhờ thân thể, con người nối kết với trái đất, và là một phần của thể giới tự nhiên. Con người không chỉ tìm thấy bản thể của riêng mình (“cái tôi” của người ấy) nơi linh hồn mình; linh hồn của một người còn biết Thiên Chúa, và linh hồn mãi mãi được Thiên Chúa nhìn đến. Linh hồn thì bất tử. Thế nhưng chúng ta không được khinh miệt thân xác, vì Thiên Chúa tạo dựng thân xác như một điều tốt đẹp, và định cho thân xác được sống lại trong ngày Tận thế. Đức Giêsu đã nhận thấy những nỗi đau đớn trong thân xác của nhiều người, và chữa lành họ. Con người vừa là một hữu thể **vật chất** vừa đồng thời là một hữu thể **tinh thần**.

→ 127-129 → 355-357, 380 → 58

! Nạn nhân của nghèo đói

Nếu chúng ta xem xét tình huống này kỹ hơn, chúng ta nhận thấy rằng sự nghèo đói không phải là một tai nạn, mà là hậu quả của những cấu trúc và những hiện trạng kinh tế, xã hội, chính trị... Tình trạng cực nghèo lan rộng đang hiển hiện trên những gương mặt cụ thể trong đời sống thực tế. Nơi những gương mặt này, chúng ta cần nhận ra những đường nét đau khổ của Đức Kitô, Đấng đang chất vấn và thử thách chúng ta. Đây là những gương mặt của:

- những trẻ nhỏ, đã bị cái nghèo tấn công trước khi chào đời . . .
- những thanh niên, mất phương hướng, vì không tìm thấy chỗ đứng nào trong xã hội cho mình . . .
- những công nhân, thường bị trả đồng lương rẻ mạt...

→ những người vất vưởng bên lề xã hội, và những công dân ngột thở nơi phố thị đông đúc.

Văn kiện Puebla, Tài liệu về Phúc Âm hoá Châu Mỹ Latin trong Hiện tại và Tương lai, số 29-30.



53

Tại sao con người nghĩ đến những điều vượt trên chính mình?

Trong tất cả mọi loài thụ tạo vật chất, chỉ mỗi con người mở ra đến vô biên; chỉ con người mới có thể có một khái niệm về Thiên Chúa, và khát khao đi tìm những câu trả lời tối thượng. Triết học nói đó là con người có khả năng siêu việt, nghĩa là có thể vượt lên trên chính mình. Con người chỉ thật sự trở thành mình cách trọn vẹn khi nhận biết một điều gì hay một Đấng nào đó khác với mình, cao cả hơn mình, và quan trọng hơn chính mình: đó là Thiên Chúa, nguồn mạch của toàn bộ sự sống. Vì con người mở ra hướng đến Thiên Chúa, nên cũng có thể cởi mở với những người khác, và tỏ lòng tôn trọng họ. Đời sống cộng đồng, việc đối thoại và nhận biết người khác lại dẫn con người đến gần chính mình hơn.

→ 130 → 27-30, 1718-1719, 1725, 2548-2250, 2257 → 3-4, 281, 468, 470

”

Đừng thờ ơ với linh hồn của bạn. Nếu linh hồn của bạn bị bỏ quên, bạn chẳng thể nào mang đến cho người khác những gì bạn có trách nhiệm trao ban. Đó là lý do vì sao bạn phải luôn dành thời gian cho chính mình, cho chính linh hồn mình.

THÁNH CHARLES BORROMEIO (1538-1584), nhân vật hàng đầu trong phong trào Chống Cải cách (phong trào cải cách tôn giáo ở Tây Âu thế kỷ thứ XVI đưa đến đạo Tin Lành)

”

Hollywood là nơi họ sẽ trả cho bạn một ngàn đôla cho một nụ hôn, và 50 xu cho linh hồn bạn.

MARILYN MONROE (1926-1962), diễn viên điện ảnh Mỹ

”

Trí tuệ của con người vươn tầm hiểu biết của mình tới vô biên.

THÁNH TOMA AQUINÔ, *Summa contra gentiles* I,43

!

SIÊU VIỆT

(từ tiếng Latin transcendere = vượt qua): trong chính sự hiện hữu của mình, con người lại vượt ra khỏi bản thân, và chỉ có thể được hiểu điều này trong mối tương quan với Thiên Chúa.

”

Làm người, có nghĩa là không bao giờ để cho bản thân mình bị bất cứ ai khác sử dụng như một phương tiện để đạt một mục đích nào đó.

ALBERT SCHWEITZER

54

Điều gì khiến con người là độc nhất?

Mỗi người là độc nhất, vì được Thiên Chúa muốn họ hiện hữu như một cá thể không thể lặp lại, được hình thành nhờ tình yêu, và được cứu chuộc nhờ một tình yêu còn lớn lao hơn. Điều này cho chúng ta thấy phẩm giá của con người cao quý biết bao, và việc giữ thái độ nghiêm túc và lòng tôn trọng đối với tất cả mọi người quan trọng dường nào. Đòi hỏi trên cũng áp dụng cho các hệ thống chính trị và thể chế. Các hệ thống qua thể chế này không những phải tôn trọng tự do và phẩm giá của con người, mà còn phải góp phần vào sự phát triển toàn diện của mỗi người. Một cộng đồng không được phép loại trừ các cá nhân hay cả nhóm khỏi lộ trình phát triển.

→

131

→

2419-2420, 2422-2423

→

438

Xã hội nợ mỗi người điều gì?

Một xã hội ngay chính phải tôn trọng và thăng tiến phẩm giá con người. Trật tự xã hội tồn tại là vì lợi ích của con người, và phải được định hướng theo những gì một người cần để sống một cuộc đời đúng phẩm cách. Điều này loại bỏ mọi hình thức khai thác, bóc lột, biến con người thành phương tiện cho mục tiêu kinh tế, xã hội, và chính trị. Không bao giờ được phép biến con người thành một thứ phương tiện chỉ để đạt tới các mục tiêu nào đó, vì con người là cùng đích nơi chính mình.



132-133



1886-1887



324



” Nhận ra Đấng khác đó là nhận ra một người đang đối. Nhận ra Đấng khác đó là biết cho đi... Chỉ lúc cho đi hay khi từ chối, thì tôi mới có thể nhận ra được cái nhìn của một khách lạ, một goá phụ, một trẻ mồ côi.

EMMANUEL LEVINAS (1905-1995), triết gia Pháp gốc Do Thái, *Tính Toàn thể và tính Vô tận* (1961)



Chúng ta không phải là một sản phẩm ngẫu nhiên và vô nghĩa của quá trình tiến hoá. Mỗi người chúng ta hiện hữu là vì Thiên Chúa đã nghĩ đến ta. Mỗi người đều được Ngài mong muốn, mỗi người đều được Ngài yêu thương, và mỗi người đều cần thiết.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Bài giảng tại Thánh lễ đăng quang Giáo hoàng của ngài, vào ngày 24 tháng 4, 2005.



” Giờ quan trọng nhất luôn ở hiện tại. Người quan trọng nhất luôn là người đang ở trước mặt bạn lúc này. Việc quan trọng nhất luôn là yêu thương.

MEISTER ECKHART (1260-1328), nhà thần bí người Đức



” Trật tự của vật thể phải phụ thuộc vào trật tự của con người, chứ không được đảo ngược lại.

Công đồng Vaticanô II, GS 26

TỰ DO CÓ THỂ MANG Ý NGHĨA LÀ:

Tự do khỏi... = có sự tự do bên ngoài, thoát ra khỏi sự trói buộc

Tự do để... = có thể lựa chọn

Tự do đối với... = có sự tự do nội tâm, để chọn điều tốt lành thật sự



Tự do nghĩa là có quyền phát biểu hai với hai là bốn. Một khi được tự do, sẽ có mọi thứ khác.

GEORGE ORWELL (1903-1950), nhà văn người Anh



Tự do đồng nghĩa với trách nhiệm. Đó là lý do vì sao nhiều người e ngại tự do.

GEORGE BERNHARD SHAW (1856-1950), nhà soạn kịch người Ailen



Các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.

Ga 8,32

56

Con người cần tự do đến đâu?

Tự do là giá trị căn bản. Được tự do và hành động tự do là quyền cơ bản của con người. Một khi tôi được tự do quyết định, tôi cũng chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi của mình. Chỉ một người tự do mới có thể hướng đến Thiên Chúa trong yêu thương và đáp lại lời Ngài. Chỉ với tự do con người mới có thể tạo lập đời sống cá nhân và xã hội của mình. Tự do của con người không ngót bị giới hạn bởi những điều kiện xã hội, chính trị, pháp lý, tài chính hoặc văn hoá. Tước đoạt quyền tự do của một con người, hay giới hạn quyền tự do đó một cách phi lý, là điều vô cùng bất công, vì gây thương tổn cho phẩm giá của người này, và cản trở người ấy phát triển nhân cách của mình.



135-137



1705-1706, 1733



286-287

57

Con người tự do ra sao?

Con người được tự do, nhưng sự tự do của con người có một mục đích. Suy cho cùng, tự do có mặt để chúng ta có thể làm được những gì thật sự tốt đẹp bằng ý chí tự do và sự hiểu biết của chúng ta. Về mặt này, tự do được định hướng nhờ vào luật tự nhiên và trật tự sáng tạo (= cách thức Thiên Chúa xếp đặt thế giới theo ý định của Ngài). Bằng lương tâm của mình, chúng ta có thể biết sự thật về điều đúng đắn và điều sai trái. Đúng hơn, lương tâm là tiếng nói chân lý cất lên từ nội tâm, là luật tự nhiên được khắc ghi vào tâm khảm của tất cả mọi người (Rm 2,15). Thông qua lý trí, chúng ta có thể lĩnh hội từ lương tâm những chân giá trị luôn luôn đúng ở mọi thời. Chúng ta biết lừa dối, trộm cắp, giết

người là sai trái. Tuy nhiên, lương tâm cũng có thể lầm lẫn. Tự do không luôn nghiêng về điều tốt thật sự, mà lại thường chệch sang những gì chỉ tốt bề ngoài, vì đã bị tính vị kỷ chi phối. Đó là lý do tại sao chúng ta phải luôn rèn luyện lương tâm, và học theo sự chỉ dẫn đúng đắn về những giá trị chân thật. Chính tự do cũng cần được Đức Kitô giải phóng, để có thể hoàn thành những gì thật sự tốt đẹp.

➡ 16, 138-143 ➡ 1705-1706, 1730-1733, 1738, 1740-1744 ➡ 288-289

” Lương tâm nào thiếu vắng Thiên Chúa sẽ trở thành một thứ gieo rắc kinh hoàng.

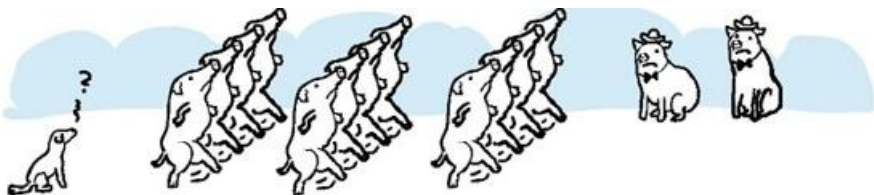
FYODOR M. DOSTOEVSKY (1821-1881), nhà văn Nga

🏰 Không có tự do nào lớn hơn tự do để cho mình được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, qua việc từ bỏ nỗ lực hoạch định và kiểm soát mọi sự đến từng chi tiết, rồi thay vào đó là để cho Chúa Thánh Thần soi sáng, định hướng, chỉ bảo, dẫn đưa chúng ta đến bất cứ nơi nào Ngài muốn.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 280

” Tất cả mọi con vật đều bình đẳng, nhưng một vài con lại bình đẳng hơn những con khác!

GEORGE ORWELL, Nông trại Gia súc



58

Giữa con người có những khác biệt căn bản nào không?

Không. Thiên Chúa tạo dựng tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, và vì thế, tất cả đều được ban tặng cùng một phẩm giá không thể bị tước đoạt, bất kể giới tính, dân tộc, tôn giáo, màu da. Đây là chân lý, nên cần phải loại trừ những bất công do phân biệt giữa các giới tính hoặc các dân tộc, để đảm bảo sự phát triển cá nhân, cơ hội bình đẳng và như vậy cũng là đảm bảo phẩm giá của mọi người.

➡ 144-145 ➡ 1934-1935 ➡ 330-331

” Yêu ai nghĩa là nhìn thấy nơi người ấy hình ảnh mà Thiên Chúa đã tiền định cho người đó.

FYODOR DOSTOEVSKY



Giáo Hội công nhận sự đóng góp không thể thiếu của người phụ nữ vào xã hội, qua tính nhạy cảm, trực giác, và nhiều kỹ năng riêng của họ, mà nam giới không thể sánh bằng... Thế nhưng, chúng ta cần tạo ra nhiều cơ hội hơn nữa để sự hiện diện của phụ nữ trong Giáo Hội trở nên rõ nét hơn... Ở đây chúng ta không tranh luận về vấn đề chức linh mục chỉ dành cho nam giới, như dấu chỉ Đức Kitô, vị Hôn Phu, trao ban chính mình nơi bí tích Thánh Thể. Nhưng chuyện này có thể gây nên sự chia rẽ bất đồng nếu quyền năng cử hành bí tích bị đồng hoá quá chặt chẽ với quyền lực thông thường... Trong Giáo Hội, các chức vụ “không đề cao sự ưu việt của một người so với những người khác”. Thật vậy, một phụ nữ như Đức Maria, còn quan trọng hơn các vị giám mục.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 103-104

59

Nam và nữ tương đồng và khác biệt nhau như thế nào?

Dưới cái nhìn của Chúa, nam và nữ đều có phẩm giá làm người như nhau. Thiên Chúa tạo ra con người cụ thể với nam và nữ, chứ không trừu tượng. Ngài dựng nên những con người với ý định để họ sống vì nhau, và cần đến nhau, mà không để một giới thống trị hay loại trừ giới kia ra bên lề (thói vũ phu, chủ nghĩa nữ quyền cực đoan). Do đó, là nam hay nữ không chỉ có nghĩa là nhận một vai trò riêng biệt mà còn hơn thế nữa. Theo quan điểm của Kitô giáo, mối tương quan yêu thương giữa nam và nữ là biểu hiện sự hiệp thông giữa các ngôi vị Thiên Chúa.



146-147



2331-2336



330-331

Giáo Hội lên tiếng như thế nào trước sự kỳ thị người khuyết tật?

Công bằng xã hội, theo học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo, đạt được khi tất cả mọi người sống trong xã hội có thể tham gia vào các hoạt động xã hội, văn hoá, kinh tế, chính trị chủ chốt. Các hình thức kỳ thị loại trừ người ta tham gia, đều là sự bất công. Vì vậy, Nhà nước và xã hội có nhiệm vụ tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia vào các hoạt động đó. Suy cho cùng, phẩm giá của con người không tùy thuộc vào năng lực thể xác và trí óc, và sự tôn trọng dành cho mỗi người cũng không thể bị giới hạn trên tiêu chí thành tựu và hiệu năng của người ấy.



148



1936-1937



331



Con người thuộc về một cộng đồng, điều đó có ý nghĩa như thế nào?

Động vật sống theo đàn; chúng hình thành bầy đàn. Trái lại, con người thì bước vào mối hiệp thông. Thiên Chúa, ngay trong sự sống thâm sâu của Ngài, chính là sự liên kết và hiệp thông, đã tạo nên con người là giống loài đặc biệt – những hữu thể sống liên đới với nhau: bằng sự lựa chọn tự do và có chủ ý, họ hình thành các cộng đồng, chịu trách nhiệm trong các cộng đồng, và để lại dấu ấn đặc biệt của riêng mình trong tập thể. Con người sống dựa vào nhiều mối tương quan; họ được gắn vào mạng lưới gồm những người khác, và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác với nhau. Trong tất cả các cộng đồng, con người được kết nối với nhau theo nguyên tắc thống nhất (gia đình, dân tộc, liên đoàn thể thao, nhà thờ...); trong đó, họ xây dựng lịch sử và kiến tạo tương lai của mình.



149



1879-1880



321-322

”

Khi tôi gặp một người mất đôi bàn chân, tôi không còn than khóc vì không có đôi giày.

HELEN ADAMS KELLER (1880-1968), nhà văn và nhà cải cách xã hội Hoa Kỳ, bà bị mù và điếc từ thuở nhỏ

”

Chúng ta không bắt con vật chịu trách nhiệm cho hành vi của chúng. Nhưng con người có thể có trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm cho những gì mình làm. Thụ tạo đặc biệt này có phẩm giá. Phẩm giá ấy không phải do những cá thể khác trao cho mỗi người, nhưng là điều mỗi người sở hữu chỉ vì họ thuộc về loài người biết suy tư (*homo sapiens*)..

ROBERT SPAEMANN (b. 1927), triết gia Đức, trong cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, 14 tháng 9, 2007

Tại sao người ta thường hành động theo những cách ngầm phá hoại cộng đồng?

Dù con người mang xã hội tính, nhưng lại thường hành động chống lại xã hội: bị thúc đẩy bởi lòng ích kỷ, tham lam, hay tự cao, họ dẫn dắt những người khác đi lạc đường, khai thác và đàn áp họ, hoặc bỏ mặc cho họ bị hãm hại. Ngược lại, cộng đồng đích thực là một tập thể tự do gồm những người muốn điều tốt cho chính mình và cho cả người khác

nữa. Một cá nhân không thể mang lại điều này → công ích; công ích chỉ đạt được bằng những nỗ lực của nhiều người hợp lại. Ví dụ, một sân vận động thể thao được xây dựng nhờ tiền quyên góp từ nhiều nguồn, hay một buổi hoà nhạc chỉ thành công khi nhiều nhạc công đóng góp tài năng của mình vào đó.

➡ 150-151 ➡ 1882, 1931 ➡ 327-328

! CÔNG ÍCH

Công ích là lợi ích của tất cả mọi người; công ích “bao gồm toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội nhờ đó con người, gia đình và xã hội có thể đạt tới sự hoàn thiện riêng của mình một cách thoả đáng và dễ dàng hơn.” (Công đồng Vaticanô II, GS 74)

” Tôi không đồng ý với điều anh nói, nhưng tôi sẽ tranh đấu đến chết cho quyền được nói của anh.

EVELYN BEATRICE HALL (1868-1939), nhà văn Anh

” Tất cả mọi người sinh ra đời đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và quyền lợi. Họ được phú cho lý trí và lương tâm, và họ phải đối xử với nhau trong tinh huynh đệ.

Điều khoản 1, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền

63

Nhân quyền là gì?

Nhân quyền là lời tuyên bố điều gì thuộc về chúng ta bởi lẽ bản chất của chúng ta là những con người. Các quyền không thể có, nếu như những người khác không bị buộc phải tôn trọng, và điều ràng buộc họ chính là luật pháp. Vì thế, quyền lợi, bổn phận và luật pháp có liên quan mật thiết với nhau. Theo lời Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (Liên Hiệp Quốc, 1948) là “một cột mốc quan trọng trên con đường thẳng tiến luân lý của nhân loại” (2 tháng 10, 1979).

➡ 152 ➡ 1930 ➡ 136





Nhân quyền sẽ được tôn trọng nhiều hơn, chứ không kém đi, nếu nhân quyền được xem như những quyền bắt nguồn từ Thiên Chúa..

G.K. CHESTERTON (1874-1936) nhà văn Anh

64

Nhân quyền đến từ đâu?

Nhân quyền không phải là một sáng kiến của những chuyên gia pháp lý, cũng không phải là thỏa ước tùy tiện của những chính trị gia có thiện ý. Nhân quyền, đúng ra, là những quyền căn bản được ghi khắc trong bản tính con người. Ngày nay, nhân quyền được toàn thế giới công nhận như là nền tảng căn bản cho một đời sống có tự do, phẩm giá và bình đẳng. Lý trí có thể nhận biết các quyền con người; các quyền ấy bắt rễ trong phẩm giá của mỗi người, vì họ được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa và giống với Thiên Chúa. Do đó, những quyền này là phổ quát, không tùy thuộc vào nơi chốn và thời gian. Những quyền này **bất khả xâm phạm**, vì đặt trên nền tảng là phẩm giá bất khả xâm phạm của con người. Những quyền này **bất khả chuyển nhượng**, nghĩa là không ai có thể lấy đi những quyền này của người khác, hoặc có quyền trao ban hay chối từ những quyền này. Như vậy, chúng ta phải thừa nhận các quyền của con người trong tính toàn vẹn của nhân quyền, và bảo vệ nhân quyền trước những ý đồ xuyên tạc, bóp méo dựa trên các ý thức hệ. Tất cả mọi người, đặc biệt các Kitô hữu, phải lên tiếng khi nhân quyền bị vi phạm, hay khi một số quyền của con người (vẫn) không được công nhận tại một số quốc gia.



153-154



1701-1709



280



Thường thường, để nhạo báng nỗ lực của Giáo Hội trong việc bảo vệ mạng sống của thai nhi, người ta chỉ trích lập trường của Giáo Hội là giáo điều, ngu dân, và bảo thủ. Thế nhưng, việc bảo vệ mạng sống của những đứa trẻ chưa được sinh ra, thì liên hệ chặt chẽ với việc bảo vệ mỗi một quyền và tất cả các quyền của con người. Điều này dựa trên niềm xác tín rằng mỗi con người là thiêng liêng và bất khả xâm phạm, trong bất kỳ tình huống nào, và ở bất cứ giai đoạn nào của tiến trình phát triển. Con người là cùng đích nơi chính mình, chứ không bao giờ là phương tiện để giải quyết những vấn đề khác.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 213

Nhân quyền cụ thể là gì?

Quyền căn bản nhất là quyền được sống; quyền này hiện diện ngay từ thời khắc một sinh linh được thụ thai, vì từ thời điểm đó, một cá thể mới đã có địa vị của một con người riêng biệt. Một quyền khác là quyền tự do ngôn luận. Rồi quyền được kiếm sống để nuôi thân và gia đình bằng công việc mình làm. Quyền được kết hôn và bắt đầu đời sống gia đình, sinh con và tự mình nuôi nấng con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do tôn giáo, được tự do lựa chọn và thực hành một tôn giáo, là một quyền con người rất quan trọng; không được phép có bất kỳ sự ép buộc nào trong các vấn đề tôn giáo.



155



Cần xác tín rằng có một Thiên Chúa Tạo Hoá là khởi nguồn phát sinh ý tưởng về nhân quyền, ý tưởng về sự bình đẳng của tất cả mọi người trước luật pháp, sự công nhận tính bất khả xâm phạm của phẩm giá con người nơi mỗi cá nhân, và sự nhận thức về trách nhiệm của con người đối với hành động của mình.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 22 tháng 9, 2011



Chúng ta, các dân tộc thuộc Liên Hiệp Quốc, kiên quyết cứu những thể hệ tiếp theo khỏi tai hoạ chiến tranh, mà hai cuộc Thế chiến diễn ra trong thời của chúng ta đã gây nên bao nỗi thống khổ không thể tả xiết cho nhân loại... Chúng ta thiết lập những điều kiện đảm bảo duy trì công lý và sự tôn trọng đối với những trách nhiệm phát sinh từ các hiệp ước và các nguồn luật pháp quốc tế khác... Chúng ta đã quyết định kết hợp những nỗ lực của chúng ta để thực hiện những mục tiêu này. Điều 1. Mục đích của Liên Hiệp Quốc là: duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, và để đạt mục đích đó phải: áp dụng những biện pháp hữu hiệu với sự phối hợp của nhiều phía để ngăn chặn và loại bỏ những nguy cơ đe doạ hoà bình, để triệt tiêu những hành vi gây chiến hoặc gây hấn, và giải quyết, bằng phương tiện hoà bình và việc tuân thủ những nguyên tắc công lý và luật pháp quốc tế, điều chỉnh hoặc giải quyết những tranh chấp quốc tế hay những tình huống có thể dẫn đến một động thái phá hoại hoà bình...

Trích Hiến chương Liên Hiệp Quốc, 26 tháng 6, 1945



Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; nhưng tất cả anh em chỉ là một trong Đức Kitô.

GI 3,28



66

Sự liên hệ giữa quyền và bổn phận là gì?

Một người được sử dụng nhân quyền, thì cũng phải đảm nhận bổn phận và chịu trách nhiệm đối với người khác. Trong Thông điệp *Pacem in Terris* (30), Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII nói: “Đòi hỏi quyền mà lại bỏ qua bổn phận, hay chỉ thực hiện một nửa, giống như xây nhà bằng một tay, và tay kia phá bỏ nó”.

→ 156 → 2235-2243 → 376

67

Làm thế nào để công lý có thể chiếm ưu thế trên các nước?

Không chỉ cá nhân, nhưng các dân tộc và các quốc gia cũng có quyền hưởng công bằng. Sự bất công xảy ra khi một nước bị xâm chiếm, chia cắt, biến thành nước chư hầu, bị cướp bóc, hay còn trở thành đối tượng khai thác của các nước mạnh hơn. Trên nguyên tắc, mỗi quốc gia đương nhiên có quyền tồn tại và độc lập, được quyền có ngôn ngữ và văn hoá

riêng, quyền tự quyết, và tự do chọn lựa những nước mà quốc gia đó muốn hợp tác một cách hoà bình. Nhân quyền phải được áp dụng ở mức độ cao hơn cho các quốc gia. Bằng cách này, hoà bình, sự tôn trọng và tình liên đới có thể thành hiện thực giữa mọi dân tộc. Dĩ nhiên, chủ quyền theo luật quốc tế của một nước không được dùng như cái cớ để chối bỏ nhân quyền trong nước, hay để đàn áp các dân tộc thiểu số.



157



446-447



Làm thế nào có thể thăng tiến nhân quyền và quyền của các quốc gia và các dân tộc?

Hằng ngày, chúng ta thấy đủ loại bạo lực: diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, đói khát và bóc lột. Trẻ em bị bắt làm lính, và bị ép giết người. Các hình thức mới về nô lệ vẫn phát triển. Buôn người, mại dâm, ma túy đã biến thành một ngành kinh doanh bất hợp pháp béo bở đem lại lợi nhuận hàng tỉ đô la, trong đó các thế lực chính trị và cả chính quyền các cấp cũng nhúng tay vào. Các Kitô hữu không được phép chỉ khẳng định nhân quyền khi quyền lợi của mình bị động chạm; họ phải nhận ra rằng họ cũng có nhiệm vụ bảo vệ và tăng cường các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Đây là lý do vì sao Giáo Hội tự nhận lấy bốn phận phải lưu tâm đến việc nhân quyền được toàn cầu chấp nhận và duy trì ở mọi nơi và trong mọi tình huống, và trên hết, phải thể hiện sự tôn trọng nhân quyền ngay trong nội bộ Giáo Hội.



158-159



1913-1917



329



Trong phạm vi của một trật tự mới, được thiết lập trên các nguyên tắc luân lý, không có chỗ cho sự vi phạm nền tự do, tính toàn vẹn lãnh thổ, và an ninh quốc gia của các nước khác, cho dù biên giới của họ rộng tới đâu, hay năng lực quốc phòng của họ lớn thế nào. Các cường quốc, nhờ tiềm năng và sức mạnh lớn hơn, phải mở đường cho sự thành lập các nhóm kinh tế bao gồm không chỉ chính mình, mà còn các nước nhỏ và yếu hơn. Tuy nhiên trong lĩnh vực công ích, tất cả đều phải tôn trọng quyền lợi của các nước nhỏ hơn để họ được tự do về chính trị, được phát triển kinh tế, và được bảo vệ đầy đủ khi họ giữ thái độ trung lập, theo luật tự nhiên cũng như luật quốc tế, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các nước. Theo cách này và chỉ bằng cách này, các nước nhỏ mới hưởng được phần chia công bằng về công ích, và đảm bảo lợi ích vật chất và tinh thần cho dân chúng của các nước đó.

GIÁO HOÀNG PIÔ XII, Sứ điệp trong Lễ Giáng Sinh, 1941



Người ngoại kiều, người không được ngược đãi và áp bức, vì chính các người đã là ngoại kiều ở đất Ai Cập.

Xh 22,21



NHÂN VỊ TRONG ĐẠO ĐỨC SINH HỌC

69

Đạo đức sinh học bàn về điều gì?

Từ “bioethics” (đạo đức sinh học) có gốc tiếng Hy Lạp gồm từ bios (= sự sống) và ethos (= tục lệ, tập quán, thói quen tốt); đó là một tập hợp những lời hướng dẫn về cách đối xử công bằng với tất cả các sinh vật. Do đó, đạo đức sinh học không chỉ là đạo đức môi trường để nghiên cứu cách bảo tồn các loài và gìn giữ môi trường sinh sống tự nhiên. Đạo đức sinh học đúng nghĩa còn phải là đạo đức để bảo vệ sự sống con người, vì phẩm giá con người đang lâm nguy, và không chỉ trong việc nghiên cứu gene di truyền hoặc vấn đề an tử (= Liệu một người có thể tự tử, hay giết một người khác đang đau đớn cùng cực?). Chủ nghĩa Quốc xã đặt ra cụm từ “một cuộc đời không đáng sống”, và liên quan tới ý tưởng này, bằng những hoạt động tội ác, những người thuộc Đảng Quốc xã đã tìm cách biến họ thành những người chủ của sự sống và cái chết. Tuy nhiên, một con người đã là người ngay từ lúc được thụ thai, và vì là người, nên có quyền của mình trước bất cứ ai khác. Không ai

tước đoạt được phẩm giá làm người mà Thiên Chúa đã ban cho một con người. Không ai được phép xâm phạm tính toàn vẹn của người khác, dù để nghiên cứu, hoặc do người đó già cả, bệnh tật, rối loạn tâm thần, chưa chào đời hay khuyết tật. Phẩm giá con người là nền tảng đích thực của nhân quyền, và là điều biện minh cho trật tự chính trị.

➡ 472-475 ➡ 2318-2330, 2274-2278, 2280-2283 ➡ 435

 Tình yêu Thiên Chúa không phân biệt giữa thai nhi trong lòng mẹ với đứa trẻ hay thanh niên, hoặc người trưởng thành hay người già. Thiên Chúa không phân biệt họ, vì Ngài nhìn thấy đường nét của hình ảnh Ngài nơi mỗi con người. Do đó, Huân quyền của Hội Thánh luôn luôn tuyên xưng tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm của từng mạng sống con người từ lúc thụ thai đến khi lìa đời cách tự nhiên.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 27 tháng 2, 2006



70

Tại sao chúng ta phải có trách nhiệm trong ngành đạo đức sinh học?

Trong nhiều vấn đề của đạo đức sinh học, ví dụ: người bệnh, thai nhi, người già có giá trị gì? Đây không còn là vấn đề quyết định riêng tư của mỗi cá nhân nữa. Nhiều thứ đã được xác định ở cấp độ chính trị. Ví dụ, những công nghệ mới – nghiên cứu phôi người và tế bào gốc – làm dấy lên những câu hỏi khẩn thiết. Các Kitô hữu cần phải làm sao cho mình có trình độ cao để thi hành trách nhiệm xã hội của mình, và tham gia

tích cực vào việc hình thành những tiêu chuẩn nhân đạo trong xã hội.
(x. DP 1.)



472-480



2274-2278, 2280-2283, 2318-2330



Thật ra, ngay từ thời điểm trứng thụ tinh, sự sống của một thai nhi đã bắt đầu. Sự sống ấy không thuộc về cha hay mẹ, mà là của chính đứa trẻ - một con người mới, với sự phát triển riêng của em. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy... Khoa học di truyền hiện đại... đã chứng minh rằng: ngay từ giây phút đầu tiên của sự thụ thai, một chương trình đã được thiết lập quy định hữu thể sống này sẽ là gì: một con người, một cá thể người với những đặc điểm riêng biệt đã được định rõ.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), *Evangelium Vitae* (EV 60)



Dù người ta định nghĩa “phẩm giá” cụ thể là gì, hay có hàm nghĩa nào, thì trong mọi trường hợp, phẩm giá chỉ có một nghĩa chính: Tất cả những gì người ta làm đối với một sinh linh, thì không chỉ xem xét lợi ích của cha mẹ nó, nhưng trên hết, phải vì quyền lợi của chính nó. Phôi người đã là “một mục đích tự chính nó”, *propter seipsum existens*, là một sinh linh tồn tại vì lợi ích chính đáng của riêng nó, như Thánh Tôma Aquinô đã nói, và triết gia Kant cũng đồng tình.

ROBERT SPAEMANN, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, 27 tháng 1, 2011



Người đàn ông và người phụ nữ có nguy cơ bị hạ thấp thành những đing ốc bán rã trong một cỗ máy mà họ bị xem như những món hàng tiêu thụ dễ khai thác. Và hậu quả là... bất cứ khi nào một mạng sống xem ra không còn hữu dụng, sẽ bị loại bỏ không mấy băn khoăn, như trong trường hợp của người bệnh, người già, bị bỏ rơi không được chăm sóc, và những đứa trẻ bị giết khi còn trong dạ mẹ... Đó là hậu quả tất yếu của một “nền văn hoá vứt bỏ” và chủ nghĩa tiêu thụ buông thả. Trái lại, tôn trọng phẩm giá con người nghĩa là nhận biết giá trị của sự sống con người đã được trao ban cho chúng ta một cách tự do và vô điều kiện, và do đó không thể là đối tượng trao đổi mua bán.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 25 tháng 11, 2014



Khi nào thì một sinh linh bắt đầu là người?

Một số kẻ cho rằng chỉ khi một đứa trẻ được sinh ra đời, thì nó mới là con người. Một số kẻ khác còn lập luận rằng: ai đó chỉ thật sự là người khi người đó có thể suy nghĩ và quyết định. Những kẻ khác nữa ấn định thời điểm bắt đầu làm người là khi tế bào não gốc hình thành, hay khi không còn có thể phân chia đồng nhất. Giáo Hội bác bỏ tất cả các kiểu giải thích trên, và khẳng định rằng: Sự sống của mỗi con người bắt đầu ngay khi trứng kết hợp với tinh trùng thành tế bào đầu tiên. Về điều này, quan điểm của Giáo Hội cũng tương hợp với khoa học và với trí

phán đoán lành mạnh thông thường: Ngay tại thời điểm sớm nhất của giai đoạn phôi thai sau khi thụ tinh, sự sống phát sinh từ đó đã là của một con người hoàn chỉnh, và như vậy, được ban cho phẩm giá thuộc về con người. Phải thể hiện sự tôn trọng đối với phẩm giá này của thai nhi và của những thành viên yếu đuối nhất trong xã hội. (x. DP 5)

→ 2319, 2322-2323 → 56, 58, 62-63

72

Khi nào một con người lâm nguy?

Đặc biệt vào lúc bắt đầu đời sống và khi sắp lìa đời, con người không thể hay khó có thể tự bảo vệ quyền sống, phẩm giá và tính toàn vẹn của mình. Họ cần đến người khác, những ai nhận biết phẩm giá bất khả xâm phạm và tính thiêng liêng cao quý của con người, những ai yêu thương và chấp nhận sự sống của con người, những ai giúp đỡ và chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng và hỗ trợ sự sống đó. Sự sống của người khuyết tật hay người bệnh cũng có một phẩm giá bất khả nhượng; không thể tưởng tượng phẩm giá ấy trong bất cứ trường hợp nào lại có khi bị xem như ít giá trị hơn, hoặc chẳng chút giá trị nào. (x. EV 11-12)

→ 160, 458 → 2276, 2322



Người ta có thể chọn lựa từ các phôi được thụ thai bên ngoài cơ thể không?

Loại bỏ một phôi do chẩn đoán gene bất thường, ví dụ, chứng tam bội – ba nhiễm sắc thể 21 (= hội chứng Down), là vi phạm mệnh lệnh tôn trọng phẩm giá con người, vi phạm quyền cơ bản là được sống và việc bảo toàn thân thể. Đồng thời, hành vi đó cũng phạm luật theo hiến pháp của nhiều quốc gia, ra lệnh cấm phân biệt dựa trên khuyết tật, nghĩa là bảo vệ phôi thai có khả năng khiếm khuyết do gene cũng ngang với bảo vệ người khuyết tật đã được sinh ra đời.

Tại sao trên nguyên tắc căn bản, Giáo Hội cấm phá thai?

Mỗi người có phẩm giá bất khả xâm phạm và những quyền tuyệt đối, ngay từ lúc thụ thai trong lòng mẹ. Do đó, giết phôi thai luôn luôn là một điều đáng lên án về mặt luân lý – bất kể đứa trẻ được thụ thai trong tình huống nào, đang ở giai đoạn phát triển nào, hay có khả năng mắc bệnh hay khuyết tật gì khi lớn lên. Một phôi thai không phát triển thành người, mà phát triển như một con người. Do đó, trong bất kỳ trường hợp nào, phá thai là hành vi cố ý giết người vô tội. Tuy nhiên, nếu các Kitô hữu không làm mọi thứ có thể để giúp các thai phụ đang gặp khó khăn, và tạo điều kiện dễ dàng hơn để họ có thể đưa ra quyết định có lợi cho thai nhi, thì việc họ cam kết chống phá thai, và phản đối những điều luật bỏ qua hành vi phá thai, sẽ không được người khác tin cậy. Quyền tự do của người mẹ, mà thường được cân nhắc theo chiều hướng bất lợi cho quyền được sống của đứa con, thì nằm ở bình diện khác, và không được đặt ở vị thế chống lại quyền được sống của đứa trẻ.



2270-2275, 2322 292, 379, 383-384



Thiên Chúa, chủ của sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo vệ sự sống theo cách xứng hợp với con người. Do đó, từ giây phút thụ thai, sự sống phải được bảo vệ cao nhất, và phá thai cũng như giết trẻ sơ sinh là những tội ác tội tệt khôn xiết.

Công đồng Vaticanô II, GS 51



Dù bị đòi hỏi, tôi sẽ không bao giờ đưa cho bất kỳ ai thuốc độc, hay gợi ý cho bất cứ ai điều đó; và cũng như vậy, tôi sẽ không trao cho người phụ nữ nào phương tiện đưa đến phá thai.

Từ Lời Thề **HIPPOCRATES** (k.460-k.370 TCN)



Người ta có khuynh hướng biện minh cho việc vượt quá mọi giới hạn khi thử nghiệm trên phôi người sống. Chúng ta quên rằng giá trị bất khả nhượng của một con người vượt trên mức độ phát triển của người đó.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 136



Tôi nhận thấy rằng tất cả những kẻ ủng hộ phá thai đều đã được sinh ra đời.

RONALD REAGAN (1911-2004), Tổng thống Hoa Kỳ

75- Người phụ nữ mang thai ngoài mong muốn có thể làm gì?

Trong tình huống khủng hoảng, và cũng trong trường hợp mang thai ngoài ý muốn, một phụ nữ có thể gặp bất kỳ linh mục nào hay đến thẳng các trung tâm tư vấn Công giáo. Tất cả linh mục và nhân viên đều được hướng dẫn để có thái độ đón tiếp tử tế mọi người đến với mình mà không xét đoán bất cứ ai. Không được bỏ mặc người nào trong tình huống như vậy, ai cũng đáng được giúp đỡ và hỗ trợ bằng nhiều hình thức.



Mối quan hệ của chúng ta với môi trường không bao giờ tách rời mối liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa và với nhau... Vì mọi thứ đều liên quan chặt chẽ, nên mỗi bận tâm lo bảo vệ môi trường không thể nào bị biến thành lý lẽ bào chữa cho việc phá thai.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 119-120



Lẽ nào một em bé da đen lại trở thành một tổn hại phải viện tới pháp lý? Một phụ nữ đồng tính da trắng Hoa Kỳ đã kiện ngân hàng tinh trùng đòi bồi thường, vì màu da của đứa con. Do lầm lẫn, tinh trùng của một đàn ông người Mỹ gốc Phi châu đã được gửi cho bà, thay vì của một người da trắng hiến tặng mà bà đã lựa chọn. Nguyên đơn giành ưu thế được toà phán quyết có lợi: Đơn kiện cho biết rằng ngân hàng tinh trùng đã đánh số người hiến tặng chỉ bằng chữ viết tay thôi. Theo đơn kiện, đây là lỗi tắc trách trong công việc mà ngân hàng mắc phải.

Legal Tribune Online, tường thuật, 9 tháng 10, 2014

75

Có thể làm được gì để giúp một người phụ nữ mang thai do bị cưỡng hiếp?

Trong trường hợp một vụ cưỡng hiếp chúng ta phải phân biệt một tập hợp gồm hai sự kiện. Đầu tiên, đây là một tội ác khủng khiếp phạm tới một người nữ. Tội này phải bị truy tố và bị lên án về mặt luân lý. Cả các cơ quan chính quyền lẫn những người có trách nhiệm chăm lo mục vụ phải giúp đỡ nạn nhân. Linh mục, hoặc nhân viên đã được huấn luyện

nghiep vụ, tại các bệnh viện do Giáo Hội sở hữu và các trung tâm tư vấn Công giáo, có thể giúp đỡ nạn nhân. Họ có thể an ủi và hướng dẫn cô ấy cách đối phó. Mặt khác, thai nhi hình thành từ vụ cưỡng hiếp vẫn là một đứa trẻ được Thiên Chúa yêu thương và mong đợi. Thiên Chúa vẫn dành cho đứa trẻ này một kế hoạch trong đời, bất kể người bố sinh học của nó là ai. Cho dù người phụ nữ có thể bị chấn thương tinh thần trầm trọng tới mức nào, em bé vẫn có thể trở thành niềm an ủi và hy vọng mới mẻ cho cô ấy. Hoặc đứa trẻ có thể được nhận làm con nuôi. Dù bất kể chuyện gì xảy ra, Thiên Chúa vẫn quan tâm đến tất cả và muốn điều tốt lành. Vì con người có ý chí tự do, nên Thiên Chúa không thể ngăn chặn tội ác, nhưng Ngài quả quyết rằng vẫn có hy vọng mới và sự sống mới từ những tội ác đó. Đứa trẻ đó cần sự chăm sóc và tình yêu thương của người mẹ. Thế nhưng, những người thân cận với người mẹ cũng phải làm sao cho người phụ nữ đó cảm thấy được chấp nhận, và được sống an toàn.



2270-2275, 2284-2287, 2322



292, 379, 383-384, 386, 392

76

Chẩn đoán tiền cấy phôi (PID) là gì?

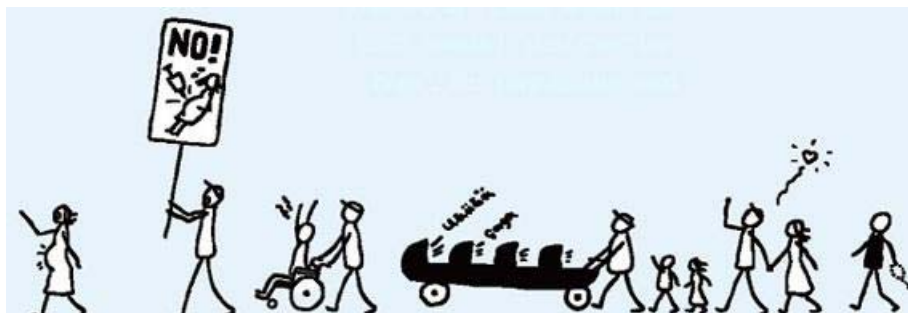
Các liệu trình y khoa mới không phải luôn có lợi cho thai phụ và đứa con chưa sinh. Với → PID, CHẨN ĐOÁN TIỀN CẤY PHÔI, chúng ta thấy diễn ra nguy cơ muốn áp đặt một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và muốn chọn lựa sự sống đó. Theo cách này, những đứa bé gặp phải bất thường về gene, hay bị nghi ngờ có thể thành tàn tật, sẽ bị loại bỏ và không cho sống. Hơn nữa, người ta càng ngày càng dùng kiểu chẩn đoán trên để kết thúc mạng sống của em bé nào có giới tính không như cha mẹ mong muốn, và việc này đang càng ngày càng phổ biến. Những người phê phán PID cảnh báo rằng chúng ta đang trượt dốc hướng tới việc sản sinh “trẻ em theo thiết kế”. Không thầy thuốc nào, và ngay cả không cha mẹ nào của một đứa trẻ chưa sinh có quyền quyết định mạng sống của một con người là đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật xem PID là một sự kỳ thị rõ ràng: họ không có mặt trên đời hôm nay, nếu PID đã có mặt vào thời họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ tán thành việc chọn lựa phôi người.



472-473



2274-2275, 2323



! PID

Viết tắt của Pre-Implantation Diagnosis [Chẩn đoán tiền cấy phôi], là một thủ tục chẩn đoán sàng lọc bệnh tật trước khi sinh. Trong đó, phôi thai ở giai đoạn rất sớm được kiểm tra để tìm dấu hiệu của các bệnh bẩm sinh, như chứng tam bội – ba nhiễm sắc thể thứ 21 (Hội chứng Down).



Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người.

GR 1,5

! THUỐC GIẢM ĐAU

(từ tiếng Latin Pallium = áo choàng). Khi một người bệnh quá nặng, và không còn phương cách chữa trị nào khả thi nữa, người ta vẫn có thể đồng hành với bệnh nhân vượt qua giai đoạn cuối này và đảm bảo cho bệnh nhân không phải đau đớn một cách vô ích. Cách chăm sóc bệnh nhân hấp hối này làm giảm nhẹ cơn đau đớn, khi không còn chữa lành được nữa. Việc dùng thuốc giảm đau giúp bệnh nhân chịu đựng căn bệnh một cách dễ dàng hơn.



Tự sát và an tử không bao giờ là những lựa chọn được chấp nhận về mặt luân lý. Nhiệm vụ của ngành Y là chăm sóc, ngay cả khi không thể chữa trị. Các thầy thuốc và bệnh nhân phải đánh giá việc sử dụng liệu pháp nào sẵn có cho họ. Sự cân nhắc về giá trị nội tại của mạng sống về tất cả mọi lĩnh vực, và sự cân nhắc về mục đích của chăm sóc y tế, là không thể thiếu để đưa ra một phán đoán đúng theo luân lý đối với việc sử dụng liệu pháp để duy trì sự sống... Theo đó phải tránh hai thái cực: một mặt, khẳng định dùng liệu pháp vô ích hay gây nặng nề cho bệnh nhân, trong khi người ấy đưa ra mong muốn hợp pháp là ngưng sử dụng cách đó; mặt khác, lại từ bỏ liệu pháp với dụng ý gây ra cái chết cho bệnh nhân.

Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, Những Chỉ dẫn về Đạo đức và Tôn giáo dành cho các Dịch vụ Chăm sóc Y tế Công giáo (Bản in lần thứ Năm, 2009))



Về mặt luân lý, việc an tử có được phép?

Việc giết người trực tiếp, dù người ấy bệnh nặng sắp chết, thì luôn đi ngược lại Điều răn thứ Năm (Xh 20,13): Người không được giết người. Điều này cũng áp dụng cho chính mạng sống của bản thân. Chỉ có

Thiên Chúa là chủ của sự sống và cái chết. Mặt khác, việc hỗ trợ người hấp hối và cung cấp cho người ấy tất cả sự chăm sóc y tế và sự ân cần của tình người, để giảm nhẹ cơn đau, là thực hành tình bác ái dành cho người lân cận và thực hiện hành vi của lòng thương xót. Chương trình chăm sóc cho người hấp hối và → Liệu pháp Giảm đau cung cấp các dịch vụ quan trọng liên quan đến vấn đề trên. Nguyên tắc là: Chúng ta giúp người hấp hối (chứ không phải là: “Chúng ta giúp cho người ta chết”). Theo đó, từ quan điểm y khoa và đạo đức, trong một vài tình thế, chúng ta có thể buộc phải ngưng những liệu trình mà không đem lại hy vọng cải thiện, và ngay cả phải viện tới các phương pháp giảm đau tức thời, dù chúng sẽ rút ngắn ngày đời của bệnh nhân. Tuy nhiên, trong tất cả chuyện này, chúng ta phải cân nhắc cả ước muốn của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không đưa ra chỉ thị nào, hoặc bệnh nhân không còn có thể nói lên ước muốn của mình, thì những mong muốn đó có thể được diễn tả qua một người đại diện được uỷ quyền, tuy nhiên, những mong muốn đó phải phù hợp với luật luân lý.



2276-2779, 2324



379, 382



Tôi có quyền quyết định giờ chết của tôi không?

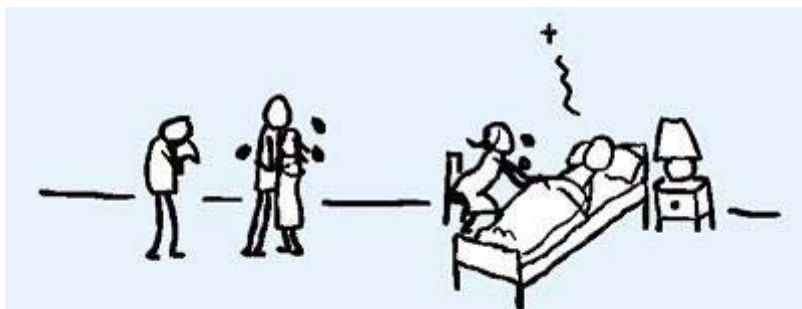
Không. Các Kitô hữu tin rằng “sự sống” không phải là tài sản cá nhân để bạn có thể làm theo ý bạn muốn. Vì Thiên Chúa là Đấng đã ban cho chúng ta sự sống, nên chúng ta không có quyền tự do tuyệt đối trong việc sử dụng quà tặng đã được tín thác cho chúng ta trong một khoảng thời gian. Mệnh lệnh “Người không được giết người” cũng áp dụng cho mạng sống của bản thân. Khát vọng sống và được sống là khát vọng sâu xa nhất của một con người. Các y bác sĩ kể rằng ngay cả khi bệnh nhân yêu cầu được giết chết đi vì đau đớn không chịu nổi, thì thường đó cũng chính là tiếng cầu cứu cuối cùng xin được giúp đỡ trong cơn tuyệt vọng. Hơn nữa, chúng ta nên tự hỏi ý chí tự do của bệnh nhân thật sự đến đâu khi họ đòi an tử. Nơi nào an tử được cho phép, các bệnh nhân đau nặng thường đòi an tử để không trở thành gánh nặng cho những người khác. Do đó, cái gọi là quyền được “chết như mình muốn” hoá ra lại trở nên thứ bốn phần mà bệnh nhân cảm thấy mình buộc phải thực hiện cho người thân nhẹ gánh.



2280-2283, 2325



379



79

Các tổ chức an tử có tính thương mại nên được nhìn nhận như thế nào?

Bất kỳ hình thức an tử thu tiền nào đều đáng lên án. Mạng sống của con người là vô giá, và cái chết không được phép trở thành đối tượng kinh doanh kiếm lời. Không lý lẽ nào có thể biện minh cho các công ty và tổ chức tiến hành an tử thu phí. Phải loại bỏ hình thức tạt sạt có bác sĩ trợ giúp. Một bác sĩ không được trở thành công cụ thực hiện mong muốn chủ quan của bệnh nhân đòi chết. Hành vi giúp an tử của một bác sĩ hay y tá biến người chuyên chữa lành thành kẻ sát nhân. Điều này không có nghĩa là chúng ta phớt lờ nỗi đau đớn rõ ràng của bệnh nhân. Các phương pháp dùng thuốc giảm đau ngày càng được cải thiện và dịch vụ

chăm sóc đặc biệt dành cho người hấp hối là những cách quan trọng giúp thuyên giảm cơn đau của bệnh nhân.



2277-2279



382



Yêu cầu được chủ động an tử nghĩa là một hành động nhằm cố gắng đặt giai đoạn cuối cuộc đời trong chính đôi tay của mình. Điều đó không phù hợp với thái độ phó thác bản thân vào bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, như phụng vụ bí tích của Giáo Hội nói đến... An tử không giải quyết được nỗi đau đớn của bệnh nhân, mà đứng ra là kết liễu mạng sống của bệnh nhân đau khổ đó.

Hỗ trợ Mục vụ của Hội đồng Giám mục Hà Lan, 2005



Thiên Chúa lấy khỏi chúng ta không chỉ quyền trên mạng sống của người khác mà còn trên mạng sống của chính chúng ta.

THÁNH THOMAS MORE (1478-1535), Quan Chương ấn của vua Henry VIII, Thánh tử đạo



Sự tiến bộ chỉ trở nên thật sự tiến bộ khi phục vụ con người và làm cho con người thăng tiến: không chỉ về mặt kiến thức, chuyên môn, mà còn về nhận thức luân lý.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, trong cuộc phỏng vấn tại Castelgandolfo, 5 tháng 8, 2006



Về quyền được sống, chúng ta phải tố giác sự vi phạm quyền này đang tràn lan khắp xã hội: ngoài nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, và đủ loại bạo lực khác, còn có những cái chết thầm lặng do đói khát, phá thai, thí nghiệm phôi người, và an tử. Làm sao chúng ta có thể không thấy tất cả các điều này chính là cuộc tấn công vào nền hoà bình? Phá thai và thử nghiệm phôi thai tạo thành lời chối từ trực tiếp việc chấp nhận người khác – mà sự chấp nhận này lại không thể thiếu được để thiết lập những mối quan hệ hoà bình dài lâu.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2007



Tại sao Giáo Hội tham gia vào cuộc tranh luận về đạo đức sinh học?

Giáo Hội chào đón mọi tiến bộ khoa học đích thực, vì Giáo Hội muốn trở thành những người chăm sóc thế giới thụ tạo, nghĩa là theo đúng mệnh lệnh của Thiên Chúa. Các bước tiến trong công nghệ y học rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, thông qua những tiến bộ này, con người cũng nắm giữ ngày càng nhiều quyền quyết định trên người khác. Nuôi cấy phôi người trên đĩa Petri thoạt nghe có vẻ “hữu ích”, việc giết các thai nhi khuyết tật khi còn trong lòng mẹ dường như cũng “khả thi” và khi đem các bệnh nhân ra khỏi cảnh đau đớn cũng có vẻ “nhân đạo”. Bất cứ khi nào con người lạm quyền, Giáo Hội phải luôn đứng về phía

các nạn nhân. Không được phép khai thác nghiên cứu để rồi bỗng nhiên quay đầu chống lại con người, đặc biệt những thành viên dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Giáo Hội không quan tâm đến việc đưa ra những lệnh cấm thiển cận, đúng hơn, Giáo Hội ước mong thăng tiến phẩm giá con người trong tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi tình huống.



1699-1715, 2292-2295



393, 154-155

81

Tại sao quá nhiều người muốn chọn hình thức tự tử?

Người ta sợ những cơn đau đớn nặng nề. Hơn nữa, người ta sợ trở thành mất năng lực kiểm soát hành vi. Tuy nhiên, ngày nay, chúng ta có thể giải quyết những nỗi sợ trên bằng sự chăm sóc thích hợp, sự hỗ trợ toàn diện dành cho người sắp chết, bằng thuốc giảm đau, và dịch vụ chăm sóc cho người hấp hối. Kinh nghiệm cho thấy phần lớn bệnh nhân ngừng đòi chết khi họ biết về những khả năng giảm đau và chăm sóc giai đoạn cuối. Giúp đỡ người sắp chết (chứ không phải là “giúp cho người ta chết”) có thể có nghĩa là ngừng hoặc từ chối cách chữa trị nào đó, hay làm giảm cơn đau dữ dội bằng thuốc giảm đau hoặc an thần. Đây là điều chính đáng ngay cả khi việc thi hành các biện pháp trên rút ngắn thời gian sống còn lại của bệnh nhân.



2278-2279



382

82

Tại sao người ta sợ mất năng lực kiểm soát hành vi?

Người ta lo ngại phải sống dựa vào lòng thương xót của người khác. Người ta sợ phải sống phụ thuộc hoặc sống cô độc. Xu hướng mở các dịch vụ hợp pháp chăm lo cho người hấp hối giải quyết tất cả những mối bận tâm này. Chúng ta phải thu xếp cho người ở giai đoạn cuối đời đối diện với cái chết của mình trong sự chăm sóc yêu thương của người khác. Ngoài ra, họ đặc biệt cần được nâng đỡ tinh thần trong những tuần và những ngày cuối đời.



1506-1510



242

Theo quan điểm Kitô giáo, ý nghĩa của sự chết là gì?

Ngày nay, người ta xem chết dường như là việc xuống cấp tàn tạ về thể xác. Tuy nhiên, chết là một phần mang tính quyết định của cuộc đời, và đối với nhiều người, là bước đi đến sự trưởng thành cuối cùng. Người Kitô hữu xem cuộc sống là một quà tặng. Tư tưởng này giúp người ta tin thác ngay cả trong những giờ hấp hối đầy nhọc nhằn. Chúng ta biết mình luôn ở trong bàn tay của Thiên Chúa yêu thương, và hy vọng rằng cái chết không đặt dấu chấm hết mà chỉ là giai đoạn chuyển tiếp để bước vào đời sống vĩnh cửu. Điều này mang lại cho kinh nghiệm đau khổ một khía cạnh hoàn toàn khác. Nhiều lần những người thực hiện công tác mục vụ nhận thấy rằng niềm hy vọng đó an ủi cả những người dường như không có niềm tin tôn giáo đang đối mặt với cái chết. Trong tư cách là một người đang đau khổ và sắp chết, Đức Kitô đặc biệt gần gũi với chúng ta.



1010-1014, 2299 ➡ 393, 154-155



Tôn trọng quyền sống trong mọi giai đoạn của đời người xác định cách mạnh mẽ một nguyên tắc có tầm quan trọng rõ rệt: **sự sống là một quà tặng mà không chủ thể nào có toàn quyền sử dụng theo ý của mình.**

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Thông điệp ngày Thế giới Hoà bình, 2007



Rồi thì chúng ta đang đi đâu đây? Luôn luôn đang trên đường về nhà.

NOVALIS (1772-1801, bút danh của Friedrich Baron von Hardenberg), nhà văn Đức

Trích dẫn các Văn kiện Quan trọng của Giáo Hội



CON NGƯỜI

Rerum Novarum Tự do của con người

Con người nhờ lý trí nên có thể lĩnh hội vô số vấn đề, liên kết tương lai với hiện tại, và làm chủ hành động của mình, như vậy biết hướng đời mình theo quy luật có giá trị vĩnh cửu và quyền năng an bài của Thiên Chúa, Đấng cai quản mọi sự. Vì vậy, con người đủ khả năng để chọn lựa sao cho có lợi trước những vấn đề của đời sống hiện tại, nhưng đồng thời cũng biết tính đến lợi ích lâu dài về sau. Do đó, con người không chỉ nên có quyền hưởng hoa lợi từ đất đai, mà còn nên được sở hữu cả chính mảnh đất ấy, vì từ sản vật thu được đó, con người phải dành dụm dự phòng cho tương lai.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 6

Rerum Novarum Công bằng cho tất cả mọi người?

Sự khác biệt giữa mọi người là điều đương nhiên. Con người khác nhau về nhiều khía cạnh, mà phần lớn là những mặt hệ trọng: sức khỏe thể chất, khả năng trí tuệ, kỹ năng, sức bền; và số phận khác nhau là hệ quả tất yếu của điều kiện không đồng đều trên. Sự chênh lệch như vậy không phải là điều bất lợi cho cá nhân cũng như cho cộng đồng. Đời sống chung trong xã hội chỉ có thể được duy trì nhờ nhiều loại năng lực khác nhau và nhiều vai trò đa dạng; và mỗi người, theo nguyên tắc, chọn lấy một vai trò phù hợp với điều kiện nội tại riêng biệt của mình.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 14

Rerum Novarum Nền tảng của nhân quyền

Vì họ [những tầng lớp khác nhau trong xã hội] sẽ hiểu và cảm nhận rằng tất cả đều là con cái của vị Cha chung, là Thiên Chúa nên tất cả đều có một bến đỗ cuối cùng như nhau, là chính Thiên Chúa, Đấng duy nhất có thể mang lại hạnh phúc tuyệt đối cho cả thiên thần lẫn con

người. Tất cả đều được cứu rồi và được làm con Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, “Trưởng tử giữa vô số anh em nhân loại”. Tất cả mọi phúc lành và ân sủng thuộc về toàn thể loài người, và không ai, trừ những kẻ bất xứng, bị ngăn cản hưởng quyền thừa kế Nước Trời: “vì họ là con nên cũng là thừa tự, những người thừa kế thật sự gia tài của Thiên Chúa, và là đồng thừa tự với Đức Kitô”. Một chương trình gồm những quyền lợi và nghĩa vụ như thế được bày tỏ trong Tin Mừng cho thế giới. Nếu xã hội đã thấm nhuần những tư tưởng như thế, lẽ nào xung đột lại không mau chóng dừng lại sao?

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 21

Pacem in Terris Quyền tự do có sáng kiến

“Cho dù ảnh hưởng của Chính quyền lên nền kinh tế có lớn rộng đến đâu, chính quyền cũng không được tước đoạt quyền tự do hành động của mỗi công dân. Hơn thế, chính quyền còn cần gia tăng sự tự do của cá nhân, trong khi đó cũng phải bảo vệ hiệu quả các quyền cá nhân thiết yếu của mọi người” (Trích Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 65

Pacem in Terris Quyền được sống và có sinh kế

Thế nhưng trước tiên chúng ta phải nói tới nhân quyền. Con người có quyền được sống. Người đó có quyền bảo toàn thân thể mình, và có các phương tiện cần thiết để phát triển đời sống cách xứng đáng: cụ thể như thực phẩm, quần áo, nhà ở, thuốc men, nghỉ ngơi, và các dịch vụ xã hội thiết yếu. Như thế, người đó có quyền được chăm sóc trong trường hợp ngã bệnh, thương tật do công việc, hay tuổi già, goá bụa, hoặc thất nghiệp bất khả kháng; hay bất cứ khi nào người đó bị tước đoạt phương tiện sinh kế mà không do lỗi của mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 11

Pacem in Terris Quyền được thờ phượng Chúa

Con người có quyền được thờ phượng Chúa sao cho phù hợp với tiếng gọi của lương tri, và có quyền tuyên xưng niềm tin tôn giáo cả trong đời sống riêng tư hay công khai. Theo giáo huấn của Lactantius: “Chúng ta được sinh ra trên đời, là để diễn tả lòng tôn kính xứng hợp dành cho Thiên Chúa, Đấng tạo dựng nên chúng ta; để tuyên xưng một mình Ngài là Thiên Chúa, và bước theo Ngài. Từ lòng mộ đạo này, như mỗi

dây kết nối chúng ta với nhau và với Thiên Chúa, mà tôn giáo rút ra tên gọi của mình”.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 14

Pacem in Terris Nhân quyền

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền cho thấy một chứng cứ rõ ràng về khả năng nhìn xa trông rộng của tổ chức này... Lời mở đầu của bản Tuyên ngôn khẳng định rằng tất cả các quốc gia và dân tộc đều phải hướng tới mục tiêu: thật sự công nhận và hoàn toàn tuân thủ tất cả các điều khoản về quyền và tự do đã được soạn thảo trong bản Tuyên ngôn... Đây thật sự là việc long trọng công nhận phẩm giá của mỗi người; sự đảm bảo quyền được tự do tìm kiếm chân lý, theo đuổi các nguyên tắc đạo đức, thi hành những phận sự mà công lý đòi hỏi, và sống đời mình một cách trọn vẹn. Những quyền khác liên hệ với những quyền này cũng phải được công nhận.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris*, 143, 144

Gaudium et Spes Con người phân đôi

Sự bất ổn định mà thế giới hiện đại đang phải chịu, thật ra có liên quan với sự bất ổn nền tảng nằm sâu trong tâm hồn con người. Trong chính con người, nhiều yếu tố đang đấu tranh với nhau. Do đó, một mặt, như là thụ tạo, con người cảm nhận những giới hạn của bản thân trên nhiều phương diện; mặt khác, con người lại thấy những ước vọng bao la vô hạn của mình, và được kêu gọi hướng đến một đời sống cao xa hơn. Giữa bao mối thu hút giằng kéo, con người thường buộc phải liên tục lựa chọn một số này và loại bỏ một số khác. Thật vậy, vì là thụ tạo yếu hèn và tội lỗi, con người thường làm những gì thật ra mình không muốn, và không chịu làm những gì mình thật sự muốn. Do đó, con người đau khổ vì những chia cắt nội tâm, và từ những sự phân đôi kiểu này mà tràn lan nhiều bất hoà xung khắc lớn lao trong xã hội.

Công đồng Vaticanô II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* (1965), 10

Populorum Progressio Phát triển: tên mới của hoà bình

Theo dự định của Thiên Chúa, mỗi người được sinh ra đời để thi hành một vài nhiệm vụ do Thiên Chúa giao phó, nhằm kiện toàn bản thân. Mỗi người bẩm sinh đều có những năng khiếu và khả năng tiềm tàng, và những phẩm chất này cần được rèn luyện và phát huy để có thể phát sinh hoa trái. Qua nỗ lực bản thân và các hình thức giáo dục, những đặc

tính này được phát triển, qua đó cá nhân tìm cách thực hiện mục tiêu mà Đấng Tạo Hoá đã định sẵn. Được ban tặng trí tuệ và ý chí tự do, mỗi người có trách nhiệm tự hoàn thiện chính mình cũng như chịu trách nhiệm về sự cứu rỗi của mình. Người đó được trợ giúp, và đôi khi bị cản trở, bởi các thầy dạy và những người chung quanh; thế nhưng, dù tác động bên ngoài có là gì và như thế nào đi nữa, người đó vẫn là kiến trúc sư chính tạo nên thành công hoặc gây nên thất bại của mình. Chỉ dùng tài năng và ý chí, mỗi người đã có thể tăng trưởng về nhân tính, gia tăng giá trị bản thân, và hoàn thiện chính mình.

Giáo hoàng Phaolô VI, Thông điệp Populorum Progressio (1967), 15

Familiaris Consortio Về bản chất của tính dục

Tính dục là hành vi chỉ thích hợp và dành riêng cho các đôi vợ chồng, qua đó người nam và người nữ trao ban cho nhau chính bản thân mình, tính dục này không phải là một điều thuận tuý sinh lý, nhưng chạm đến bản ngã sâu xa nhất của con người. Hành vi đó chỉ được thực hiện một cách thật sự nhân bản nếu nó là một thành phần làm nên tình yêu mà người nam và người nữ cam kết trọn vẹn với nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ là một điều dối trá, nếu nó không phải là dấu hiệu và hoa trái của một sự tự hiến trọn vẹn bản thân, trong đó, toàn bộ con người, bao hàm cả chiều kích thời gian, phải hiện diện. Nếu người ta từ chối điều gì, hoặc có ý đồ sẽ quyết định khác đi trong tương lai, thì như thế là người ta đã không trao ban trọn vẹn chính mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn Familiaris Consortio (1981), 11

Familiaris Consortio Phẩm giá của người phụ nữ

Trong khi chúng ta công nhận rằng người phụ nữ có quyền thực hiện những vai trò khác nhau trong cộng đồng như người đàn ông, thì xã hội cũng cần phải được kiến tạo sao cho những người vợ và người mẹ, trên thực tế, không bị buộc phải rời nhà đi làm việc, và gia đình họ có thể sống tươm tất và phát triển đầy đủ cho dù họ không đi làm ở ngoài, mà cống hiến toàn thời gian cho gia đình. Hơn nữa, chúng ta cần phải vượt qua thái độ coi trọng người phụ nữ qua công việc họ làm bên ngoài gia đình, hơn là qua công việc nội trợ của họ trong gia đình. Điều này đòi hỏi mọi người, đặc biệt nam giới, phải thật sự trân trọng và yêu thương người nữ với lòng kính trọng trọn vẹn trước phẩm giá cá nhân của họ, và xã hội nên tạo ra và mở rộng điều kiện ưu đãi cho các công việc tại nhà.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn Familiaris Consortio (1981), 23

Centesimus Annus Hiểu biết về con người

Không thể hiểu con người khi chỉ dựa trên nền kinh tế, cũng không thể định nghĩa về con người chỉ trên cơ sở giai cấp xã hội. Con người được hiểu một cách đầy đủ hơn khi đặt trong bối cảnh văn hoá cụ thể – thông qua ngôn ngữ, lịch sử, và quan điểm của một người về những vấn đề cơ bản của đời sống, như sinh tử, tình yêu, và công việc. Trọng tâm của mỗi nền văn hoá nằm ở thái độ của con người ấy trước mầu nhiệm lớn lao nhất: mầu nhiệm về Thiên Chúa.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 24

Centesimus Annus Tự do và xã hội

Con người, được tạo dựng để sống tự do, lại mang trong mình vết thương của Tội Nguyên tổ, luôn lôi kéo con người theo hướng xấu, và khiến con người rơi vào tình trạng cần ơn cứu rỗi. Điểm giáo lý này không chỉ là một phần nòng cốt của mạc khải Kitô giáo, mà còn rất hữu ích trong việc giải thích cho người ta hiểu sự thật về con người. Con người hướng về sự thiện, nhưng cũng có khả năng làm điều ác. Con người có thể vượt lên trên lợi lộc trước mắt, nhưng vẫn còn bị ràng buộc với nó. Trật tự xã hội sẽ ổn định hơn, nếu xã hội cân nhắc kỹ thực tế này, và đừng đem lợi ích cá nhân đặt ở thế đối nghịch hoàn toàn với lợi ích tập thể, mà nên tìm cách dung hoà sao cho hai loại lợi ích đó có thể phối hợp với nhau một cách hiệu quả.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 25

Evangelium Vitae Âm mưu chống lại sự sống

Xem xét tình huống từ quan điểm này, người ta có thể hình dung một cuộc chiến của kẻ mạnh chống lại người yếu: một sinh mạng đáng lý cần được chấp nhận, yêu thương, chăm sóc, lại bị xem như vô dụng, hay gánh nặng không thể chịu được, và như thế, phải loại bỏ bằng cách này hay cách khác. Một người, do bệnh tật hoặc khiếm khuyết, hay chỉ đơn giản là đang hiện diện, mà gây tổn hại đến sự sung túc hoặc cản trở lối sống của những người có lợi thế hơn, sẽ bị xem như kẻ thù cần phải chống lại hoặc bị tiêu diệt. Theo đường hướng này, một kiểu “âm mưu chống lại sự sống” đang được tung ra.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 12

Evangelium Vitae Quyền được chết theo ý muốn

Không kém phần nghiêm trọng là mối đe dọa đang lơ lửng trên những người mắc bệnh nan y và những người hấp hối. Trong bối cảnh xã hội và văn hoá khiến người ta ngày càng khó chấp nhận và đối diện với nỗi đau khổ, cơn cám dỗ muốn thoát khổ càng trở nên mãnh liệt: người ta muốn diệt trừ tận gốc sự đau đớn bằng cách đẩy nhanh cái chết, để nó diễn ra vào một thời điểm được cho là thuận tiện nhất.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 15

Evangelium Vitae Loại bỏ con người

Chúng ta thấy biểu hiện bi thảm của tất cả điều trên nơi sự lan tràn của việc an tử - dù trá hình, lén lút, hoặc công khai và thậm chí hợp pháp. Ngoài lý do thương xót một cách lầm lạc trước tình cảnh khổ sở của bệnh nhân, người ta còn viện những lý do có động cơ thực dụng như: tránh chi phí nào mà không đem lại kết quả mong muốn, và giảm gánh nặng tài chính lên xã hội, để bào chữa cho việc an tử. Kéo theo đó, người ta còn đề nghị loại bỏ những thai nhi dị tật, người tàn tật nặng, người khuyết tật, người già, đặc biệt khi họ không thể sống tự lập, và cả người ốm nặng. Chúng ta không thể im lặng trước những dạng an tử ít gây sự chú ý nhưng không kém phần nghiêm trọng. Ví dụ, để có sẵn thêm nhiều cơ quan để ghép tạng, người ta đã mổ lấy các bộ phận từ người cho mà không tuân thủ những tiêu chuẩn đầy đủ và khách quan xác minh cái chết của người hiến tặng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 15

Evangelium Vitae Tranh đấu vì sự sống

Ngoài những dụng ý đủ loại và đôi khi xem ra có vẻ thuyết phục, đặc biệt khi được giải bày nhân danh tình liên đới, chúng ta thật ra đang đối mặt với “âm mưu chống lại sự sống” mang tính khách quan, liên hệ tới cả các tổ chức quốc tế chủ trương khuyến khích và thực hiện những chiến dịch quảng bá ngừa thai, triệt sản, và phá thai. Chúng ta cũng không thể chối bỏ thực tế là các phương tiện truyền thông đại chúng thường bị lôi kéo vào âm mưu này. Người ta dùng các phương tiện truyền thông để củng cố uy tín cho một nền văn hoá viển vông tới việc ngừa thai, triệt sản, phá thai, và ngay cả an tử, làm dấu hiệu cho sự tiến bộ và chiến thắng cho tự do, trong khi đó lên án những quan điểm quyết liệt cổ vũ sự sống như là kẻ thù của tự do và tiến bộ.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 17

Evangelium Vitae Không được quyền giết người

Việc tuyên bố được quyền phá thai, giết hài nhi, và an tử, và công nhận quyền đó trong luật pháp, sẽ đưa tới việc gán ghép thêm một ý nghĩa lầm lạc và ác hại vào định nghĩa tự do của con người: đó là có thể áp đặt quyền lực độc đoán lên người khác và chống lại người khác.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 20

Evangelium Vitae Nghiên cứu phôi

Sự đánh giá việc phá thai về mặt luân lý cũng phải áp dụng cho các dạng can thiệp gần đây vào phôi người. Dù được tiến hành cho những mục đích hợp pháp, các dạng can thiệp này không thể tránh được việc giết các phôi người. Đây là trường hợp thử nghiệm trên phôi người, mà ngày càng phổ biến trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh, và được luật pháp tại vài quốc gia cho phép. Mặc dù “người thực hiện phải làm đúng thủ tục theo quy định của pháp luật khi thao tác trên phôi người, mà những thủ tục này: tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi; không gây ra những nguy cơ cho phôi mà không cân xứng với lợi ích; hướng đến việc chữa lành, cải thiện tình trạng sức khỏe của phôi, hay sự sống sót của cá thể phôi người”, nhưng phải nói rằng việc dùng các phôi người hay thai người như những đồ vật để thí nghiệm cấu thành nên tội ác chống lại phẩm giá của chúng với tư cách là con người, vì chúng có cùng một quyền ngang bằng với quyền của một đứa trẻ đã được sinh ra, với quyền của mỗi con người.

Pope John Paul II, *Encyclical Evangelium Vitae* (1995), 63

Evangelium Vitae Chẩn đoán trước khi sinh

Người ta cần đặc biệt lưu tâm đến việc đánh giá về mặt luân lý những kỹ thuật chẩn đoán trước khi sinh ... [mà] được dùng với dụng ý ưu sinh, nghĩa là chấp nhận việc phá thai có chọn lọc để ngăn chặn sự ra đời của những đứa trẻ bị những loại dị tật khác nhau. Thái độ đó thật đáng xấu hổ và hoàn toàn bị chỉ trích, vì nó đo lường giá trị của một sinh mạng chỉ bằng những thông số được cho là “bình thường” và dựa trên sức khỏe thể chất, như vậy sẽ mở đường để hợp pháp hoá cho việc giết hài nhi và an tử.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 63

Laudato Si Phẩm giá con người

Đôi khi chúng ta thấy người ta bị nỗi ám ảnh phải chối bỏ bất cứ sự ưu việt nào dành cho con người và hào hứng bảo vệ các loài khác hơn là bênh vực cho phẩm giá của con người, một phẩm giá mà mỗi người đều có như nhau. Chắc chắn chúng ta nên lưu tâm để các sinh vật khác không bị ngược đãi. Thế nhưng, chúng ta cũng nên đặc biệt phần nộ trước bao vắn nạn bất công giữa con người với nhau, trong đó chúng ta tiếp tục dung túng cho một số kẻ tự xem mình có giá trị hơn những người khác... Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chấp nhận một số kẻ tự xem mình xứng đáng làm người hơn những người khác, cứ như thể họ đã được sinh ra với nhiều quyền hơn vậy.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp Laudato Si (2015), 90





CÂU HỎI
84-111

**Công Ích,
Nhân Phẩm,
Liên Đới,
Bổ Trợ**

CÁC NGUYÊN TẮC TRONG
GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

Những nguyên tắc của giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo là gì?

Giáo huấn xã hội Công giáo có bốn nguyên tắc:



the principle of the
dignity of the
human person
(personhood)



the principle of the
common good



the principle of
subsidiarity



and the principle of
solidarity.

Với bốn nguyên tắc này chúng ta có thể hiểu xã hội con người trong tính toàn thể, và xem xét hiện thực này một cách trung thực. Tại sao những nguyên tắc này được áp dụng? Chúng được áp dụng trước tiên, vì chúng hợp lý; kế đó, vì lý trí này được đức tin Kitô giáo soi sáng. Người có niềm tin đều muốn tuân theo mệnh lệnh của Thiên Chúa, đặc biệt là Điều răn cao trọng nhất: Yêu thương Thiên Chúa và tha nhân. Ngày nay, các Kitô hữu đối diện với các loại vấn đề xã hội khác nhau. Với sự hỗ trợ của bốn nguyên tắc giáo huấn xã hội Công giáo, dù gặp vấn đề nào trong mối liên hệ cá nhân hay tập thể, hoặc quốc gia, chúng ta có thể bảo đảm gì thật sự nhân đạo, có lợi cho xã hội và công bằng.



160



1881, 1883, 1938 ff., 1939 ff.



322, 323, 327, 332

! Đnl 6,5: “Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, hết lòng, hết dạ, hết sức anh em” và Lv 19,18: “Người phải yêu đồng loại như chính mình”, cả hai mệnh lệnh cùng tạo thành Điều răn Trọng nhất là Yêu thương.

” Tôi khuyến khích anh em hãy liên đới rộng lượng với nhau, và đưa nền kinh tế và tài chính trở về cách tiếp cận đạo đức chủ trọng đến con người.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 58

85

Bốn nguyên tắc phối hợp với nhau như thế nào?

Tất cả bốn nguyên tắc đều liên quan với nhau. Chúng ta không thể tách rời chúng hay đặt một nguyên tắc làm nguyên cơ chống lại các nguyên tắc còn lại. Nếu chúng ta áp dụng bốn nguyên tắc cùng nhau, chúng ta có thể thấu hiểu sâu sắc một thực tại xã hội. Ví dụ: “gia đình” là một thực tại xã hội đáng giá và xứng đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển phẩm giá của mình; Tự bản thân, gia đình đã là sự thực hành tình liên đới. Tuy nhiên, một gia đình cũng cần tình liên đới của những gia đình khác, vì nếu thiếu sự hỗ trợ từ bên ngoài, gia đình không thể đóng góp phần đặc trưng của mình cho công ích. Dù vậy, khi giúp đỡ gia đình, các cấp thẩm quyền cao hơn không được phép lấy đi những gì gia đình có thể tự làm, ví dụ như việc nuôi dạy con cái (nguyên tắc bổ trợ).

→ 161-162 → 2209-2213, 2250 → 370

86

Tại sao chúng ta phải hành động theo bốn nguyên tắc này?

Làm người nghĩa là đảm nhận trách nhiệm. Không ai có thể đứng ngoài đời sống xã hội. Chúng ta sống nhờ vào người khác thì đồng thời ta cũng có trách nhiệm với người khác. Qua mệnh lệnh yêu thương Thiên Chúa và tha nhân, các Kitô hữu có nghĩa vụ theo đạo đức là giúp đỡ người khác, phục vụ công ích, giúp từng người sống một cuộc đời xứng đáng thật sự với nhân phẩm, và bảo vệ các quyền vốn có của các nhóm và hội đoàn.

→ 163 → 1734 ff. → 288

“Công ích” nghĩa là gì?

Công đồng Vaticanô II giải thích công ích là “toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể, và các phần tử riêng rẽ của tập thể, có thể đạt tới sự hoàn hảo của mình một cách đầy đủ và dễ dàng hơn” (GS 26). Mục tiêu của cá nhân là thực hiện điều tốt. Mục tiêu của xã hội là công ích. “Thật ra, công ích có thể hiểu như là chiều kích xã hội và cộng đồng của điều tốt theo luân lý” (Tóm lược Học thuyết Xã hội, 164). Công ích chỉ điều tốt cho tất cả mọi người và cả điều tốt cho toàn thể một con người. Công ích, trước hết, đòi hỏi những tiêu chuẩn về một trật tự pháp lý theo quy định của một nhà nước pháp quyền. Kế đến, cần phải quan tâm duy trì các phương tiện tự nhiên để sinh tồn. Trong khuôn khổ này, các quyền của mỗi người về thực phẩm, chỗ ở, y tế, việc làm và tiếp cận giáo dục phải được bảo đảm. Cũng cần phải có quyền tự do tư tưởng, tự do hội họp và tự do tôn giáo. Tại đây, những đòi hỏi về công ích trùng hợp với nhân quyền phổ quát.



164



1903 ff.



326-327



Một người không thể tốt được nếu không có mối liên hệ đúng đắn với công ích.

THÁNH TÔMA AQUINÔ Tổng luận Thần học I-II, câu hỏi 92, câu trả lời 1, phụ lục 3



Lằn ranh giữa thiện và ác cắt ngang qua trái tim của mỗi người. Và ai dám sẵn sàng phá huỷ một mảnh của trái tim mình?

ALEKSANDER SOLZHENITSYN (1918-2008), nhà văn Nga đoạt giải Nobel Văn chương



Nhiều người chẳng thể tự khuyên mình, lại thích khuyên người khác, giống như những kẻ mạo danh bắt tín lên lời vào hàng ngũ những người rao giảng: họ dạy và tuyên xưng những điều tốt đẹp mà chính họ chẳng bao giờ muốn làm.

CHRÉTIEN DE TROYES (k. 1140-1190), nhà văn Pháp



Con hãy dùng của cải bố thí cho tất cả những ai thực thi công chính, và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ.

Tb 4,7



Bất cứ điều tốt đẹp nào xuất hiện trên trái đất đều là do một ai đó đã làm nhiều hơn bốn phần của mình. Tôi không làm điều tốt, thì cũng đừng mong ai khác đối xử tử tế với tôi.

HERMANN GMEINER (1919-1986), sáng lập Làng Trẻ em SOS



Yêu ai là mong ước điều tốt cho họ, và tiến hành những bước hữu hiệu để đảm bảo điều đó. Ngoài lợi ích của cá nhân, còn có công ích – là lợi ích gắn với đời sống trong xã hội. Đó là điều tốt đẹp cho “tất cả chúng ta”, gồm cá nhân, gia đình, nhóm trung gian, cùng nhau tạo thành xã hội.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, C1V 7



Và như thế, hỡi các bạn đồng hương của tôi, đừng hỏi nước Mỹ có thể làm gì cho các bạn, mà hãy hỏi các bạn có thể làm gì cho đất nước. Hỡi các bạn công dân của tôi trên khắp thế giới, đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho các bạn, nhưng là cùng với nhau chúng ta hỏi có thể làm gì cho quyền tự do của con người.

JOHN F. KENNEDY (1917-1963), Tổng thống Hoa Kỳ, Diễn văn Nhậm chức ngày 20 tháng Giêng năm 1961



Điều gì bất lợi cho đàn ong, thì làm sao có lợi cho chú ong?

CHARLES-LOUIS DE MONTESQUIEU (1689-1755), triết gia về chính trị



Công ích thể hiện như thế nào?

Mỗi người và mỗi tập thể có những lợi ích thích đáng ít nhiều được cho là phù hợp. Ước muốn “công ích” nghĩa là có khả năng nghĩ xa hơn nhu cầu của bản thân. Chúng ta nên quan tâm đến điều tốt cho tất cả mọi người, ngay cả cho những người không ai nghĩ tới vì họ chẳng có tiếng nói cũng không có quyền lực. Của cải trên trái đất là dành cho tất cả mọi người. Và nếu mỗi người chỉ biết nghĩ đến mình, thì cuộc sống chung trở thành cuộc chiến của mọi người chống lại mọi người. Tuy nhiên, công ích không chỉ bao gồm lợi lộc vật chất hoặc bên ngoài của tất cả mọi người, công ích còn bao hàm lợi ích toàn diện của con người. Do đó, sự quan tâm lo cho lợi ích tinh thần của con người cũng là một phần thuộc về công ích. Khi xét đến công ích, người ta không thể bỏ qua bất cứ khía cạnh nào trong cuộc sống của con người.



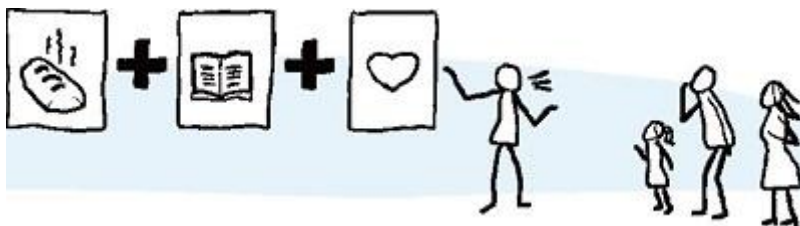
168-170



1907-1912, 1925, 1927



327





89

Chúng ta nên có thái độ nào đối với của cải của trái đất?

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới cho mọi loài. Với sự giúp đỡ của con người, trái đất sản sinh của cải và mùa màng. Về nguyên tắc, chúng thuộc quyền định đoạt của tất cả mọi người, không ưu đãi ai, và được dùng để phục vụ lợi ích của tất cả. Mỗi người có quyền hưởng dùng những gì là thiết yếu cho sự sống của mình, mà không ai được phép tước đoạt, dù chúng ta biết rằng mỗi người có quyền tư hữu và sẽ luôn có những khác biệt về số tài sản sở hữu của từng người. Nếu một số người có nhiều hơn mức tài sản cần để sinh sống, trong khi những người khác thiếu cả những thứ cơ bản để duy trì sự sống, thì điều này không chỉ đòi buộc người ta tỏ lòng bác ái, mà trên hết, phải giúp đỡ theo lẽ công bằng.



171-175



2443-2446



449

”

Ngăn cản người nghèo chia sẻ của cải với chúng ta, là ăn cắp những của thuộc về họ, và tước đoạt mạng sống của họ. Những của cải chúng ta sở hữu không phải thuộc quyền chúng ta, mà là của họ.

THÁNH GIOAN CHRYSOSTOM (354-407), Giáo phụ

”

Thiên Chúa đã muốn đặt để trái đất với mọi thứ trong đó cho mọi người và mọi dân tộc hưởng dùng. Do đó, theo sự hướng dẫn của đức công bằng đi đôi với lòng bác ái, của cải được tạo ra cũng phải được phân phối cho tất cả hưởng dùng như vậy.

Công đồng Vaticanô II, GS 69

”

Khi tôi cho người nghèo thực phẩm, họ gọi tôi là thánh. Khi tôi hỏi nguyên nhân vì sao họ trở nên nghèo, họ gọi tôi là người Cộng sản!

DOM HÉLDER CAMARA (1909-1979), Tổng giám mục Brazil, hoạt động vì người nghèo

”

Tin Mừng được rao giảng trước tiên cho người nghèo.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 28 tháng 5, 2007



Một người bị tước đoạt những gì “của riêng mình”, và cả khả năng kiếm sống bằng chính sáng kiến của mình, buộc phải dựa vào bộ máy xã hội và vào những kẻ kiểm soát bộ máy đó. Điều này càng khiến người ấy khó mà nhận ra phẩm giá làm người của mình, và cản trở bước tiến bộ hướng tới việc xây dựng một cộng đồng thật sự nhân bản.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, CA 13

90

Quyền tư hữu có không?

Có, đây là điều hợp lý: người ta được quyền có tài sản riêng. Nhờ ra công làm việc, một người cải tạo đất đai và giữ phần cho riêng mình. Tài sản riêng khiến người ta tự do và độc lập. Tài sản riêng khuyến khích cá nhân gìn giữ cơ ngơi của mình, chăm sóc và bảo vệ nó khỏi bị phá hại. Trái lại, những thứ của chung thường xuống cấp do không ai thấy mình có nghĩa vụ phải chăm lo. Việc có tài sản vật chất tùy ý định đoạt khiến cho chúng ta đảm nhận trách nhiệm và các nghĩa vụ trong cộng đồng. Như vậy, quyền tư hữu là yếu tố quan trọng trong quyền tự do của công dân. Đây là nền tảng của một trật tự kinh tế thật sự mang tính dân chủ, vì việc mọi người đều có phần trong lợi nhuận từ hoạt động kinh tế chỉ trở nên khả thi thông qua quyền sở hữu tài sản riêng.



176



2401



426



” Một người chẳng thể kiểm nổi tài sản gì, thì cũng chẳng còn mối quan tâm nào khác ngoài việc ăn càng nhiều càng tốt, và làm càng ít càng tốt.

ADAM SMITH (1723-1790), nhà Kinh tế học Scotland

” Nơi nào không có tài sản, nơi đó cũng chẳng còn niềm vui cho tặng; rồi không ai còn hưởng được sự mãn nguyện khi giúp đỡ bạn bè, lễ khách, hay người nghèo khổ túng quẫn.

ARISTOTLE (384-322 TCN), triết gia và nhà khoa học Hy Lạp, Chính trị, quyển 2, phần 5



Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.

Mt 10,8

91

Những giới hạn của quyền tư hữu là gì?

Quyền tư hữu không bao giờ được xem như tuyệt đối. Đúng ra, bất kỳ ai sở hữu tài sản phải dùng nó theo cách phù hợp với ích lợi dành cho mọi người. Điều này đúng đối với tài sản công, ví dụ, đèn tín hiệu giao thông; mà cũng áp dụng cho cả tài sản tư nhân, ví dụ, điện thoại di động. Vì thế, tôi phải để người khác dùng điện thoại của mình, nếu người đó cần sự giúp đỡ và cần thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp. Tài sản riêng nên được dùng như một công cụ phục vụ cho việc quản lý tốt hơn tài sản của trái đất. Mỗi người phải cảm thấy có trách nhiệm đối với một số vật cụ thể. Nếu mọi người đều chịu trách nhiệm về tất cả mọi thứ, thì trên thực tế, không ai thấy có trách nhiệm về bất cứ thứ gì cả. Quyền tư hữu không thể chiếm quyền ưu tiên trên công ích, vì theo nguyên tắc, mọi của cải đều phải phục vụ mọi người.



177, 282



2402-2406, 2452



427

92

Việc sử dụng chung của cải có những giới hạn nào?

Một người có tài sản riêng thì giữ gìn của cải mình, để của cải đó có thể được dùng chung với người khác. Ở đây chúng ta không chỉ nghĩ đến

những đồng bào đang sống hiện nay, mà còn phải nghĩ đến những thế hệ tương lai. Đây là lý do hình thành nguyên tắc phát triển bền vững. Thực hiện hoạt động kinh tế bền vững lâu dài có nghĩa là xã hội *không* được dùng nhiều hơn tổng lượng tài nguyên mà xã hội có thể thay thế hay tái tạo. Do đó, khi sử dụng một nguồn tài nguyên, người ta không được phép chỉ tính đến lợi lộc cá nhân, mà còn phải nghĩ đến cả lợi ích của mọi người, hay nói cách khác, là *công ích*. Chủ tài sản có bốn phận sử dụng của cải một cách có hiệu quả, nếu không, cần chuyển sang cho người nào có thể làm cho khối tài sản đó sinh ích, nghĩa là, tạo ra một điều gì mới mà phục vụ cho tất cả.



178



93

Con người cần những loại của cải nào để có thể sinh lợi?

Ngày nay bốn phận phải làm cho tài sản sinh lời và hữu ích không chỉ áp dụng đối với đất đai và tiền vốn, mà càng ngày càng mở rộng thêm đối với kiến thức chuyên ngành, nói cách khác, là tài sản trí tuệ. Thật ra, sự thịnh vượng của các quốc gia công nghiệp ngày càng dựa trên loại tài sản trí tuệ đó, trong khi việc sở hữu đất đai và nguyên vật liệu thô đang trở nên ngày càng ít quan trọng hơn cho sự thịnh vượng (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, CA 32). Một ví dụ là cơ hội tiếp cận các loại hạt giống đặc biệt siêu năng suất có nguy cơ bị các tập đoàn lớn kiểm soát. Nếu mọi quốc gia không được quyền tiếp cận các loại tài sản trên, thì không thể nào đạt tới công ích. Công ích toàn cầu hàm ý rằng dân chúng tại các nước nghèo cũng được chia sẻ những phát minh cải tiến như thế.



179



2408 ff.



429



” Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà một người đang thiếu thốn có thể lấy đi những gì họ cần để duy trì sự sống và sức khỏe của mình, nếu người đó không thể có được những thứ cơ bản để nuôi sống bản thân bằng cách nào khác, như bằng việc lao động, hoặc đi ăn xin.

Bài giảng trước thềm Năm Mới (1946), của Hồng y Josef Cardinal Frings (1887-1987). Trong giai đoạn hậu chiến ở Đức, từ “fringsen” ám chỉ việc ăn cắp thực phẩm hay nhiên liệu. Vị Hồng y tại Cologne đã diễn tả sự thông cảm đối với việc người dân cướp các toa xe lửa chở than, do khan hiếm nguồn cung chất đốt trong mùa đông lạnh giá

” Nếu các trang trại nào cản trở sự phồn thịnh chung vì chúng quá rộng, không dùng đến, hay bị sử dụng một cách kém cỏi tệ hại, hay vì chúng gây ra gian khổ cho các dân tộc, hoặc gây thiệt hại cho lợi ích quốc gia, thì đôi khi vì công ích, người ta có thể đòi trút quyền sở hữu các trang trại đó.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (PP 24)



” Thế giới đủ cung cấp cho nhu cầu của tất cả mọi người, nhưng không thể đủ cho lòng tham của mọi người.

MAHATMA GANDHI (1869-1948), chính trị gia Ấn Độ



Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: “Hãy đi bình an, mặc cho ẩm và ăn cho no”, nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết.

Gc 2,15-17



Tôi mong ước biết bao một Giáo Hội nghèo, và sống vì người nghèo!

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 16 tháng 3, 2013

94

Công ích có ý nghĩa gì cho người nghèo?

Người nghèo phải là trọng tâm của Giáo Hội, nếu không, Giáo Hội đi ngược lại sứ mệnh của mình. Trong *Gaudium et Spes*, Công đồng Vaticanô II nói về việc ưu tiên chọn lựa người nghèo (GS 1). Từ đây dẫn tới nghĩa vụ xã hội trung tâm của từng cá nhân và của cả Giáo Hội: chăm lo những nhu cầu đặc biệt của những ai sống bên lề xã hội. Tám Mối Phúc trong Bài giảng trên Núi, sự khó nghèo của chính Đức Kitô, và sự chăm sóc đầy thương yêu của Người dành cho dân nghèo, chỉ cho chúng ta biết con đường phải đi. Đứng về phía những người bên lề xã hội là mệnh lệnh trực tiếp của Đức Kitô: “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40). Tuy nhiên, Đức Kitô cũng cảnh báo chúng ta tránh tư tưởng sai lầm rằng chúng ta có thể chấm dứt hoàn toàn sự nghèo đói ở mọi nơi (Mt 26,11). Điều đó chỉ có thể xảy ra khi Đức Kitô đến lần thứ hai.



182-183



2443-2446



448-449

95

Nguyên tắc hỗ trợ là gì?

Mỗi nhiệm vụ xã hội luôn được giao trước tiên cho nhóm nhỏ nhất có thể thực hiện nhiệm vụ đó. Một nhóm ở cấp cao hơn có thể đảm nhận trách nhiệm chỉ khi nào nhóm nhỏ hơn không giải quyết được vấn đề. Tuy vậy, nếu nhóm nhỏ hơn cần sự giúp đỡ để thực hiện nhiệm vụ, nhóm cao cấp hơn phải hỗ trợ. Sự sắp đặt này được tóm tắt bằng → Nguyên tắc Hỗ trợ, và → Đề nghị Hỗ trợ. Ví dụ, nếu một gia đình gặp

chuyện khó giải quyết, Nhà nước chỉ có thể can thiệp nếu gia đình đó hay bậc cha mẹ đã mang nhiều gánh nặng và không thể giải quyết được vấn đề. Nguyên tắc hỗ trợ ra đời để gia tăng quyền tự do của cá nhân, nhóm, đoàn thể, và để ngăn chặn sự tập trung quyền lực quá mức. Sáng kiến cá nhân cần phải được khuyến khích, vì có khả năng giúp đỡ chính mình là một yếu tố quan trọng của phẩm giá làm người. Nguyên tắc hỗ trợ được hình thành lần đầu tiên năm 1931, trong Thông điệp QUADRAGESIMO ANNO của Giáo hoàng Piô XI.

→ 185-187 → 1883-1885, 1894 → 286, 323

96

Nguyên tắc hỗ trợ có áp dụng cho chính trị?

Có. Áp dụng nguyên tắc hỗ trợ là điều bắt buộc, ví dụ, khi phải quyết định mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Chỉ trong trường hợp chính quyền địa phương không thể tự giải quyết vấn đề, thì chính quyền trung ương mới lấy thẩm quyền thực hiện. Tuy nhiên, trên nguyên tắc, cũng có những tình huống mà cấp cao hơn phải can thiệp: ví dụ, khi thiên tai xảy ra trên diện rộng, hay khi nhân quyền bị vi phạm.

→ 188 → 1883-1885, 1894 → 323, 447

97

Nguyên tắc hỗ trợ có ý nghĩa gì cho cá nhân?

Chúng ta không thể cứ đẩy những vấn đề về đời sống chung cho “các cấp cao hơn”. Trong tình huống của mình, chúng ta cần tự mình nghĩ ra cách giải quyết vấn đề và chỉ yêu cầu sự nâng đỡ từ cấp cao hơn gần nhất khi gánh nặng ta mang đã quá nặng nề. Dĩ nhiên trước khi thực hiện bước trên, chúng ta nên tìm đến sự nâng đỡ trực tiếp ngang cấp từ các cá nhân, vì điều đó phù hợp cho cả người giúp và người được giúp. Các Kitô hữu, trên nguyên tắc, được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội, và không loại trừ một ai.

→ 189 → 1913 → 323, 328

! NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ

Cấp cao hơn (ví dụ, Nhà nước) không được giữ thẩm quyền thực hiện một việc nếu như cấp thấp hơn (ví dụ, gia đình) có thể tự mình giải quyết vấn đề.

! ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Nếu nhóm cấp thấp hơn quá nặng gánh do một vấn đề gây ra, thì cấp cao hơn gần nhất phải sẵn sàng giúp đỡ.



[Giáo quyền] cần trao phó cho giáo dân những công việc họ có thể thực hiện, thậm chí còn làm tốt hơn các giáo sĩ, và cần cho phép giáo dân được tự do hoạt động và thể hiện trách nhiệm cá nhân, trong các giới hạn được đặt ra cho công việc của họ, hoặc được đòi hỏi bởi phúc lợi chung của Giáo Hội.

GIÁO HOÀNG PIÔ XII, 5 tháng 10, 1957



Bạn đừng giúp người ta bằng cách làm cho họ những gì chính họ có thể làm và nên tự làm.

ABRAHAM LINCOLN (1809-1965), Tổng thống Hoa Kỳ



Điều anh nói, tôi quên. Điều anh chỉ cho tôi, tôi nhớ. Điều anh để tôi làm, tôi mới hiểu.

KHÔNG TỬ (551-479 TCN), Hiền triết Trung Hoa



Biết chịu trách nhiệm với chính mình là gốc rễ của tất cả mọi trách nhiệm.

MẠNH TỬ (372-289 TCN), Hiền triết Trung Hoa



Sự an nguy của thường dân dựa vào sự an nguy của quan lại; sự an nguy của quan lại dựa vào sự an nguy của thường dân. Người làm lớn và kẻ thường dân, bậc cao quý và đám thường dân, đều phải nương dựa vào nhau, để tất cả có thể sống an vui.

LÃ BÁT VI (k. 300-236 TCN), Nhà mưu lược Trung Hoa



98

Làm sao có thể chia sẻ trách nhiệm mà tránh được sự phụ thuộc gây hại?

Bằng sự *tham gia*. Sự tham gia của công dân là đá tảng góc tường xây nên nền dân chủ, và do đó, cũng quan trọng đối với người Kitô hữu. Các Kitô hữu thể hiện tình liên đới bằng cách tìm dịp tham gia vào xã

hội dân sự và tác động lên số phận của nó. Như thế, họ quan tâm đến trách nhiệm định hình thể giới của mình. Quyền tham gia của mọi công dân phải được đảm bảo, để mang đến sự công bằng tham gia (xem bên dưới).



190



1913-1917



Một người tự tin sẽ làm cho nhiều người khác tin tưởng.

FRANÇOIS DE LA ROCHEFOUCAULD (1613-1680), nhà văn và nhà ngoại giao



Sự tham gia có thể thể hiện như thế nào trong thực tế?

Điều kiện tiên quyết cho sự tham gia thích hợp là nền giáo dục vững chắc và nguồn thông tin lành mạnh. Sự tham gia phải có mức độ đúng đắn, và không bị dùng sai để chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân. Sự tham gia cũng không nên chỉ gồm có mỗi quyền bỏ phiếu bầu cử (GS 30-31; CA 51-52). Về điểm này, học thuyết xã hội của Giáo Hội phê bình gay gắt những chế độ độc tài nhìn bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng chỉ như một mối đe dọa. Ngoài và vượt trên quyền bầu cử, các Kitô hữu còn cần phải dấn thân vào xã hội, bất kể sự dấn thân này thực hiện trong nội bộ giáo xứ, một đảng phái chính trị hay một đoàn thể gần gũi. Giáo dân nên đào luyện để có khả năng chuyên môn trong nhiều vấn đề xã hội và nhờ đó mới có thể cộng tác vào việc định hình cộng đồng địa phương (GS 43). Dĩ nhiên, một Kitô hữu không nên chỉ tham gia vào xã hội với tư cách cá nhân, mà còn nên tạo điều kiện cho những người khác cùng tham gia với mình trong tư cách liên đới nữa. Sự tham gia của tất cả mọi người thật sự là cốt lõi của sự công bằng tham gia – mà sự công bằng tham gia này, đến lượt mình, là yếu tố quyết định của công bằng xã hội nói chung. Việc loại trừ các cá nhân ra ngoài là hành vi phủ nhận phẩm giá của họ, và do đó vi phạm mệnh lệnh phải tôn trọng con người.



151, 189-191, 406



1913-1917



328



100

Nguyên tắc liên đới hàm chứa điều gì?

Nguyên tắc liên đới diễn tả chiều kích xã hội của con người. Không ai có thể sống cho riêng mình, mà luôn dựa vào người khác, không chỉ để nhận sự giúp đỡ thực tế, mà còn để trò chuyện, để thăng tiến nhờ hiểu biết các ý tưởng, lý lẽ, nhu cầu, mong ước của người khác, và để có thể phát triển nhân cách của mình trọn vẹn hơn.

➡ 192 ➡ 1939-1942 ➡ 332

” Nhiều con người nhỏ bé tại những nơi nhỏ bé làm nhiều điều nhỏ bé có thể thay đổi bộ mặt của trái đất.

Ngạn ngữ Xhosa (Nam Phi)

”
 Hoa quả của Thịnh lặng là Cầu nguyện
 Hoa quả của Cầu nguyện là Đức tin
 Hoa quả của Đức tin là Tình yêu
 Hoa quả của Tình yêu là Phục vụ
 Hoa quả của Phục vụ là Bình an

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)



Chúng ta đã từng học bay trên trời như chim, học bơi dưới nước như cá, nhưng đến nay vẫn chưa học nổi cách đi trên mặt đất cùng nhau như anh chị em một nhà.

MARTIN LUTHER KING



Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em đã chu toàn luật Đức Kitô.

GI 6,2

101

Tình liên đới có thể đi xa đến đâu?

Trong thế giới toàn cầu hoá, chúng ta vui vì các đường biên giới trở nên ít quan trọng hơn trước, các vùng miền trên thế giới trở nên gần nhau hơn, và giao tiếp truyền thông có thể vào đúng thời điểm thực tế. Tuy nhiên, toàn cầu hoá vẫn ẩn chứa những mối hoạ lớn: biến động về kinh tế hay chính trị ở vùng này gây hệ quả tức thời đến dân chúng đang sống ở miền xa xôi khác. Dù nguyên tắc hỗ trợ vẫn giữ nguyên giá trị, nhưng từ quan điểm đạo đức, chúng ta phải học cách suy nghĩ mở rộng ra toàn cầu. Nhiều vấn đề như nạn đại dịch, và nạn di cư ồ ạt, chỉ có thể giải quyết ở cấp độ toàn cầu, nếu chúng ta muốn đạt tới những giải pháp dài hạn, ổn thoả cho tất cả mọi người trên hành tinh trái đất này.



192



1939-1948



332, 376, 395



Nền văn hoá tiện nghi, kiểu sống làm chúng ta chỉ nghĩ đến chính mình, vô cảm trước tiếng kêu cứu của đồng loại, đã đưa chúng ta vào cuộc sống mong manh như những bong bóng xà phòng, dù thú vị thế nào đi nữa, vẫn không có thực chất. Chúng khiến ta rơi vào ảo tưởng phù du và trống rỗng, đưa đến sự thờ ơ trước tha nhân. Thật ra, thái độ lãnh đạm này dường như được toàn cầu hoá. Trong thế giới toàn cầu hoá này, chúng ta đang có thói quen giữ thái độ thờ ơ trước nỗi khổ của người khác vì nó không ảnh hưởng gì đến tôi; nó không liên can gì đến tôi; nó chẳng phải là việc của tôi!

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ tháng 7 năm 2013, trong chuyến viếng thăm đảo Lampedusa



102 - Có thể thực hành liên đới ra sao?

Liên đới là một nguyên tắc xã hội và là một đức tính luân lý (Tóm lược Học thuyết Xã hội, 193). Với tính cách là một nguyên tắc xã hội, nó giúp khắc phục “các cấu trúc tội lỗi” (SRS 36), giúp tạo ra một “nền văn minh tình yêu” và do đó là nền văn minh của tình liên đới. Với tính cách là một đức tính luân lý, liên đới có nghĩa là chủ tâm hỗ trợ mọi người một cách thực tế để họ được sống tốt đẹp. Những từ mơ hồ về lòng thương cảm chẳng giúp được ai, vì thế chúng ta phải hành động! “Nguyên tắc liên đới đòi hỏi người thời nay đào luyện tâm trí để nhận thức rõ hơn họ là những kẻ mắc nợ xã hội mà trong đó họ là một thành phần” (Tóm lược Học thuyết Xã hội, 195). Nếu tự mỗi người, khó có thể làm nên chuyện lớn; thay vào đó người ta dựa vào những gì người khác đã hoàn thành, bao gồm cả những bậc tổ tiên của mình. Như vậy, chúng ta cần phải có mặt vì những người khác nữa, và cần phải tính đến cả các thế hệ tương lai trong mọi hành động và quyết định của mình.

➡ 193-195 ➡ 1942 ➡ 323, 328, 332, 447



” Công lý nghĩa là "trao lại cho ai cái gì phải thuộc về họ", cho cả Thiên Chúa lẫn con người.
THÁNH TÔMA AQUINÔ, Tổng Luận Thần học II-II, câu hỏi 58, mục I

” Tôi không thể nào chịu nổi cảnh trần trụi của cái nghèo!

BOB GELDOF (sinh 1951),), nhạc sĩ rock người Ailen



Nhiều người nói về người nghèo, nhưng rất ít người chịu nói với người nghèo.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)



Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cũng đau. Nếu một bộ phận nào được về vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.

1 Cr 12,26



Bản tính thâm sâu nhất của tình yêu là tự hiến.

EDITH STEIN (1891-1942)



Công lý mà thiếu tình thương là khắc nghiệt; tình thương mà thiếu công lý làm cho hư hỏng.

FRIEDRICH VON BODELSCHWINGH (1831-1910), nhà thần học phái Luther, và nhà cải cách xã hội



Một chút thương xót khiến thế giới bớt lạnh lẽo, và thêm công bình.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 17 tháng 3, 2013



Khi tôi tuyệt vọng, tôi nhớ lại rằng trong một dòng lịch sử, những đường lối của chân lý và tình yêu đều luôn thắng thế. Vẫn có những tên bạo chúa, những kẻ sát nhân, và trong một thời gian, dường như chúng bất khả chiến bại. Nhưng cuối cùng, chúng luôn thất bại. Hãy luôn nghĩ về điều đó.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)



Không nên chỉ nói đến chuyện bảo tồn tính toàn vẹn của các hệ sinh thái. Chúng ta còn phải dám nói đến việc gìn giữ tính toàn vẹn của sự sống con người, nói về nhu cầu cần thúc đẩy và hợp nhất tất cả các giá trị hệ trọng.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 224

103

Đối với người tín hữu, lý do sâu xa nhất để thực hành liên đới là gì?

Là tình liên đới của Đức Giêsu. Không ai thực hành tình liên đới cao cả hơn Đức Giêsu. Người được gửi đến như dấu hiệu sống động cho tình liên đới của Thiên Chúa với loài người, vì loài người không thể tự liên kết với Thiên Chúa. Con Thiên Chúa không chỉ công bố tình liên đới của mình với toàn thể loài người mà còn từ bỏ mạng sống vì chúng ta nữa. Sự tự hiến đến cùng này vì người khác thể hiện mức độ cao nhất của tình yêu và tình liên đới, và phải trở thành chuẩn mực cho hành động của các tín hữu Kitô giáo.



196



949-953



395

Các nguyên tắc của học thuyết xã hội có phải là nền tảng duy nhất để xây dựng một xã hội tốt đẹp?

Không. Học thuyết xã hội của Kitô giáo tự bản chất gắn liền với những giá trị phổ quát mà xét về mặt lý luận đã có sẵn trước cả khi học thuyết được hình thành. Tôi phải có những giá trị vững chắc và tự mình cam kết giữ chúng để có một đời sống đúng theo tiếng lương tâm và có thể tham gia vào xã hội một cách vững vàng. Như vậy các nguyên tắc xã hội là những đường lối giúp định hình xã hội. Đến lượt mình, tất cả các giá trị được nối kết với phẩm giá con người như là giá trị chủ đạo, bắt nguồn từ việc con người là hình ảnh giống như Thiên Chúa.

→ 197 → 2419-2425 → 324, 438

Những giá trị nào quan trọng trong học thuyết xã hội?

Ba giá trị nền tảng: sự thật, tự do, và công lý. Thế nhưng để con người thật sự chung sống tử tế với nhau, còn phải thêm tình yêu và lòng thương xót. Vì thế, thánh Tôma Aquinô nói: “Công lý mà thiếu vắng lòng thương xót là ác độc; thương xót mà không có công lý là nguồn gốc của suy đồi”.

→ 197 → 1886 → 324



Tự do nghĩa là gì?

Tự do đặt con người lên trên muôn loài, và theo một nghĩa nào đó, còn khiến cho con người trở nên giống Thiên Chúa. Tự do đích thực không phải là khả năng chọn bất cứ thứ gì mình muốn, dù tốt hay xấu, mà là khả năng chọn lựa điều thiện hảo. Chỉ con người tự do mới có thể lãnh nhận trách nhiệm. Được tự do cá nhân, con người trở nên độc đáo. Trong một loạt các khả năng, con người có thể tự do chọn lựa nghề nghiệp, và ơn gọi riêng của mình; con người có thể đến và đi, chọn điều này và để lại điều kia. Đó là một quyền con người căn bản mà không được giới hạn việc thực thi quyền này nếu không có lý do hợp lý. Đối với việc tôn trọng quyền tự do ngôn luận, con người phải được thoải mái phát biểu những ý kiến của họ về tôn giáo, chính trị, văn hoá. Mỗi người phải có thể được tự do nói lên quan điểm riêng của mình. Để việc đó có thể thực hiện được, cần phải có một trật tự pháp lý đảm bảo quyền tự do của một cá nhân, và bảo vệ quyền tự do đó khỏi áp lực đến từ việc lạm dụng tự do của những người khác.



199-200



1738



286, 290



Điều vĩ đại nhất được ban tặng cho con người là được chọn lựa, là tự do.

SØREN KIERKEGAARD (1813-1855), triết gia người Đan Mạch



Phục vụ Thượng Đế, chính là tự do.

LUCIUS ANNAEUS SENECA (. 4 TCN-65 CN.), chính trị gia và triết gia La Mã



Khi bạn nói sự thật, sau này bạn không bao giờ phải cố nhớ lại bạn đã nói dối về chuyện gì.

WARREN BUFFET (b. 1930), doanh nhân Mỹ



Sự thật không thành hình theo chúng ta, mà đứng ra chính chúng ta phải thành hình theo sự thật.

MATTHIAS CLAUDIUS (1740-1815), nhà thơ Đức



Chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa:... bằng một tình yêu không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ.

2 Cr 6,4.7



Công lý là trả lại cho mỗi người những gì thuộc về họ, và không giành tài sản của kẻ khác; công lý xem thường lợi lộc bản thân, để gìn giữ sự công bằng cho tất cả.

THÁNH AMBRÔSIÔ THÀNH MILAN (339-397), Tiến sĩ Hội Thánh



Lạy Chúa là Thiên Chúa con thờ, xin xử cho con theo lẽ công bằng của Chúa.

TV 35,24



Phát triển là tên gọi mới của hoà bình.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI, PP 76

107

Tại sao ta cần sự thật trong đời sống xã hội?

Sự thật, được chuyển dịch vào đời sống cá nhân của tôi, chính là tính thành thật và lòng trung thực nơi tôi. Nếu người ta không cư xử chân thành với nhau, xã hội nào cũng tan rã. Khi việc làm không còn đi đôi với lời nói, và khi chúng ta không còn có thể tin chắc rằng những người khác thành thật với mình, thì thái độ ngờ vực, lạnh lùng, và xảo quyệt sẽ định dạng cách con người chung sống với nhau. Một thành tố khác của sự thật trong lĩnh vực kinh tế-chính trị là tính **minh bạch**, cả trong những quyết định lẫn trong hành động. Điều này đặc biệt đúng khi liên quan tới vấn đề sử dụng những nguồn lực tài chính.



198



2464-2487



452-455

108

Công bằng là gì?

Công bằng là ước muốn liên li “trả lại những gì mình mắc nợ với Thiên Chúa và với người lân cận” (CCC 1807).



201



1807, 2411



302

109

Có những hình thức công bằng nào?

Công bằng phân phối là tương quan của một cộng đồng với những thành viên của nó. Công bằng phân phối giao phần xứng hợp cho mỗi người hay mỗi nhóm. Công bằng pháp lý là tương quan của các thành

viên với một cộng đồng. Công bằng pháp lý đòi hỏi mỗi thành viên của một cộng đồng đóng góp phần thích hợp của mình. Công bằng giao hoán là tương quan giữa các bên bình đẳng: người bán hàng cần phải nhận được một giá thích hợp cho món hàng mình bán. Công bằng giao hoán quy định sự phân phối hàng hoá khắp thị trường trên thế giới. Các hình thức công bằng nói trên làm thành công bằng xã hội. Đấu tranh cho công bằng xã hội là sự mở rộng quan trọng của công bằng pháp lý. Trong khi công bằng pháp lý liên quan đến việc tuân thủ pháp luật và nhà nước pháp quyền, thì công bằng xã hội nêu lên vấn đề xã hội tổng thể. Sản vật của trái đất phải được chia phần đúng đắn. Những chênh lệch bất công giữa các cá nhân phải được cân bằng lại. Hơn nữa, phẩm giá của con người phải được tôn trọng. Đặc biệt trong các vấn đề kinh tế, con người không thể giản lược theo tính hữu dụng và tài sản của họ. Các chính sách mưu tìm hoà bình phải nhắm đến công bằng theo nghĩa rộng của từ này, đặc biệt khi liên quan tới vấn đề phân phối của cải một cách công bằng (GS 29). Sự phân phối của cải trên thị trường thế giới phải được hướng dẫn bởi công bằng giao hoán .



201



1928, 1943, 2411-2412, 2426-2436



329, 430, 449



Đâu là nguồn gốc của những giá trị này?

Tất cả mọi giá trị đều có cội nguồn từ Thiên Chúa. Tình yêu không phải là một thuộc tính mà Thiên Chúa có; chính “Thiên Chúa là Tình yêu” (1Ga 4,8). Do vậy, tình yêu thương dành cho tha nhân phải là điểm tham chiếu trung tâm cho tất cả hoạt động xã hội. Nếu tôi yêu mến, tôi sẽ chân thật, sẽ chấp nhận tự do của người khác, và sẽ hành động vì công lý. Tình yêu vượt quá công lý, vì tôi không chỉ trao cho người khác phần người ấy xứng đáng được nhận theo lẽ công bằng, mà còn hết lòng mong ước làm điều tốt đẹp cho người ấy. Giá trị căn bản của “phẩm giá con người” cũng đặt cơ sở trong tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Vì Chúa yêu mến mỗi người vô cùng, nên Ngài đã tạo ra người ấy giống hình ảnh đáng yêu của Ngài; như thế, con người sở hữu một phẩm giá nội tại và không thể tách rời.



205



2212



321-324, 332



Một người không thể hành động đúng ở phạm vi này, mà lại cho phép mình làm sai trong phạm vi khác của đời sống. Cuộc sống là một tổng thể hợp nhất, không tách rời.

MAHATMA GANDHI



Hãy thực thi lẽ công minh và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa...

Gr 22,3



Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

Mt 13,43



Mọi người đều ca ngợi công lý, nhưng lại đóng chặt cửa khi công lý đến gần.

Thành ngữ Thụy Điển



Thiên Chúa yêu thương chúng ta, chẳng phải vì chúng ta đáng yêu, nhưng vì Thiên Chúa là Tình yêu.

C.S. LEWIS (1868-1963), nhà văn viết tiểu thuyết, tiểu luận, và người biện hộ cho Kitô giáo





Nếu Tình yêu thống lĩnh mặt đất, người ta không còn cần đến luật pháp nữa.

ARISTOTLE Nichomachean Ethics III, 7



Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì.

1 Cr 13,3



Điều gì chúng ta làm vì thương yêu, chúng ta sẵn lòng làm hơn cả.

Thánh THOMAS AQUINAS Tổng luận Thần học I-II, câu hỏi 114, mục 4, phần chính

111

Vì sao chỉ có công bằng thôi thì chưa đủ?

Tình yêu cao hơn công bằng, vì tình yêu thì “nhẫn nhục, hiền hậu” (1Cr 13,4). Lòng thương xót phải được thêm vào công bằng, thì xã hội mới thật sự nhân đạo. Công bằng xã hội còn chưa đủ để con người có thể cùng chung sống, nói chi đến công bằng pháp luật, vì không nên pháp chế nào có khả năng làm phát sinh nơi người ta thiện ý dành cho nhau. Công bằng pháp lý chỉ có thể trừng phạt những tội phạm đến phẩm giá con người, và giúp cải huấn hành vi, nhưng tình bác ái xã hội mới giải phóng những nguồn lực sáng tạo hướng đến công ích, và nhờ đó mà hướng đến thiện ích toàn diện cho tất cả mọi người. Điều này bao gồm những cấu trúc ngay chính cho phép lòng thương xót có mặt. Tuy nhiên, lòng thương xót không thể thay thế công bằng, vì đây là một đòi hỏi luân lý cơ bản. Người ta chỉ có thể kêu gọi lòng thương xót; nhưng bị buộc phải thực thi công bằng.



206-207



1822-1829, 1844



309



Tình yêu vui mừng trước điều thiện hảo; đối tượng của tình yêu là điều tốt đẹp. Yêu mến ai nghĩa là ước mong điều tốt lành cho người đó.

Thánh Tôma Aquinô Tổng luận Thần học I-II, câu 26, mục 1, phần chính; câu 27, mục 1, phần chính; câu 26, mục 4, phần chính



Thiếu tự do, thì chẳng có hoà bình; thiếu công lý, thì chẳng có tự do; thiếu tình yêu, thì chẳng có công lý.

DAN ASSAN (sinh năm 1946), nhà hoạt động vì nhân quyền, tại Tel Aviv

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



CÁC NGUYÊN TẮC TRONG GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

Rerum Novarum Gia đình như một ví dụ về hỗ trợ

Nếu gia đình thấy mình rơi vào tình trạng đau buồn, hoàn toàn thiếu lời tư vấn của bạn bè, và không có cách nào để gỡ rối, thì lúc đó gia đình rất cần sự trợ giúp của cộng đồng, vì gia đình là một phần của cộng đồng. Cũng vậy, nếu trong phạm vi gia đình xảy ra xung khắc nghiêm trọng về quyền lợi của các thành viên, các cơ quan công quyền phải can thiệp để buộc mỗi bên cho bên kia hưởng quyền lợi chính đáng. Đây không phải là chuyện tước đoạt quyền công dân, nhưng là đảm bảo và củng cố quyền lợi của họ một cách công bằng và đúng đắn. Thế nhưng nhà cầm quyền không được đi xa hơn; luật tự nhiên buộc họ phải dừng lại ở đây.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 14

Rerum Novarum Tài sản chung

Không chỉ có sự bất công, ai cũng thấy cả cái cảnh buồn nản và rối loạn trong mọi tầng lớp [của hệ thống xã hội chủ nghĩa], và cảnh công dân bị dồn vào lối sống nô lệ ngột ngạt và căm phẫn. Cảnh cửa dẫn tới sự đổ ky, công kích, bất hoà đã mở tung. Các nguồn của cải cũng sẽ cạn, vì không ai quan tâm gì đến chuyện áp dụng tài năng hay ngành nghề của họ; và sự bình đẳng lý tưởng mà dân chúng ôm ấp những giấc mộng êm đềm về nó, trên thực tế sẽ chỉ là sự san bằng hạ cấp tất cả mọi người vào một điều kiện sống suy đồi và khổ sở.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 15

Rerum Novarum Chức năng bổ trợ của Nhà nước, và công ích

Nhà nước không được bao biện cho cá nhân và gia đình, vì cả hai cần phải được hành động tự do, không bị cản trở, chướng ngại mà hành động đó không đi ngược lại công ích và lợi ích của người khác. Tuy vậy, nhà cầm quyền cũng cần tích cực đảm bảo an toàn cho cộng đồng và tất cả mọi cá nhân. Phải đảm bảo cho cộng đồng, vì sự gìn giữ này rõ ràng là việc của chính quyền cấp cao, điều này quá hiển nhiên đến mức sự an toàn của cộng đồng không chỉ là quy luật trên hết, mà còn là toàn bộ lý do tồn tại của chính quyền. Phải đảm bảo cho mỗi cá nhân, vì cả triết học lẫn Phúc Âm đều đồng thuận khi chỉ ra rằng khách thể của chính quyền Nhà nước không phải là lợi ích của nhà cầm quyền, mà là lợi ích của những người đã chọn họ lên nắm quyền.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 35

Centesimus Annus Nền tảng: liên đới xuất phát từ tình yêu

Điều chúng ta ngày nay gọi là nguyên tắc liên đới... rõ ràng là một trong những nguyên tắc căn bản của quan điểm Kitô giáo về việc tổ chức xã hội và chính trị. Giáo hoàng Lêô XIII thường nhắc đến nguyên tắc đó bằng từ “tình thân hữu” – một khái niệm đã có trong triết học Hy Lạp. Giáo hoàng Piô XI đề cập đến nguyên tắc ấy với thuật ngữ đồng nghĩa là “tình bác ái xã hội”. Giáo hoàng Phaolô VI, đã mở rộng khái niệm này để bao hàm nhiều khía cạnh hiện đại của vấn đề xã hội, khi ngài nói đến nền văn minh tình yêu.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 10

Centesimus Annus Nhà nước và các nguyên tắc xã hội

Chính quyền phải trực tiếp và gián tiếp góp phần để đạt đến những mục tiêu này [nghĩa là quyền lợi của giai cấp công nhân]. Một cách gián tiếp và theo nguyên tắc bổ trợ, bằng cách tạo ra những điều kiện thuận lợi cho việc tự do thực thi hoạt động kinh tế, điều này sẽ dẫn đến nhiều cơ hội để có việc làm và các nguồn của cải tích lũy. Một cách trực tiếp và theo nguyên tắc liên đới, bằng cách bảo vệ những phần tử yếu kém nhất, đặt các giới hạn cần thiết trên quyền tự quyết của các đoàn thể có

quyền quy định điều kiện lao động, và bằng cách đảm bảo sự hỗ trợ tối thiểu cần thiết cho người thất nghiệp trong bất kỳ trường hợp nào.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 15

Centesimus Annus Mạng lưới liên đới

Ngoài gia đình, những cộng đồng trung gian khác cũng có chức năng quan trọng và mang đến sức sống cho các mạng lưới liên đới. Những cộng đồng này phát triển như là những tập thể thật sự bao gồm những con người cụ thể và củng cố sức mạnh của mạng lưới xã hội, ngăn xã hội biến thành một khối vô danh không có tình người như thường đang xảy ra cách đáng tiếc. Chính trong các tương quan liên vị trên nhiều cấp độ mà một con người sống được và xã hội trở nên “nhân bản” hơn.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 49

Centesimus Annus Giáo huấn xã hội trong đối thoại

Ngoài ra, giáo huấn xã hội của Giáo Hội còn có chiều hướng quan trọng liên ngành. Để đưa sự thật duy nhất về con người thâm nhập tốt hơn vào những bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị khác biệt và không ngừng thay đổi, giáo huấn xã hội bước vào cuộc đối thoại với nhiều ngành khác nhau liên quan đến con người. Giáo huấn đón nhận những điều hay mà những ngành này đóng góp, đồng thời giúp các ngành mở ra tới chân trời rộng hơn, nhằm phục vụ cá nhân con người, để được nhận biết và yêu thương trong sự viên mãn của ơn gọi mỗi người.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 59

Evangelium Vitae Chối bỏ tình liên đới

Trong khi bầu khí bất ổn về luân lý đang lan tràn được giải thích là do sự nhân rộng và tính nghiêm trọng của các vấn đề xã hội ngày nay, và những vấn đề này đôi khi làm giảm nhẹ trách nhiệm chủ quan của từng cá nhân, thì chúng ta cũng không thể chối bỏ sự thật rằng chúng ta đang phải đối diện với một hiện trạng có quy mô còn lớn hơn, có thể được mô tả như một cấu trúc tội lỗi thực thụ. Đặc trưng của hiện trạng này là sự xuất hiện một nền văn hoá chối bỏ tình liên đới, và trong nhiều

trường hợp, mang hình thức của một “nền văn hoá sự chết” đúng nghĩa. Nền văn hoá này được ủng hộ tích cực bởi những trào lưu mạnh mẽ về văn hoá, kinh tế, chính trị luôn khuyến khích ý tưởng về một xã hội quan tâm quá đáng đến tính thực dụng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 12

Caritas in Veritate Bác ái vượt quá công bằng

Ubi societas, ibi ius [Ở đâu có xã hội, ở đó có pháp luật]: mỗi xã hội xây dựng hệ thống pháp luật của riêng mình. **Bác ái vượt quá công bằng**, vì tình yêu là cho đi, gửi tặng những gì là “của mình” cho người khác; nhưng tình yêu không bao giờ được phép thiếu công bằng, vì công bằng thúc đẩy chúng ta trao cho người khác những gì là “của người ấy”, những gì người đó xứng đáng lãnh nhận do sự hiện hữu của mình, hay bởi công việc mình làm. Tôi không thể “cho” những gì thuộc về tôi cho người khác mà trước tiên không chịu đưa cho người ấy những gì thuộc về họ theo lẽ công bằng. Nếu chúng ta yêu thương người khác với lòng bác ái, trước tiên chúng ta phải công bằng với họ... Một mặt, bác ái đòi hỏi công bằng: sự công nhận và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của mỗi cá nhân và các dân tộc... Mặt khác, bác ái vượt quá công bằng và kiện toàn công bằng trong logic của trao ban và tha thứ. Thành đô trần thế được xây dựng không chỉ bởi mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, mà còn vươn tới một mức độ rộng lớn hơn và cơ bản hơn, nhờ những mối quan hệ từ sự rộng lượng, lòng thương xót, và sự hiệp thông.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 6

Caritas in Veritate Tình yêu, công lý, và công ích

Ước muốn *công ích* và nỗ lực hướng tới công ích, là một đòi hỏi của *công lý và bác ái*. Hành động cho công ích có nghĩa là, một mặt là phải quan tâm đến, và mặt khác, còn phải biết tận dụng toàn bộ các cơ chế quy định đời sống xã hội về mặt pháp lý, dân sự, chính trị, văn hoá, và với cách thức này đời sống xã hội trở thành *pólis* hay “thành phố”. Chúng ta càng đảm bảo sao cho công ích tương thích với những nhu cầu thật sự của người lân cận, thì tình yêu của chúng ta dành cho họ mới càng phát sinh hiệu quả nhiều hơn. Mỗi Kitô hữu được kêu gọi để thi hành đức bác ái này tương ứng với ơn gọi và mức độ ảnh hưởng mà

người đó có thể vận dụng trong thành phố (*pólis*). Đây là con đường mang tính cơ cấu, mà chúng ta cũng có thể gọi là con đường chính trị - của bác ái, không kém ưu việt hay ít hiệu quả hơn so với loại bác ái gặp gỡ trực tiếp người khác, nghĩa là ra ngoài sự vận hành của cơ chế phổ thị (*pólis*). Khi được tình bác ái tác động, sự dần thân cho công ích có giá trị lớn hơn sự dần thân theo lập trường thuần túy thể tục và chính trị. Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 7

Evangelii Gaudium Xây dựng cầu nối với tha nhân

Chủ nghĩa cá nhân thời hậu hiện đại và toàn cầu hoá ưu ái một lối sống làm suy yếu sự phát triển và bền vững của các tương quan cá nhân, và làm biến dạng mỗi dây gia đình. Hoạt động mục vụ cần làm nổi bật sự thật này là mối liên hệ của chúng ta với Cha Trên Trời đòi hỏi và khuyến khích một tình hiệp thông có tác dụng chữa lành, thúc đẩy, và củng cố các mối quan hệ giữa con người với nhau. Trong thế giới của chúng ta, đặc biệt ở một số quốc gia, những loại xung đột và chiến tranh khác nhau đang xuất hiện trở lại, tuy vậy các Kitô hữu chúng ta vẫn kiên vững trong ý hướng tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, xây dựng cầu nối, củng cố các mối quan hệ, và “mang gánh nặng cho nhau” (Gl 6,2). Cũng vậy, ngày nay nhiều tổ chức bảo vệ nhân quyền và theo đuổi những mục tiêu cao quý đang được thành lập. Đây là dấu hiệu cho thấy nỗi khao khát của nhiều người muốn đóng góp vào sự tiến bộ về văn hoá và xã hội.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 67

Evangelii Gaudium Tài sản nên phục vụ công ích

Tình liên đới là một phản ứng tự phát nơi những người nhận ra rằng chức năng xã hội của tài sản và mục đích phổ quát của vật chất là những thực tại quan trọng hơn chính của cải cá nhân. Quyền tư hữu tài sản được biện minh bằng nhu cầu bảo vệ và gia tăng của cải, để chúng có thể phục vụ công ích tốt hơn; vì lý do này, tình liên đới phải được thể hiện như một quyết định trả lại cho người nghèo những gì thuộc về họ. Niềm xác tín trên cùng những thói quen tương trợ, khi được đưa vào thực hành, sẽ mở đường cho những biến đổi về cơ cấu và khiến cho những biến đổi đó trở nên khả thi. Thay đổi cơ cấu mà thiếu những niềm xác tín mới và thái độ mới như trên, thì những cơ cấu đó sớm muộn cũng sẽ đổ vỡ nặng nề và vô hiệu.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 189





CÂU HỎI
112-133

Nền Móng Của Xã Hội

GIA ĐÌNH



Con người ở một mình thì không tốt.

St 2,18



Ý nghĩa của từ FAMILY (Gia đình):

Father - Cha

And - và

Mother, - mẹ,

I - con

Love - yêu

You.- cha mẹ.

khuyết danh



Vì sao Thiên Chúa muốn chúng ta cùng chung sống trong gia đình?

Thiên Chúa không muốn mỗi người sống cô độc; Ngài tạo dựng chúng ta là những hữu thể xã hội. Do đó, con người tự bản chất được tạo dựng để sống hiệp thông (trong gia đình). Chúng ta thấy rõ điều này trong chính những trang đầu tiên của Kinh Thánh về trình thuật tạo dựng: Thiên Chúa đặt Eva cạnh Adam để làm bạn đồng hành. “Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng... Rồi Chúa rút một cái xương sườn của con người ra... làm thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Con người nói: ‘Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi’” (St 2,20-23).



209



1877-1880



321

Trong Kinh Thánh, gia đình có ý nghĩa gì?

Kinh Thánh thường đề cập đến đời sống gia đình. Trong Cựu Ước, các bậc cha mẹ được yêu cầu phải truyền lại cho con cái những kinh nghiệm về tình yêu thương và lòng trung tín của Thiên Chúa, và truyền đạt cho chúng biết sự khôn ngoan quan trọng bậc nhất và trên hết trong cuộc đời. Tân Ước ghi lại rằng cả Đức Giêsu cũng đã được sinh vào một gia đình cụ thể. Cha mẹ Người đã nuôi Người khôn lớn trong gia đình đầy tình thương và lòng yêu mến. Sự việc Thiên Chúa đã tìm một gia đình hoàn toàn “bình thường” để sinh ra làm người và lớn lên, khiến cho gia đình trở thành một nơi đặc biệt của Thiên Chúa, và mang lại giá trị độc đáo cho gia đình với tính cách là một cộng đồng.

→ 210 → 531-534 → 68

Giáo Hội nghĩ gì về gia đình?

Giáo Hội xem gia đình là cộng đồng tự nhiên đầu tiên và quan trọng nhất. Gia đình có những quyền đặc biệt và là trọng tâm của toàn bộ đời sống xã hội. Xét cho cùng, đó là nơi đời sống con người bắt đầu và là nơi phát triển những mối quan hệ đầu tiên giữa người với người. Gia đình là nền móng của xã hội; mọi sự sắp đặt trong xã hội đều bắt nguồn từ gia đình. Vì tầm quan trọng lớn lao này, Giáo Hội xem gia đình là một định chế do Thiên Chúa xác lập.

→ 211 → 2207, 2226-2227 → 271, 273

Gia đình có gì đặc biệt?

Tôi được yêu thương vô điều kiện: đó là trải nghiệm không thể thay thế mà người ta có khi sống trong một gia đình tốt lành. Những thế hệ khác nhau cùng sống bên nhau và cảm nhận được tình yêu thương, liên đới, thái độ trân trọng, tận tâm không nhuộm màu ích kỷ, sự nâng đỡ và công bằng. Mỗi thành viên trong gia đình được những thành viên còn lại nhìn nhận, chấp thuận, và tôn trọng, chỉ vì phẩm giá của người ấy, chứ không phải vì người ấy phải làm gì mới xứng đáng được trân trọng.

Mỗi người đều được yêu thương, chỉ vì người đó thuộc về gia đình. Mỗi người không phải là phương tiện để đạt một mục đích nào đó, nhưng là cùng đích nơi chính mình. Do đó, trong gia đình, nền văn hoá sự sống hình thành, mà ngày nay không còn hiển nhiên. Thường thường hiện nay, vấn đề chính lại là một người có thể làm gì, hay có thể đóng góp được gì (ví dụ, tiền bạc). Người ta thường tập trung trước hết và nhiều nhất vào những thứ vật chất. Kiểu suy nghĩ này thách thức các gia đình và thậm chí còn thường phá hoại gia đình.

 221  2207-2208  369

 Nazareth dạy chúng ta ý nghĩa của đời sống gia đình, về sự hoà hợp trong tình yêu thương, tính đơn sơ và vẻ đẹp chân phương, đặc tính linh thiêng và bất khả xâm phạm của gia đình. Nazareth dạy ta giáo huấn nhận được từ gia đình dịu dàng và không thể thay thế ra sao, vai trò của gia đình không thể sánh được và quan trọng thế nào trên bình diện xã hội.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI., bài giảng tại Nazareth 1964

 Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất”

St 1,28

 Điều đầu tiên con người tìm thấy trong đời, điều cuối cùng con người gior tay với tới, điều quý giá nhất người ấy có trong cuộc sống, chính là gia đình.

ADOLPH KOLPING (1813-1865), linh mục Công giáo người Đức, tranh đấu cho quyền lợi của công nhân và thợ thủ công.

 Giáo Hội không phải là một tổ chức văn hoá... Giáo Hội là gia đình của Đức Giêsu.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 1 tháng 6, 2013

 Đời sống của cha mẹ là quyển sách con cái đọc.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

 Yêu thương nghĩa là cho và nhận một thứ mà không thể mua bán, nhưng chỉ có thể tự nguyện trao tặng cho nhau.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), Thư gửi các gia đình, 1994



” Gia đình tôi gần bó khăng khít đến mức đôi khi tôi có cảm giác chúng tôi là bốn phần trong cùng một thân thể.

HENRY FORD (1863-1947), nhà công nghiệp người Mỹ, nhà sáng lập công ty xe hơi Ford Motor

” Bạn cần sống nghiêm túc ra sao để khỏi xấu hổ nếu phải bán con vẹt nhà mình cho mục chuyện phiếm của cả phố!

WILL ROGERS (1879-1935), , nhà văn hài và diễn viên Hoa Kỳ

116

Liệu “gia đình” có còn phù hợp với xã hội hiện đại không?

Vẫn còn. Thông thường, trong những xã hội hiện đại, không còn có những niềm xác tín về tôn giáo và luân lý được mọi thành viên cùng chia sẻ. Hơn nữa, thế giới ngày càng trở nên hết sức phức tạp. Mỗi lĩnh vực của thực tại hoạt động theo quy luật riêng của nó. Điều này cũng tác động lên gia đình. Giáo Hội quan tâm đến lợi ích và phẩm giá của mỗi cá nhân. Chính lợi ích và phẩm giá của mỗi người kết nối tất cả các lĩnh vực lại với nhau. Không đâu trẻ em được nuôi dạy tốt hơn trong cái nôi văn hoá của đời sống gia đình dựa trên lý tưởng cao quý và những mối liên hệ tốt đẹp. Ở đây, các cá nhân có thể bày tỏ và học biết rằng thái độ tôn trọng nhau, sự công bằng, việc đối thoại, và tình yêu là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác để có thể chung sống hạnh phúc với nhau. Do đó, gia đình không chỉ là một thể chế sáp nhập vào xã hội hiện đại,

mà thật sự là trung tâm giúp cho con người được hội nhập vào xã hội mình sống. Gia đình là nguồn cung cấp những điều kiện tiên quyết cần thiết về xã hội và nhân bản cho nhà nước và cho những lĩnh vực khác nhau trong xã hội (ví dụ: kinh tế, chính trị, văn hoá).

→ 222, 223 → 2207, 2208 → 369

117

Gia đình làm gì cho mỗi cá nhân?

Trải nghiệm về gia đình là vô cùng quan trọng cho mỗi cá nhân. Lý tưởng là, gia đình vừa là nơi một người sinh ra và cũng là nơi người đó lớn lên. Trong gia đình, đứa trẻ lần đầu tiên cảm nghiệm được tình hiệp thông với người khác, những người theo tính tự nhiên mong ước cho em điều tốt đẹp, thương yêu em hết lòng, và tôn trọng em. Trong một môi trường tích cực như thế, mỗi thành viên trong gia đình có thể phát huy các năng lực và đạt được sức mạnh để đối phó với bất cứ điều gì mà cuộc đời có thể mang lại. Đó chính là mục đích của nền giáo dục dựa trên quan điểm Kitô giáo về con người. Đồng thời, mỗi cá thể trong gia đình cũng hiểu thế nào là lãnh nhận trách nhiệm, vì các thành viên trong gia đình không thể chỉ sống riêng cho bản thân mình. Theo đó, mỗi vai trò, dù là của cha mẹ, ông bà, hay con cháu, luôn luôn có bổn phận phải thi hành đối với các thành viên còn lại trong gia đình.

→ 212, 221 → 2224-2230 → 371, 372

 Hạ bậc gia đình xuống thứ hạng phụ trợ hay vai trò hạng hai, loại trừ gia đình khỏi vị trí xứng đáng trong xã hội, sẽ gây ra tổn hại nghiêm trọng lên sự phát triển đúng nghĩa của toàn thể xã hội.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), Thư gửi các gia đình, 1994



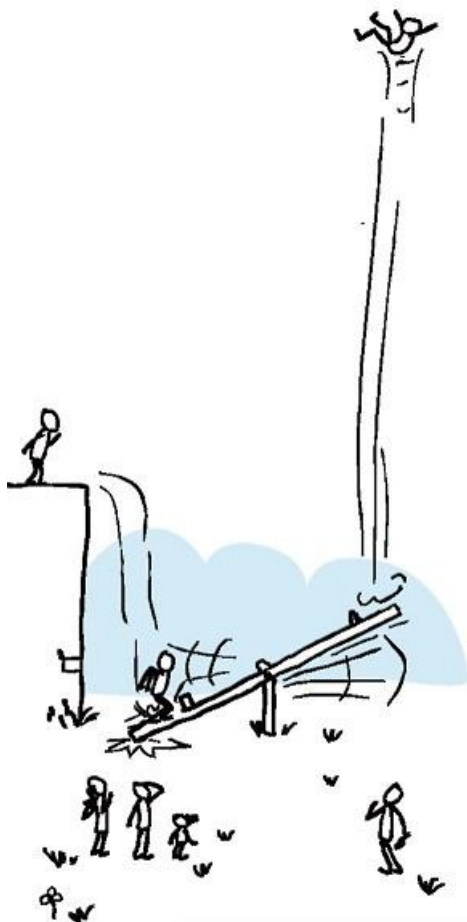
Những con người lành mạnh cần một tuổi thơ hạnh phúc.

ASTRID LINDGREN (1907-2002), nhà văn Thụy Điển chuyên viết sách cho trẻ em



Chơi đùa cần phải được xem như công việc quan trọng nhất của trẻ em.

MICHEL DE MONTAIGNE (1533-1592), triết gia và nhà viết tiểu luận người Pháp



Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người.

Xh 20,12



Tình yêu thương của cha mẹ vừa là nguồn mạch, vừa là nguyên lý sống động truyền cảm hứng và cũng là chuẩn mực soi sáng và hướng dẫn tất cả các hoạt động giáo dục cụ thể, làm cho việc giáo huấn trở nên phong phú với những giá trị của lòng tốt, lòng chung thủy, sự phục vụ, tính vô vị lợi, và đức hy sinh. Đây là hoa quả quý giá nhất của tình yêu.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), Tông huấn *Familiaris Consortio* 36



Người mẹ là người duy nhất trên đời đã yêu thương bạn trước khi biết bạn.

JOHANN HEINRICH PESTALOZZI (1746-1827), giáo viên người Thụy Sĩ

”

Đương nhiên con cái phải kính trọng cha mẹ, nhưng dĩ nhiên cha mẹ cũng cần tôn trọng con cái. Không bao giờ được lạm dụng thế bề trên tự nhiên mà có của mình. Không bao giờ được dùng bạo lực!

ASTRID LINDGREN (1907-2002)

118

Có phải gia đình cũng đóng góp điều gì đó cho xã hội?

Vâng, mọi điều gia đình thực hiện cho chính mình và cho các thành viên trong nội bộ gia đình thì cũng liên quan đến xã hội. Suy cho cùng, một xã hội chỉ phồn vinh nếu mọi thứ diễn ra tốt đẹp đối với các cá nhân trong xã hội, nếu họ cảm thấy được trân trọng và yêu mến. Trong gia đình, người ta học được cách đối xử cho và nhận nhờ hy sinh và chấp nhận, đó là cách đối xử hoàn toàn khác với kiểu đối chác mua bán của cơ chế thị trường. Cũng thế, việc các cá nhân học biết trong gia đình ý nghĩa của trách nhiệm và liên đới sẽ có lợi cho xã hội: một người chứng tỏ mình có trách nhiệm và biết liên đới “trong những việc nhỏ” sẽ có thể làm như thế “trong những việc lớn”. Ở đâu người ta học biết tận tâm với người nghèo, bệnh nhân, hay người già yếu tốt hơn nếu không phải là ngay trong gia đình? Ở đâu người ta hiểu rõ hơn tình cảnh của người cô độc, tuyệt vọng, hay bị bỏ rơi nếu không phải là gia đình? Làm sao người ta có thể trở nên nhạy cảm với các vấn đề nan giải trong cấu trúc xã hội nếu gia đình của người ấy không làm gương? Như vậy, ta thấy gia đình góp một phần đáng giá, không thể thay thế, vào việc “nhân bản hoá xã hội” (C. Kissling).



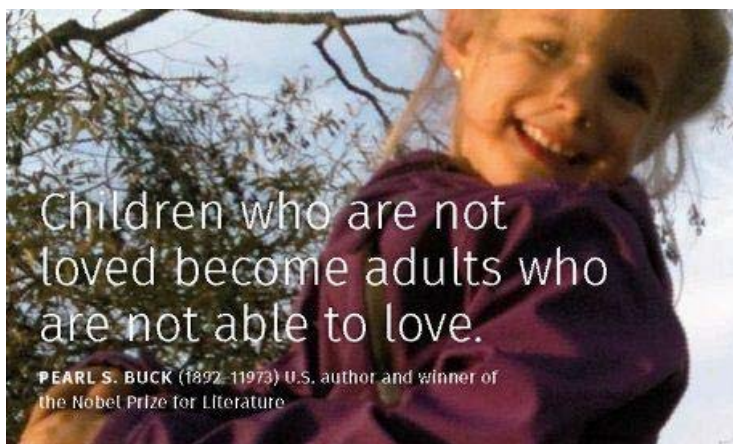
213, 246



2207-2211



369, 370



119

Gia đình làm gì cho xã hội?

Gia đình, trước hết, là nơi đảm bảo cho sự tiếp diễn của xã hội. Thứ hai, gia đình thực hiện nhiệm vụ cụ thể là nuôi nấng con cái và giúp chúng hội nhập xã hội. Người lớn truyền lại cho trẻ nhỏ phẩm chất đạo đức và tôn giáo, giá trị tri thức và xã hội, và truyền thống văn hoá, đây là những giá trị cần thiết để cho trẻ lớn lên thành một người tự do và tận tâm. Khi được trang bị những phương tiện như trên từ giáo dục gia đình, cùng với kiến thức thiết yếu từ trường lớp, người ta có thể đảm nhận tất cả mọi loại trách nhiệm trong xã hội. Nhiệm vụ thứ ba của gia đình là chăm sóc các thành viên trong nhà, và cho họ một nơi chốn riêng tư, an toàn để tăng trưởng và nghỉ ngơi. Thứ tư (đặc biệt ở những nước có đông dân số cao tuổi), việc cung ứng dịch vụ chăm sóc đáng hoàng cho những thành viên trong hộ gia đình đang đau bệnh, hay khuyết tật, hoặc không còn khả năng kiếm tiền, trở nên ngày càng cấp thiết. Chính ở đây, chúng ta thấy nhu cầu cần phải mở rộng gia đình hạt nhân để bao hàm cả thế hệ trước, vì điều này có thể thúc đẩy tình liên đới sâu đậm và đồng thời cũng gia tăng ý thức về bản sắc của con người.



213, 229, 232



2207-2209



370



120

Việc nuôi dạy con cái có phải là nhiệm vụ chỉ của gia đình mà thôi?

Không, chắc chắn là không. Một gia đình không phải là một hệ thống khép kín độc lập, tồn tại chỉ cho chính mình. Tuy vậy, trước tiên, chúng ta phải luôn nhớ rằng cha mẹ có quyền và bổn phận hàng đầu trong việc nuôi dạy con cái và cung cấp cho chúng nền giáo dục toàn diện. Chỉ những đất nước chuyên chế mới cố giành quyền đó của cha mẹ. Người cha và người mẹ có những đóng góp khác nhau, nhưng đều quan trọng như nhau cho sự thành hình nhân cách đứa trẻ. Chỉ từ quan điểm này thôi, chúng ta cũng thấy việc trao quyền nhận con nuôi cho các cặp đồng tính là vô cùng rắc rối về sau. Kể đến, chiều kích xã hội của con người đòi hỏi rằng trẻ em phải có tương tác xã hội bên ngoài gia đình gần gũi với mình. Nền giáo dục của các em cần phải mang tính toàn diện qua sự hợp tác của gia đình với các cơ sở đa dạng khác nữa, đặc biệt với giáo xứ địa phương, hay, ví dụ, với các câu lạc bộ thể thao. Nền giáo dục toàn diện như thế nhắm đến mục tiêu đào tạo ra các công dân yêu hoà bình và tuân thủ pháp luật, những người có khả năng đối thoại, gặp gỡ, và liên đới, bằng cách dạy các em thực hành những nhân đức công bằng và yêu thương. Để đạt thành tựu trên, lời lẽ răn dạy là không đủ, mà quan trọng hơn hết, là những thí dụ và gương mẫu sống động.



240, 242



2223, 2226, 2229

” Điểm chính là đưa phụ nữ tham gia vào lao động sản xuất trong xã hội, giải phóng họ khỏi “cảnh nô lệ tại gia”, giải thoát họ khỏi tình trạng nô dịch nhục nhã và mê muội của công việc bếp núc và làm vú em kéo dài bất tận.

Sự huỷ bỏ cấu trúc gia đình truyền thống được cổ vũ mạnh mẽ bởi các Đảng viên Cộng sản, và của **VLADIMIR I. LENIN** (1879-1924), nhà chính trị, cách mạng Nga. Đoạn trên trích từ “Những Nhiệm vụ trong Phong trào của Giới Phụ nữ Lao động”, bài diễn văn của Lenin năm 1919.

” Cấu trúc nền tảng và đầu tiên cho “hệ sinh thái con người” là gia đình, trong đó con người nhận biết những ý tưởng căn bản đầu tiên về sự thật và lòng tốt, học biết yêu thương và được yêu thương, và như vậy cũng hiểu làm người thật sự là như thế nào.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 39.

” Hai điều mà trẻ em nên nhận được từ cha mẹ: đó là cội rễ, và đôi cánh.

JOHANN WOLFGANG VON GOETHE (1749-1832), nhà thơ Đức

” Người xưa, khi muốn nêu gương lừng lẫy cả đế quốc, trước tiên họ phải ổn định các thành bang. Để ổn định thành bang, trước hết họ phải chỉnh đốn những gia đình của mình. Để chỉnh đốn nội gia đình, trước tiên, họ phải tu dưỡng bản thân. Muốn tu dưỡng bản thân, đầu tiên, họ phải điều chỉnh các mục tiêu của mình cho đúng hướng.

KHÔNG TỬ (551-479 TCN.)

” Lời yêu cầu Nhà nước can thiệp sẽ dẫn tới việc các cơ quan công quyền xâm nhập vào phạm vi riêng tư này và về lâu về dài sẽ đưa tới việc quốc hữu hoá chính cộng đồng gia đình.

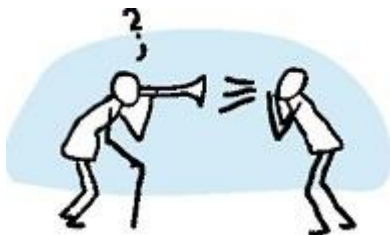
UDO DI FABIO (sinh 1954), thẩm phán Toà án Hiến pháp Đức

” Gia đình hiển nhiên là cấu trúc xã hội đầu tiên làm nền tảng cho tất cả các cấu trúc xã hội khác, điều đó là không thể nhầm lẫn và không phải bàn cãi.

OSWALD VON NELL-BREUNING (1890-1991), *Gerechtigkeit und Freiheit* [Công lý và Tự do] (1980)

” Răn dạy trẻ con chẳng ích gì khi thiếu gương sáng. Dù bạn nói gì đi nữa, chúng sẽ chỉ bắt chước mọi thứ bạn làm.

Lời khuyên vô danh



Vai trò của người già trong gia đình là gì?

Sự hiện diện của người cao tuổi trong gia đình rất có giá trị. Họ là thí dụ minh chứng cho mối dây nối kết các thế hệ, và nhờ vào nhiều kinh nghiệm sống phong phú, họ có thể mang đến sự đóng góp mang tính quyết định cho lợi ích của gia đình và của cả xã hội. Họ có thể chuyển giao các giá trị và truyền thống, cũng như hỗ trợ người trẻ. Bằng cách đó, người trẻ học được rằng không nên chỉ quan tâm tới bản thân mà còn cần chăm lo cho người khác nữa. Khi người già trở bệnh và cần được săn sóc, họ không chỉ cần thuốc men và dịch vụ y tế phù hợp, mà hơn hết, họ cần sự đối xử yêu thương và sự hiện diện của người thân quanh mình.



222



2212, 2218



371

Vì sao trẻ em cần được bảo vệ đặc biệt?

Trẻ em phải được kiên toàn và bảo vệ bằng mọi cách. “Mỗi đứa trẻ là quà tặng quý giá nhất mà Thiên Chúa dành cho gia đình, cho dân tộc, cho thế giới” (Mẹ Têrêsa). Trẻ em là tương lai của nhân loại. Tất nhiên, trẻ nhỏ cần sự giúp đỡ. Hơn nữa, chúng thường phải lớn lên trong những điều kiện khắc nghiệt. Tại nhiều nơi trên thế giới, trẻ em thiếu dịch vụ y tế, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nền giáo dục sơ đẳng, hoặc ngay cả nơi sinh sống. Ngoài ra, những hành động ô nhục đối với trẻ em vẫn cứ tiếp diễn: nạn buôn bán trẻ em, lao động trẻ em, hiện tượng “trẻ em đường phố”, việc cưỡng ép trẻ em tham chiến, nạn tảo hôn, và nạn lạm dụng tình dục trẻ em. Cần phải phát động một chiến dịch mạnh mẽ ở mức độ quốc gia và quốc tế để chống lại các vụ vi phạm phẩm giá trẻ em nam nữ đang diễn ra qua nạn khai thác mồi dâm trẻ em và đủ các dạng bạo lực khác, cũng như để phổ biến thái độ tôn trọng phẩm giá và quyền lợi của mỗi đứa trẻ.



244, 245



435



Những ai có thể cậy dựa vào chúng ta, cũng sẽ hỗ trợ chúng ta trong đời..

MARIE VON EBNER-ESCHENBACH (1830-1916)



Xin đừng sa thải con lúc tuổi đã xế bóng, chớ bỏ rơi khi sức lực suy tàn.

Tv 71,9

123

Hôn nhân là gì?

Hôn nhân là mối liên kết giữa một người nam và một người nữ được sắp đặt để mang lại điều tốt đẹp cho đôi hôn phối và hướng tới việc sinh sản và giáo dục con cái (CCC 1601). Đặc điểm cốt yếu của hôn nhân là lời hứa của hai người trao cho nhau để yêu thương nhau vô điều kiện và giữ lòng chung thủy với nhau. Một đặc điểm thiết yếu nữa của hôn nhân là tính vĩnh viễn ràng buộc: tình yêu thương và tôn trọng nhau của đôi vợ chồng phải kéo dài tới hết đời, và họ phải đồng hành và giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời: “khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi đau yếu cũng như lúc mạnh khỏe”, như họ đã thề hứa trong lễ cưới. Tuy nhiên, dù một hay cả hai người không chung thủy, thì cuộc hôn phối của họ vẫn tồn tại. Hôn nhân chỉ kết thúc khi một trong hai người qua đời.



217, 223



2360-2361



416



” Nếu bạn lấy đi hết mọi kinh nghiệm và phán đoán của những người trên năm mươi tuổi ra khỏi thế gian, thì số còn sót lại sẽ chẳng đủ để có thể vận hành nổi thế giới này.

HENRY FORD (1863-1947)



” Mỗi đứa trẻ sinh ra đều mang theo một sứ điệp của Thiên Chúa rằng Ngài vẫn chưa thất vọng về con người..

RABINDRANATH TAGORE (1861-1941), người Ấn Độ, đoạt giải Nobel Văn chương.



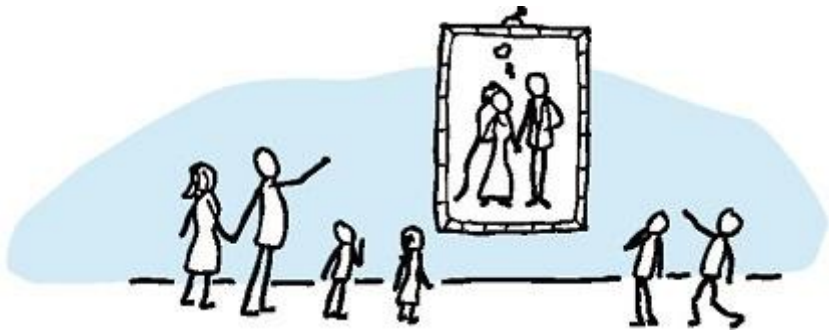
Này con cái là hồng ân của Chúa, con mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.

Tv 127,3



” Chừng nào vẫn còn một đứa trẻ bất hạnh trên trái đất, thì chẳng có khám phá hay tiến bộ nào đáng gọi là lớn lao.

ALBERT EINSTEIN (1879-1955), đoạt giải Nobel Vật lý



Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly

Mt 19,6



"Anh chị có sẵn sàng yêu thương và kính trọng nhau suốt đời không?" "Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?"

Câu hỏi của linh mục chủ lễ đặt ra cho cô dâu và chú rể



Chúng ta không thể tự giải thoát chính mình khỏi bản tính tự nhiên.

ROBERT SPAEMANN (sinh 1927)



Kết hôn với một ai đó, có nghĩa là gì?

Kết hôn với một người là trao tặng mình hoàn toàn cho người đó: vợ và chồng phải sống cùng nhau, hiện diện bên nhau trọn vẹn về thể lý cũng như về tinh thần. Hôn nhân bao quát tất cả các mặt trong đời sống. Chỉ trong hôn nhân, hành vi giao hợp mới tìm được đúng vị trí của nó để tình yêu giữa nam và nữ phát sinh hoa trái. Suy cho cùng, hôn nhân được thiết lập chủ yếu là để mở ra một gia đình với con cái. Ngay cả trong những cuộc hôn nhân mà vợ chồng không thể có con, thì sự kết

hợp nam nữ cũng là một loại kết hợp qua đó con cái có thể được đón nhận. Xem xét tất cả các khía cạnh trên, người ta không thể bàn tới cái gọi là “hôn nhân đồng tính”. Ngoài ra, cả cụm từ “bình đẳng trong hôn nhân” cũng mơ hồ. Vợ và chồng đều có phẩm giá làm người như nhau. Thế nhưng, những vai trò khác biệt và bổ túc cho nhau đã cắm rễ trong chính bản thể của hai phái tính, tới tận cấp độ nhiễm sắc thể của họ.

→ 217, 218 → 2362-2363 → 416

125

Hôn nhân có ý nghĩa gì cho gia đình?

Hôn nhân là nền tảng của gia đình. Đối với các Kitô hữu, hôn nhân là một bí tích, do đó, trở thành một dấu chỉ quan trọng từ Thiên Chúa cứu độ. Tuy nhiên, ngay cả trước khi hôn nhân được nâng lên thành bí tích, Giáo Hội cũng đã xác tín và cảm nghiệm rằng hôn nhân là cơ sở tối ưu cho đời sống chung của người nam, người nữ, và trẻ em. Chỉ trong hôn nhân, một sự tin cậy vô điều kiện mới được đảm bảo, một sự tin tưởng không bị thời gian hay những giới hạn khác chi phối. Do đó, hôn nhân mang đến cho tất cả các thành viên của gia đình sự bảo vệ phù hợp với con người, và không gian họ cần để phát triển.

→ 225 → 1655-1657 → 271



Ta đánh giá các hình thức sống chung khác như thế nào?

Rõ ràng Giáo Hội xem hôn nhân và gia đình là ơn gọi phù hợp với những mong mỏi sâu xa nhất của người nam và người nữ. Về vấn đề này, trong cuộc tranh luận hiện nay, Giáo Hội giữ lập trường kiên định chống lại sự gây đổ ngày càng gia tăng trong mối liên hệ gần gũi giữa tình dục và mối tương quan liên vị, giữa cảm xúc và trách nhiệm, giữa giao hợp và con cái, giữa sự chung sống và gia đình. Tuy nhiên, với lòng bác ái, Giáo Hội cũng vươn tới những ai sống theo những cách khác, và tìm cơ hội cho những hình thức chung sống ngoài hôn nhân đó một con đường quay về với sự toàn vẹn của ơn gọi hôn nhân.



227-228



2390-2391



425



Tôi có thể nói rằng hôn nhân là một nhiệm vụ hằng ngày, như công việc của một thợ thủ công hay thợ kim hoàn, vì người chồng có bổn phận giúp cho vợ mình thêm dịu dàng, tự tin, và người vợ có bổn phận giúp cho chồng mình thêm mạnh mẽ, can đảm. Như thế, tôi đang hình dung ra cảnh một ngày anh chị em đang bước đi trên phố, và người ta sẽ nói: “Hãy nhìn người phụ nữ xinh đẹp kia, cô nàng thật tự tin!”. “Với một anh chồng như thế, thì cũng dễ hiểu thôi!”. Và tương tự: “Hãy nhìn anh chàng kia, thật ra đáng nam nhi!” “Với một cô vợ tốt như thế, ta cũng dễ hiểu thôi!”... Và con cái của anh chị em sẽ thụ hưởng niềm tự hào được có cha và mẹ cùng nhau thẳng tiến, và giúp nhau trở thành người nam và người nữ đúng nghĩa.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ nói với các đôi vợ chồng trẻ ngày 14 tháng 2, 2014



Người ta hỏi tôi dùng lời khuyên nào cho các đôi vợ chồng đang phải khổ sở tranh đấu trong quan hệ hôn nhân. Tôi luôn trả lời: cầu nguyện và tha thứ. Đối với những thanh thiếu niên lớn lên từ những gia đình bạo lực, tôi cũng nói: cầu nguyện và tha thứ. Và đối với cả bà mẹ đơn thân không được gia đình nâng đỡ, tôi cũng nói: hãy cầu nguyện và tha thứ.

THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)





Cầm quyền trị nước còn dễ hơn nuôi dạy bốn đứa con.

WINSTON CHURCHILL (1874-1965), Thủ tướng Anh

127

Ước muốn có con cái có phải là một phần của hôn nhân?

Đương nhiên là như vậy. Cũng như hôn nhân là một phần của gia đình, thì gia đình cũng là một phần của đời sống hôn nhân. Cả hai mặt gắn bó với nhau. Để đơn giản, chúng ta có thể nói: “Không thể có gia đình, nếu không có hôn nhân và không thể có hôn nhân nếu không có gia đình”. Hôn nhân đưa tới gia đình, vì hướng đến việc sinh sản, nuôi dạy con cái và sống với con cái. Do đó, các đôi bạn muốn kết hôn, ngay từ lúc khởi đầu đời sống hôn nhân, không được chối từ khả năng sẽ sinh con với nhau. “Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật của Chúa Kitô và Hội Thánh không?”. Đôi bạn phải trả lời "Thưa có" trước câu hỏi mà vị chủ tế đặt ra. Chỉ lúc đó họ mới có thể giao kết khế ước hôn nhân với nhau.



218



2373, 2378



418, 419



Chúng ta cần cảm thông với nỗi đau từ thất bại trong hôn nhân, và đồng hành cùng những ai thất bại trong tình yêu, mà không được lên án họ. Đằng sau lối suy nghĩ chẻ sợi tóc làm tư đầy nguy hiểm, luôn ẩn giấu một cái bẫy. Luôn luôn như vậy! Cái bẫy ngầm đó chống lại con người, chống lại chúng ta, chống lại Thiên Chúa.

GIÁO HOÀNG PHAN XICÔ, 28 tháng 2, 2014



Ngày nay, nhiều bậc cha mẹ có khuynh hướng chối bỏ vai trò làm cha mẹ, để chỉ làm bạn với con cái, kèm chế lời cảnh báo và sửa dạy chúng, ngay cả khi điều này là cần thiết để dạy cho chúng biết đường chân lý, dù họ vẫn nhẹ nhàng, thương mến chúng. Chúng ta cần nhấn mạnh rằng: giáo dục con cái là bổn phận thiêng liêng và nhiệm vụ cần chia sẻ mà cả cha và mẹ cùng gánh vác. Việc giáo dục này đòi hỏi lòng nhiệt thành, sự gần gũi, đối thoại và làm gương. Trong gia đình, cha mẹ được kêu gọi trở thành đại diện cho Cha nhân lành trên trời – mẫu gương hoàn hảo để họ noi theo.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), 4 tháng 6, 1999



Những cặp vợ chồng vô sinh có khát vọng chính đáng được làm cha mẹ, với sự trợ giúp của khoa học, nên tìm một giải pháp nào tôn trọng đầy đủ phẩm giá con người của họ và phẩm cách của đôi vợ chồng.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 25 tháng 2, 2012



Gia đình, cũng như cộng đồng và xã hội, đang trải qua một cuộc khủng hoảng văn hoá sâu đậm. Về gia đình nói riêng, sự yếu đi của các giềng mối là đặc biệt nghiêm trọng vì gia đình là tế bào căn bản của xã hội, nơi chúng ta học cách sống với người khác và thuộc về nhau mặc dù có những khác biệt. Đây cũng là nơi cha mẹ truyền đạt đức tin cho con cái. Hiện nay hôn nhân có khuynh hướng bị xem như chỉ là một hình thức thoả mãn cảm xúc, mà có thể được tạo thành theo bất kỳ cách nào hoặc điều chỉnh tùy ý thích. Thế nhưng thật ra sự đóng góp không thể thiếu của hôn nhân cho xã hội là điều vượt lên trên những cảm xúc và nhu cầu nhất thời của hai người kết hôn với nhau.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 66

128

Còn về phần những đôi vợ chồng không thể có con?

Hôn nhân của họ không hề kém “đáng giá”, vì sinh sản không phải là mục đích duy nhất của hôn nhân. Hôn nhân vẫn giữ đặc tính bất khả phân ly, và giá trị của một mối liên hệ mật thiết, ngay cả khi đời sống hôn nhân không hoàn hảo vì thiếu con cái, những đứa bé thường được họ khắc khoải mong đợi. Trong trường hợp này, những đôi vợ chồng có thể nhận con nuôi, hay theo một cách khác, chăm lo cho những trẻ em (ví dụ, trẻ con trong đại gia đình của họ, hoặc con cháu của bạn bè). Một cuộc hôn nhân vẫn có thể “sinh hoa trái” nếu đôi bạn không con biết mở cửa nhà mình cho những người cô đơn, thể hiện lòng hiếu khách và tận tâm tham gia các công tác xã hội.



218



2374, 2379



422, 423

Nếu đôi vợ chồng có khả năng sinh con, thì họ nên có bao nhiêu đứa con?

Các cặp vợ chồng nên biết chấp nhận những đứa trẻ được Chúa gửi đến cho họ. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là họ được phép sinh (nhiều) con một cách vô ý thức. Thay vào đó – trong sự tuân thủ lời dạy có thẩm quyền của Giáo Hội – đôi hôn phối nên đưa ra quyết định làm cha mẹ sao cho có trách nhiệm, bằng cách xem xét kỹ sức khoẻ và các tình trạng về tinh thần, kinh tế, xã hội của mình. Về vấn đề này, họ phải học cách hiểu ngôn ngữ cơ thể, và sử dụng các phương pháp tự nhiên về kế hoạch hoá gia đình. Việc quyết định về khoảng cách giữa các lần sinh, và số con bao nhiêu, chỉ tùy theo ý của đôi vợ chồng, và phải dựa trên lời cầu nguyện và lương tâm được đào tạo ngay chính. Đây là quyền bất khả nhượng của họ, đặc quyền mà họ thực hiện trong ý thức đang sống trước mặt Thiên Chúa, và cân nhắc những bổn phận đối với chính bản thân, với bất kỳ đứa con nào đã có mặt trên đời, với gia đình, và xã hội.

→ 218, 234 → 2368-2370 → 419, 420, 421

Những chính sách về gia đình mà chính quyền đưa ra, có ảnh hưởng tới những quyết định của đôi vợ chồng hay không?

Có → CHÍNH SÁCH GIA ĐÌNH chắc chắn thúc đẩy các cặp vợ chồng ý thức hơn về số con họ có, dựa trên những nhu cầu của xã hội và công ích. Dù trong trường hợp nào đi nữa, điều đó phải được thực hiện trong sự tôn trọng con người và quyền tự do của các đôi vợ chồng. Chính sách này có thể - và đúng ra nên - cung cấp thông tin về tình hình nhân khẩu, và có thể ban hành các quy định nhằm mang đến những thuận lợi, ví dụ: kinh tế, hay các thuận lợi khác cho những gia đình có con trẻ. Theo đó, chính sách ấy có thể tạo ra những động cơ thúc đẩy, nhưng rốt cuộc thì việc quyết định về số con phải do cha mẹ thực hiện. Không ai có thể tước đoạt quyền tự do quyết định của họ.

→ 234, 235

Vì sao Nhà nước và xã hội phải làm những điều tốt nhất cho gia đình?

Gia đình, tự bản chất, đóng góp những phần quan trọng cho xã hội, nhưng lại thường không được nhận biết và đánh giá cao. Nghĩa vụ của xã hội và Nhà nước phải làm gì cho gia đình, cũng đến từ sự thật rằng gia đình là đơn vị nhỏ nhất và thiết yếu của xã hội. Đây chính là điểm khởi đầu cho chính sách của chính phủ về gia đình. Một quốc gia nhất thiết phải dựa vào các bậc cha mẹ có đủ tiềm năng để đưa ra quyết định về số con của họ. Tuy nhiên, Nhà nước lại không được phép gây áp lực lên quyết định này, vì công dân có toàn quyền tự do đưa ra quyết định đó. Nhà nước như vậy đặt tương lai của mình vào tay của công dân, những người được quyền có tự do. Các cuộc khảo sát nói chung cho thấy công dân đánh giá gia đình rất cao. Chính sách của chính phủ về gia đình cố tạo điều kiện cho công dân lập gia đình trong các điều kiện xã hội và chính trị hiện tại, bằng cách hình thành các điều kiện kinh tế theo hướng phù hợp.



238



Nhà nước công nhận Gia đình là đơn vị tự nhiên, chủ yếu và căn bản của Xã hội, và là một định chế luân lý có những quyền bất khả nhượng và bất khả xâm phạm, đi trước và vượt trên tất cả luật thiết định.

Hiến pháp nước Ái Nhĩ Lan, Điều 41, phần 1



CHÍNH SÁCH GIA ĐÌNH là một tập hợp những biện pháp chính trị mà Nhà nước đưa ra để cải thiện những hoàn cảnh của đời sống gia đình. Theo cách hiểu của Công giáo, Nhà nước có bốn phận giúp đỡ gia đình (= cộng đoàn dài hạn gồm cha, mẹ, và con cái) cách tốt nhất theo khả năng, nhưng chỉ mang tính hỗ trợ. Tất cả những mưu toan của chính quyền nhằm khai thác gia đình, làm gia đình bất ổn vì những nguyên do liên quan tới ý thức hệ, hay định nghĩa lại quan niệm về gia đình (ví dụ: “bất cứ đâu có trẻ em, nơi đó có gia đình”), đều đi ngược lại với giáo huấn xã hội Công giáo, vì những lý do phát xuất từ luật tự nhiên.



Do đó, điều gia đình cần, trước tiên và trên hết, không phải là những gói thực phẩm hỗ trợ hay những món thuế nặng nề quá đáng hoặc lời khuyên phải sống thế nào, mà là hệ thống thuế khoá hợp lý cho phép họ có thể nuôi con bằng thu nhập do chính họ kiếm được.

JUERGEN BORCHERT (sinh 1949), thẩm phán về phúc lợi xã hội ở Đức



132

Nhà nước và xã hội có thể làm gì cho gia đình?

Đầu tiên, việc quan trọng là xã hội và Nhà nước phải công nhận giá trị đặc biệt và cốt yếu của gia đình để bảo vệ và hỗ trợ tính cách độc đáo của gia đình. Điều này bắt đầu với việc củng cố đời sống trong nhà của gia đình, nhưng cũng phải bao hàm cả thái độ tôn trọng sự sống con người trong mọi giai đoạn, đặc biệt đối với thai nhi. Khi chúng ta nói về vấn đề Nhà nước giúp đỡ và bảo vệ gia đình, điều này không bao giờ có

nghĩa là Nhà nước hay xã hội, lấy lý do kinh tế hay ý thức hệ, tiếp quản hay thậm chí tước đoạt những bổn phận đã thuộc về gia đình từ thuở ban đầu, và thu hẹp chiều kích xã hội của gia đình. Thay vào đó, mục tiêu của các biện pháp trong chính sách gia đình, khi tuân thủ đúng nguyên tắc hỗ trợ, phải là tạo điều kiện hỗ trợ cho gia đình thực hiện những nhiệm vụ riêng của mình một cách xứng hợp.

➡ 252, 253, 254 ➡ 2211 ➡ 370, 323



” Xã hội con người giống như một nhịp cầu, được giữ cho khỏi sập bằng những khối đá chống đỡ tựa vào nhau theo vòm cung của nó.

LUCIUS ANNAEUS SENECA (k. 4 TCN – 65 CN)

” Hãy nhớ mỗi dịch vụ của chính quyền, mỗi lời đề nghị đảm bảo an ninh do chính phủ tài trợ, đều được trả giá bằng việc mất đi quyền tự do cá nhân. Bất cứ khi nào một giọng nói cất lên yêu cầu bạn hãy để chính quyền thực hiện điều gì đó, bạn hãy phân tích cẩn thận liệu lời chào mời dịch vụ đó đáng với tự do cá nhân ta phải từ bỏ để đổi lấy dịch vụ đó hay không.

RONALD REAGAN (1911-2004), Tổng thống Hoa Kỳ

133

Cụ thể “chính sách gia đình theo đúng nguyên tắc hỗ trợ” nghĩa là gì?

Ví dụ: đề theo đúng nguyên tắc hỗ trợ, Nhà nước không có nhiệm vụ nuôi dạy trẻ em, vì đó sẽ là cướp đoạt khỏi tay cha mẹ đứa trẻ một nhiệm vụ vốn dĩ đã thuộc về họ ngay từ khởi đầu. Đúng ra, trong những tình huống cụ thể (điều kiện sống, công việc, cơ hội học hành), Nhà nước nên cung cấp cho các gia đình mọi sự giúp đỡ cần thiết. Ở đây, điều quan trọng là phải bảo vệ quyền tự do lựa chọn; ví dụ, về sự phối hợp của cha mẹ khi phân chia công việc chăm sóc gia đình và đi làm kiếm sống. Chức năng đặc biệt của gia đình trong việc thông truyền kiến thức và dạy dỗ con cái không thể được thay thế bằng dịch vụ giữ trẻ ban ngày, bằng việc học ở các trường lớp, hoặc sinh hoạt trong những đoàn thể xã hội khác, dù các tổ chức này có thể hỗ trợ và bổ sung việc giáo dục của cha mẹ. Nguyên tắc hỗ trợ đồng thời nhấn mạnh sự tự

chủ của mỗi người và mỗi gia đình. Điều này có nghĩa là tự các gia đình có thể và nên tham gia vào các cơ quan chính trị và xã hội, biết đoàn kết với nhau để đấu tranh và củng cố cho quyền lợi của mình.

 247  2211, 2252  323

” Dân chủ hoá gia đình không có nghĩa là bỏ phiếu bầu chọn ai là người cha gia đình.

WILLY BRANDT (1913-1992), Thủ tướng Liên bang Đức

” Gia đình có quyền liên kết với những gia đình và tổ chức khác, để chu toàn vai trò của mình một cách xứng hợp và hiệu quả, cũng như để bảo vệ quyền lợi, củng cố điều thiện, và đại diện cho lợi ích của gia đình. Trên bình diện kinh tế, xã hội, pháp luật, văn hoá, vai trò đúng đắn của gia đình và các hội gia đình phải được nhìn nhận trong việc hoạch định và phát triển các chương trình liên quan tới đời sống gia đình.

Tòa Thánh, Hiến chương về Quyền của Gia đình,, 1983

” Gia đình là một đơn vị tập hợp tự nhiên và cơ bản của xã hội, và có quyền được xã hội và chính phủ bảo vệ.

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Điều 16, Phần 3

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



GIA ĐÌNH

Rerum Novarum Quyền cơ bản của một gia đình

Không luật nào của con người có thể huỷ bỏ quyền tự nhiên và căn bản của hôn nhân, mà cũng không cách nào giới hạn mục đích chủ chốt và chính yếu của hôn nhân theo lệnh Thiên Chúa truyền ngay từ thuở ban đầu: “hãy gia tăng và sinh sôi”. Do đó, chúng ta có gia đình, “xã hội” dưới mái nhà – một xã hội rất nhỏ, phải công nhận thế, nhưng đúng là một xã hội đích thực, và là một xã hội còn xưa hơn bất cứ Nhà nước nào. Vì thế, gia đình có những quyền và bổn phận đặc trưng, hoàn toàn độc lập với Nhà nước.

Giáo hoàng Lêô XIII, THÔNG ĐIỆP Rerum Novarum (1891), 12

Pacem in Terris Quyền của gia đình

Gia đình, hình thành trên hôn nhân tự do đính ước và bất khả phân ly, cần được xem như tế bào tự nhiên, chủ chốt của xã hội con người. Do đó, những lợi ích của gia đình cần được xem xét nghiêm túc trong những vấn đề kinh tế và xã hội, cũng như trong lĩnh vực đức tin và luân lý. Vì tất cả những điều này cần phải làm để củng cố gia đình vững mạnh và hỗ trợ gia đình hoàn thành tốt sứ mệnh của mình. Dĩ nhiên, sự nuôi dạy và giáo dục con cái là một quyền chủ yếu thuộc về các bậc cha mẹ.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp Pacem in Terris (1963), 16

Familiaris Consortio Gia đình ngày nay

Thật ra, một mặt, người ta nhận thức sống động hơn về tự do cá nhân và quan tâm nhiều hơn đến phẩm chất của các mối tương quan liên vị trong hôn nhân, đến sự thăng tiến phẩm giá của người phụ nữ, đến việc sinh con có trách nhiệm, và việc giáo dục con cái. Người ta cũng ý thức hơn về nhu cầu cần phát triển những mối quan hệ giữa các gia đình, cần

hỗ trợ lẫn nhau về tinh thần cũng như vật chất, ý thức hơn về việc khám phá lại sứ mạng Giáo Hội dành riêng cho gia đình và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc xây dựng một xã hội công bằng hơn. Tuy vậy, mặt khác, người ta thấy không ít những dấu hiệu suy đồi đáng ngại đối với một số giá trị căn bản: quan niệm sai lầm cả trên lý thuyết và trong thực hành về sự độc lập giữa hai vợ chồng; sự nhầm lẫn nghiêm trọng trong quan điểm về tương quan uy quyền của cha mẹ đối với con cái; những khó khăn cụ thể mà gia đình trải nghiệm khi lưu truyền các giá trị cho thế hệ sau; số vụ li dị tăng lên; hiểm họa phá thai; việc dùng các phương pháp triệt sản ngày càng nhiều; xuất hiện tâm thức xem việc chống thụ thai là đương nhiên.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông huấn Familiaris Consortio (1981), 6

Laborem Exercens Lao động và gia đình

Người ta cần luôn nhớ và xác định rằng gia đình tạo nên một trong những chuẩn mực tham chiếu quan trọng nhất trong việc hình thành trật tự xã hội và đạo đức cho vấn đề lao động của con người. Giáo huấn của Giáo Hội luôn đặc biệt lưu ý đến vấn đề trên, và trong văn kiện này, chúng tôi sẽ phải quay trở lại vấn đề đó. Thật sự, gia đình vừa là một cộng đồng có thể tồn tại nhờ lao động, vừa là trường dạy lao động đầu tiên, cho mỗi người, trong chính ngôi nhà của mình.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Laborem Exercens (1981), 10

Centesimus Annus Hệ sinh thái con người và gia đình

Cấu trúc đầu tiên và cơ bản cho “hệ sinh thái của con người” là gia đình, trong đó con người đón nhận những tư tưởng cốt yếu đầu tiên về sự thật và điều thiện, và học biết thế nào là yêu thương và được yêu thương, từ đó hiểu ra làm người thật sự nghĩa là gì. Ở đây chúng tôi muốn nói gia đình đặt nền tảng trên hôn nhân, trong đó món quà trao ban chính mình giữa người chồng và người vợ tạo thành một môi trường phù hợp cho con cái ra đời và phát triển những tiềm năng của chúng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 39

Centesimus Annus Overcoming Individualism

Để có thể chiến thắng được tâm thức chủ nghĩa cá nhân đang lan tràn ngày nay, cần phải có một cam kết cụ thể thực hiện tình liên đới và lòng bác ái, bắt đầu từ gia đình, bằng việc hỗ trợ lẫn nhau giữa đôi vợ chồng,

và chăm sóc lẫn nhau giữa các thế hệ. Theo nghĩa này, gia đình cũng có thể được gọi là một cộng đồng lao động và liên đới. Tuy nhiên, có khả năng xảy ra trường hợp là, khi gia đình quyết định sống trọn vẹn thiên chức của mình, lại thấy mình không nhận được sự hỗ trợ cần thiết từ Nhà nước và không có các nguồn lực đầy đủ. Do đó, điều khẩn thiết là chúng ta không chỉ thúc đẩy các chính sách gia đình, mà còn cả những chính sách xã hội đặt gia đình làm đối tượng chủ yếu, các chính sách giúp đỡ gia đình bằng cách cung cấp những nguồn trợ lực đầy đủ và các phương tiện nâng đỡ hữu hiệu, cho việc nuôi nấng trẻ em và chăm sóc người già yếu, để tránh vấn đề cách ly người già khỏi gia đình của họ, và để củng cố mối liên kết giữa các thế hệ.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 49

Laudato Si Gia đình: nơi giáo dục toàn diện

Trong gia đình, chúng ta được nhận một nền giáo dục đầy đủ, giúp chúng ta phát triển hài hoà, để thành người trưởng thành. Trong gia đình, chúng ta học biết yêu cầu mà không đòi hỏi, biết nói lời “cảm ơn” như thái độ diễn tả lòng biết ơn thật sự trước những gì mình được tặng ban, biết kiểm soát tính hung hăng và lòng tham, và biết xin tha thứ khi chúng ta gây ra tổn hại. Những cử chỉ đơn giản này với cung cách lịch sự chân thành giúp tạo ra một nền văn hoá trong đó con người biết sống chia sẻ và biết tôn trọng mọi người, mọi vật quanh mình.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp Laudato Si (2015), 213





CÂU HỎI
134-157

Nghề Nghiệp Và Ơn Gọi

LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

”

Hãy chọn lấy một nghề bạn yêu thích, rồi bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào nữa trong đời.

Ngạn ngữ châu Á



Màu nhiệm sáng tạo hiện diện vào lúc con người bắt đầu lao động.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 12

”

Người ta hỏi ba người thợ điêu khắc rằng họ đang làm gì. Người đầu tiên trả lời: 'Tôi đang đục một tảng đá'. Người thứ hai nói: 'Tôi đang tạo hình vòm cửa sổ theo kiến trúc Gothic'. Người thứ ba tự hào: 'Tôi đang xây một thánh đường.'

Khuyết danh

134

Lao động có ý nghĩa gì đối với con người?

Có khả năng làm việc, có công ăn việc làm, và có thể tạo nên một thành tựu nào đó cho bản thân và người khác, là nguồn hạnh phúc lớn lao đối với nhiều người. Thất nghiệp, không được cần tới, khiến người ta thấy mình như bị tước mất phẩm giá. Qua công việc, con người phát triển những thiên hướng và năng lực của mình, cũng như tham gia vào sự tiến bộ về kinh tế, xã hội, văn hoá. Lao động đóng vai trò quan trọng trong kế hoạch của Thiên Chúa. Thiên Chúa ra lệnh cho con người chinh phục trái đất (St 1,28), bảo tồn và trồng trọt. Lao động có thể trở thành công việc phục vụ giá trị dành cho đồng loại. Hơn thế nữa, việc canh tác trái đất một cách bền vững và sáng tạo để phát triển tiềm năng trái đất, khiến con người trở nên giống như Đấng Tạo Hoá của mình. Việc thực hiện tốt những phận sự đơn giản cũng liên kết con người với Đức Giêsu, chính Người cũng là một người lao động.



275, 287



2427-2428



444

135

Lao động có phải là án phạt từ Thiên Chúa không?

Thỉnh thoảng ta đọc thấy rằng lao động là án phạt của Thiên Chúa vì tội nguyên tổ của Adam. Nhưng điều này không đúng. Theo trình thuật

sáng tạo trong Thánh Kinh, lao động là một phần thiết yếu nằm trong bản chất của con người khi được tạo dựng. Trong sách Sáng Thế 2,15 con người nhận chỉ thị canh tác và gìn giữ Vườn Êđen. Sau khi Adam và Eva bất tuân lệnh cấm của Thiên Chúa là không được ăn quả của “cây cho biết điều thiện điều ác” (St 2,17), nói cách khác, sau khi họ sa ngã, đất đai mà con người phải canh tác đã bị nguyên rủa. Từ đó, công việc nhọc nhằn đã thành gánh nặng, và con người phải vất vả nuôi bản thân và gia đình. Theo quan điểm Thánh Kinh, sự trừng phạt của Thiên Chúa cho tội sa ngã không phải là công việc lao động, mà là nỗi khó nhọc khi làm việc.

→ 255 f. → 307 → 50, 66

136

Có bắt buộc phải làm việc không?

Thiên Chúa tạo nên trái đất và trao lại cho con người như quà tặng quý giá. Thánh Kinh diễn tả lao động như là lời đáp lại đầy lòng biết ơn, và phù hợp của con người trước tặng vật đó. Vì thế, khi con người theo đuổi nghề nghiệp của mình, và ngay cả khi còn chuẩn bị cho công việc tương lai ở độ tuổi đến trường cũng như sau đó trong giai đoạn học việc ở độ tuổi thanh niên, thì đây không phải chỉ để mình có khả năng kiếm sống. Qua lao động, con người có được đặc quyền đóng góp phần nào cho sự phát triển tích cực của thế giới. Như vậy, theo cách nào đó, con người được dự phần vào công trình tạo dựng của Thiên Chúa.

→ 264-266, 274 → 2427-2428, 2460 → 440



” Lao động thăng hoa đặc tính làm người.

JOHN HARDON, S.J. (1914-2000), linh mục Dòng Tên, nhà thần học người Mỹ

” Nếu ai được gọi trở thành người quét đường, thì người ấy nên quét đường cẩn thận như thể danh họa Michaelangelo đang vẽ, hay nhạc sĩ Beethoven đang soạn nhạc, hay văn hào Shakespeare đang làm thơ. Người ấy nên quét đường sạch đến mức tất cả chủ nhân dưới đất và trên trời đều phải dừng lại và thốt lên: "Ồ đây có một người quét đường vô cùng tận tâm".

MARTIN LUTHER KING (1929-1968)

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>

”

Linh hồn được dưỡng nuôi bằng điều làm cho mình thích thú.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)



Lao động tốt cho con người, cho nhân tính của con người, vì qua lao động, con người không chỉ biến đổi thiên nhiên, bằng cách điều chỉnh nó cho hợp với các nhu cầu của mình, mà còn thể hiện trọn vẹn chính mình với tư cách làm người, và thật sự, hiểu theo một nghĩa nào đó, làm cho mình “trở nên người hơn”.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 9



”

Nếu quả thật lao động là tất cả, thì sẽ chẳng còn có ý nghĩa gì trong đời của người khuyết tật, của người già yếu, và ngay cả của trẻ thơ.

NORBERT BLÜM (sinh 1935), chính khách Đức



Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mỗi một làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mỗi một không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó.

Mt 6,19-21

”

Điều khiến ta mệt mỏi là công việc mà ta chênh mảng, chứ không phải là công việc mà ta đang làm.

MARIE VON EBNER-ESCHENBACH (1830-1916)

Đức Giêsu đã đánh giá lao động như thế nào?

Đức Giêsu “về mọi phương diện giống như ta, nhưng không phạm tội” (Công đồng Chalcedon, năm 451, trích dẫn Dt 4,15; x. CCC 467). Người sống giữa những ngư dân, nông dân, thợ thủ công, và chính Người cũng trải qua thời học việc và rồi làm thợ mộc trong xưởng mộc của Thánh Giuse cho đến năm ba mươi tuổi. Trong các dụ ngôn, Người dùng những hình ảnh rút ra từ đời sống mua bán hằng ngày. Trong bài giảng, Người khen những gia nhân biết đầu tư tiền bạc của chủ, và trách người đầy tớ lười biếng đã chôn yên bạc dưới đất (x. Mt 25,14-30). Tại trường học, trong lớp huấn nghiệp, và đang khi làm việc, lao động thường có vẻ như là một bổn phận nặng nề, gian khổ. Chính trong lao động, chúng ta có thể học hỏi từ Đức Giêsu, và cùng với Người mang lấy thập giá hằng ngày của chúng ta để bước theo Người, Đấng đã vác Thập giá mình để cứu rỗi chúng ta.



259, 263



2427



85, 494

Lao động và thành công trong công việc liên quan với mục đích thật sự của đời người như thế nào?

Lao động là một phần của đời sống, chứ không phải là chính đời sống. Ngày nay, đặc biệt ở các nước phát triển, nhiều người dường như chỉ sống vì công việc. Đối với họ, công việc như thể chất gây nghiện, nên họ được gọi là những người nghiện làm việc. Đức Giêsu cảnh báo người ta đừng để lao động biến họ thành nô lệ như thế. Mục đích của đời người không phải là tích lũy của cải, hay kiếm tìm danh tiếng, nhưng để đạt đến sự sống vĩnh cửu với Thiên Chúa, nhờ cầu nguyện, thờ phượng Chúa, và yêu mến người thân cận cách tích cực. Chừng nào lao động của con người được đặt ở thế phụ thuộc vào mục đích này, thì lao động là một phần của đời sống Kitô hữu. Thế nhưng khi lao động trở thành cứu cánh, và che mờ mục đích thật sự của cuộc sống con người, thì tầm quan trọng của lao động đã bị phóng đại. Tuy nhiên, nhiều người vẫn còn phải làm đồng thời nhiều công việc khác nhau, và

lao động nhọc nhằn để nuôi sống gia đình. Như thế, họ đang phục vụ cho gia đình, và do vậy, công lao của họ được Thiên Chúa chúc phúc.

➡ 260 ➡ 2426-2428 ➡ 47, 444



139

Điều răn về giữ ngày nghỉ Chủ Nhật có liên quan gì đến lao động?

Điều răn về giữ ngày nghỉ Sabbath (ngày thứ Bảy theo Do Thái giáo), hay ngày Chủ Nhật (ngày của Chúa theo Kitô giáo), là đỉnh điểm, đỉnh cao của giáo huấn Thánh Kinh về lao động. Khi con người tạm ngưng làm việc và tham dự Thánh lễ vào Chủ Nhật, tầm nhìn của họ được hướng về mục đích thật sự của đời mình. Điều răn phải nghỉ vào ngày Sabbath, như vậy, cũng là thành trì chống lại sự nô lệ tự nguyện hay ép buộc của con người vào công việc. Điều răn giữ ngày Sabbath được lập vì hai mục đích: giải phóng con người để phụng sự Chúa, và cũng nhằm bảo vệ nhân loại, đặc biệt là người nghèo, khỏi cảnh bị chủ bóc lột.

➡ 258 ➡ 2185-2188 ➡ 47

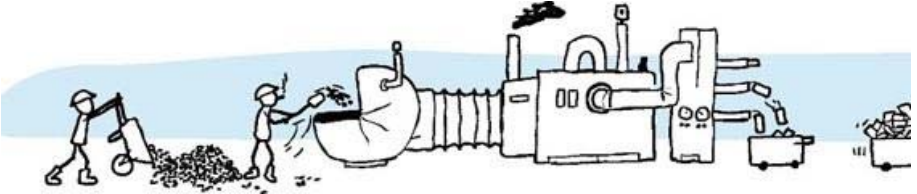
”Bạn không mất việc khi chỉ cho con mình xem chiếc cầu vồng. Nhưng cầu vồng không đợi cho đến khi bạn xong việc.

Châm ngôn Trung Hoa

”

Với ta, Chủ Nhật đáng giá bao nhiêu tiền? Chính câu hỏi này đã là đòn tấn công rõ rệt nhắm vào Chủ Nhật. Thật ra, nói cách chính xác Chủ Nhật chỉ là ngày Chủ Nhật, vì ngày này không có giá tiền gì, và, theo nghĩa kinh tế, cũng không sản xuất ra cái gì. Câu hỏi về giá cả để giữ ngày Chủ Nhật như ngày nghỉ hàm ý rằng đầu óc của chúng ta đã muốn biến Chủ Nhật thành ngày làm việc.

ROBERT SPAEMANN (sinh 1927)



”

Họ kêu gọi nhân công, và rồi người người xuất hiện.

MAX FRISCH (1911-1991), về vấn đề “công nhân nước ngoài”

”

Chúng tôi tin chắc rằng một sai lầm lớn của phong trào Xã hội Kitô giáo là cho đến nay chẳng làm gì cả, hay nói chính xác, làm điều chưa đúng cho các công nhân.

ADOLPH KOLPING (1813-1865), linh mục người Đức, chăm lo cho giới công nhân thành thị



GIÁM MỤC WILHELM EMMANUEL VON KETTELER (1811-1877), Giám mục Đức (*depositum fidei* = kho tàng đức tin, những chân lý thiết yếu của đức tin)

140

“Vấn đề công nhân” là gì?

Tiến trình công nghiệp hoá và sự lan rộng của nền kinh tế thị trường tự do trong thế kỷ mười chín đã dẫn đến sự phát triển công nghiệp và kinh tế nhanh chóng chưa từng có ở châu Âu và Hoa Kỳ. Kết quả là, vô số người muốn tìm một đời sống tốt đẹp hơn đã bỏ các làng quê nghèo mà đổ xô vào những thành phố công nghiệp đang phát triển nhanh chóng để làm việc trong các hãng xưởng hiện đại. Nhưng tất cả hy vọng của họ thường tiêu tan. Trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hoá, nhiều công nhân nhà máy đã phải khốn khổ với những điều kiện làm việc bất nhân và lương không đủ sống. Họ và gia đình có quá ít tiền không thể xoay sở và chịu quá nhiều mối rủi ro chết người. Lúc đó chưa có bảo hiểm thất nghiệp, thương tật và y tế. Bằng cách này, một tầng lớp mới hay “giai cấp xã hội” mới phát sinh: giai cấp vô sản, giai cấp không được hưởng lợi từ sự phồn thịnh của nền kinh tế đang lớn mạnh, và vì thế giai cấp này trở nên phụ thuộc về mặt xã hội vào những thành phần xã hội còn lại.



267



2427-2428, 2460



438-439



141

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội xuất phát như thế nào?

Với sự phát triển giáo huấn xã hội, Giáo Hội cố gắng đáp lại trước thách thức của vấn đề công nhân. Ngay từ giai đoạn đầu của tiến trình công nghiệp hoá phương Tây, những cá nhân nổi bật như Giám mục Wilhelm Emmanuel von Ketteler (1811-1877), địa phận Mainz, nước Đức, đã đương đầu với vấn đề này. Trong thông điệp xã hội đầu tiên, *Rerum Novarum* (1891), Giáo hoàng Lêô XIII đã lên án việc phân chia

xã hội thành các giai cấp, phê phán nạn lương thấp và điều kiện làm việc tồi tệ thường thấy trong giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hoá, ngài xem đó như là một điều xúc phạm đến phẩm giá con người và các nhân quyền trong xã hội. Giáo hoàng đòi hỏi rằng người công nhân phải nhận phần xứng đáng từ sự phồn thịnh của nền kinh tế tăng trưởng, và ngài cũng khẩn thiết cảnh báo về những mối nguy hiểm của cuộc đấu tranh giai cấp.

→ 267, 268 → 2419-2423 → 438-439

142

Đâu là sự khác biệt giữa giáo huấn xã hội của Giáo Hội và chủ nghĩa Marx?

Karl Marx (1818-1883) cũng khai triển học thuyết Cộng sản của ông như một cách phản ứng trước vấn đề công nhân. Tuy nhiên, đối với ông, giải pháp lại là cuộc đấu tranh giai cấp tất yếu giữa tầng lớp vô sản và tầng lớp tư sản. Giai cấp tư sản phải bị tước quyền sở hữu bằng vũ lực, và một nền chuyên chính vô sản phải được thiết lập. Trong thế kỷ hai mươi, ý thức hệ Cộng sản đã gây ra những nỗi thống khổ không thể tưởng tượng được cho nhân loại. Ngay từ đầu, Giáo Hội đã nhận ra những mối nguy hiểm của chủ nghĩa Cộng sản, và lên án gay gắt lời chỉ vẽ về cuộc đấu tranh giai cấp. Thay vào đó, học thuyết xã hội của Giáo Hội và Phong trào Dân chủ Xã hội Thiên Chúa giáo ở châu Âu, đã cam kết dân thân để tạo nên sự cân bằng chính đáng về quyền lợi giữa các bên khác nhau cùng tham gia vào kinh tế và chính trị.

→ 88-90 → 2424-2425 → 439



Điều làm lẫn tai hại [về vấn đề xã hội] là người ta cứ giữ mãi quan niệm cho rằng tầng lớp này tự bản chất thù nghịch với tầng lớp khác, giới giàu có và giới công nhân đương nhiên mâu thuẫn với nhau ngay trong bản chất nội tại. Quan điểm trên là bất hợp lý và sai lầm đến độ hoàn toàn trái ngược với sự thật.

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIII (1810-1903), RN 19



Không phải tôn giáo nhưng chính cách mạng mới là thuốc phiện gây nghiện quần chúng.

SIMONE WEIL (1909-1943), triết gia Pháp và nhà thần bí, người tích cực tham gia vào hoạt động chính trị và xã hội



Cảm thức xã hội rất giống với cảm thức tôn giáo đến mức người ta có thể nhầm lẫn nó.

SIMONE WEIL (1909-1943)



Nguồn gốc phẩm giá của lao động được tìm thấy chủ yếu nơi chiều kích chủ thể chứ không phải nơi chiều kích khách thể.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 6.



Chúa Kitô trân trọng tình yêu mà người ta đặt vào công việc họ làm, hơn là tầm quan trọng của chính công việc đó.

THÁNH TÊRÊSA AVILA (1515-1582)



Phân tích đến cùng, con người luôn luôn là mục đích của lao động, cho dù người đó làm việc gì đi nữa, dù thang giá trị phổ thông đánh giá công việc đó như chỉ là một “dịch vụ” tầm thường nhất, một công việc đơn điệu nhất, ngay cả như việc làm tha hoá con người nhất.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 6



Tư bản không thể sinh lợi nếu thiếu nhân công, và nhân công mà thiếu vốn đầu tư cũng không thể phát huy năng lực.

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIII (1810-1903), RN 19



Tôi muốn nhắc nhở mọi người, đặc biệt các chính phủ đang tiến hành các biện pháp gia tăng của cải kinh tế và tài nguyên xã hội của thế giới, rằng nguồn vốn quý chủ chốt cần phải được bảo vệ và trân trọng chính là con người, con người trong tính toàn vẹn của mình.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, C1V 25.2



Vấn đề xã hội là vô giới hạn.

VICTOR HUGO (1802-1885), nhà văn Pháp



Bạn không nên trách mắng người dưới quyền bằng lời lẽ cay độc như thể quất roi vào mặt người ta. Thay vào đó, bạn hãy kết hợp lời giảng về công bằng với lòng thương xót, và xoa dịu họ bằng lòng kính sợ Thiên Chúa.

THÁNH HILDEGARD OF BINGEN (1098-1179), Tu viện trưởng người Đức, nhà thần bí, Tiến sĩ Hội Thánh



Chiều kích “khách thể” và “chủ thể” của lao động khác nhau như thế nào?

Các nhà kinh tế nói đến năng suất lao động của một doanh nghiệp hay thậm chí của một cá nhân. Giáo huấn xã hội của Giáo Hội phân biệt chiều kích “khách thể” của lao động với chiều kích “chủ thể” của lao động. Chiều kích “chủ thể” là phẩm giá vốn có, trong tất cả mọi công việc, đơn giản vì công việc được thực hiện bởi một con người. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II trình bày quan điểm này về con người là chủ thể của lao động, với phẩm giá bất khả nhượng của mình, như là

“trọng tâm cơ bản và vĩnh viễn của giáo huấn Kitô giáo về lao động của con người” (LE 6). Do đó, chúng ta không bao giờ được phép đối xử ngạo mạn với những ai làm các công việc bị xem là “tầm thường”, do công việc đó không cần huấn luyện đặc biệt hay khả năng riêng biệt nào.

→ 270-271

144

Nguyên tắc “ưu tiên lao động hơn vốn” nghĩa là gì?

Một hệ quả từ chiều kích chủ thể của lao động là “nguyên tắc ưu tiên lao động trên vốn” (LE 12). Đó là vì một người sở hữu vốn như một đối tượng bên ngoài, trong khi công việc thì không thể tách rời với người thực hiện công việc và với phẩm giá của người thực hiện. Không thể nào viện đến các khoản lãi từ vốn, những đòi hỏi phải cạnh tranh, hoặc những căng thẳng của việc toàn cầu hoá để bào chữa cho việc hạ thấp con người, cho đồng lương bóc lột, hay cho những điều kiện lao động tồi tệ.

→ 277 → 2426 → 442, 445



Giáo huấn xã hội của Giáo Hội muốn nói gì khi đòi hỏi sự tham gia của công nhân?

Cốt lõi của vấn đề công nhân là: các công nhân không được hưởng đầy đủ phần của họ từ sự phồn thịnh về kinh tế mà xã hội đạt được qua quá trình công nghiệp hoá và nền kinh tế thị trường. Trong giai đoạn đầu của công nghiệp hoá, công nhân nhà máy thường bị đối xử như những “cỗ máy người”. Trong xã hội, họ bị gạt ra bên lề. Ngày nay, chúng ta cũng thấy cùng tình cảnh như trên nơi nhiều nước đang phát triển và đang nổi trội. Trước tình hình như vậy, một trong những yêu cầu trọng tâm nơi giáo huấn xã hội của Giáo Hội luôn luôn là: sự tham gia thật sự của công nhân. Một mặt, yêu cầu trên có nghĩa là họ phải được tham gia trong doanh nghiệp: người công nhân nên có tiếng nói về nơi làm việc của họ. Mặt khác, đòi hỏi đó còn có nghĩa là sự tham gia vào xã hội và chính quyền: người công nhân cần phải được sống như những công dân đích thực với đầy đủ quyền và bổn phận kèm theo.



281



2423



Việc sở hữu những phương tiện sản xuất, dù trong ngành công nghiệp hay nông nghiệp, là chính đáng và hợp pháp nếu việc đó phục vụ cho lao động có hiệu quả. Tuy nhiên, việc sở hữu phương tiện sản xuất này sẽ trở nên bất chính, khi bị bỏ phí, hay dùng để cản trở công việc của người khác nhằm mục đích giành lợi nhuận. Nhất là khi mối lợi đó không phải là kết quả của việc mở rộng về mọi mặt của lao động và sự thịnh vượng của xã hội, nhưng lại là kết quả của việc giảm thiểu lợi ích chung, hay khai thác bất hợp pháp, đầu cơ, hoặc phá huỷ tình liên đới giữa những người lao động. Không thể biện minh việc sở hữu kiểu này bằng bất kỳ lý lẽ nào, và nó bộc lộ một sự lạm dụng xấu xa trước mắt Thiên Chúa và con người.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 43



Thất nghiệp, hay phải phụ thuộc vào dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước hoặc tư nhân trong một khoảng thời gian dài, sẽ làm suy giảm tự do và tính sáng tạo của một người, của gia đình người đó, và suy giảm các mối quan hệ xã hội của họ, gây ra nỗi thống khổ khủng khiếp về tâm lý và tinh thần.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 25



Trong nhiều trường hợp, nghèo đói bắt nguồn từ việc xúc phạm đến giá trị của lao động con người: hoặc do các cơ hội tạo nên việc làm bị hạn chế (thất nghiệp hay tình trạng thiếu việc làm), hay "vì lao động bị coi là có giá trị thấp kém và những quyền lợi từ lao động, đặc biệt quyền được có đồng lương xứng đáng và quyền được hưởng sự an toàn cá nhân của người công nhân và gia đình người đó".

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 25



Chúng ta phải nhớ và phải xác định rằng gia đình tạo nên một trong những chuẩn mực tham chiếu quan trọng nhất trong việc hình thành trật tự xã hội và đạo đức cho vấn đề lao động của con người. Thật sự, gia đình vừa là một cộng đồng có thể thành hình và tồn tại nhờ lao động, vừa là trường dạy lao động đầu tiên, cho mỗi người, trong chính ngôi nhà của mình.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), LE 10

146

Nên làm gì trước tính bất ổn trong công việc?

Các Kitô hữu được kêu gọi đối đãi với người cùng khổ như đối xử với chính Đức Kitô. Nơi nào các công nhân ngày nay bị đẩy ra bên lề xã hội vì “công việc bấp bênh” hay vì họ thuộc vào hàng ngũ “công nhân nghèo” (lương không đủ sống), thì họ thật sự nghèo túng. Công việc bất ổn khi đồng lương thấp hơn mức vật giá thị trường, khi công nhân không còn có thể hoạch định được tương lai của họ, hay khi quyền lợi của người lao động bị xâm phạm. Công nhân có quyền làm việc và hưởng một mức lương xứng đáng. Điều này cũng áp dụng cho lao động thời vụ và di dân. Đây là thách thức cho tất cả mọi người khi thị trường đẩy công nhân vào làm những công việc bấp bênh. Nhà nước có thể và nên thiết lập những điều kiện để những người chủ có thể cung cấp việc làm, ví dụ, thông qua “thị trường việc làm phụ” trong đó những công việc cần cho xã hội, nhưng nằm ngoài thị trường, có thể được thực hiện. Tuy nhiên, tất cả những biện pháp này phải tôn trọng nguyên tắc hỗ trợ; các biện pháp đó chỉ nên là giai đoạn chuyển tiếp dẫn tới thị trường chính và không được đặt ở thế cạnh tranh với thị trường chính.



273, 274



1940, 2434



444, 447

147

Đâu là mối liên hệ đúng đắn giữa lao động và tài sản cá nhân?

Karl Marx và Friedrich Engels viết trong Tuyên ngôn Cộng sản năm 1848: mục tiêu của chủ nghĩa Cộng sản có thể được tóm lược vào “sự huỷ bỏ tài sản tư hữu”. Trái lại, Giáo Hội trong giáo huấn xã hội của mình luôn bảo vệ quyền tư hữu tài sản. Đồng thời, dù vậy, Giáo Hội cũng luôn nhấn mạnh rằng Thiên Chúa tạo ra trái đất và sản vật của nó để sinh ích cho tất cả mọi người. Học thuyết xã hội gọi đây là “mục tiêu phổ quát của mọi của cải vật chất”. Từ đây phát sinh nguyên tắc của cải

đưa tới những nghĩa vụ xã hội. Điều này có nghĩa là một người không được dùng tài sản của mình một cách ích kỷ, mà phải sử dụng nó để mưu cầu lợi ích cho tất cả. Điều này đặc biệt đúng khi xét tới mối liên hệ giữa tài sản và lao động: các khoản đầu tư nên thúc đẩy tạo ra công ăn việc làm mới, và gia tăng công ích.

→ 282 → 2402-2406 → 426-427

148

Có hay không quyền được có việc làm?

Đối với phần lớn người ta, công việc là quan trọng nhất, và thường là nguồn thu nhập duy nhất. Nhưng không chỉ thế: lao động là chiều hướng thiết yếu để con người tự thể hiện bản thân và tham gia vào xã hội. Ngược lại, thất nghiệp còn có nghĩa nhiều hơn là chỉ mất nguồn thu nhập vật chất. Thất nghiệp thường có nghĩa là cô đơn, nghi ngờ bản thân, bị xã hội loại trừ, và bệnh tật. Do đó, học thuyết xã hội của Giáo Hội nói về một quyền luân lý được có việc làm. Tất cả các nguồn lực xã hội: doanh nghiệp, công đoàn, và chính trị, đều có nghĩa vụ phải phát huy quyền có việc làm, và theo đuổi mục tiêu là có đầy đủ việc làm cho dân chúng.

→ 155-156, 268 → 2433-2434 → 444

149

Đâu là mối liên hệ giữa lao động và đời sống gia đình?

Thường thường trông có vẻ như thể giới công việc và đời sống gia đình phát sinh những đòi hỏi mâu thuẫn và không thể dung hoà với nhau. Tuy vậy, lao động góp phần tạo ra cơ sở vật chất và luân lý cho đời sống gia đình. Tiền lương đảm bảo cho gia đình sinh sống, và cha mẹ có việc làm là một mẫu gương quan trọng cho những đứa con đang tuổi lớn. Tuy nhiên, đối với nhiều người, sắp đặt sao cho cân bằng giữa nghề nghiệp và gia đình chẳng phải là chuyện dễ dàng. Điều này càng đúng đối với trường hợp cả cha lẫn mẹ đều muốn hay phải theo đuổi một nghề nghiệp. Vì thế, các chủ doanh nghiệp, công đoàn, và các chính sách của chính phủ phải cố gắng hợp sức để triển khai những mô hình việc làm mới mẻ, uyển chuyển, có thể kết hợp nghề nghiệp và gia đình cách thực tiễn hơn.

→ 294



Ngừng đầu tư vào con người, để giành mỗi lợi tài chính ngắn hạn to lớn hơn, là kiểu kinh doanh tồi tệ đối với xã hội.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 218



Do đó, lời cảm ơn của tôi dành cho những người phụ nữ trở thành lời kêu gọi từ trái tim: xin mọi người, đặc biệt các quốc gia và các cơ quan quốc tế, hãy nỗ lực hết sức để đảm bảo cho phụ nữ giành lại được sự tôn trọng trọn vẹn xứng với phẩm giá và vai trò của họ.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Thư ngỏ dành cho nữ giới (1995)



”Đừng bao giờ quá bận rộn kiếm sống đến nỗi quên cả sống.

Khuyết danh



”Một trong những quà tặng giàu ý nghĩa nhất mà bạn có thể trao cho một người là thời gian và sự quan tâm của bạn.

Khuyết danh



”Mỗi người mẹ thật sự đều là bà mẹ luôn tay làm việc!

Châm ngôn



”Công việc của người Mẹ, trên thực tế, chắc chắn là công việc quan trọng nhất trên thế giới. Nhờ công lao của người mẹ mà những công việc khác mới tồn tại.

C.S. LEWIS



”Người đàn ông làm việc từ sáng sớm đến chiều tà, còn công việc của người phụ nữ là bất tận.

Châm ngôn



150

Giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo nói gì về chủ đề phụ nữ trong thế giới công việc?

Trong những quốc gia phát triển cao ở phương Tây, đã có nhiều tiến bộ trong việc giải phóng phụ nữ: Giáo Hội hoan nghênh và ủng hộ điều này. Người phụ nữ phải có quyền tham gia vào tất cả mọi lĩnh vực của xã hội ngang hàng với nam giới. Tuy nhiên, điều kiện tiên quyết để thực hiện việc này là phải xem xét đến hoàn cảnh cụ thể của người phụ nữ. Luật pháp và toàn xã hội cần bảo vệ đặc biệt các người mẹ và người mang thai. Điều này càng đúng hơn khi bàn tới thế giới công việc. Nhiều nơi trong thế giới công việc chưa nhận thức và quan tâm đến vấn đề trên. Phụ nữ ở nhiều nước vẫn phải chịu sự kỳ thị, hạ thấp phẩm giá

và bị ngược đãi. Nhà nước, xã hội, và Giáo Hội phải quyết liệt chống lại sự bất công này.

→ 295 → 2433



” Chúng ta không thừa hưởng trái đất này từ cha mẹ ta để muốn làm gì tùy thích. Chúng ta mượn hành tinh này từ con cháu chúng ta, nên chúng ta phải cẩn thận sử dụng nó vì lợi ích của chúng, cũng như của chính mình.

MOSES HENRY CASS (sinh. 1927), chính trị gia người Úc

151

Giáo huấn xã hội của Giáo Hội nói gì về vấn đề lao động trẻ em?

Trong giai đoạn đầu của tiến trình công nghiệp hoá, việc khai thác nguồn lao động trẻ em là một trong những vụ tai tiếng tệ hại của châu Mỹ và châu Âu. Ngay cả hôm nay, lao động trẻ em vẫn còn phổ biến tại các quốc gia mới nổi và các nước đang phát triển. Thường thường cảnh túng thiếu ngặt nghèo về kinh tế đẩy các gia đình phải cho con em đi làm để có lương. Do đó, mục tiêu là chúng ta cần tạo ra những điều kiện xã hội trên khắp thế giới, có thể mang đến cho tất cả mọi gia đình phương tiện kiếm sống an toàn, để họ không phải buộc trẻ em đóng góp vào thu nhập gia đình. Chúng ta không thể dung thứ nạn lao động trẻ em trong bất kỳ tình huống nào, nếu công việc đó làm hại đến sự phát triển thể chất và trí tuệ của đứa trẻ. Việc bóc lột sức lao động và bắt trẻ em làm nô lệ là một điều bất công làm rung động cả Trời cao.

→ 296



Ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phải sa ngã, thì thả treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn.

Mt 18,6

152

Làm sao chúng ta có thể giải quyết thoả đáng hiện tượng lao động di cư?

Trong thế giới hiện đại, có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước, các miền giàu có và các nơi nghèo khổ. Do đó, ngày nay nhiều người rời quê quán để tìm việc làm và đồng lương trong những khu dân cư đông đúc hay bỏ ra tận nước ngoài. Họ được gọi là dân lao động di cư. Nếu một nước quyết định chào đón dân lao động nhập cư vào xứ mình, thì những người này không thể bị đối xử như dân lao động hạng hai. Dân bản xứ không được bóc lột họ trong bất kỳ trường hợp nào. Khi làm việc, họ phải có cùng quyền lợi, hưởng cùng mức lương như dân địa phương. Hơn nữa, họ cần được tôn trọng như những con người chứ không chỉ như kẻ làm công xứ người. Đặc biệt, người ta nên xem xét quyền đoàn tụ gia đình của công nhân nhập cư. Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội buộc phải cố gắng giúp họ hội nhập toàn diện vào cộng đồng xã hội.



297 f.



2241



Không được học hành, trẻ em làm việc ở nhà máy không chỉ mất phương tiện kiếm sống về kinh tế cho tương lai của chúng. Nhưng chính nhân tính của những nô lệ trẻ tuổi này, bị bỏ mặc trong ngành công nghiệp thô sơ, cũng sẽ bị lệch lạc. Từ đó, chúng không bao giờ có thể tự nâng mình lên đến được tầng mức tươi sáng để tự do phát triển về trí thức.

FRANZ JOSEPH VON BUSS (1803-1878). Năm 1837, mười một năm trước khi quyển *Das Kapital* của Karl Marx xuất hiện, von Buss đã lên tiếng về vấn đề nhà máy.



Dân di cư thường không vi phạm pháp luật nhiều như là luật pháp áp chế dân di cư.

HERNANDO DE SOTO (sinh. 1941), nhà kinh tế người Peru



Ngoài việc bảo tồn động vật và thực vật, chính con người mới cần phải được bảo vệ hơn cả.

HANS EHARD (1887-1980), cựu Thủ hiến bang Bavaria, Đức



Công việc đồng áng chất chứa những khốn khó lớn lao, như việc phải vận dụng sức lực thể xác lâu giờ đôi khi đến kiệt sức, mà lại gánh thêm thái độ xem thường của một phân xã hội, tới mức người nông dân cảm thấy mình như kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Do đó xảy ra hiện tượng có cả khối lớn người di cư từ miền quê đến các thành phố tăng nhanh, và thể thảm hơn, người nông dân thậm chí còn lâm vào các điều kiện sống mất đi phẩm cách của con người.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), LE 21



Tôi sẽ lắng nghe đồng đều cả nguyên cáo lẫn bị cáo.

Lời thề của một thẩm phán thành cổ Athens (Hy Lạp)

Giáo huấn xã hội phản ứng ra sao trước những biến động trong ngành nông nghiệp toàn cầu?

Hơn những ngành kinh tế khác, nông nghiệp để lại dấu ấn đáng kể trong cảnh quan và văn hoá của một xã hội. Do đó, việc bảo tồn ngành nông trại bền vững là điều quan trọng, ngay cả đối với những quốc gia công nghiệp phát triển cao. Tại hầu hết các nước trên thế giới, ngành trồng trọt luôn là phần quan trọng nhất của nền kinh tế. Hơn nữa, phần lớn người dân đều làm việc trong ngành đó. Điều này đặc biệt đúng đối với các nước và các vùng nghèo trên thế giới. Nhưng, vấn đề chủ yếu thường là đất trồng trọt lại rơi vào tay một ít chủ đất lớn. Nơi nào có kiểu sở hữu đất đai như vậy đều đưa tới sự bóc lột nông dân, gây thiệt hại cho công ích, và cản đường phát triển đúng đắn của nền kinh tế quốc gia, thì giáo huấn xã hội của Giáo Hội đòi hỏi phải tiến hành cải cách ruộng đất và phân bổ lại đất đai. Tuy nhiên, những bước cải cách như thế cần phải được thực hiện một cách trật tự và hợp pháp. Không được giải quyết bất công cũ bằng việc tạo nên bất công mới.



299 f.

Tại sao cần phải có những điều luật đặc biệt về lao động và việc làm?

Trong nền kinh tế thị trường, chỉ khi cả hai bên đối tác biết cùng một thông tin, và cùng sở hữu năng lực kinh tế ngang nhau, thì mới có một thể cân bằng thật sự giữa hai phía đối tác của bản hợp đồng (và do đó có đủ tư cách để cùng đàm phán những điều khoản trong hợp đồng). Trong một bản hợp đồng lao động, thường không được như thế. Theo thói thường, chủ doanh nghiệp là phía có nhiều thông tin hơn, và tiềm lực kinh tế trội hơn. Đó là lý do vì sao lợi ích hợp pháp của người làm công phải được bảo vệ bằng những khoản luật đặc biệt, mà chúng ta gọi chung là luật lao động. Những luật này bao gồm, ví dụ, việc bảo vệ khỏi nạn bóc lột tiền lương, luật được nghỉ ngày Chủ Nhật và nghỉ phép, được hưởng trợ cấp trong trường hợp thất nghiệp hay đau ốm; được hưởng sự bảo vệ dành cho người làm mẹ, như đã nói ở trên.



301



2430, 2433



155

Khi nào khoản tiền lương mới đáng gọi là hợp lý?

Ngay từ đầu, giáo huấn xã hội của Giáo Hội đã yêu cầu lương công nhân phải đủ để đảm bảo cuộc sống cho bản thân người đó và gia đình họ. Ngày nay, yêu cầu đó được diễn đạt hơi khác đi một chút: khoản tiền lương phải đủ để người làm công có thể tham gia trọn vẹn vào đời sống xã hội. Tuy nhiên, xác định chính xác khoản lương hợp lý là điều khó. Người ta phải tính đến nhiệm vụ và năng suất của mỗi người làm công cũng như của người chủ thuê họ nữa. Ngoài ra, bối cảnh kinh tế và xã hội cũng cần được xem xét. Lương quá cao có thể gây nguy hại cho hiệu suất kinh tế chung, và như thế là gây thiệt hại cho công ích. Trong bất kỳ trường hợp nào, cần phải có những thủ tục đúng đắn để định mức lương. Trong vấn đề này, các công đoàn đóng vai trò quan trọng. Với vai trò hỗ trợ (nghĩa là vai trò thứ yếu), Nhà nước có thể ấn định tiền lương tối thiểu. Hệ thống tiền lương như một tổng thể cũng phải xác đáng. Để giữ xã hội được an bình, không nên có sự chênh lệch quá đáng giữa lương của một công nhân bình thường và thu nhập của các giám đốc điều hành cấp cao.



302 f.



2434



332



Chúng ta nên để lại một hành tinh mà con cháu sau này còn có thể sống nổi. Nói cho cùng, trái đất đầu chỉ có đường ray xe lửa và đường sá, mà còn có đất trồng... Cần phải biết cân bằng giữa nhu cầu của người nông dân và của kẻ làm đường. Phải có công bằng cho những người sử dụng đất đai.

HÔNG Y PETER TURKSON (sinh. 1948), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình, cuộc phỏng vấn ngày 24 tháng 1, 2013



Bóc lột Tiền lương

Sự cố ý ấn định số tiền lương thấp hơn mức theo thông lệ và hợp lý. Điều này có thể gây hại cho sinh kế của công nhân.



Chỉ người yếu thế mới lưu tâm đến công lý và bình đẳng. Kẻ mạnh chẳng hề chú ý tới chúng.

ARISTOTLE (384-322 TCN)



Anh em không được bịt mõm con bò đang đạp lúa.

Đnl 25,4



Tôi không trả lương cao vì tôi có nhiều tiền; đúng ra, tôi thu được nhiều tiền nhờ tôi trả lương cao.

ROBERT BOSCH (1861-1942), nhà công nghiệp và nhà phát minh người Đức, một chủ doanh nghiệp mẫu mực.



Gây áp lực lên người nghèo túng, cơ cực, để vơ vét tiền bạc, hoặc thu tích lợi lộc từ hoàn cảnh ngặt nghèo của người khác, là hành vi bị tất cả lẽ luật của Trời và của người lên án. Lừa lọc người khác để tước đoạt khoản lương người ấy xứng đáng được nhận, là một trọng tội mà tiếng kêu báo oán vang vọng đến tận trời.

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIII (1810-1903), RN 20



Nhà quản lý doanh nghiệp hạng trung ở Mỹ thường vẫn cho rằng công nhân viên luôn là kẻ thù tự nhiên của cấp quản lý. Đây là lối suy nghĩ lỗi thời. Tôi muốn công nhân viên hiểu tường tận mọi cách thức vận hành nội bộ của công ty.

LEE IACocca (b. 1924), giám đốc điều hành, ngành sản xuất ô tô Mỹ.



Điều gì từng cá nhân không làm nổi, cả tập thể có thể làm được.

FRIEDRICH WILHELM RAIFFEISEN (1818-1888), thị trưởng Đức, người phát triển chính sách ruộng đất, người thành lập các hợp tác xã Raiffeisen

Các công đoàn có tầm quan trọng như thế nào?

Chính là do (thường có) sự mất cân bằng trong cán cân quyền lực giữa chủ và thợ, nên đôi khi công nhân hợp nhất lại để củng cố sức mạnh của

họ nơi các công đoàn. Bằng cách này, họ có thể bảo vệ lợi ích chung của mình trong sự liên đới với nhau. Quyền thành lập công đoàn lao động là một nhân quyền. Không ai đáng phải chịu những hậu quả tai hại vì là thành viên của một công đoàn, hay liên quan tới hoạt động hợp pháp của công đoàn.

→ 305-307

” Một cuộc đình công không gây sức ép kinh tế thì không phải là cuộc đình công, mà là một kiểu ăn mày tập thể.

JÜRGEN PETERS, Chủ tịch của IG – Metall, công đoàn lớn nhất nước Đức

157

Người lao động có được phép đình công hay không?

Trong một chừng mực nào đó, chủ và thợ theo đuổi những lợi ích trái ngược nhau, ví dụ, khi thảo luận về mức lương và thời gian làm việc trong tuần. Để giải quyết những vấn đề này một cách thoả đáng cho cả hai phía, cần phải có những cuộc đàm phán giữa hai bên. Vì thế, để đạt được mục đích, người lao động đưa công đoàn làm đại diện cho họ. Đình công là phương thức quan trọng trong đó công đoàn có thể gây áp lực cho chủ doanh nghiệp trong những cuộc đàm phán này. Phương thức này là hợp pháp, nếu được áp dụng cách ôn hoà và chỉ để cải thiện mức lương và điều kiện làm việc. Cuộc đình công không được đi ngược lại công ích. Các cuộc đình công không được gây tổn hại cho các dịch vụ thiết yếu của cộng đồng (ví dụ, cảnh sát, cứu hoả, chăm sóc bệnh nhân).

→ 307 → 2435





” Việc phản kháng dân sự trở thành một bổn phận thiêng liêng khi chính quyền đã không còn tôn trọng pháp luật, và thói nát.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)

” Tuy nhiên, một cuộc đình công, ngay trong những hoàn cảnh hiện nay, có thể vẫn là một phương tiện hỗ trợ cần thiết, mặc dù chỉ dùng đến như phương thế cuối cùng, để bảo vệ những quyền lợi của chính người công nhân và đáp ứng những khát vọng chính đáng của họ.

Công Đồng Vaticanô II , GS 68

” Biểu tình, điều hành phản đối, đình công, hay phản kháng dân sự, đều có thể được dùng đến, hoàn toàn dựa trên những điều kiện thực tế tại một thời điểm nhất định.

NELSON MANDELA (1918-2013), tổng thống đầu tiên của Nam Phi, bài báo tháng 2 năm 1958



Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI

Rerum Novarum Tiền lương và quyền sở hữu

Chúng ta chắc chắn không thể chối bỏ điều này: khi một người làm công ăn lương, lý do và động cơ thúc đẩy người ấy làm việc là nhận được tài sản, và sau đó gìn giữ tài sản đó như của riêng mình. Nếu một người cho người khác thuê sức khoẻ hay kỹ năng của mình, người ấy làm như thế là để nhận được những gì thiết yếu có thể đáp ứng cho các nhu cầu của mình. Như vậy, người ấy nhắm tới việc đạt được một quyền thật sự và đầy đủ, không chỉ đối với tiền công, mà còn đối với việc tuỳ ý sử dụng món tiền công này. Do đó, nếu họ sống thanh đạm, tiết kiệm tiền, và, để đảm bảo an toàn hơn, đầu tư tiền tiết kiệm của mình vào đất đai, thì đất đai trong trường hợp này, cũng chỉ là tiền lương của người ấy dưới dạng thức khác. Như thế, một bất động sản nhỏ do một người lao động mua theo cách trên phải được người ấy toàn quyền sử dụng, giống như các khoản lương người ấy nhận được do công lao động đã bỏ ra. Vì vậy quyền tuỳ nghi sử dụng nói trên là điểm căn bản làm nên quyền sở hữu, dù tài sản sở hữu là đất đai hay đồ đạc cá nhân. Vì vậy, khi những đảng viên chủ nghĩa xã hội chuyển những tài sản cá nhân sang cho tập thể, là đã tán công vào lợi ích của mỗi người làm công ăn lương, vì họ cướp đoạt của người ấy quyền tự do sử dụng tiền lương của mình, và theo đó, tước đoạt luôn mọi hy vọng và mọi khả năng gia tăng các nguồn lực, cũng như những dự tính cải thiện đời sống cho tốt đẹp hơn. Điều quan trọng hơn cả, là biện pháp họ đưa ra rõ ràng trái ngược với đức công bằng. Mỗi con người hiển nhiên có quyền sở hữu tài sản riêng của mình.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 5

Rerum Novarum Có phải không có ích lợi chung nào giữa giới giàu có và giới công nhân?

Điều làm lẫn tai hại liên quan đến vấn đề đang được bàn luận là quan niệm cho rằng giai cấp này tự bản chất thù nghịch với giai cấp khác, cũng như giới giàu có và giới công nhân đương nhiên mâu thuẫn với nhau ngay trong bản chất nội tại của đời sống. Quan điểm trên là bất hợp lý và sai lầm đến độ hoàn toàn trái ngược với sự thật. Cũng như sự hài hoà của cơ thể con người là kết quả của việc sắp xếp hợp lý các bộ phận khác nhau, thì trong một quốc gia, hẳn nhiên hai tầng lớp đó phải đồng thuận và hoà hợp để có thể duy trì tính cân bằng trong một thể chế chính trị. Bên này cần đến bên kia, và ngược lại.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 15

Rerum Novarum Công nhân không phải là nô lệ

Những bốn phận sau đây ràng buộc các chủ nhân giàu có và chủ sử dụng lao động: không được xem người làm công như con người bị trói buộc, mà phải tôn trọng phẩm giá của mỗi người như một con người đã trở nên cao quý nhờ tính cách thuộc về Đức Kitô. Họ cần nhớ rằng theo lẽ tự nhiên và theo triết lý Kitô giáo, làm việc nhận lương là đáng trọng, chứ không phải là đáng hổ thẹn, vì làm việc giúp mỗi người kiếm sống một cách liêm chính. Thế nhưng lợi dụng con người như thể sử dụng một phương tiện để theo đuổi lợi nhuận, hoặc đánh giá họ chỉ dựa trên sức mạnh thể lý, đây mới thật sự là nhục nhã và bất nhân. Công lý đòi buộc rằng, trong việc đối xử với người làm công, người chủ phải lưu tâm đến lợi ích linh hồn, và đến tôn giáo của người làm công. Do đó, chủ lao động phải sắp xếp thế nào để công nhân có thời gian thi hành những bốn phận tôn giáo; đồng thời cũng chú ý giữ công nhân khỏi sa đà vào những ảnh hưởng suy đồi và rơi vào những dịp nguy hiểm. Ngoài ra, chủ lao động còn phải để mắt xem chừng công nhân có bị lôi cuốn để phung phí tiền công hay bỏ bê gia đình không. Hơn nữa, người chủ không được đòi hỏi công nhân làm quá sức lực của họ, hay đưa họ vào làm các công việc không phù hợp với giới tính và tuổi tác.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 16

Rerum Novarum Nạn nhân của bất công kêu thấu tới Trời

Các chủ nhân giàu có và tất cả các chủ sử dụng lao động nên để tâm đến chuyện này: gây áp lực lên những ai bần cùng, cơ cực, để đạt mục tiêu

riêng, và thu lợi từ cái thế ngặt nghèo của người khác, là hành động bị cả luật đời lẫn đạo Trời lên án. Lừa gạt, bất kỳ khoản tiền lương nào mà một người theo lẽ công bằng phải nhận được, là một tội ác tàn nhẫn mà tiếng kêu báo oán thấu tới Trời.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 17

Rerum Novarum Đức Giêsu – Người thợ

Đối với những ai không có nhiều của cải, họ được Giáo Hội khuyên rằng trong cái nhìn của Thiên Chúa, nghèo khổ không phải là mối nhục, và không có gì phải hổ thẹn khi lao động kiếm miếng ăn. Điều này được củng cố nơi chính Đức Kitô, Đấng “giàu có vô song, đã trở nên nghèo khó vì chúng ta”; và dù Người là Con Thiên Chúa, và chính Người cũng là Thiên Chúa, đã chọn trở thành con của bác thợ mộc trước mắt người đời – còn hơn thế nữa, đã chẳng ngại trải qua phần lớn đời sống như người thợ mộc.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 20

Mater et Magistra Lao động và con người

Công sức lao động... không được xem như chỉ là một thứ mặt hàng để đổi chác, mà phải được xem như một hoạt động đặc trưng của con người. Trong phần lớn trường hợp, công việc của một người là phương tiện sinh sống duy nhất của người đó. Do đó, tiền thù lao không thể được chi trả dựa vào tình hình thị trường. Tiền thù lao phải được quy định theo luật pháp của công lý và theo lẽ công bằng.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra (1961), 18

Gaudium et Spes Lao động và sự phát triển con người

Tiền thù lao phải được chi trả sao cho người lao động có đủ phương tiện để xây dựng cách xứng hợp đời sống vật chất, xã hội, văn hoá và tinh thần của chính mình cũng như của những người sống phụ thuộc vào mình. Tiền thù lao đó được chi trả căn cứ vào: chức năng công việc, hiệu suất làm việc của mỗi người, điều kiện của nhà máy, xưởng thợ; và công ích.

Công đồng Vaticanô II, Hiến chế Mục vụ Gaudium et Spes (1965), 67

Laborem exercens Lao động – một hoạt động cơ bản của con người

Giáo Hội xác tín rằng lao động là một chiều kích cơ bản của con người đang hiện diện trên thế gian này. Niềm tin đó của Giáo Hội càng được khẳng định khi xét đến di sản của nhiều ngành khoa học dành cho con người: nhân chủng học, cổ sinh vật học, sử học, xã hội học, tâm lý học, v.v.. Tất cả các ngành khoa học trên dường như làm chứng cho hiện thực đó một cách hết sức chắc chắn. Thế nhưng nguồn gốc niềm xác tín ấy của Giáo Hội, trên hết, là lời Thiên Chúa được mạc khải, và như thế, niềm xác tín của Giáo Hội vừa là niềm xác tín từ trí tuệ cũng vừa là niềm xác tín của đức tin. Lý do là Giáo Hội – cũng đáng nói về điều này ở đây – tin vào con người: Giáo Hội nghĩ đến con người và toàn tâm toàn ý cho con người không chỉ trong ánh sáng của kinh nghiệm lịch sử, không chỉ với sự hỗ trợ của nhiều phương pháp từ kiến thức khoa học, nhưng trước hết là trong ánh sáng của lời được Thiên Chúa hằng sống mạc khải.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (1981), 4

Laborem exercens Con người là chủ thể của lao động

Con người phải chinh phục trái đất và bắt nó phục tùng, bởi vì với tư cách là hình ảnh của Thiên Chúa, con người là người, nghĩa là một chủ thể có khả năng hành động theo kế hoạch định sẵn và dựa trên lý trí, có khả năng quyết định về chính mình, và hướng tới sự thành tựu của bản thân.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (1981), 6

Laborem exercens Lao động là vì con người

Dù quan niệm rằng con người được tiền định để lao động và được kêu gọi lao động có đúng thể nào đi nữa, thì trước hết lao động phải là “vì con người”, chứ không phải con người sinh ra cốt “để lao động”... Mỗi loại lao động được đánh giá trên hết căn cứ vào *tiêu chí* phẩm giá của chủ thể lao động, nghĩa là con người, cá nhân thực hiện công việc... Phân tích đến cùng, con người luôn là mục đích của lao động, cho dù người đó làm việc gì đi nữa – dù thang giá trị phổ thông đánh giá nó chỉ như là “dịch vụ” tầm thường nhất, như công việc đơn điệu nhất, ngay cả như việc lao động làm tha hoá con người nhất.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem exercens* (1981), 6

Laborem exercens Lao động và nghề nghiệp

Lao động tạo nên nền tảng để hình thành đời sống gia đình, mà đời sống gia đình là quyền tự nhiên và cũng là điều mà con người được kêu gọi hướng tới. Hai mặt giá trị này – một mặt liên kết với công việc, và mặt còn lại là hệ quả từ bản chất gia đình của đời sống con người – phải được nối kết và thẩm nhập vào nhau một cách hợp lý. Theo một cách nào đó, công việc là điều kiện để lập gia đình, vì gia đình cần phương tiện nuôi sống mà con người thường có được nhờ làm việc. Lao động và sự chăm chỉ siêng năng cũng ảnh hưởng tới quá trình giáo dục trong gia đình, vì mỗi người “trở thành người” thông qua, trong số những điều khác nữa, lao động, và việc trở thành người là mục đích chính của toàn thể quá trình giáo dục.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (1981), 10

Laborem exercens Lương bổng hợp lý là tiêu chí của công bằng

Trong mỗi hệ thống, bất kể mối liên hệ chủ yếu trong hệ thống đó giữa vốn và lao động như thế nào, thì lương, hay tiền trả công lao động, vẫn là phương tiện thiết thực để đa số mọi người có thể tiếp cận với những mặt hàng thông dụng: cả những sản vật từ thiên nhiên lẫn hàng hoá được sản xuất. Cả hai loại hàng hoá trên có thể trong tầm với của người làm công nhờ khoản lương mà người ấy nhận được như là tiền thù lao cho công việc mình làm. Do đó, trong mọi trường hợp, khoản tiền lương hợp lý là phương tiện cụ thể để xác định tính công bằng của toàn bộ hệ thống kinh tế-xã hội, và trong bất kỳ trường hợp nào, cũng là phương tiện kiểm tra xem hệ thống đó có đang vận hành ổn thoả hay không. Đó không chỉ là phương tiện kiểm soát, đặc biệt còn là phương tiện quan trọng hay nói đúng hơn là phương tiện chủ chốt.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Laborem Exercens* (1981), 19

Centesimus Annus Lời khen tặng dành cho công đoàn

Cuối cùng, giờ giấc làm việc “phù hợp với con người” và thời gian nghỉ ngơi hợp lý cần phải được đảm bảo, cũng như đảm bảo quyền được sống đúng với nhân cách của mình tại nơi làm việc mà không bị xâm hại, đối với lương tâm hay phẩm giá con người. Ở đây, tôi muốn đề cập một lần nữa vai trò của công đoàn, không chỉ trong việc đàm phán các hợp đồng, mà còn như những “nơi chốn” để người lao động có thể biểu

lộ chính mình. Công đoàn phục vụ cho sự phát triển của một nền văn hoá lao động đích thực, và giúp người lao động chia sẻ đời sống nghề nghiệp với nhau bằng một cách thức đầy tính nhân văn.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 15

Evangelii Gaudium Nạn thất nghiệp và việc loại trừ khỏi xã hội

Ngày nay, mọi thứ bị chi phối bởi luật cạnh tranh và luật sinh tồn dành ưu tiên cho kẻ mạnh nhất, ở đó những kẻ có thể lực giành phần của những người yếu thế. Hậu quả là một khối đông dân chúng thấy họ bị loại trừ và bị đẩy ra ngoài lề xã hội: không việc làm, không triển vọng, không lối thoát nào. Con người bị xem như món hàng để cho người tiêu thụ sử dụng và sau đó vứt đi. Chúng ta đã tạo ra một nền văn hoá “ném bỏ” mà bây giờ đang lan tràn khắp nơi. Đây không còn đơn giản là về vấn đề bóc lột và áp bức, nhưng là một chuyện mới. Sự loại trừ, về cơ bản, liên quan tới ý nghĩa là một phần của xã hội trong đó chúng ta sống; người bị loại trừ không còn chỉ là những kẻ dưới đáy, hay ở bên lề xã hội, hoặc bị tước quyền công dân – họ thậm chí chẳng còn là một bộ phận của xã hội nữa. Người bị loại trừ không còn là “kẻ bị khai thác, bóc lột”, mà là kẻ bị vất bỏ, là “thứ người thừa”.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Evangelii Gaudium, 53





CÂU HỎI
158-194

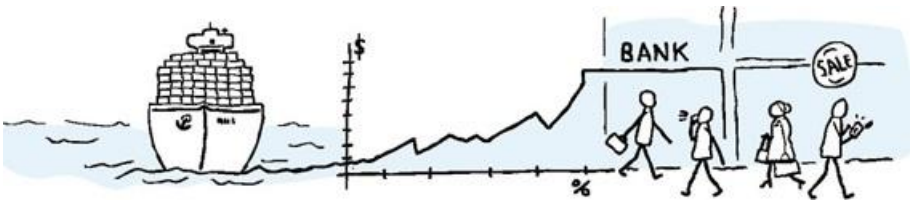
Thịnh vượng và Công bằng cho mọi người

ĐỜI SỐNG KINH TẾ



Ngay trong lĩnh vực kinh tế và xã hội, phẩm giá cũng như ơn gọi toàn diện của con người và thịnh vượng của toàn thể xã hội đều cần phải được tôn trọng và thăng tiến. Vì con người là nguồn gốc, trung tâm, và mục đích cuối cùng của tất cả đời sống kinh tế và xã hội.

Công đồng Vaticanô II, GS 63



! Hoạt động Kinh tế là “tổng hợp những biện pháp và thủ tục nhằm đáp ứng một cách có hệ thống, liên tục và an toàn những nhu cầu của con người về hàng hoá và dịch vụ để có thể giúp các cá nhân và thực thể xã hội phát triển theo ý Chúa” (Hồng Y Josef Höffner)

158

“Hoạt động kinh tế” nghĩa là gì?

Nói đến → HOẠT ĐỘNG KINH TẾ là chúng ta bàn về lĩnh vực của các tương tác xã hội trong đó con người cung ứng cho nhu cầu vật chất của họ và của đồng loại. Do đó, đời sống kinh tế liên quan tới việc sản xuất, phân phối, tiêu thụ hàng hoá và dịch vụ.



332 → 2426, 2427

159

Mục tiêu của hoạt động kinh tế là gì?

Mục tiêu của hoạt động kinh tế là cung cấp cho chúng ta các sản phẩm vật chất cần để sống. Các nguồn tài nguyên đáp ứng mục tiêu này – như vật liệu thô, máy móc, đất đai, nhân công – thì giới hạn. Do đó, chúng ta phải sáng tạo ra các biện pháp kinh tế, hay nói cách khác, tổ chức hoạt động kinh tế sao cho những nguồn tài nguyên giới hạn đó được

dùng một cách càng hữu hiệu và hợp lý càng tốt. Nguồn gốc, trọng tâm, và mục đích của mọi hoạt động kinh tế là con người tự do. Như trước nay vẫn thế, khi chúng ta tham gia vào hoạt động xã hội, phẩm giá con người và sự phát triển công ích phải là trọng tâm (x. GS 63).

→ 334, 346, 375 → 2426 → 442

160

Hoạt động kinh tế và nguyên tắc đạo đức liên hệ với nhau như thế nào?

Nền kinh tế vận hành theo những nguyên lý riêng của nó. Kinh tế thị trường, một hình thái kinh tế, ngày càng được đón nhận trên toàn thế giới. Kinh tế thị trường cũng giống như trong một “thương trường” thật sự: nhà cung cấp và người tiêu thụ gặp gỡ, đàm phán tự do với nhau về giá cả, chất lượng, số lượng của các sản phẩm. Nền kinh tế thị trường đã chứng tỏ mình hoạt động rất hữu hiệu, nhưng nó chỉ có thể được chấp nhận trên phương diện đạo đức nếu đó là một nền kinh tế thị trường xã hội do một chính quyền hợp hiến đi kèm. Do đó, trước tiên, chính phủ đã phải ban hành những quy tắc rõ ràng, và tiếp đến, các điều khoản dự phòng cũng phải được soạn ra để đảm bảo quyền lợi của những ai không thể mang đến bất cứ món hàng nào trên thị trường đó, ví dụ, vì họ không có tiền, cũng không có việc làm. Hơn nữa, có những trải nghiệm của con người không thể được trao đổi một cách công bằng theo cơ chế của thị trường: ví dụ, nỗi đau, bệnh hoạn, tật nguyền. Dù nền kinh tế vận hành theo những nguyên lý riêng của nó, điều đó không có nghĩa là những luật lệ của thị trường lại không phải tùy thuộc vào những điều răn và lề luật của Thiên Chúa. Đạo đức là thành phần thiết yếu cho một hoạt động kinh tế tốt đẹp. Kinh doanh trái đạo lý về lâu dài cũng sẽ bất ổn về phương diện kinh tế. Ngược lại, doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả về kinh tế, ví dụ phí phạm tài nguyên, thì cũng đúng là kém đạo đức.

→ 330-333 → 2426, 2431 → 442-443

” Nếu bạn có thể tin tưởng một người, bạn không cần làm hợp đồng. Nếu bạn không thể tin được người đó, thì làm hợp đồng cũng vô ích thôi.

JOHN PAUL GETTY (1892-1976), nhà đại tư bản dầu hỏa và người bảo trợ nghệ thuật của Mỹ, giàu có bậc nhất thế giới vào thời của ông

”

Tại sao những cây cầu của La Mã vẫn đứng vững qua bao thời kỳ lịch sử? Lý do chủ yếu là người thiết kế cây cầu đã phải đứng bên dưới công trình của họ trước khi thông xe.

PREM WATSA (sinh. 1950), nhà phát minh người Canada.



Rất nhiều nhu cầu của con người không tìm được chỗ đứng trên thị trường. Nhiệm vụ cấp thiết của sự thật và công lý là khắc phục tình trạng các nhu cầu cơ bản của con người không được đáp ứng, và ngăn chặn sự tiêu vong của những ai phải thiếu thốn trầm trọng.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 34



Nguyên tắc luân lý nào cho rằng có thể lướt qua chủ thể của các điều luật về kinh tế, thì không phải là luân lý, mà chỉ là kiểu lên mặt dạy đời, nghĩa là trái nghịch với luân lý thật.

HÔNG Y JOSEPH RATZINGER / GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, Kinh tế Thị trường và Đạo đức (1986)



”

Chúng ta phải biết cho đi chừng nào còn có, vì chúng ta có được một Đấng rộng lượng trao ban.

THÁNH BRIDGET CỦA SWEDEN (1303-1373), nhà thần bí và Thánh bảo trợ châu Âu

161

Có phải giàu có là “kém đạo đức” ?

Không. Gia tăng của cải có thể là một mục tiêu đạo đức cao quý. Mục tiêu đó được coi là tốt về luân lý chỉ khi người ta theo đuổi nó bằng phương cách phù hợp với sự phát triển chung của tất cả mọi người trong tình liên đới với nhau, chứ không phải chỉ một vài cá nhân được hưởng lợi từ khối của cải gia tăng. Phát triển ở đây có nghĩa là sự phát triển tổng thể, toàn diện của con người. Điều này bao gồm đức tin và

gia đình, giáo dục và y tế, và nhiều giá trị khác nữa. Đó không thể luôn chỉ là vấn đề tiêu thụ nhiều hơn. Chắc chắn, “chủ nghĩa tiêu thụ” chỉ khiến người ta nghèo nàn thêm.



334



2426



Nếu không có những dạng thức liên đới và tin cậy nhau ở bên trong, thị trường không thể nào thực hiện đầy đủ chức năng kinh tế đúng đắn của nó.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CŨI 35

162

Giáo Hội có phê phán hoạt động kinh tế không?

Giáo Hội có quan điểm cơ bản là tích cực đối với hoạt động kinh tế. Giáo Hội chỉ phê phán hoạt động kinh tế khi thương mại tự đặt mình ở vị trí tuyệt đối. Ví dụ, Giáo Hội phê phán khi người lao động bị bóc lột hay khi người ta chèn ép việc sử dụng tài nguyên của trái đất với ý thức bảo tồn lâu dài. Giáo Hội ủng hộ hoạt động kinh tế khi con người có thể nhờ đó mà được hưởng ít ra một sự sung túc tương đối và không còn phải sợ hãi cảnh đói nghèo. Học thuyết xã hội của Giáo Hội muốn mọi người tham gia tích cực để đưa đến sự tiến bộ kinh tế, cải thiện sản xuất, và phân phối của cải vật chất (x. GS 63, 65).



373-374



2423-2425



442



Cũng như điều răn “Người không được giết người” thiết lập một ranh giới rõ ràng để bảo đảm giá trị sự sống con người, ngày nay chúng ta cũng phải nói: “Người không được...” đối với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng. Một nền kinh tế như thế cũng giết người.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 53

Làm việc trong ngành kinh doanh có thể là một ơn gọi?

Có. Công việc trong ngành thương mại và kinh doanh có thể là một ơn gọi thật sự đến từ Thiên Chúa: những ai mang trách nhiệm trong lĩnh vực đặc biệt của họ biết tự đặt mình vào vị thế phục vụ anh em đồng loại và xã hội, trở nên phúc lành cho tất cả. Thiên Chúa trao phó trái đất cho chúng ta “canh tác và gìn giữ”. Trong công việc, chúng ta có thể tuân theo ý Chúa, và trong phạm vi nhỏ hẹp nào đó, đóng góp vào việc hoàn chỉnh công trình sáng tạo (St 2,15tt). Nếu chúng ta hành động ngay chính và nhân ái, chúng ta sẽ dùng những tặng vật tốt lành của đất đai và tài năng của riêng chúng ta cho ích lợi của anh em đồng loại mà Chúa đã giao phó cho chúng ta chăm lo (Mt 25,14-30; Lc 19,12-27).

→ 326 → 2427-2428 → 442

 Bác ái ở vị trí trọng tâm trong học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mỗi trách nhiệm và mỗi cam kết được giải thích rõ trong học thuyết này đều được rút ra từ đức bác ái.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 2

” Nếu bạn nghèo, bạn cần ai đó có thể giúp đỡ mình; nếu bạn giàu, bạn cũng cần những người mà mình có thể trao ban.

LUDWIG BÖRNE (1786-1837), phóng viên người Đức

” Bạn có thể lập nên một công ty để phục vụ người nghèo, với lợi nhuận là sản phẩm phụ chứ không phải mục đích.

MUHAMMAD YUNUS (sinh. 1940), nhà kinh tế và cải cách xã hội ở Bangladesh, giải Nobel Hoà bình năm 2006

” Nếu chỉ đơn giản cho tiền người nghèo, bạn đã lấy đi khả năng sáng tạo và sự chủ động tự giúp bản thân của họ.

MUHAMMAD YUNUS (sinh. 1940)



Khôn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.

Lc 6,24



Con chỉ xin hai điều, Ngài đừng nổi giận từ trước khi con nhắm mắt: Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa. Xin đừng để con túng nghèo, cũng đừng để con giàu có; chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng, kéo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói: “Đức Chúa là ai vậy?” hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp, làm ô danh Thiên Chúa của con.

Cn 30,7-9

Kinh Thánh nói gì về giàu và nghèo?

Bất cứ ai theo Đức Giêsu cần nhớ rằng trước tiên và trên hết phải “lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa” (Lc 12,21). Giàu có về vật chất không phải là mục tiêu đặc biệt trong đời sống của người Kitô hữu. Sự sung túc của cải cũng không phải là dấu hiệu chắc chắn của ơn đặc biệt Chúa ban. Đức Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6,11). Với lời ấy, chúng ta xin Chúa Cha ban tất cả những gì chúng ta cần để sống đời trần thế. Chúng ta không cố giành cho có được các của cải xa hoa, nhưng chỉ mong những thứ cần để sống hạnh phúc trong sự sung túc vừa phải, nuôi sống được gia đình, làm việc bác ái, và tham dự vào văn hoá và giáo dục cũng như phát triển xa hơn trong các lĩnh vực này.

→ 323, 326 → 2443-2446 → 449

Nghèo khổ có phải luôn là điều tồi tệ?

Nếu “nghèo” có nghĩa là bất đắc dĩ phải sống thiếu thốn và không có những phương tiện tối thiểu để sinh sống, thì nghèo quả là một điều tồi tệ. Thực tế cho thấy một phần nhân loại đói khát, trong khi phần khác lại ném bỏ thực phẩm dư thừa, đó là một điều đáng hổ thẹn và là tội ác vọng tới Trời. Thật khó xác định ở các nước giàu đường ranh giới của cái nghèo vật chất đi tới đâu, hay nói cách khác, mức sống tối thiểu là ở đâu. Mức nghèo tương đối – nghĩa là không sống trong thừa mứa – thì không nhất thiết là một điều tiêu cực. Sự nghèo khổ đó có thể dẫn người ta nhận ra những nhu cầu thật sự của họ trong cách nhìn của Thiên Chúa và tiếp cận Ngài với thái độ thành khẩn cầu xin và tin cậy. Khi các Kitô hữu đón nhận lại Tin Mừng một cách trân trọng, họ sẽ chủ tâm và tình nguyện từ bỏ của cải vật chất: nhiều người muốn thế để có thể phục vụ Chúa với trái tim tự do. Nói chung, đúng là bất cứ ai muốn theo Đức Giêsu phải “nghèo khó trước mặt Chúa”, nghĩa là hoàn toàn từ bỏ sự dính bén nội tâm với của cải (Mt 5,3). Không điều gì chiếm vị trí ưu tiên vượt trên tình yêu dành cho Thiên Chúa.

→ 324 → 2437-2440 → 448

Sung túc có phải luôn là điều tốt?

Có thể sống mà không phải lo âu chuyện tiền bạc là một đặc ân lớn mà người thụ hưởng phải cất lời cảm tạ Chúa mỗi ngày về điều đó. Ai sống theo lối này có thể trợ giúp những người, mà vì lý do nào đó, không được may mắn như thế trong đời. Tuy vậy, sự sung túc cũng có thể khiến tinh thần tự mãn, kiêu căng, ngạo mạn. Không như người nghèo, người giàu thường bị cám dỗ xem hoàn cảnh may mắn của mình là do thành quả mình tạo dựng nên. Khi việc sở hữu của cải đưa đến lòng tham, nó thường đi kèm theo lòng chai dạ đá. Đức Giêsu đã nhắc ông nhà giàu đam mê vật chất: “Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng ngươi” (Lc 12,20).



325



2402-2404



Vài người tiêu pha số tiền mà họ không có, đi mua những thứ họ không cần, để gây ấn tượng trước những kẻ họ không ưa.

DANNY KAYE (1913-1987), nhà giải trí người Mỹ



Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đau đớn xâu xé tâm hồn.

1 Tm 6,10



Từ lòng tham phát sinh mọi tội ác và lầm lạc.

CICERO (106-43 TCN)

Tại sao Đức Giêsu nói chúng ta không nên lo lắng về ngày mai
(Mt 6,34)?

Nói như thế, Đức Giêsu không có ý hạ thấp giá trị của việc hoạch định kỹ lưỡng. Trong một đoạn khác, Người khen tài quản lý khôn ngoan và cách làm việc đáng tin cậy. Hơn nữa, chính Đức Giêsu đã sống như người thợ và lao động cho tha nhân. Trái lại, quá lo lắng cho tương lai là không thích hợp với lòng tin cậy nền tảng của một Kitô hữu.



523



Bạn không thể có mọi thứ. Bạn sẽ đặt chúng ở đâu?

STEVEN WRIGHT (b. 1955), nhà hài kịch người Mỹ

Thương Người Có Mười Bốn Mỗi



168

Người Kitô hữu phản ứng ra sao trước tình trạng nghèo khổ của mình?

Người ấy sẽ làm tất cả những gì có thể để giải thoát chính mình và gia đình khỏi cảnh nghèo túng bằng cách làm việc tận tâm và kiên trì. Thường chúng ta phải phối hợp với nhiều người khác để vượt thắng các cấu trúc “ác hại” và các thế lực bất công ngăn cản người nghèo tiếp cận những cơ hội sở hữu tài sản, gia tăng của cải, và khả năng tự lực cánh sinh.



325



2443-2446



449-450

169

Tôi nên làm gì trước cảnh nghèo của tha nhân?

Vì Đức Chúa thương yêu từng con người “đến nỗi chết trên thập tự”, nên các Kitô hữu nhìn đồng loại theo cách mới. Ngay cả nơi người nghèo nhất, họ cũng nhận ra Đức Kitô, Chúa của họ. Do đó, các Kitô hữu được thúc bách cách sâu xa phải làm mọi thứ có thể để giảm nhẹ nỗi đau của người khác. Khi làm thế, họ nhận → “Mười bốn mối thương người” làm kim chỉ nam cho mình. Người ta có thể giúp đỡ trực tiếp giữa người này với người khác. Nhưng cũng có thể gián tiếp qua các khoản đóng góp, để giúp người nghèo sống sót và sống đúng với phẩm giá. Tuy nhiên, việc quan trọng hơn nhiều, là giúp đỡ để có thể tạo điều kiện cho người nghèo tự giải phóng chính mình khỏi cái nghèo, ví dụ, bằng cách tìm việc làm, hay trao cho người đó một nền học vấn vững chắc hơn. Khi làm thế, đừng để ai cảm thấy việc bác ái trở thành gánh nặng, nhưng cũng đừng có ai tự thấy mình dễ dàng được miễn trừ công tác bác ái này. Doanh nhân góp phần đáng kể trong cuộc chiến chống lại đói nghèo bằng cách tạo ra công việc làm và điều kiện làm việc nhân đạo.



329



2447



449-450

Chúng ta có thể mang lại “Nước Chúa” bằng sự tiến bộ vật chất hay không?

Nếu chúng ta làm việc hăng say và kiên nhẫn để phát triển toàn diện con người và gìn giữ môi trường, chúng ta có thể làm nên nhiều thành tựu, nhưng không thể tái dựng thiên đàng. Đức Giêsu nói: “Nước tôi không thuộc về thế gian này” (Ga 18,36). Do đó, chúng ta đừng nhầm lẫn sự tiến bộ trần thế hay của cải vật chất với Nước Thiên Chúa. Tuy nhiên, sự tiến bộ đó cũng liên quan mật thiết với Nước Thiên Chúa trong mức độ mà sự tiến bộ kinh tế “có thể góp phần vào việc tổ chức xã hội loài người cho tốt đẹp hơn” (GS 39)



55, 323-326



2419-2420, 2426



Thách thức lớn đối với chúng ta... là phải chứng tỏ rằng nguyên tắc cho không và lý lẽ quà tặng như biểu hiện của tình huynh đệ có thể và phải tìm thấy chỗ đứng của mình trong hoạt động kinh tế thông thường.

GIÁO HOÀNG BÊNÊDICTÔ XVI, CiV 36



Chúng ta không còn có thể tin cậy vào những quyền lực giấu mặt và bàn tay vô hình của thị trường. Sự phát triển trong công lý đòi hỏi nhiều hơn sự tăng trưởng kinh tế, khi ta tin tưởng có sự phát triển như vậy. Sự phát triển này đòi hỏi những quyết định, những chương trình, những cơ chế và những quá trình được quy hướng đặc biệt tới một đường lối phân phối lợi tức tốt đẹp hơn, tạo ra những nguồn cung ứng công ăn việc làm, và tạo nên một sự thăng tiến toàn diện cho người nghèo mà vượt xa cách nghĩ trợ cấp xã hội đơn thuần.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 204



Ngày nay, xảy ra trường hợp là một số thành phần kinh tế lại có quyền lực nhiều hơn chính Nhà nước. Nhưng người ta không thể biện minh những hoạt động kinh tế mà thiếu chính trị, vì như thế sẽ không thể tạo điều kiện cho những cách thức khác nhằm giải quyết nhiều khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 196



[Nếu quyền sở hữu tài sản tư bị huỷ bỏ,] chính những nguồn lực tạo nên sự thịnh vượng cũng khô cạn theo, vì không ai còn bận tâm vận dụng tài năng hay sự cần cù của mình nữa. Rồi kiểu công bằng lý tưởng mà người ta đã theo đuổi những giấc mộng êm đẹp về nó, trên thực tế sẽ chỉ còn là sự cào bằng mọi thứ xuống thành một điều kiện sống khốn khổ và thoái hoá mà thôi.

GIÁO HOÀNG LÊÔ XIII, (1810-1903) RN 15



Chính qua lao động mà con người, khi sử dụng trí thông minh và vận dụng sự tự do của mình, đã thành công trong việc thống trị mặt đất và biến trái đất thành nơi sinh sống thích hợp. Bằng cách này, con người biến một phần đất đai thành của mình, chính xác là phần mà người đó giành được thông qua công việc lao động: đây là nguồn gốc của tài sản tư nhân.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), CA 31



Chủ nghĩa tư bản không có nghĩa là rất nhiều người có tư bản, nhưng có nghĩa rất ít người là nhà tư bản.

G.K. CHESTERTON (1874-1936) văn sĩ Anh

171

Tư bản chủ nghĩa có tương hợp với phẩm giá con người?

Khi nhìn về sự thất bại nổi bật của nền kinh tế do trung ương hoạch định trong hệ thống Xô Viết, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết: “Nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ có nghĩa là một hệ thống kinh tế công nhận vai trò cơ bản và tích cực của kinh doanh, thị trường, tài sản tư hữu, và trách nhiệm đối với các phương tiện sản xuất, cũng như tính sáng tạo tự do của con người trong lĩnh vực kinh tế, thì câu trả lời chắc chắn là tán thành. Có lẽ đúng hơn, thay vì nói đến nền kinh tế tư bản, nên nói tới ‘nền kinh tế kinh doanh’, ‘nền kinh tế thị trường’, hay đơn giản là ‘nền kinh tế tự do’. Còn nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ có nghĩa là một hệ thống trong đó sự tự do trong các lĩnh vực kinh tế không được giới hạn trong một khung pháp lý vững vàng, mà khung luật pháp này lại đặt hệ thống ở vị trí phải phục vụ cho tự do toàn diện của con người, và xem hệ thống kinh tế như một khía cạnh đặc biệt của sự tự do ấy, trong khi cốt lõi của tự do thuộc về đạo đức và tôn giáo, thì câu trả lời chắc chắn là ‘không’” (CA 42).



335



2425



442

172

Liệu có cái gọi là “mô hình kinh tế Kitô giáo”?

Không. Giáo Hội có nhiệm vụ loan báo Tin Mừng, và không tham dự vào cuộc thi đua giành giải nhất mô hình kinh tế và những giải pháp kỹ thuật tối ưu. Giáo Hội chỉ yêu cầu nền kinh tế phải phục vụ con người và công ích, và phải giữ đòi hỏi chính đáng này cho xứng với phẩm giá con người.



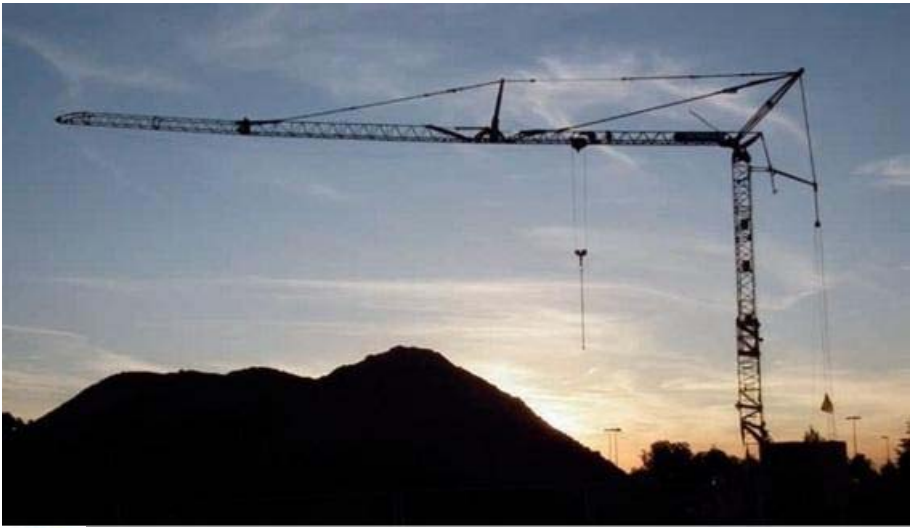
335



2420-2422



23



173

Làm thế nào chúng ta có thể đạt được một trật tự kinh tế biết phục vụ con người và công ích?

Điều này chủ yếu dựa vào việc kết hợp các yếu tố của *công lý và tình yêu* đối với tha nhân vào hoạt động kinh doanh hằng ngày. Các Kitô hữu không chỉ có cơ hội mà còn có bổn phận phải cải thiện các thể chế và điều kiện sống cho tới khi chúng mang tính nhân đạo. Tuy nhiên, cần lưu ý: trước khi một Kitô hữu thăng tiến được người khác, người ấy phải cải thiện bản thân. Chỉ khi đó sự cam kết dân thân của người ấy nhằm tối ưu hoá các hoàn cảnh kinh tế và các tổ chức xã hội mới đáng tin cậy.



42



1888



327-329

174

Tài sản riêng của doanh nghiệp có phải là một điều bất công?

Không. Một doanh nhân, như bất cứ người nào khác, có quyền tự nhiên được thụ hưởng kết quả của công sức lao động và tiếp cận các phương tiện (phương tiện sản xuất) để đạt được những thành quả đó. Quyền này thúc đẩy sự tự do sáng tạo trong kinh doanh, từ đó mọi người có liên quan trong quá trình kinh tế đều được hưởng lợi. Tạo ra của cải thúc đẩy người ta nỗ lực; vì tài sản tư hữu “thêm những kích thích để người

ta thực thi nghĩa vụ, nó tạo nên một trong những điều kiện cho tự do dân sự” (GS 71). Mặt khác, những sự bất công nghiêm trọng trong kinh tế là những ngòi nổ xã hội. Thường thì chúng thật sự bất công, ví dụ, khi người lao động không nhận đủ phần chia thoả đáng trong khối lợi nhuận. Nạn bóc lột nhân công vẫn còn là chuyện thường ngày tại nhiều quốc gia. Mức vượt trội quá đáng về kinh tế nơi một số người kéo theo sự bất lợi và thua kém cho nhiều người khác. Do đó, tài sản tư hữu nên trở thành tài sản → “Thế chấp xã hội”: nghĩa là tài sản đó nên được sử dụng vì lợi ích của tất cả, bởi vì Thiên Chúa đã tạo ra của cải vật chất cho mọi người. Nghĩa vụ của Nhà nước chính là điều phối và thực thi đòi hỏi đó của xã hội về tài sản một cách công bằng.



176-184, 328-329



2403, 2427-2430



443



Giáo Hội không có những giải pháp kỹ thuật và cũng không đòi “can dự vào hoạt động chính trị của các quốc gia bằng bất cứ cách nào”

GIÁO HOÀNG BÊNEDICTÔ XVI, C1V 9



Hành vi thờ con bò vàng cổ xưa (x. Xh 32,1-35) đã quay trở lại dưới lớp nguy trang mới mẻ và tàn nhẫn đó là: lòng sùng bái tiền bạc và kiểu cai trị độc tài của một nền kinh tế vô cảm thiếu vắng sự quy hướng thật sự về con người.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 55



Làm thế nào chúng ta có thể giúp đỡ người lân cận nếu chẳng ai sở hữu phương tiện nào cả?

CLEMENT THÀNH ALEXANDRIA (K. 150-210), nhà thần học Hy Lạp thời kỳ đầu.



Thiên Chúa đã trao trái đất cho nhân loại để nuôi sống mọi thành viên, mà không loại trừ hay ưu ái một ai. Đây là nền tảng cho mục đích phổ quát của mọi sản vật trên trái đất.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, CA 31



THẾ CHẤP

Tài sản cố định (đất đai, nhà cửa) được một người mắc nợ đem ra làm vật đảm bảo cho khoản nợ anh ta đã vay (đặc biệt là khoản nợ phát sinh do anh ta mua một tài sản). Cũng như người chủ của căn nhà đem thế chấp đó phải trả tiền đều đặn cho ngân hàng cho vay, thì chủ nhân của khối tài sản kia phải đảm bảo rằng nó được sử dụng theo cách có lợi cho xã hội.



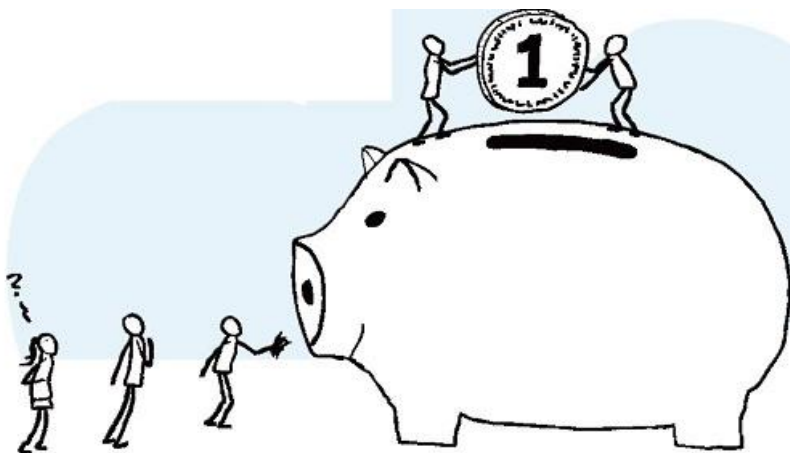
Không bao giờ là quá sớm để dạy trẻ em về tiền bạc như một phương tiện. Dạy chúng làm việc để có tiền, và chúng học được lòng tự hào và tự trọng. Dạy chúng dành dụm tiền, và chúng sẽ hiểu được sự an toàn và giá trị bản thân. Dạy chúng rộng tay cho đi, và chúng sẽ học biết yêu thương.

JUDITH JAMISON (sinh. 1943), vũ công và biên đạo múa người Mỹ.

Tự thân tiền bạc có xấu xa không?

Không. Tiền là một phát minh tốt đẹp của con người, nhưng có thể bị lạm dụng. Tiền là phương tiện trao đổi, thước đo giá trị, khoản dành dụm cho tương lai, và phương tiện hỗ trợ cho những gì chính đáng. Tiền không bao giờ được phép trở thành mục tiêu cuối cùng. Đức Giêsu nói rõ: “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi → Tiền của được” (Mt 6,24). Tiền có thể trở thành thần tượng và chất gây nghiện. Ai theo đuổi tiền vì háms lợi, sẽ trở thành nô lệ cho lòng tham của chính mình.

→ 328 → 2424, 2449 → 355



Có được phép kiếm tiền lời không?

Có. Tiền lời là dấu hiệu đầu tiên chứng tỏ doanh nghiệp làm ăn thành đạt, nhưng chưa phải là chứng cứ đủ để cho thấy doanh nghiệp đó phục vụ xã hội. Để điều hành doanh nghiệp theo cách bền vững, việc theo đuổi chính đáng lợi nhuận phải dung hoà với việc bảo vệ thiết yếu phẩm giá con người. Lợi nhuận thu được trên cơ sở bóc lột sức lao động hay vi phạm công bằng xã hội và quyền lợi của người lao động là bất công.

→ 340 → 2443-2446 → 449

“Thị trường tự do” có phải là phương tiện tốt không?

Trong một thị trường tự do, người ta có thể chào bán và chọn mua các hàng hoá và dịch vụ một cách tự do trong một khung pháp lý và đạo đức. Về cơ bản, người tiêu thụ quyết định món nào nên được sản xuất, ở mức giá nào, và với số lượng bao nhiêu, trừ khi các tập đoàn độc quyền và các liên hiệp phá rối quy luật cung cầu. Nói chung “thị trường tự do” đã chứng tỏ mình có thể thúc đẩy hoạt động và duy trì lâu dài sự phát triển kinh tế. Hơn nữa, trong một thị trường tự do, các nguồn lực được sử dụng hữu hiệu hơn là trong nền kinh tế do Nhà nước hoạch định. Tuy vậy, hiệu năng không phải là tất cả. Không hiếm những khi thị trường tự do dẫn tới tình huống những ai có ít nguồn lực tài chính hơn dễ gặp bất lợi hay bị những kẻ có nguồn lực lớn hơn bóc lột, ví dụ, qua việc ép buộc công nhân chấp nhận một mức lương thấp vô lý. Khi chuyện này xảy ra, phía yếu thế hơn cần được trợ giúp, một mặt qua các điều luật của Nhà nước, mặt khác qua các tổ chức xã hội như công đoàn. Chỉ có thể chấp nhận thị trường tự do khi nó phục vụ toàn thể cộng đồng. Tuy nhiên vẫn tồn tại những “thị trường” bất hảo, ví dụ, mua bán ma túy, buôn người dưới đủ mọi dạng thức, bán vũ khí bất hợp pháp, v.v..

➡ 347 ➡ 2425-2426 ➡ 442

” Thị trường cũng giống như chiếc dù lớn, chỉ hoạt động khi được mở bung ra.

HELMUT SCHMIDT (sinh. 1918), Thủ tướng Cộng hoà Liên bang Đức

🏛️ Trên bình diện từng quốc gia cũng như quan hệ quốc tế, dường như thị trường tự do là phương tiện hữu hiệu nhất để khai thác các nguồn lực và đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, CA 34

! **MAMMON** [Tiền của]

aramaic = *mamona*. Tiền bạc được sử dụng trái với luân lý, hay kiếm được cách bất chính. Thuật ngữ chỉ tiền tài với hàm ý chê bai.

” Vài người xem doanh nghiệp tư nhân là một con hổ săn mồi cần phải bắn bỏ. Những kẻ khác lại nhìn doanh nghiệp tư nhân như con bò cho sữa. Không mấy ai xem doanh nghiệp tư nhân như một chú ngựa vạm vỡ, đủ sức kéo cỗ xe công kênh.

WINSTON CHURCHILL (1874-1965), trong bài diễn văn ngày 29 tháng 10 năm 1959



Trong các nước giàu, những chênh lệch xã hội thậm chí xuống tới mức độ đói nghèo, cũng vậy, trong các nước kém phát triển, người ta vẫn thường thấy những biểu hiện của tính ích kỷ, thói khoe giàu, vừa đáng hổ thẹn, vừa làm rối ren.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, SRS 14



HỢP TÁC XÃ

Một liên hiệp gồm nhiều người chung tay làm kinh doanh và nhờ đó có tiền lời chung. Các hợp tác xã đầu tiên tồn tại lâu đời ở Anh đã được thành lập vào giữa thế kỷ mười chín.



Khi các nhu cầu gia tăng chóng mặt và đời sống đắt đỏ hơn, ai cũng muốn và buộc phải có nhiều thứ để sống theo cách của mình, thì cùng tốc độ và tầm mức đó, uy tín cộng quyền và lòng tin tưởng lẫn nhau bị sút giảm, các kẻ đầu cơ thực hiện những mảnh khoé kiếm lợi, sự bất lương chiếm chỗ và dối gạt lên ngôi.

ADOLPH KOLPING (1813-1865), linh mục Công giáo Đức, người tổ chức hỗ trợ cho công nhân trẻ

178

Cạnh tranh trong thị trường tự do có xúc phạm tình yêu đối với tha nhân không?

Điều đó tùy thuộc vào bản chất của sự cạnh tranh. Nếu “cạnh tranh” được hiểu như một kiểu lên kế hoạch phá hoại đối thủ, thì kiểu này vi phạm điều răn yêu thương người lân cận. Trái lại, nếu cạnh tranh là nỗ lực thẳng thắn, trung thực, nhằm làm tốt hơn đối thủ, thì đó là phương tiện hữu hiệu để đạt những mục tiêu công bình quan trọng như: giá giảm, doanh nhân đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng, các nguồn lực được sử dụng tiết kiệm hơn, kỹ năng kinh doanh mang tính đột phá và mới mẻ được khen thưởng... Hơn nữa, các Kitô hữu trên thế giới đã thành lập những dạng cộng tác mà không dựa trên cạnh tranh, ví dụ → Hợp tác xã, kết hợp hiệu năng kinh doanh với sự nâng đỡ huynh đệ.



347



2423-2425, 2430



442

179

Đâu là những giới hạn của thị trường tự do?

Nhiều người không thể tiếp cận với thị trường và không thể đáp ứng nhu cầu cơ bản của mình. Họ nghèo, không làm ra được gì để rao bán, và cũng không thể mua thứ gì cả. Chúng ta cần luôn luôn nhắc lại rõ

ràng rằng một con người không chỉ sở hữu gì, mà trên hết họ là một người nào đó, họ là một người anh em hay chị em của chúng ta, một người có phẩm giá bất khả nhượng. “Nhiệm vụ cấp thiết của sự thật và công lý là khắc phục tình trạng những nhu cầu cơ bản của con người không được đáp ứng, và ngăn chặn sự tiêu vong của những ai phải thiếu thốn trầm trọng” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, CA 34). Hơn nữa, thị trường tự do bị giới hạn bởi thực tại này: có vô số thứ không thể định giá và do đó không được phép bán, ví dụ, chính con người (nạn bóc lột, buôn người, mại dâm), sức khỏe (nạn công nghiệp hoá và thương mại hoá thuốc men), các bộ phận của cơ thể người (nạn buôn bán nội tạng), hay tình bạn, sự tha thứ, các mối liên hệ gia đình, v.v..

→ 349 → 2431 → 442



180

Toàn cầu hoá có ý nghĩa gì đối với nền kinh tế?

Về phương diện kinh tế, thế giới ngày càng trở nên nối kết chặt chẽ với nhau hơn. Sự sụp đổ các rào cản sau khi Chiến Tranh Lạnh kết thúc, giao thông vận chuyển tiên bộ, và đặc biệt cách mạng kỹ thuật số, đã đưa tới một tình thế ở đó các doanh nghiệp có thể giao tiếp toàn cầu trong thời gian thực, và sản xuất hàng hoá ra khắp thế giới. Các luồng tiền chảy từ nơi này sang nơi khác trên trái đất với tốc độ ánh sáng. Các

cơ sở sản xuất chế biến được đặt tại nơi nào mang lại lợi nhuận nhiều nhất. Các thị trường mới liên tục mở ra, v.v..

 361  2438-2440  446-447

 Toàn cầu hoá không được phép trở thành chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Nó phải tôn trọng tính đa dạng của các nền văn hoá, mà trong sự hoà hợp chung của các dân tộc, các nền văn hoá đó lại chính là những yếu tố chủ chốt để diễn giải các vấn đề trong đời sống.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Bài phát biểu ngày 27 tháng 4, 2001

 Các chính sách không được lệ thuộc vào kinh tế, cũng như kinh tế không được lệ thuộc vào các mệnh lệnh của một mô hình chỉ điều hành bằng kỹ thuật theo hiệu quả đạt được. Ngày nay, với quan điểm vì ích chung, cần phải gấp rút có các chính sách và nền kinh tế thích hợp để bước vào cuộc đối thoại thẳng thắn nhằm phục vụ sự sống, đặc biệt sự sống con người..

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 189

 Không ai có thể khám phá ra những lục địa mới nếu thiếu lòng can đảm không dám rời bỏ bến cũ.

ANDRÉ GIDE (1869-1951), nhà văn Pháp

181

Toàn cầu hoá có lợi cho kinh tế không?

Toàn cầu hoá có lợi nhưng cũng có cái giá của nó. Chúng ta vẫn còn chưa đối phó hữu hiệu với hiện thực mới này cả trên phương diện đạo đức lẫn chuyên môn. Một mặt, toàn cầu hoá gắn với niềm hy vọng phát triển toàn cầu và cải thiện những điều kiện sống về vật chất và văn hoá. Mặt khác, chúng ta phải đối diện với hàng đợt những cơn lũ di cư và tháo chạy khỏi miền quê, kéo theo sự đánh mất các bản sắc văn hoá. Những thành phố chứa hơn cả triệu dân có thể biến thành những trung tâm dân cư mất kiểm soát và tòi tẽ đến mức khó cho con người cư ngụ; sự mất quân bình càng trầm trọng hơn, và nạn bóc lột dân nghèo gia tăng thay vì giảm xuống. Trong thời đại toàn cầu hoá, các dân tộc và các thể hệ cần phải thể hiện tình liên đới với nhau nhiều hơn nữa.

 362-366  2438-2440  446-447

 Dự án tương lai cho Giáo Hội: là thổi hồn vào thực tại toàn cầu hoá.

RENÉ RÉMOND (sinh. 1918), sử gia người Pháp



Thách thức trước mắt là đảm bảo một hướng toàn cầu hoá mang tính liên đới, không gạt ai ra bên lề.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II, (1920-2005), Thông điệp cho Ngày Thế giới Hoà bình 1998



Hoạt động kinh tế, đặc biệt hoạt động của nền kinh tế thị trường, không thể được tiến hành trong sự bao bọc của một thể chế, chính trị, luật pháp giống như trong ống chân không (mà mọi vật rơi tự do). Trái lại, nó giả thiết phải có sự bảo đảm chắc chắn cho tự do cá nhân và tài sản tư hữu, cũng như hệ thống tiền tệ vững chắc và các dịch vụ công hữu hiệu.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 48



Đừng bao giờ cầm tay chỉ việc cho ai cả. Hãy bảo người đó làm việc gì, và bạn sẽ phải ngạc nhiên trước tài khéo léo của người đó.

GEORGE SMITH PATTON (1885-1945), viên tướng Hoa Kỳ

182

Chính phủ có vai trò gì trong nền kinh tế?

Chính phủ và các cộng đồng quốc tế (ví dụ, Liên minh châu Âu, Hiệp Chung quốc Hoa Kỳ) định khung cho nền kinh tế. Khi làm vậy, trước tiên Nhà nước cần phải được hướng dẫn bởi nguyên tắc hỗ trợ (xem câu hỏi 94-96), và hỗ trợ cho các bên tham gia vào nền kinh tế biết tự giúp đỡ chính mình. Chính phủ không được tổ chức những gì mà các cơ sở kinh doanh tự mình có thể thực hiện được (tư nhân hoá). Khi sự nâng đỡ để giúp tự lực như vậy không thể thực hiện được, thì Nhà nước mới phải can thiệp theo nguyên tắc liên đới (xem câu hỏi 99-102): không để người thất nghiệp rơi vào cảnh tuyệt vọng, thực hiện các khoản dự trữ cho người về hưu, và những ai cần chăm sóc đặc biệt. Điều quan trọng nhất là bảo vệ những người yếu kém nhất. Sự can thiệp của Nhà nước cần phải được cân nhắc cẩn thận: không quá thô bạo (nền kinh tế chỉ huy hay nền kinh tế do Nhà nước quản lý) cũng không quá dè dặt (để mặc tư nhân kinh doanh). Nhiệm vụ chủ chốt của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế là thiết lập khung pháp lý và cơ cấu đánh thuế; ngoài ra, hệ thống phúc lợi cũng phải hỗ trợ những ai không có khả năng tự kiếm sống.



351-355



2430-2431



447-448

Vai trò của các nhóm, hội, tổ chức, và đoàn thể là gì?

Có những tổ chức phi lợi nhuận, được các cá nhân thành lập và điều hành, theo đuổi những mục tiêu là các mối quan tâm chung: các câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội đồng hương, các nhóm bảo vệ môi trường, các đoàn thể tôn giáo, v.v.. Đó là những hình thức hoạt động hợp tác đậm rề trong lòng xã hội dân sự. Những tổ chức đó tạo nên sự liên đới và rất quan trọng cho xã hội. Nhà nước nên củng cố và bảo vệ các tổ chức đó bằng luật pháp và các chính sách thuế.

→ 357 → 2429-2433 → 447-448

” Đoàn kết, ta còn chút ít việc không thể làm. Chia rẽ, ta chỉ làm được chút ít việc.

JOHN F. KENNEDY (1917-1963), Tổng thống Hoa Kỳ

 Sự xuất hiện và gia tăng các hội đoàn và phong trào, hầu hết được lập ra cho thanh niên, có thể được nhìn nhận như công việc của Chúa Thánh Thần – Đấng soi sáng những đường lối mới để đáp ứng cho những hy vọng của họ, cho việc họ tìm kiếm một đời sống tinh thần sâu sắc và tìm kiếm một cảm thức chân thật để thuộc về nhau. Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần đảm bảo rằng những hội đoàn này tham gia tích cực vào những nỗ lực mục vụ chung của cả Giáo Hội.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 105



” Bạn hãy chọn một việc tiêu khiển, một công việc phụ kín đáo, có thể bí mật. Bạn hãy mở mắt ra và tìm kiếm ai đó đang cần một ít thời giờ, một chút tình bạn, một phút gặp gỡ, một việc nhỏ nhoi. Đó có thể là một người đơn độc, một bệnh nhân, một kẻ bất mãn, một người vụng dại mà bạn có thể làm gì đó cho họ, có thể mang lại ý nghĩa nào đó đối với họ. Hay bạn chọn một lý tưởng cao quý cần những người tình nguyện, những ai có thể từ bỏ một buổi tối rảnh rỗi hay sẵn lòng chạy việc vặt. Cũng hãy chuẩn bị tinh thần trước những điều làm bạn thất vọng! Thế nhưng đừng từ bỏ tìm kiếm việc tiêu khiển của bạn, vì trong chính cái nghề phụ đó, bạn có thể hành động như một con người để trao tặng cho những người khác. Có một việc tiêu khiển đang chờ bạn, nếu bạn thật sự muốn việc đó.

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)

”

Ngày hôm nay chúng ta sẽ sống ở đâu, nếu trước đây có ai đó đã nói với Columbus: “Này Christopher, ở lại đây đi. Hãy hoãn chuyến đi khám phá của ông, chờ cho tới khi nào những vấn đề quan trọng nhất của chúng ta được giải quyết xong: nạn đói và chiến tranh, tội phạm và nghèo khổ, bệnh tật và ô nhiễm môi trường, thất học và phân biệt chủng tộc”?

BILL GATES (sinh 1955)

”

Sau khi xem xét kỹ phát minh của ông, chúng tôi đi đến kết luận rằng nó không có tiềm năng thương mại nào cả.

Trích thư của nhà tài chính **J.P.Morgan** gửi cho nhà phát minh **Alexander Graham Bell** sau khi ông Alexander đã trình bày về máy điện thoại của mình cho ông Morgan

”

Tôi phải bán thứ gì đó cho những người khác, khách hàng của tôi. Tôi phải phối hợp các công nhân. Tôi phải thuyết phục nhà cung cấp rằng tôi là đối tác phù hợp của họ. Và tôi phải như thế mới có thể bán được sản phẩm của mình. Ai đó nghĩ rằng chuyện bán hàng không xứng với họ, thì không nên khởi nghiệp.

NORMAN RENTROP (sinh 1957), doanh nhân Đức và nhà tài trợ chính cho Bibel-TV, một mạng lưới truyền hình liên tôn của Kitô giáo



184

Một doanh nghiệp là gì?

Một doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất, cần phải có thiết bị, nhà xưởng, tiền bạc,... và một nhóm người (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, CA 43). Một doanh nghiệp nên cung cấp hàng hoá thật sự tốt và dịch vụ thật sự hữu ích. Thành lập một doanh nghiệp thường đòi hỏi lòng can đảm dám làm, óc sáng tạo mới mẻ, và tinh thần trách nhiệm cao.

→

338

→

2426

→

443

185

Một doanh nghiệp tốt củng cố những đức tính nào của con người?

“Khi được quản lý tốt, doanh nghiệp tích cực đẩy mạnh phẩm giá của nhân viên, gia tăng các phẩm chất đạo đức, như tình liên đới, óc khôn ngoan thực tế, đức công bằng, tinh thần kỷ luật, và nhiều đức tính khác. Trong khi gia đình là trường học đầu tiên về đời sống xã hội, thì doanh nghiệp, cũng như các tổ chức xã hội khác, tiếp tục quá trình giáo dục con người sống đạo đức” (Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình, “Ôn gọi của người lãnh đạo Doanh nghiệp”, 3)



331-335



2426-2428



443

186

Vì sao nền kinh tế là một nơi chốn và một trường học của nhân loại?

Nhiều nhân viên và chủ doanh nghiệp làm việc nhiều hơn bốn phần đời họ. Họ làm thế do ý thức trách nhiệm, do lòng yêu thích công việc, và yêu thích những ai được hưởng dịch vụ mà họ cung cấp. Ngay cả những chủ doanh nghiệp cũng không phải luôn hành động để kiếm lời: ví dụ, những khoản đầu tư thường bắt nguồn từ một hành vi rộng lượng, vì đầu tư có nghĩa là từ bỏ sự tiêu xài tức thời và dùng tiền để tạo việc làm. Thế rồi, ngày càng có nhiều người làm việc trong các tổ chức phi lợi nhuận, theo đuổi những mục tiêu xã hội trong đường hướng kinh doanh. Công việc tình nguyện cũng là một dạng công việc do tình bác ái thúc đẩy.



365-367



2426-2428



443

187

Khi nào một doanh nghiệp làm việc thành công?

Thành công bao gồm, trước hết nhưng không phải là duy nhất, số tiền lãi thật sự kiếm được. Một doanh nghiệp được gọi là hoạt động tốt khi kiên trì tạo ra được điều hữu ích cho người khác và cho xã hội. Nhà nước thiết lập khung pháp lý. Nhưng hệ thống pháp lý là không đủ để khiến một doanh nghiệp trích tiền lãi của mình trao tặng cho xã hội.

Điều quan trọng là hành động công minh, nhân ái, ý thức về xã hội và môi trường – đã phải hàm chứa ngay trong hoạt động kinh tế, trú ngụ ở tâm điểm của chính doanh nghiệp, của các tiến trình và các mục tiêu của doanh nghiệp.

→ 332, 340 → 2426-2427 → 443

188

Trong kinh doanh, làm sao người ta có thể hành động công minh?

Trong hoạt động kinh tế, một người hành động công minh khi trao cho người khác phần họ đáng được nhận. Điều này bao gồm chủ yếu trong việc thực hiện hợp đồng một cách trung thực, tôn trọng thỏa ước, giao hàng đúng chất lượng và đúng lịch, thanh toán tiền đúng hạn. Để công bằng, hai bên phải được tự do ký kết hợp đồng, nghĩa là không có lọc lừa, cưỡng ép, sợ hãi. Người thuộc phía đối tác đàm phán có quyền lực hơn mà ép buộc người khác phải chịu các điều khoản của mình, là đã hành động thiếu công minh.

→ 340 → 2411 → 430

189

Giá cả phải chăng là gì?

Về cơ bản, giá cả phải chăng là giá được đồng thuận trong các cuộc đàm phán tự do thông qua sự tương tác giữa cung và cầu. Tuy nhiên, nhiều yếu tố có thể xen vào làm lệch hướng thỏa thuận tự do nói trên: lừa đảo, thiếu thông tin, vị thế độc quyền của người bán hay người mua, tình huống khẩn cấp tác động lên một phía đối tác,... Cho vay nặng lãi (thu lãi quá cao trên một khoản cho vay) và khai thác bóc lột, là những tội ác chống lại công bằng và bác ái.

→ 340 → 2414, 2434, 2436



Học thuyết xã hội của Giáo Hội cho rằng các mối liên hệ xã hội thật sự của con người gồm tình bạn, tình liên đới và sự giúp đỡ lẫn nhau, có thể được thi hành ngay trong hoạt động kinh tế, chứ không chỉ bên ngoài hay “theo sau” hoạt động này.

POPE BENEDICT XVI, CiV 36

” Khi bạn khát, mới đào giếng là quá muộn rồi!

Tục ngữ

” Các doanh nghiệp nên “tạo ra hàng hoá thật sự có chất lượng và cung cấp dịch vụ thật sự hữu ích.”

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hoà bình, “Ôn gọi của người lãnh đạo doanh nghiệp, 40



Cả thị trường lẫn chính trị đều cần những cá nhân biết mở lòng trao tặng cho nhau.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 39



Một người làm ăn có lời cũng phải chịu thua lỗ. Những ai càng có trách nhiệm phải trả nợ cho số tiền mình đi vay để đầu tư, thì càng phải tính toán cẩn thận các khoản đầu tư.

WALTER EUCKEN (1891-1950), nhà kinh tế học người Đức



190

Những “tội lỗi” trong kinh doanh là gì?

Không may có nhiều mảnh khoé lừa bịp, thủ đoạn gian trá, mưu mẹo lường gạt, và bao lời nói dối trong thế giới kinh doanh. Những ai hành động theo đường lối dối trá này đều phá huỷ vốn liếng đích thực của doanh nghiệp: đó là uy tín. Thiếu uy tín, doanh nghiệp không thể hoạt động. Khi một ai hứa hay ký một hợp đồng, bạn phải có thể tin cậy vào lời hứa hay bản hợp đồng đó. Người ta giành được uy tín qua mức độ đáng tin cậy, và đạt được nó qua hành động đúng đạo lý. Trong thế giới kinh doanh, người ta phải đặc biệt cảnh giác trước: lòng tham, nạn tham nhũng, và bất kỳ dạng bất công nào như trộm cắp, lừa đảo, bóc lột, cho vay nặng lãi,...



343



2408-2414



428,430

Về bản chất, có phải thị trường đầu cơ tài chính là một cơ cấu tội lỗi?

Trên nguyên tắc là không. Nếu hướng tới ích chung, thị trường tài chính và các ngân hàng thực hiện một dịch vụ quan trọng: họ giúp các xí nghiệp và doanh nghiệp kiếm được tiền vốn cần thiết để hoạt động. Người vay nợ phải trả lãi vay như một cái giá cho khoản tiền mà ngân hàng đưa ra. Hơn nữa, cơ chế đầu cơ thực chất là tốt, vì phục vụ cho mục đích điều chỉnh số lượng và giá cả hàng hoá từ vùng này đến vùng khác, và cân bằng giữa các thời điểm thiếu hụt hoặc dư thừa. Dĩ nhiên trong những năm gần đây, những công cụ trên đã bị lạm dụng cách thâm. Thị trường tài chính bị lạm phát. “Các nhà đầu tư” đã đầu cơ mà không có bất kỳ thứ gì mang giá trị thực để “chống lưng” cho món tiền của họ. Trong một vài giây, các khoản tiền khổng lồ chạy vào hoặc bốc hơi, mà không có bất cứ công việc thật sự nào ở đằng sau thị trường này.



368



2426



Điều thế giới cần là một nhân loại nhìn thế giới này như một mái ấm, chứ không còn như một siêu thị..

YANN ARTHUS-BERTRAND (sinh 1946), nhà hoạt động vì môi trường người Pháp



Bạn có biết sự khác biệt giữa người nghèo và người giàu không? Người nghèo bán ma túy để sắm hàng hiệu Nike, còn người giàu bán hàng hiệu Nike để mua ma túy.

FRÉDÉRIC BEIGBEDER (sinh 1965), nhà văn Pháp



Chẳng có gì phải hổ thẹn khi trở nên giàu có, nhưng chết trong giàu sang mới là trọng tội.

Nghân ngữ Mỹ

Làm sao thị trường tài chính có thể lấy lại uy tín?

Ngoài việc cam kết tình nguyện trung thành với các nguyên tắc đạo đức, tính minh bạch cao nhất có thể có được trong các giao dịch là phương cách hữu hiệu nhất để dẫn dắt thành phần tài chính và ngân hàng ra khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch sử của ngành. Hơn

nữ, thị trường tài chính quốc tế phải được điều hoà trong một khung pháp lý ràng buộc chặt chẽ.

➡ 369-372 ➡ 2430-2432 ➡ 430

” Không thể khiến cho mọi thứ tốt đẹp, trừ khi mọi người đều tử tế, và tôi chẳng mong chuyện đó xảy ra chỉ trong vài năm sống ngắn ngủi này.

THÁNH THOMAS MORE (1478-1535), Cố vấn Hoàng gia Anh, triết gia, Thánh tử đạo

⛪ Các cuộc khủng hoảng kinh tế bùng phát khi... những người làm việc trong lĩnh vực kinh tế mất niềm tin vào các cách thức vận hành và các hệ thống tài chính của lĩnh vực kinh tế. Dù sao, các hệ thống tài chính, thương mại, sản xuất đều là những “phát minh” mang dấu ấn không chắc chắn của con người. Nếu người ta tin tưởng mù quáng vào các hệ thống tài chính đó, thì chúng mang trong mình mầm mống làm cho chúng có nguy cơ đổ vỡ. Nền tảng đích thực và vững chắc của các hệ thống tài chính đó là niềm tin vào chính con người. Vì vậy, tất cả những phương án được đề nghị để hạn chế cuộc khủng hoảng này: trên hết phải tìm cách gây dựng sự an toàn cho các gia đình và sự ổn định cho các công nhân, phải khôi phục nền đạo đức cho thế giới tài chính, thông qua những quy định và biện pháp kiểm soát thích hợp.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 30 tháng 3, 2009



⛪ Phát triển là tên gọi mới của hoà bình.

GIÁO HOÀNG PHAOLÔ VI (1897-1978), trích từ SRS 10

Vì sao “phát triển” hàm nghĩa rộng hơn là “tăng trưởng kinh tế” ?

Phát triển là một thuật ngữ có ý nghĩa rộng hơn “tăng trưởng kinh tế”. Ngoài viễn cảnh phồn vinh và an toàn, người ta cần một hướng phát triển toàn diện: trong gia đình, về lòng tin, qua giáo dục, qua dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tốt đẹp. Tại các nước giàu, nhiều người vẫn còn mơ đến sự thịnh vượng toàn cầu. Tuy nhiên, ngày nay, không quốc gia nào có thể tự mình đối đầu và giải quyết các vấn đề. Một trong những nhiệm vụ của nền kinh tế quốc tế là hiện thực hoá một sự phát triển tổng thể dựa trên sự hợp tác với nhau cho nhân loại, nói cách khác, cho mọi người, và cho từng người trong tính toàn vẹn của mình. Điều này cũng có lợi cho các nước giàu nữa. Điều không đúng là người giàu phải luôn giàu hơn, và kẻ nghèo lại cứ nghèo thêm. Trong một hệ thống kinh tế nhân đạo, sự tăng trưởng kinh tế cho một số người này cũng phải dẫn tới sự cải thiện tình hình cho những người khác nữa.



373-374



2426-2433



443-444, 446-448

Tham nhũng là gì, và người ta có thể làm gì về tệ nạn này?

Tham nhũng – lạm dụng quyền hành và sử dụng sai các nguồn lực được tin tưởng giao cho để tìm lợi lộc cá nhân – là căn bệnh ung thư tàn phá xã hội từ bên trong. Tham nhũng tước đoạt của những ai không có quyền lực cơ hội tiếp cận những lợi ích, mà họ đương nhiên được hưởng, ví dụ, sự an toàn, giáo dục, việc chăm sóc sức khoẻ, việc làm, sự thăng tiến. Thường thường, chính nạn nhân lại trở thành thủ phạm, một khi họ thành công trong việc giành được một mức độ quyền hành nào đó. Các dạng tham nhũng bao gồm: hối lộ, biển thủ, bẽ phái, sử dụng sai các nguồn lực và nhiều thứ khác nữa,... Tham nhũng lan tràn và gây hậu quả tàn phá. Ngay cả các cơ quan thuộc Giáo Hội cũng không tránh được thứ “độc dược ngọt ngào của tham nhũng” (lời của Giáo hoàng Phanxicô). Tham nhũng đi ngược lại các nguyên tắc căn bản của công bằng xã hội; nó lừa dối con người không cho hưởng các quyền tự nhiên của họ; nó phá hoại công ích và chà đạp nhân phẩm. Mọi người có trách nhiệm đấu tranh chống tham nhũng, đặc biệt những ai làm việc trong

lĩnh vực chính trị. Cách bảo vệ đầu tiên trước nạn tham nhũng là sự minh bạch tối đa trong việc phân phối các nguồn lực và các cơ hội. Kitô hữu và cộng đồng Kitô giáo nào sống không tham nhũng giữa lòng xã hội thối nát, có thể trở thành men đổi mới toàn xã hội.



411



2407-2414



428



Trong tất cả những sai lầm phạm phải khi nuôi dạy trẻ em, sai phạm trầm trọng nhất là tin rằng sự phát triển của trẻ bị giới hạn bởi di truyền.

ALFRED ADLER (1870-1937), nhà tâm lý học người Áo



Gia tăng cảm thức về Thiên Chúa và sự hiểu biết chính mình là nền tảng của mọi **phát triển** trồn vẹn của xã hội loài người.

CCC 2441



Nếu chúng ta gặp phải một xác động vật, và xác ấy thối rữa,... nó bốc mùi hôi thối. Tham nhũng cũng bốc mùi hôi thối! Một xã hội thối nát cũng bốc mùi như vậy. Một Kitô hữu chấp nhận tham nhũng thì không còn là một Kitô hữu nữa, mà là kẻ thối nát!

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 21 tháng 3, 2015



Sự tham nhũng đã trở thành tự nhiên, tới mức đang trở nên một cách diễn đạt của cá nhân và xã hội gắn với thói quen, thông lệ trong các giao dịch tài chính và thương mại, trong việc lập hợp đồng dân sự, trong mỗi cuộc đàm phán liên quan tới các quan chức Nhà nước. Đây là chiến thắng của vẻ hào nhoáng bề ngoài trên hiện thực, của thói trơ tráo vô liêm sỉ trên tính thận trọng liêm chính. Tuy nhiên, Chúa không nản lòng – Ngài vẫn kiên nhẫn gõ cửa nhà những kẻ tham nhũng...

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, 23 tháng 10, 2014

Trích dẫn các văn bản quan trọng của Giáo Hội



ĐỜI SỐNG KINH TẾ

Rerum Novarum Cảnh báo người giàu

Do đó, những ai gặp may mắn lại được cảnh báo rằng tài sản không mang lại sự giải thoát khỏi sầu muộn và chẳng ích gì cho hạnh phúc vĩnh cửu, trái lại, còn gây cản trở. Người giàu nên lo ngại trước lời cảnh tỉnh của Đức Giêsu Kitô – những lời đe dọa hiểm thấy từ môi miệng của Chúa chúng ta – và rằng chúng ta phải trả lễ nghiêm ngặt cho Vị Thẩm phán Tối cao về tất cả tài sản mà chúng ta sở hữu.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 22

Rerum Novarum Của cải là cho mọi người

“Con người không nên xem các thứ sở hữu vật chất của mình như là tài sản riêng, mà như là của chung, để không ngần ngại chia sẻ với những người nghèo khổ. Do đó, vị Tông đồ nói: ‘Hãy ra lệnh cho người giàu của thế gian này ... biết hào phóng trao tặng, biết rộng tay chia sẻ’. Đúng là không ai bị ép buộc phải phân phát cho người khác những gì cần cho nhu cầu của bản thân và gia đình... Đây là một bổn phận, không phải vì công bằng (không kể các trường hợp cùng cực), mà là vì bác ái Kitô giáo – một bổn phận không bị áp đặt bởi luật lệ của con người.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 19

Centesimus Annus Những giới hạn của Nhà nước Phúc lợi

Khi can thiệp trực tiếp và tước đoạt phần trách nhiệm của xã hội, Nhà nước Phúc lợi Xã hội đưa tới sự thất thoát các tiềm năng của con người và sự gia tăng bất thường các cơ quan công quyền. Các cơ quan này bị chi phối nhiều hơn bởi những thói suy nghĩ quan liêu hơn là bởi mỗi bận tâm phục vụ cho các khách hàng, và kèm theo đó là sự gia tăng chi phí khổng khiếp để duy trì hoạt động của chúng.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 48

Caritas in Veritate Những mối nguy hiểm của toàn cầu hoá

Thị trường toàn cầu thúc đẩy trước tiên và trên hết các nước giàu tìm kiếm những khu vực trong đó họ thuê gia công với chi phí thấp để giảm giá nhiều loại hàng hoá, gia tăng sức mua, và tăng tốc mức phát triển về tính sẵn có của các hàng hoá tiêu thụ cho thị trường nội địa. Do đó, thị trường toàn cầu khơi dậy những dạng cạnh tranh mới giữa các quốc gia khi họ tìm cách thu hút các doanh nghiệp nước ngoài thiết lập những trung tâm sản xuất, bằng các phương tiện khác nhau, bao gồm các chế độ tài chính ưu đãi và bãi bỏ các quy định trên thị trường lao động. Những tiến trình này dẫn đến sự thu hẹp các hệ thống an sinh xã hội như là cái giá phải trả cho việc tìm kiếm lợi thế cạnh tranh lớn hơn trong thị trường toàn cầu, mà hậu quả là sự tác hại nghiêm trọng đến các quyền lợi của người công nhân, lên các nhân quyền căn bản, và lên sự liên đới gắn với các dạng thức truyền thống của Nhà nước xã hội. Các hệ thống an sinh xã hội có thể mất khả năng tiến hành các nhiệm vụ của mình, cả trong các nước mới nổi lên và các nước có mặt trong danh sách phát triển sớm nhất, cũng như tại các nước nghèo. Ở đây, các chính sách ngân sách, với những lần cắt giảm trong chi tiêu xã hội thường được thực hiện dưới áp lực từ các định chế tài chính quốc tế, có thể khiến bao công dân trở nên mất khả năng đối mặt trước những nguy cơ cũ và mới; tình trạng bất lực đó gia tăng do thiếu sự bảo vệ hữu hiệu từ phía các đoàn thể của tầng lớp công nhân. Trước sự kết hợp của những thay đổi về xã hội và kinh tế, các tổ chức công đoàn trải qua khó khăn ngày càng lớn khi tiến hành nhiệm vụ đại diện cho quyền lợi của công nhân, một phần vì các chính quyền, với lý do lợi ích kinh tế, thường giới hạn quyền tự do hay năng lực đàm phán của công đoàn. Do vậy, các mạng lưới tương trợ truyền thống càng gặp nhiều cản trở hơn nữa để vượt qua.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 25

Caritas in Veritate Nguyên tắc cho không và lý lẽ quà tặng

Thách thức lớn đối với chúng ta, nổi bật lên do những vấn đề về phát triển trong kỷ nguyên toàn cầu, và thêm khẩn thiết do sự khủng hoảng kinh tế, tài chính, là không được coi thường và hạ giá các nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội như tính minh bạch, trung thực, và trách nhiệm, mà còn phải chứng tỏ, trong suy nghĩ và hành vi, rằng trong các mối liên hệ thương mại, nguyên tắc cho không và lý lẽ quà tặng như

biểu hiện của tình huynh đệ có thể và phải tìm thấy chỗ đứng của mình trong hoạt động kinh tế thông thường. Đây là một nhu cầu của con người thời nay, mà cũng là yêu cầu hợp lý từ góc độ kinh tế. Đây là một đòi hỏi của cả bác ái lẫn chân lý.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 36

Caritas in Veritate Người nghèo và lối sống xa hoa

Ngày nay nhiều người cho rằng họ chẳng nợ nần gì ai ngoại trừ chính mình. Họ chỉ quan tâm tới quyền lợi của mình, và thường khó lòng đảm nhận trách nhiệm về sự phát triển toàn diện của bản thân cũng như của người khác... Một mặt, người ta viện ra và kêu gọi thực thi các quyền mà về bản chất là tùy tiện và không thiết yếu, đòi hỏi rằng chúng phải được công nhận và thúc đẩy bởi các cơ cấu công quyền; trong khi đó, mặt khác, những quyền tối thiểu và cơ bản vẫn không được biết tới và bị vi phạm tại nhiều nơi trên thế giới. Người ta thường ghi nhận có một mối liên hệ giữa hai điều: một bên là những đòi hỏi về “quyền thặng dư” và ngay cả quyền vi phạm và dung dưỡng thói xấu, trong những xã hội giàu có, và bên kia là tình trạng thiếu thực phẩm, nước sạch, học vấn cơ bản, và dịch vụ y tế tối thiểu trong những khu vực của thế giới chậm phát triển và ở nơi những vành đai của các trung tâm đô thị lớn.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 43

Evangelii Gaudium Sự độc tài của một nền kinh tế vô cảm

Cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay có thể khiến chúng ta không nhìn ra sự kiện là nó phát xuất từ cuộc khủng hoảng sâu xa trong chính con người, đó là: thái độ chối bỏ tính ưu việt của con người! Chúng ta tạo ra những thần tượng mới. Hành vi thờ con bò vàng xưa (x. Xh 32,1-35) đã quay trở lại dưới lớp nguy trang mới mẻ và tàn nhẫn: trong việc sùng bái tiền bạc và trong sự độc tài của một nền kinh tế vô cảm thiếu vắng việc quy hướng thật sự về con người. Cuộc khủng hoảng toàn cầu tác động lên nền tài chính và kinh tế đã phơi bày những sai lệch mất cân bằng của chúng và trên tất cả là tình trạng thiếu quan tâm thật sự đến con người của chúng; con người bị thu hẹp lại chỉ còn có một nhu cầu độc nhất trong những nhu cầu của mình: tiêu thụ.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 55

Evangelii Gaudium Thịnh vượng cho mọi người

Trong khi thu nhập của nhóm thiểu số tăng theo cấp lũy thừa, hồ ngăn cách phần đa số còn lại với sự thịnh vượng của thiểu số may mắn nói trên cũng lan rộng nhanh chóng. Sự mất cân bằng này là hậu quả của các hệ tư tưởng bảo vệ tính tự trị tuyệt đối của thị trường và đầu cơ tài chính. Theo đó, chúng loại trừ quyền thực thi bất kỳ hình thức kiểm soát nào của Nhà nước, vốn thận trọng bảo vệ lợi ích chung. Một thứ độc tài mới mẻ xuất hiện, vô hình nhưng lại có thực quyền, đơn phương và liên tục áp đặt luật lệ và quy tắc của nó. Các khoản nợ và lãi vay tích lũy cũng khiến các nước khó nhận ra tiềm năng kinh tế riêng của mình, và kiềm hãm công dân trong nước thụ hưởng sức mua thật sự của họ. Chúng ta còn có thể thêm vào tất cả vấn đề trên nạn tham nhũng tràn lan và nạn trốn thuế vì tư lợi đang diễn ra ở cấp độ toàn cầu. Lòng thèm khát quyền lực và sở hữu của cải dường như không đáy. Trong hệ thống này – với khuynh hướng nghiền nát mọi thứ cản đường nó gia tăng thêm lợi nhuận – bất cứ điều gì là mong manh, ví dụ như môi trường, trở nên vô phương tự vệ trước các mối lợi của một thị trường được người ta tôn sùng, thị trường đó trở nên như luật lệ độc nhất chi phối mọi thứ.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn Evangelii Gaudium (2013), 56



Con người ở vị trí trung tâm của hoạt động kinh tế

Các biện pháp dài hạn, được thiết kế để đảm bảo khung pháp lý thích hợp cho tất cả các hoạt động kinh tế, cũng như các biện pháp khẩn cấp liên quan để giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, phải được hướng dẫn bằng các chuẩn mực đạo đức của chân lý. Trước tiên và trên hết, điều này bao gồm: việc tôn trọng sự thật về con người – không chỉ là một nhân tố kinh tế cộng thêm hay một thứ hàng hoá dùng rồi bỏ, nhưng được trao ban một bản chất và phẩm giá không thể bị thu lại thành một phép tính kinh tế đơn giản. Do đó, mối quan tâm đến sự thịnh vượng cơ bản về vật chất và tinh thần của mỗi người là khởi điểm cho mọi giải pháp chính trị và kinh tế, và là thước đo tối thượng cho tính hữu hiệu và giá trị đạo đức của giải pháp đó.

Hơn nữa, mục tiêu của nền kinh tế và chính trị là phục vụ nhân loại, bắt đầu với những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất, dù họ ở đâu

đi nữa, ngay cả khi còn đang hoài thai trong lòng mẹ. Mỗi lý thuyết hay hành động kinh tế và chính trị phải khởi sự cung cấp cho mỗi cư dân trên hành tinh này phương tiện tối thiểu để sống trong tự do và đúng với phẩm giá, nghĩa là có thể nuôi sống gia đình, giáo dục con cái, ngợi khen Thiên Chúa, và phát triển tiềm năng riêng biệt của con người. Đây là điểm chính; khi thiếu tầm nhìn như thế, tất cả mọi hoạt động kinh tế là vô nghĩa.

Với ý thức trên, các thách thức nghiêm trọng khác nhau về kinh tế và chính trị đang đối mặt với thế giới ngày nay đòi hỏi phải can đảm thay đổi thái độ, sự thay đổi sẽ khôi phục vị trí đúng đắn của mục đích (là con người) và phương tiện (là kinh tế và chính trị). Tiền của và các phương tiện khác như kinh tế, chính trị phải phục vụ, chứ không được cai trị trong khi cần ghi nhớ rằng, theo một cách dường như nghịch lý, tình liên đới tự do và vô vị lợi lại là chìa khoá để nền kinh tế toàn cầu vận hành suôn sẻ.

Thưa Thủ tướng, tôi muốn chia sẻ cùng ngài những suy nghĩ này, để làm rõ điều ẩn tàng trong mọi lựa chọn chính trị, nhưng đôi khi lại bị quên đi, đó là: tầm quan trọng chủ chốt của việc đặt nhân loại, mỗi người nam và người nữ, ở vị trí trung tâm trong mọi hoạt động chính trị và kinh tế, cả trên bình diện quốc gia lẫn quốc tế, vì con người là cội nguồn đích thực và sâu xa nhất, đồng thời là cùng đích của kinh tế và chính trị.

Trích thư Giáo hoàng Phanxicô gửi Thủ tướng Anh, ông David Cameron, 15 tháng 6, 2013





CÂU HỎI
195-228

Quyền lực và Luân lý

CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ



Rõ ràng đô thị là một sản phẩm tự nhiên mà thành, vì con người theo bản tính tự nhiên là một sinh vật chính trị.

ARISTOTLE, Chính trị, quyển 1, chương 2



Chính phủ phải điều hành vì lợi ích của những công dân được uỷ thác cho chính phủ, chứ không phải vì lợi lộc của những kẻ mà chính quyền được trao vào tay họ.

MARCUS TULLIUS CICERO (106-43 TCN) chính trị gia Rôma



Cần cân bằng ngân sách và giảm nợ công. Cần kiểm soát và làm hoà dịu tính khí ngạo mạn của các tướng lĩnh. Cần cắt giảm tiền trợ cấp các xứ ngoại bang, nếu không, Rôma sẽ phá sản.

TAYLOR CALDWELL (1900-1985), nhà văn Mỹ gốc Anh, tóm tắt hư cấu triết thuyết của Cicero

195

Cộng đồng chính trị là gì?

Một cộng đồng chính trị điều phối các vấn đề công của một xã hội, *res publica*, như người Rôma diễn tả, ngược với các mối bận tâm riêng tư. Thời xưa, việc quan tâm đến các vấn đề công, như thể đó là việc riêng của mình, được xem như thái độ đáng trân trọng. Theo quan điểm của Aristotle, con người là “sinh vật mang tính chính trị”: một người là con người thật sự, khi góp sức hình thành đời sống chính trị, và nhờ đó, sống với tư cách một *cộng dân* đúng nghĩa.



47, 68, 106



1880-1882, 1910



139

Trong Kitô giáo, một con người có thể “mang tính chính trị” tới mức nào?

Trái với các học giả thời xưa, Kitô giáo nhấn mạnh trên hết giá trị vô điều kiện của con người, giá trị đó độc lập với những thành tựu của một con người trong đời sống xã hội và đời sống chính trị. Ngay cả người già hay tàn tật cũng có phẩm giá do được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa. Do đó, tất cả những tư tưởng chính trị trong Kitô giáo đều được đo lường bằng cách đối chiếu với phẩm giá của con người do Chúa ban. Một người vừa là một cá thể vừa là một hữu thể xã hội. Người đó sống trong một vòng tròn gồm ba lớp mối tương quan: 1/ với chính mình, 2/ với đồng loại, 3/ với Thiên Chúa. Con người là thước đo và đối tượng của chính trị.

→ 384, 388 → 1879, 1881 → 440

Chính trị quan trọng như thế nào?

Đối với các Kitô hữu, “Nhà nước” luôn đứng sau con người, hay sau cộng đồng con người mà ngày nay được gọi là xã hội dân sự. Trước tiên con người tìm thấy bản thân và phẩm giá của mình trong mối tương quan với Thiên Chúa, rồi con người đạt tới sự trọn vẹn trong mối liên hệ với tha nhân. Hai chiều kích trên liên quan chặt chẽ với nhau. Trong bất cứ trường hợp nào, con người nên sống xứng đáng với chính mình trước tiên, rồi mới tính đến xã hội, và cuối cùng là tổ chức chính trị của Nhà nước.

→ 417-420 → 1883-1885 → 440

Con người cần chính quyền tới mức nào?

Cho dù con người được ưu tiên, chúng ta cũng không thể xoay sở nếu thiếu Nhà nước. Nhà nước có vai trò phụ thuộc – và do đó, có ý nghĩa phụ trợ, mà lại không thể thiếu trong việc mang lại và đảm bảo một hình thức trật tự nào đó trong xã hội. Nếu những ước muốn và đòi hỏi

của các cá nhân và các nhóm trong xã hội cùng đồng lòng hướng tới viễn tượng ích chung, thì đó là điều tuyệt vời. Tuy nhiên, xã hội bị giằng co và xâu xé bởi vô số các mối quan tâm và lợi lộc khác nhau. Điều đó gây ra mâu thuẫn, tranh chấp, chống đối, cạnh tranh gay gắt. Phía mạnh cố đè bẹp bên yếu. Trong tình huống đó, ai được cho là sẽ thiết lập trật tự, nếu không phải là Nhà nước? Công cụ quan trọng nhất của Nhà nước là luật pháp. Nhà nước hợp hiến phải tạo dựng một bộ khung nhằm phục vụ cho công ích, mà không hạn chế tự do của dân chúng một cách tùy tiện hay quá mức cần thiết. Trong trường hợp lý tưởng nhất, Nhà nước là không gian an toàn trong đó con người có thể phát triển cách tự do.

➡ 118 ➡ 1880, 1882 ➡ 326, 376-377

” Về dòng máu, tôi là người Albania. Về tư cách công dân, tôi là người Ấn Độ. Về đức tin, tôi là nữ tu Công giáo. Về ơn gọi, tôi thuộc về thế giới. Về tâm hồn, tôi thuộc hoàn toàn về Thánh Tâm Chúa Giêsu.

THÀNH TÊRÊSA CALCUTTA (1910-1997)

” Tiêu chí quan trọng nhất của Nhà nước phải luôn là sự phát triển các sức mạnh của từng công dân trong cá thể tính của họ.

WILHELM VON HUMBOLDT (1767-1835), học giả và chính trị gia Đức

! **SIÊU VIỆT TÍNH**

Điều vượt trên những gì đã đi trước, nói cho cùng, chính là Thiên Chúa, Đấng vượt trên mọi thứ có thể hiểu được.

” Không thể có hai dạng quy tắc ứng xử: những gì một con người từ tế không được phép làm, thì một Nhà nước đẳng hoàng cũng không được phép thực hiện.

THEODOR FONTANE (1819-1898), nhà văn Đức

” Chính trị là một lĩnh vực gây nhiều phiền toái và tẻ nhạt lâu dài. Vì thế nó đòi hỏi cả lòng nhiệt huyết lẫn tầm nhìn xa.

MAX WEBER (1864-1920), nhà xã hội học và kinh tế học Đức



” Nhà nước tự do, thế tục tồn tại trên cơ sở những giả định trước rằng chính nó không thể đảm bảo gì cả. Nhà nước tồn tại được là nhờ phẩm chất đạo đức của mỗi cá nhân và sự đồng thuận của xã hội.

ERNST WOLFGANG BÖCKENFÖRDE (sinh 1930), Thẩm phán Hiến pháp Đức, 1991

” Đừng bao giờ nghi ngờ một nhóm nhỏ tận tâm và cẩn trọng có thể thay đổi thế giới. Thật ra, đó là điều duy nhất đã từng xảy ra.

MARGARET MEAD (1901-1978), nhà văn hoá nhân chủng học người Mỹ

199

Xã hội dân sự được kiến tạo ra sao?

Xã hội dân sự thường xuất hiện trông chẳng hơn gì một “cái chợ” trong đó cung, cầu, và cạnh tranh chi phối tất cả. Tuy nhiên, cũng có những sáng kiến xã hội phi lợi nhuận (nơi những hiệp hội, đoàn thể, cơ sở, nhóm đồng chí hướng). Họ phát triển lớn mạnh dựa trên tình đoàn kết và tinh thần dân thân, và vun trồng những giá trị không thể thiếu cho xã hội như: nhiệt tình, gần gũi, tình huynh đệ, tình bằng hữu, và sự quan tâm tới cảnh ngộ của những người yếu kém. Để phân biệt những cam

kết tình nguyện với thành phần công và tư, các nhóm này cũng được gọi là thành phần thứ ba. Một Nhà nước chỉ có thể quản lý hiệu quả khi được xây dựng trên những cá nhân tận tụy và những đoàn thể trung tín tích cực san sẻ trách nhiệm với mình.

→ 419, 420 → 1880 → 447

” Vận mệnh cao quý của mỗi cá nhân là phục vụ, hơn là cai trị.

ALBERT EINSTEIN (1879-1955)



200

Đâu là nguồn gốc cho sự hiểu biết của các Kitô hữu về Nhà nước và chính quyền?

Quan điểm Kitô giáo về Nhà nước, chính phủ, và sự cầm quyền có nguồn gốc trong Cựu Ước. Tại nước Israel thời cổ, tư tưởng chính trị xoay quanh Đức Chúa và “dân Người”. Đó là về Giavê và việc giữ giao ước. Sự kiện có “một ông vua”, cũng là do sự nhân nhượng của Đức Chúa. Dĩ nhiên, ông vua có nhiệm vụ vận dụng quyền lực không phải vì lợi lộc của bản thân, mà được cho là phải thực thi công bằng xã hội, xử án công minh, phục vụ dân nghèo và nhiều việc khác nữa. Mọi thứ phải được điều hành theo đường lối “làm hài lòng Đức Chúa”. Câu hỏi làm thế nào để kiểm soát các vấn đề công xuất hiện một cách hợp lý trong triết học Hy Lạp từ thời Herodotus và Plato. “Của Caesar, trả về Caesar; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” (Mt 22,21). Sự cải đạo của Constantine Đại đế sang Kitô giáo là cột mốc thay đổi trong mối quan hệ giữa Giáo Hội và Nhà nước – mối quan hệ giữa thần quyền và thế quyền này được phân tích chi tiết hơn trong các tác phẩm của Thánh Augustinô.

→ 377, 378 → 1897, 1900, 1904 → 140, 376



Nếu không phải chúng ta, thì là ai? Nếu không phải ở đây, thì ở đâu? Nếu không phải lúc này, thì lúc nào?

JOHN F. KENNEDY



Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi mọi nơi chúng đã ở và đã phạm tội. Ta sẽ thanh tẩy chúng. Chúng sẽ là dân Ta; còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.

Ed 37,23b



Nào Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, có đòi hỏi anh em điều gì khác đâu, ngoài việc phải kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người, và yêu mến phụng thờ Người hết lòng hết dạ?

Dnl 10,2



Chính trị, dù thường bị gièm pha, vẫn là một ơn gọi cao quý, và là một trong những dạng thức bác ái cao cấp nhất, vì chính trị tìm kiếm công ích. Tôi van nài Thiên Chúa ban cho chúng ta ngày càng nhiều chính trị gia thật sự xúc động trước tình trạng của xã hội, con người, mạng sống của dân nghèo! Đây là điều sống còn: các vị lãnh đạo trong chính quyền và thế giới tài chính phải chú tâm mở rộng tầm nhìn của họ, cố gắng làm việc để đảm bảo rằng mọi công dân đều có công việc đúng với phẩm giá, đều được giáo dục tốt, và được chăm sóc sức khỏe.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 205

201

Nguồn gốc thần học của công ích là gì?

Từ thời Israel xa xưa tới thời Trung cổ Kitô giáo, *công ích* (*bonum commune*) là một ý niệm thần học hơn là chính trị. Đối với Thánh Tôma Aquinô, ích chung được bao hàm trước tiên trong sự hiệp thông giữa các thánh với Thiên Chúa. Phẩm trật thiêng liêng và trật tự nhân loại phối hợp cùng nhau. Trong cách nhìn này, thánh Tôma khởi đầu từ hiện thực chính trị, ví dụ, từ định nghĩa luật là gì. Mọi quan tâm thực tiễn về công ích dần dần lộ diện từ cái bóng của thuyết tập trung thần quyền và tìm ra những cách sắp xếp xã hội sao cho cá nhân có thể sống đời mình trong sự hiệp thông với Thiên Chúa. Điều quan trọng, hiện nay và luôn luôn, là điều “tốt” mà cộng đồng chính trị cố gắng đạt tới không được mâu thuẫn với điều “tốt” của con người, mà đúng hơn là điều tốt của cộng đồng phải mang đến một khung cảnh chung thích hợp cho sự phát triển của con người. Theo nghĩa này, “công ích chính trị” có chức năng phục vụ con người hay xã hội dân sự.



389



1905-1912



296, 327-328



202

Cộng đồng chính trị có dựa trên những giá trị cơ bản không?

Các nền dân chủ đương đại không còn đặt nền tảng trên nỗ lực trung tín với Thiên Chúa và với giao ước của Ngài. Các nền dân chủ hiện đại mang tính trung lập về tôn giáo được truyền cảm hứng từ sự tôn trọng phẩm giá của con người, từ nhân quyền và tự do, mà điều này lại dựa trên tự do tôn giáo và tự do ngôn luận. Ngay cả các nước hiện đại cũng không thể bỏ qua những giả thiết luân lý căn bản mà chúng được củng cố và đẩy mạnh chủ yếu nhờ các niềm xác tín tôn giáo. Sở dĩ ngày nay người ta càng đánh giá cao con người và các quyền tự do của con người chỉ là vì Kitô giáo đã tồn tại, và đã giải phóng con người khỏi sự lệ thuộc tuyệt đối vào khối liên minh chính trị. Thật vậy, trong Kitô giáo, Nhà nước được mong đợi phải nhận biết và bảo vệ giá trị độc đáo của mỗi cá nhân. Nhà nước cũng phải chống lại → Chủ nghĩa Tương đối, đảm bảo các giá trị luân lý và tôn giáo bằng pháp luật.



386,407



333

203

Quyền lực chính trị dựa trên điều gì?

Nếu như con người là giá trị nền tảng của cộng đồng chính trị, thì con người cũng là lý do duy nhất cho tính hợp pháp của quyền lực chính trị. Do đó, quyền lực chính trị không phải là ý muốn độc đoán riêng tư của

một cá nhân, kẻ ngẫu nhiên lên nắm quyền, kẻ cho rằng mình chỉ chịu trách nhiệm với chính mình mà thôi. Đúng ra, quyền lãnh đạo của một người được hợp pháp hoá bởi nhân dân. Những ai cầm quyền, cũng như những người dân hợp pháp hoá quyền đó của nhà cầm quyền, có khả năng tìm thấy chân lý nhờ vào lý trí của họ; họ có thể nhận biết chắc chắn tính cách vững chắc của các giá trị và cũng có thể cảm nghiệm Đấng đảm bảo điều tốt lành tuyệt đối là chính Thiên Chúa. Học thuyết xã hội của Công giáo bác bỏ → chủ nghĩa Hoài nghi tổng quát, trong đó người ta cho rằng chân lý và các giá trị luân lý được nhân loại chấp nhận, xét cho cùng là không thể biết được. Thánh Augustinô mô tả đặc điểm một cộng đồng chính trị đã cố tồn tại mà không cần tới “công lý” là một “băng cướp”.



395-397



2236-2237



CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI

Quan điểm cho rằng không hề có những giá trị tuyệt đối, mà các giá trị chỉ là chuyện đạt được sự đồng thuận về mặt văn hoá hay xã hội.



Tự do không phải là thế lực để làm điều ta thích, nhưng là quyền để có thể thực hiện điều ta nên làm.

LORD ACTON (1834-1902), sử gia người Anh



CHỦ NGHĨA HOÀI NGHI

Thái độ của những đầu óc cho rằng xét cho cùng thì không thể nào biết rõ các giá trị và chân lý thật sự là gì.

”

Không theo đuổi công lý, thì Nhà nước trở thành cái gì nếu không phải là một băng đảng lớn của những tên trộm cướp?

THÁNH AUGUSTINÔ



”

Dân chủ “hiện” là hình thức chính quyền tệ hại nhất, ngoại trừ điều này là tất cả những dạng thức khác đều thỉnh thoảng “đã” được thử qua!

NGÀI WINSTON CHURCHILL (1874-1965)

”

Các thể chế dân chủ là những cách sắp đặt “cách ly” để chống lại căn bệnh dịch xưa cũ: lòng thèm khát quyền lực chuyên chế. Như thế, các thể chế dân chủ quả thật rất hữu dụng và rất phiến toái.

FRIEDRICH NIETZSCHE (1844-1900), triết gia Đức



Khi con người tuyên bố chính mình là chủ sở hữu tuyệt đối của bản thân và chủ nhân duy nhất của muôn thụ tạo, thì làm sao họ có thể xây dựng một xã hội trong đó tự do, công lý, và hoà bình chiếm ưu thế?

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, 10 tháng 10, 2008

204

Nền dân chủ thời nay nợ người Hy Lạp cổ điều gì?

Rất nhiều; chính người Hy Lạp cổ đã tạo ra từ “dân chủ” (*demos* = nhân dân, *-kratos* = quyền cai trị). Tuy vậy, nguồn gốc của dân chủ thường được nối kết với thời Hy Lạp cổ. Ngoài việc chỉ một phần tư dân số (gồm người Hy Lạp “tự do”) thời đó có quyền bỏ phiếu (như là dấu hiệu của dân chủ), thì nền dân chủ không được chế độ quân chủ hay chế độ do giới quý tộc nắm quyền đánh giá cao, mà chỉ được hầu hết các triết gia và chính trị gia Hy Lạp coi trọng. Người ta cho rằng lý tưởng là

có một “ông vua triết gia”, người có thể phân định công ích chính trị là gì rõ hơn “đám đông u mê” còn lại. Giá trị cơ bản của con người lúc đó chưa định dạng được tư tưởng chính trị.

205

Nền dân chủ có phải là kết quả của Kitô giáo?

Vâng, phần lớn là vậy. Chỉ mình Kitô giáo mới triệt để dân chủ hoá điều mà ở Hy Lạp chỉ dành cho một số ít, và khiến điều đó trở thành yếu tố cơ bản cho sự hiện hữu của con người: phẩm giá mà mỗi người sở hữu, không phụ thuộc vào nguồn gốc và sự sinh trưởng của người ấy. Từng cá nhân có vị thế trong mối tương quan trực tiếp với Thiên Chúa. Điều đó tách người ta ra khỏi sự tác động của bất cứ cộng đồng chính trị nào cố áp đặt sự chuyên quyền lên người ấy. Phẩm giá của mỗi cá nhân là nền tảng đạo đức đích thực để dân chủ hoá quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định chính trị. Hơn nữa, nền dân chủ hiện đại đặt nền trên nhân quyền, mà nhân quyền đảm bảo rằng, ví dụ, sự sống con người sẽ không bị phá huỷ, hoặc các dân tộc thiểu số sẽ không bị chèn ép qua những quyết định độc đoán của đa số.



395-399



140

206 Ai mới nắm quyền tối thượng: Nhà nước hay công dân?

Kitô giáo luôn nhấn mạnh rằng thẩm quyền ràng buộc tối cao chính là lương tâm của mỗi người. Người ta không được tuân theo những luật lệ trái luân thường đạo lý, dù Nhà nước có ra lệnh đi nữa. Dân chủ tốt hơn chế độ quân chủ hay chế độ quý tộc không phải vì nó hoạt động hữu hiệu hơn, nhưng là vì dân chủ có một → đặc tính Đạo đức khác biệt, dựa trên nhân quyền, và là một bộ khung tổ chức hiệu quả hơn để kiến toàn con người.



398, 399, 1881, 1892



2242, 2288



322

207

Có phải Kitô giáo là một “tôn giáo mang tính chính trị”?

Đức Giêsu chưa bao giờ cho phép mình bị lôi kéo về chính trị. Người không gia nhập nhóm Zealot nhiệt thành, gồm những người quá khích muốn dùng vũ lực giải phóng Israel khỏi ách nô dịch của người Rôma. Đức Giêsu ước ao toàn thể nhân loại được ơn cứu độ và giải thoát.

Người quan tâm đến sự phục hồi căn bản của con người trong mỗi liên hệ của con người với Đấng Tạo Hoá. Do đó, Tin Mừng của Người vượt hơn chính trị, dù Tin Mừng có những hàm ý chính trị rõ rệt đối với cá nhân và xã hội. Dù sao, trước tiên, chúng ta cần tách rời phạm vi tôn giáo ra khỏi chính trị, như Đức Giêsu cũng đã thực hiện điều này qua lời tuyên bố: “Của Caesar, trả về Caesar; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” (Mt 22,21). Thế giới xưa cũ đã gặp khó khăn để hiểu ra và đưa vào thực hành sự phân biệt giữa tôn giáo và chính trị, và ngày nay các hệ phái lớn của thế giới Hồi giáo vẫn đang gặp phải khó khăn này.

 **49-51**  **2244-2246**  **376**

 Xây dựng một thành phố giữa trời còn dễ hơn là thành lập một Nhà nước mà thiếu vắng Đấng Tồi Cao..

PLUTARCH (45-120 CN), sử gia Hy Lạp

 **ĐẠO ĐỨC [ETHOS]**

Một tập hợp các giá trị, một thái độ được hình thành từ sự nhận thức được các giá trị luân lý.

 Lòng tha thiết yêu mến sự thật đã thúc bách tôi dấn thân vào lĩnh vực chính trị; và tôi có thể nói thẳng thắn, với tất cả lòng khiêm tốn, rằng những ai tuyên bố tôn giáo chẳng hề liên can đến chính trị là những kẻ chẳng biết tôn giáo nghĩa là gì.

MAHATMA GANDHI (1869-1948)

 Đừng ai nấp bóng Thiên Chúa trong lúc tính kế thực hiện những âm mưu bạo lực và đàn áp! Đừng ai mượn danh tôn giáo như cái cớ để chống lại phẩm giá con người và nhân quyền căn bản của mỗi người nam cũng như người nữ, trên hết là quyền được sống và quyền tự do tôn giáo!

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ 21 tháng 9, 2014, Tirana, Albania

 Hoặc người này đã, và hiện là, Con Thiên Chúa, hoặc là một người mất trí, hay tệ hơn nữa. Bạn có thể ... phi nhô và giết người ấy như thể diệt trừ một quái vật, hoặc bạn cũng có thể quý lạy và gọi Người là Đức Chúa và là Thiên Chúa. Nhưng chúng ta đừng bao giờ tỏ thái độ kẻ căm khăng định điều vô nghĩa rằng Người là một nhà giáo dục nhân bản vĩ đại. Đức Giêsu chưa bao giờ thể hiện như thế đối với chúng ta. Người đã không có ý định dạy đời kiểu đó.

C.S. LEWIS (1868-1963)

 208

Đức Giêsu đã “cai trị” như thế nào?

Cụm Ước mong đợi Đấng Mêsia là một vị cứu tinh về mặt chính trị. Khi Đấng Mêsia đến trong con người Đức Giêsu Kitô, dân Israel đã thấy Người không phải là nhà lãnh đạo bách chiến bách thắng, mà là “vị

vua” bằng lời rao giảng và hy sinh, đã lột bỏ cái mặt nạ che khuất thói bất công, và qua thái độ cam chịu Người đã cho thấy nơi thân xác mình dấu vết đòn tra tấn của bao thứ bất công mà thế lực tôn giáo và chính quyền đã gây ra, để chứng tỏ con người có thể bị chúng huỷ diệt như thế nào. Quyền lực, của cải, và ảnh hưởng - Đức Giêsu đã đảo lộn giá trị những đặc điểm đó của sự nghiệp chính trị: Người đã không đến để cai trị, mà để phục vụ. Với điều này, Đức Giêsu đã giới thiệu một tiêu chuẩn mới cho tất cả những ai đảm nhận trách nhiệm: “Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em” (Mt 20,26).

→ 13, 379, 382-383 → 450, 668, 840, 1884

 Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.

Mt 28,18



209

Đức Giêsu trên Thập giá có phải là sự thất bại hoàn toàn?

Đức Giêsu chịu đóng đinh trên thập giá vì Người bị hiểu lầm cả về chính trị lẫn tôn giáo. Các giới chức Do Thái nhìn Người như kẻ báng bổ, trong khi đó giới cầm quyền Rôma đã giải thích lời tuyên bố vương quyền của Người theo nghĩa chính trị. Tuy nhiên, án đóng đinh trên thập giá không phải là thất bại trong sứ mệnh của Người, mà đúng ra, lại là sự hoàn tất sứ mệnh đó. Đức Giêsu đã xác định lại những tiêu chuẩn cho việc thực thi quyền lực chính trị. Trước → Nghịch lý của thập giá, trong đó quyền năng của Thiên Chúa tỏ bày trong sự yếu đuối tột cùng của Người Con bị tra tấn, toàn thế giới cần phải đặt lại vấn đề về việc đòi hỏi quyền thống trị. Người ta cần một trật tự chính trị bảo đảm tự do, nhưng trật tự đó chỉ chính đáng khi thật sự bảo đảm tự do và bảo vệ công dân của mình. Hơn nữa, việc thực thi thẩm quyền theo Kitô giáo sẽ thể hiện bằng tình yêu và sự phục vụ.

→ 379, 410 → 439, 664, 711-714, 840 → 101



Thiên Chúa chết rồi.

FRIEDRICH NIETZSCHE (1844-1900)



Tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng.

KARL MARX (1818-1883), triết gia Đức, nhà xã hội cách mạng



Marx chết rồi! Đức Giêsu sống mãi!

NORBERT BLÜM (sinh 1935)



NGHỊCH LÝ

Một phát ngôn có vẻ mâu thuẫn về ý nghĩa

210

Khi chính trị “phục vụ”, thì chính trị làm nên khác biệt gì?

Giáo huấn xã hội của Giáo hội Công giáo nhấn mạnh rằng mọi việc công đều là phục vụ. Ai phục vụ công ích thì không tập trung tìm kiếm lợi lộc bản thân, mà làm vì lợi ích của cộng đồng chính trị được uỷ thác cho mình, và người đó thực hiện chức năng chính trị của mình theo các tiêu chuẩn đạo đức. Điều này mang tính quyết định trong cuộc chiến chống tham nhũng. Hơn nữa, bất cứ ai phục vụ cần giữ trong đầu hình ảnh con người cụ thể trong nỗi khổn cùng và nghèo đói. Sự quan liêu hoá quá mức ở các nước hay các cộng đồng quốc gia không phục vụ cho sự phát triển tự do, ở cấp phụ thuộc của con người và các đơn vị xã hội nhỏ hơn. Thường dân hay gặp bất lợi, vì họ không xoay sở nổi trước tính phức tạp của các thủ tục quan liêu hành chính. Cách quản lý tốt là mang lại lợi ích lớn lao. Điều hành tốt cũng là phục vụ công ích. Trái lại, sự quan liêu hoá quá mức (= thủ tục nơi các văn phòng Nhà nước), có thể khiến những ai thực hành nó mất đi tính người, vì biến con người thành “những công chức và nhân viên văn phòng vô cảm trong bộ máy hành chính” (Hannah Arendt).



411, 412



1888-1889



448



Tính chất căn cơ của chính quyền chuyên chế, và có lẽ bản chất của mỗi hệ thống hành chính quan liêu, là biến con người trở thành những công chức và nhân viên văn phòng vô cảm trong cỗ máy hành chính, và như vậy, đã khiến họ mất đi tính người. Và người ta có thể bàn cãi lâu giờ và bỏ ỉch về “quyền cai trị của Kẻ vô danh”. Đó cũng là hình thức chính trị diễn tả thật sự hệ thống hành chính quan liêu.

HANNAH ARENDT (1906-1975), triết gia Mỹ-Đức gốc Do Thái

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>

”

Chính trị không thể nào thánh thiện, nhưng chẳng có lý do gì đáng bị miệt thị là bản thiêu.

JOACHIM GAUCK (sinh 1940), Tổng thống Liên bang Đức

”

Mỗi đảng phái chính trị tồn tại vì nhân dân, chứ không phải vì chính mình.

KONRAD ADENAUER (1876-1967), Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hoà Liên bang Đức

211

Các đảng phái chính trị “phục vụ” ra sao, vì mục đích gì?

Mục đích của các đảng phái chính trị là tổ chức hình thành quan điểm chính trị và trở thành công cụ để mọi công dân tham gia chính trị. Mặc dù vậy, điều đó chỉ có thể hiệu quả nếu, trước tiên, chính các đảng phái được xây dựng một cách dân chủ, và thứ hai, nếu họ đón nhận vai trò phục vụ, nghĩa là nếu họ luôn hướng tới công ích. Giáo Hội đánh giá cao khi các tín hữu dần thân vào các đảng phái chính trị và tranh đấu để hiện thực hoá các giá trị Kitô giáo trong một xã hội dân chủ. Tuy nhiên, chính hoạt động bác ái Kitô giáo “phải độc lập với các đảng phái và các ý thức hệ. Đây không phải là một phương tiện để thay đổi thế giới về mặt ý thức hệ, và cũng không phục vụ cho những mưu kế trần gian, nhưng đây là cách mang đến tình yêu thương, điều con người luôn cần đến, lúc này và ngay tại đây” (Giáo hoàng Bênêđictô XVI, DCE 31b).

→

413

→

898-900

→

447-448

”

Người ta luôn muốn tôi chọn phe phái trong chính trị; được thôi, thế thì tôi đứng về phía tôi vậy.

JOHANN WOLFGANG VON GOETHE (1749-1832), nhà thơ và nhà viết kịch người Đức





Ngày nay, khi mạng xã hội và phương tiện truyền thông đã làm nên những bước tiến vượt bậc, chúng ta lại cảm nhận sự thách thức khi tìm kiếm và chia sẻ “huyền nhiệm” sống bên nhau, hoà trộn vào nhau, gặp gỡ nhau, chấp nhận nhau, nâng đỡ nhau, bước vào con lữ này. Dù con lữ này hãy còn hỗn loạn, nhưng nó vẫn có thể chuyển biến thành một kinh nghiệm huynh đệ đích thực, biến ta thành một đoàn lữ hành liên đới, một nhóm hành hương thánh thiện. Do đó, những khả năng truyền thông lớn hơn đồng thời cũng có thể biến thành những cơ hội rộng mở hơn cho mọi người gặp gỡ và liên đới. Nếu chúng ta có thể đi lộ trình này, thì con đường sẽ vô cùng suôn sẻ, tốt đẹp, khai phóng và ngập tràn hy vọng.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, EG 87



Chủ nghĩa cầu toàn là hệ thống trong đó người ta xem sự hoàn hảo nơi mọi thứ do con người làm nên là điều khả thi, và hy sinh những điều tốt đẹp hiện có cho sự hoàn hảo tưởng tượng trong tương lai. Chủ nghĩa này chỉ là kết quả của những đầu óc mê muội.

ANTONIO ROSMINI (1797-1855), triết gia Ý

212

Tại sao tường thuật chính trị phải theo những quy tắc đạo đức?

Người ta chỉ có thể thật sự hình thành nên quan điểm chính trị của đảng phái trong một nền dân chủ khi có tính khách quan và sự tự do thông tin. Nếu nhà cầm quyền dàn xếp tin tức và lợi dụng thông tin với ý đồ tuyên truyền hay củng cố ý thức hệ chính trị, thì hành vi đó vi phạm quyền căn bản của con người, gọi là quyền bất khả nhượng được tham dự vào xã hội. Các nguồn thông tin chính trị độc lập là thành phần thiết yếu của công ích, không chỉ vì chính trị tự nó không vận hành cách khác được, mà còn vì con người được tạo dựng cho sự thật. Hơn nữa, điều quan trọng là tất cả các nhóm trong xã hội, ngay cả các nhóm thiểu số, cũng phải được trân trọng trong các buổi truyền thông đại chúng.



414-416



2494



459

213

Các Kitô hữu có tự hại mình không khi họ tranh đấu cho hệ thống dân chủ?

Các nguyên tắc căn bản của Kitô giáo được gìn giữ tốt nhất trong hệ thống dân chủ. Tuy vậy, trong nền đạo đức chính trị của hệ thống này, Kitô giáo không chủ trương đưa ra những quan điểm tôn giáo nào cụ thể, mà các nguyên tắc lãnh đạo chung được thiết lập dựa trên lẽ phải. “Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền,

những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, thì xin anh em hãy để ý” (x. Pl 4,8). Điều này cũng đúng khi các Kitô hữu theo cách trên dự phần vào một tình huống bên ngoài có vẻ trái ngược: Một mặt, họ ao ước các giá trị cơ bản bao gồm tự do tôn giáo và tự do lương tâm được chấp thuận một cách rộng rãi. Mặt khác, họ phải chịu đựng sự thật rằng phần lớn người ta không thể nghĩ, hành động, hay quyết định theo những giá trị đó. Các Kitô hữu chỉ có thể kiên nhẫn làm việc để thuyết phục đồng bào đón nhận những quan điểm khác biệt.

→ 421-423 → 2105 ff. → 440

214

Nguyên tắc của Chủ nghĩa Thế tục cực đoan [radical secularism] là gì?

Giáo Hội phê phán → Chủ nghĩa Thế tục vì nó tìm cách loại trừ tôn giáo ra khỏi đời sống công cộng. Ngược lại, Giáo Hội đánh giá cao một hình thức hợp tác của chủ nghĩa thế tục biết phân biệt cách cẩn thận giữa các trách nhiệm riêng của Giáo Hội và Nhà nước, nhưng phấn đấu cho sự hợp tác tích cực vì lợi ích của con người. Kitô hữu có nghĩa vụ hỗ trợ một cách đặc biệt tự do theo hiến pháp, tham gia chính trị, các nguyên tắc cơ bản của nhà nước phúc lợi, tự do theo lương tâm, và khoan dung tôn giáo. Những người theo chủ nghĩa thế tục nhiều lần chỉ ra rằng ở châu Âu nguyên tắc dân chủ thường xuyên phải chấp nhận chống lại sự đối kháng của Giáo Hội và Kitô giáo. Nhưng nguyên tắc mọi người đều có phẩm giá, mà nền dân chủ hiện đại đặt nền tảng trên đó, lại phát xuất từ quan điểm của Kitô giáo về con người.

→ 396, 421, 422 → 2105, 2442 → 440

”

Tôi có ba điều phải nói hôm nay. Đầu tiên, khi các bạn đang say giấc đêm qua, có 30.000 đứa trẻ đã chết vì đói khát hay vì những bệnh tật do suy dinh dưỡng. Thứ hai, phần lớn các bạn chẳng đếm xỉa gì đến điều đó. Thứ ba, điều tệ hơn hết là các bạn bực mình vì lời tôi nói hơn là vì sự thật có 30.000 trẻ em chết đêm qua.

TONY CAMPOLO (sinh 1935), nhà xã hội học người Mỹ và mục sư Tin Lành phái Baptist trong một bài giảng của ông



CHỦ NGHĨA THẾ TỤC

(từ tiếng Latin *saeculum* = một thế hệ, tinh thần của thời đại) Khuynh hướng chính trị theo đuổi một sự phân chia nghiêm ngặt giữa Giáo Hội và Nhà nước gay gắt đến độ chỉ xem tôn giáo như là “chuyện riêng tư” của cá nhân, và loại tôn giáo ra khỏi các cuộc bàn thảo của các cấp chính quyền.



Chính quyền thế tục ủng hộ các tôn giáo khác nhau cùng tồn tại trong hoà bình. Chính quyền đó tôn trọng và đánh giá cao sự hiện diện của chiều hướng tôn giáo trong xã hội, đồng thời cổ vũ những dạng thức diễn tả cụ thể hơn sự hiện diện đó, mà không coi một quan điểm của bất cứ tôn giáo nào là lập trường của riêng mình.

GIÁO HOÀNG PHANXICO6, 27 tháng 7, 2013



Ý thức hệ là liều thuốc tiêm chủng khiến con người miễn nhiễm không còn khả năng suy nghĩ lạnh mạnh!

Khuyết danh



Nếu trong một khu vực cụ thể mà Nhà nước không thực thi các trách nhiệm của mình, thì một số nhóm kinh doanh có thể bước lên dưới chiêu bài của những nhà tài trợ. Họ nắm thực quyền, và xem như chính mình được miễn trừ khỏi một số điều luật nào đó, tới mức dung túng cho các dạng khác nhau của tội phạm có tổ chức, bạo lực, buôn bán ma túy, buôn người, tất cả những thứ ấy sẽ trở nên rất khó bị diệt trừ. Nếu nền chính trị cho thấy bản thân bất lực trước lập luận lâm lạc như thế, và vẫn bị mắc kẹt trong những cuộc thảo luận vô ích chẳng đi đến đâu, thì chúng ta cũng sẽ tiếp tục tránh né việc đối mặt với những vấn đề chủ yếu của nhân loại.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 197

215

Mối bận tâm chủ yếu của đạo đức chính trị là gì?

“Con người là nền tảng và mục tiêu của đời sống chính trị” (Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội, số 384). Đây là đề tài chủ chốt của nền đạo đức chính trị Kitô giáo. Không thể có cái gọi là giá trị chính trị hay giá trị ý thức hệ nào mà chính con người lại bị hạ xuống bậc chỉ còn là “phương tiện” để đạt tới những “mục đích” xem ra có giá trị hơn. Trong tất cả những hệ thống độc tài của thế kỷ XX, con người đã bị hy

sinh cho các ý thức hệ. Ngay cả chính nguyên lý tôn giáo cũng bị lợi dụng cho mưu đồ xấu. Thật vậy, chúng ta đều biết có những ý thức hệ với động cơ tôn giáo thúc đẩy và kèm theo đấy là những dạng khủng bố. Hết lần này tới lần khác người ta luôn cần phải bảo vệ vị thế ưu tiên của con người.

→ 384 → 1881 → 322

! LUẬT TỰ NHIÊN

Quy luật và thước đo của các hành động để định hướng các hành động đến đúng mục đích. Quy luật và thước đo ấy được công bố trong chính bản tính của con người. Luật tự nhiên là sự tham dự của con người vào luật vĩnh cửu của Thiên Chúa, và chỉ biết được nhờ lý trí đúng đắn của con người.

216

Sự lãnh đạo đúng nghĩa vận hành ra sao?

Nếu không có chính quyền, bất kỳ cộng đồng con người nào cũng tan rã. Dĩ nhiên quyền hành không được độc đoán, mà phải phục vụ nhằm hướng dân chúng tới công ích trong tự do. Công ích cũng không phải là một kiểu xác quyết tùy tiện, mà phải là một điểm đến của tất cả mọi thứ xuất phát từ tính tự lợi hợp lẽ phải, vì công ích đều tốt đẹp cho mọi người. Trong trường hợp chính quyền phục vụ đúng công ích, các Kitô hữu có nghĩa vụ theo lương tâm phải vâng phục chính quyền. Tất cả thẩm quyền chính trị tồn tại trên cơ sở là phẩm giá của lương tâm con người. Do đó, mọi nền chính trị, được các nguyên tắc đạo đức hướng dẫn, đều đặt khái niệm lương tâm ở vị trí trung tâm của việc thực thi quyền hành chính trị.

→ 393, 394 → 1897-1899 → 325

217

Quyền lực được ràng buộc bởi điều gì?

Tất cả các quyền lực đều bị → LUẬT TỰ NHIÊN ràng buộc. Luật Tự nhiên diễn tả các giá trị đạo đức căn bản mà tức khắc hiển nhiên đối với lý trí của con người. Nếu bất kỳ chính quyền nào ban hành các luật lệ và quy định trái với những giá trị trên đây, thì chính quyền đó đã tạo ra một “luật” bất công – nói cách khác, luật đó không thể ép buộc được ai. Dựa

vào tính hiệu lực của luật tự nhiên, ví dụ, các tội phạm chiến tranh Đức Quốc xã đã không thể cãi rằng chúng chỉ làm theo luật và tuân theo mệnh lệnh của một chính quyền hợp pháp. Ngày nay, những bài học kinh nghiệm sâu sắc như trên đã được bảo tồn trong luật quốc tế.

→ 394-398, 407 → 1902 → 325-326

218

Sự bất bình và chống đối theo lương tâm có chính đáng không?

Không một hệ thống chính trị hay pháp lý nào có thể tuyên bố rằng mình mang tính ràng buộc tối thượng. Trách nhiệm của lương tâm cá nhân vượt lên trên phạm vi của quyền lực chính trị. Với sự nhìn nhận phải có về trật tự luân lý khách quan và về công ích, không ai bị ép buộc phải làm điều gì hoàn toàn trái với những niềm xác tín căn bản của mình. Điều này khởi đầu với sự từ chối theo lương tâm đối với việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, và mở rộng tới mức đặt câu hỏi: việc ám sát một người cai trị đang chính thức cầm quyền có bao giờ là chính đáng không? Tất cả các học giả Kitô giáo, từ Augustinô đến Tôma Aquinô trở đi, đều khẳng định điều này, mặc dù với sự cẩn trọng tối đa và dưới những điều kiện được vạch rõ một cách hết sức tỉ mỉ.

→ 399-401 → 2242 → 377

 Tất cả các nền văn hoá đều có những ví dụ cho thấy sự hội tụ về đạo đức, một số ví dụ riêng biệt, một số liên hệ với nhau. Đó là cách biểu lộ bản chất duy nhất của con người, mà Đấng Tạo Hoá muốn như vậy; truyền thống khôn ngoan về đạo đức hiểu điều này như là luật tự nhiên. Luật luân lý phổ quát này cung cấp nền tảng vững chắc cho mọi cuộc đối thoại về văn hoá, tôn giáo, chính trị, và luật đó đảm bảo rằng tính đa nguyên, đa diện của nhiều nền văn hoá khác nhau sẽ hợp tác để cùng nhau tìm hiểu sự thật, điều thiện và Thiên Chúa.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CđV 59

” Lương tâm của hần sạch sẽ, vì hần có bao giờ dùng tới đâu!

STANISLAW JERZY LEC (1909-1966), một người Ba Lan hóm hỉnh

” Sự hoài nghi không chịu tin vào trí thông minh là khởi đầu cho thói chuyên quyền bạo ngược.

EDWARD ABBEY (1927-1989), nhà văn Mỹ

” Nền dân chủ của chúng ta chỉ có một lỗi nghiêm trọng duy nhất, đó là: thiếu dân chủ!

GILBERT KEITH CHESTERTON (1874-1936)

”

Khi con người không màng tới Thiên Chúa, chính quyền cũng trở nên rối loạn: nói dối – tràn lan, nợ nần – vô số kẻ, cổ vắn – chẳng đi tới đâu; và rồi tiến bộ trở thành trống rỗng, chính trị gia trở nên vô nguyên tắc, các Kitô hữu chán cầu nguyện, đạo đức – bữa bãi, thời trang – trơ trẽn, hội thảo – triền miên, và tương lai – vô vọng.

ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY (1900-1944), nhà văn Pháp

”

Tại sao chúng ta chạy theo số đông? Có phải là vì họ có lý hơn chăng? Không, chỉ vì họ mạnh hơn.

BLAISE PASCAL (1623-1662), nhà toán học và triết gia Pháp

219

Một người có thể nào vừa là chính trị gia vừa là Kitô hữu không?

Thật là vinh dự cho người Kitô hữu nào phục vụ xã hội bằng cách dấn thân vào chính trị. Chính trị luôn dành cho điều gì “có thể thực hiện”: Phương tiện để làm những gì cần thiết thường không có sẵn, và đôi khi đa số không hiện diện để có thể đưa những chọn lựa mang tính Kitô giáo chỉ ở mức căn bản vào chính sách. Chúng ta không nên trách các chính trị gia Kitô giáo khi họ buộc phải thoả hiệp. Tuy nhiên, có những quyết định mà một nhà chính trị Kitô hữu, vì những lý do theo lương tâm, dứt khoát không được phép tham gia chia sẻ trách nhiệm. Những giá trị cơ bản của con người – sự sống, tự do, phẩm giá – đối với một chính trị gia theo Kitô giáo, là không thể thương lượng. Ví dụ, không chính trị gia nào có thể gọi mình là Kitô hữu mà đồng thời lại biện hộ cho việc phá thai.

→

394-399, 407

→

899, 2242

220

Giáo Hội có phải đồng ý với mọi quyết định dân chủ?

Quan điểm của Giáo Hội ủng hộ chế độ dân chủ không có nghĩa là Giáo Hội phải đồng ý với mọi quyết định mà một xã hội dân chủ đưa ra. Trong phán đoán của Giáo Hội về đạo đức, Giáo Hội thường có lập trường đối kháng với các quyết định của các quan chức được bầu chọn. Ví dụ, Giáo Hội lẽ nào có thể công nhận để hợp pháp hoá việc phá thai hay nghiên cứu phôi người? Giáo Hội có nghĩa vụ phê phán những đường lối phát triển kiểu đó. Ở đây các Kitô hữu được kêu gọi tham gia tích cực vào chính trị, tranh đấu cho những giá trị của nhân quyền và

tính thiêng liêng của sự sống con người, cũng như đưa các giá trị đó vào các quyết định chính trị.

 407  1922  441

” Dân chủ là công cụ đảm bảo rằng chúng ta sẽ bị cai trị chẳng khác hơn cách chúng ta đáng được.

GEORGE BERNARD SHAW (1856-1950)

” Chúng ta không có con đường bí mật nào đến thiên niên kỷ thứ ba, chúng ta không cần phải phát minh ra thứ gì mới, mà chỉ cần không ngừng tuyên xưng thông điệp cổ xưa, bằng hành động làm chứng cho lòng yêu thương trong cuộc đời chúng ta hơn là bằng lời lẽ câu từ.

HÔNG Y CARDINAL FRANZ KÖNIG (1905-2004), Tổng giám mục Vienna

 221

Vậy suy cho cùng Giáo Hội có dè dặt trước chế độ dân chủ *không?*

Giáo Hội duy trì quyền được đứng tách riêng khỏi mọi hình thức tổ chức chính trị trong lĩnh vực phê phán. Giáo Hội ưu ái và ủng hộ các hình thức lãnh đạo dân chủ, nhưng không lý tưởng hoá chúng. Dân chủ cũng chỉ là một hệ thống không thể miễn nhiệm trước sai sót và lầm lẫn. Giáo huấn xã hội Công giáo quan tâm đến các nguyên tắc đạo đức nền tảng của đời sống xã hội và không chú ý tới “các vấn đề chuyên môn” của tổ chức chính trị.

 407  1920-1923

” Bất cứ khi nào bạn thấy mình về phe của đa số, đấy là lúc bạn cần dừng lại và suy nghĩ kỹ càng.

MARK TWAIN (1835-1910), nhà văn châm biếm người Mỹ



222

Quyền của đa số mở rộng đến mức nào trong một chế độ dân chủ?

Nếu giá trị căn bản của mỗi cộng đồng chính trị là con người, thì ngay cả đa số trong chính quyền dân chủ hay lập pháp cũng không thể làm nên bất kỳ quyết định chính trị chính đáng nào cả. Chính trị nổi kết chặt chẽ với luật pháp và quyền hạn, đặc biệt với các quyền nền tảng của cá nhân và quyền dân sự. Không bao giờ được từ chối những quyền đó đối với các nhóm thiểu số. Dĩ nhiên, quyền hạn cũng tạo ra những bổn phận, nên ngay cả các nhóm thiểu số cũng phải có bổn phận tuân giữ luật pháp, cho dù họ cảm thấy rằng họ không được đại diện trong các quyết định chính trị được ban hành.



387, 407



Tinh thần thật sự của cách mạng 1789 không phải ở ý nghĩa rằng: một điều là chính đáng vì dân chúng bảo thế, nhưng là: trong một số tình huống, ý muốn của quần chúng phù hợp với công lý nhiều hơn ý muốn của bất cứ cá nhân nào.

SIMONE WEIL

! TƯ PHÁP

(từ tiếng Latin *jus* = toà án xét xử theo công lý) = một phân nhánh của chính quyền, có nghĩa vụ thực thi công lý.

! LẬP PHÁP

(từ tiếng Latin *lex* = luật) = một phân nhánh của chính quyền, chịu trách nhiệm đặt ra luật pháp.

! HÀNH PHÁP

(từ tiếng Latin *exerceo* = tiến hành) = một nhánh của chính quyền, chịu trách nhiệm áp dụng, hỗ trợ, và thi hành luật pháp.

” Thiên Chúa không về phía những kẻ quyền thế; Ngài chỉ về phía sự thật.

FYODOR M. DOSTOEVSKY (1821-1881)

” Trong toà án công lý, luật pháp phải lên tiếng, và người cầm quyền phải im lặng.

FREDERICK ĐẠI ĐẾ (1712-1786), Vua nước Phổ

” Người ta có thể cho rằng tự do tôn giáo nghĩa là mọi người đều được tự do thảo luận về tôn giáo. Trên thực tế, hầu như chẳng ai được phép đề cập tới tôn giáo.

GILBERT KEITH CHESTERTON (1874-1936)

223

Giáo Hội nói gì về sự phân chia quyền lực và Nhà nước hợp hiến?

Giáo Hội công khai ủng hộ nguyên tắc phân chia quyền lực. Chỉ có thể là Nhà nước hợp hiến khi nào ba phân nhánh → TƯ PHÁP, LẬP PHÁP, và → HÀNH PHÁP vận hành độc lập với nhau. Đến lượt, điều này trở thành điều kiện tiên quyết cho sự phát triển phù hợp với nhân phẩm của con người, dường như càng dân chủ thì họ càng có thể hưởng được quyền tự do lương tâm và tự do tôn giáo. Một cách cụ thể, việc tồn tại một nền tư pháp độc lập được nền đạo đức xã hội Công giáo xem như phép thử cho một hệ thống chính trị đúng với đạo lý. Giáo Hội cũng xem nguyên tắc Nhà nước hợp hiến là quy tắc cơ bản, đến mức chính Giáo Hội cũng tuân thủ nguyên tắc này: Ví dụ, Giáo huấn xã hội của Công giáo đồng ý rằng tự do tôn giáo chẳng hạn, không thể chỉ dành cho một mình Giáo hội Công giáo, mà phải được đảm bảo cho tất cả các cộng đồng tôn giáo.

→ 408, 422

Điều gì nối kết và điều gì ngăn cách Giáo Hội với Nhà nước?

Cũng như Nhà nước, Giáo Hội trên trần gian là một cộng đồng với một cơ cấu tổ chức hữu hình, thế nhưng Nhà nước và Tôn giáo đều tự quản và độc lập với nhau. Giáo Hội không còn ràng buộc về mặt chính trị với Nhà nước, như thời các thế kỷ “liên minh giữa thế quyền (ngai vàng) với thần quyền (bàn thờ)”. Theo nghĩa này, quyền tự trị và tính độc lập của Nhà nước và Giáo Hội được đặc biệt nhấn mạnh. Công ích bên chính trị và bên tinh thần có thể bị tách biệt khá nhiều, dù sẽ luôn luôn có những điểm chung. Vì lý do này, Nhà nước và Giáo Hội cần phối hợp tốt với nhau. Dù có bốn phận tuân thủ luật pháp, Giáo Hội vẫn giữ quyền hành động như phương tiện chinh đốn về luân lý, và khi thấy các nguyên tắc đạo đức bị vi phạm, Giáo Hội lên tiếng phê bình chính quyền.



424, 425, 427



2244-2245



140

Sự đồng hiện diện có lợi giữa Giáo Hội và Nhà nước nên dựa trên những nguyên tắc đạo đức nào?

Giáo Hội đòi hỏi những gì được bao hàm trong các nguyên tắc tự do tôn giáo phổ quát: tự do ngôn luận và giảng dạy, tự do thờ phượng chung và tự do tổ chức, tự do chỉ định các viên chức của Giáo Hội, tự do xây dựng các nơi thờ phượng, quyền tư hữu, và quyền được liên kết vì các mục tiêu giáo dục, văn hoá, y tế và bác ái.



426



2246



Tham vọng của quyền lực càng cao, quyền thế sẽ càng trở nên bạo ngược, phi nhân và áp bức. Chính thể thần quyền là hình thức cai trị đáng sợ nhất trong mọi hình thức có thể.

C.S. LEWIS



Ngay cả một người chẳng tin tưởng thần thánh như tôi cũng sợ một xã hội vô thần.

GREGOR GYSI (sinh 1948), chính trị gia cánh tả ở Đức



[Giáo Hội] cần phải luôn luôn mở rộng lại từ đầu cho những mối bận tâm của thế giới. Tuy nhiên, trong lịch sử cụ thể của Giáo Hội, người ta lại thấy biểu lộ một khuynh hướng trái ngược. Nói rõ là Giáo Hội trở nên tự mãn, yên vị giữa thế giới này, tự cho mình là đủ, và lại còn uốn mình theo những tiêu chuẩn của trần gian. Không hiếm những lần Giáo Hội xem trọng tổ chức và thể chế hơn là coi trọng ơn gọi của mình để mở lòng hướng về Thiên Chúa, cũng như ơn gọi mở lòng ra cho thế giới, hướng đến tha nhân.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, bài diễn văn tại Freiburg, 25 tháng 9, 2011



Làm thế nào mà hàng ngàn, hàng ngàn người chán ngán và thờ ơ với nhà thờ nhà thánh? Tại sao lại có chuyện rạp chiếu phim thường thật sự thú vị hơn, hào hứng hơn, nhân bản hơn và lôi cuốn hơn các sinh hoạt của nhà thờ? Đây là lỗi lầm của thiên hạ. Và chẳng phải lỗi của chúng ta sao?

DIETRICH BONHOEFFER (1906-1945), mục sư phái Luther truyền giảng Phúc Âm, bị giết trong trại tập trung của Đức Quốc xã



Nếu chúng ta cứ ngồi yên mà chờ Chúa đến gánh hết mọi trách nhiệm, thì chẳng có vấn đề nào được giải quyết cả.

MARTIN LUTHER KING (1929-1968)

Luật pháp có phải là khung định hình đủ hiệu quả để con người và các cơ sở cùng tồn tại?

Không. Để con người có thể sống cùng nhau và các cơ sở phối hợp tốt với nhau, việc xác định “công bằng xã hội” chỉ trên những nguyên tắc, quyền lợi và bổn phận không bao giờ là đủ. Một số điều khác nữa cũng cần thiết như tình đồng bào giữa các công dân với nhau, “tinh thần công dân” hay “bác ái xã hội”. Một nền đạo đức xã hội Kitô giáo xứng đáng với tên gọi không dừng lại ở các nguyên tắc, quyền lợi, bổn phận. Đạo đức này kêu gọi chúng ta hướng lòng đến người lân cận trong đời thực với những vấn đề và nhu cầu của họ, và như thế kêu gọi ta tuân theo mệnh lệnh của Đức Kitô để yêu thương người lân cận như chính mình, vì tình yêu thương của Thiên Chúa.

→ 390 → 2212-2213 → 332

” Tình yêu không thể bị ép buộc.

BORIS PASTERNAK (1890-1960), nhà văn Nga đoạt giải Nobel Văn chương



Một người thể hiện “tinh thần công dân” ra sao?

Tinh thần công dân, trên hết, là tình liên đới ở dạng thực hành. Một xã hội chỉ quan tâm đến “công lý” về mặt trừu tượng, thì lạnh lùng và bất nhân. Ở thời Trung cổ, thánh Tôma Aquinô đã hiểu rằng công lý mà thiếu tình yêu là vô cùng đáng sợ. Vì công lý chỉ xem xét trên bình diện phổ quát, nên công lý không quan tâm đến con người trong tính chất cá biệt của mỗi người. Thế mà đây lại là đặc điểm nổi trội của người Kitô hữu: các Kitô hữu không xem mọi người như nhau; họ hiểu rằng mỗi người có một tên gọi, một gương mặt, và một lịch sử đời người trọn vẹn.

→ 390-392 → 2212-2213 → 327-329



228

Chúng ta nên cư xử với những người vi phạm pháp luật ra sao?

Vì con người vẫn luôn luôn là một người có nhân phẩm, nên không được rút lại tình liên đới với những công dân bị tổng giam. Án phạt không được hạ thấp phẩm giá và hạ nhục tù nhân. Mục đích của hình phạt là văn hóa và bảo vệ trật tự công cộng, thay đổi phạm nhân để họ trở nên tốt hơn, và là hình thức sửa sai. Giáo Hội phản đối mọi hành động của chính quyền xem thường phẩm giá con người của phạm nhân, ví dụ, xử phạt không phù hợp với tội phạm, hoặc tra tấn tù nhân. Ngoài ra, Giáo Hội cũng tán thành việc giảm thời gian thi hành án cho các phạm nhân.

→ 402-405 → 2266-2267 → 331-332



...Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han. Bây giờ, những người công chính sẽ thưa rằng, “Có bao giờ chúng con thấy Chúa ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?”. Đức Vua sẽ đáp lại rằng: “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.

Mt 25,35-40

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ

Rerum Novarum Con người và Nhà nước

Vì vậy thiên nhiên được trao ban cho con người như một nguồn tài nguyên trường tồn và ổn định, từ đó con người có thể tìm cách rút ra những gì mình không ngừng cần đến. Và con người tìm thấy chỉ ở nơi trái đất và hoa trái của nó điều kiện vật chất vững bền ấy, mà không cần đến Nhà nước. Con người vượt lên trước Nhà nước, và trước khi bất cứ Nhà nước nào thành hình, con người đã sở hữu quyền nuôi sống bản thân.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 6

Rerum Novarum Giáo Hội và Nhà nước: Cả hai vì nhân loại

Giáo Hội cải thiện và kiện toàn điều kiện của người lao động bằng nhiều tổ chức; cố gắng hết sức để đưa vào tất cả công việc phục vụ của mọi tầng lớp, khi thảo luận và nỗ lực gia tăng một cách thực tế nhất có thể, những quyền lợi của các tầng lớp lao động; và vì mục đích này, Giáo Hội xem xét đường hướng nào nên theo, và bằng biện pháp nào hợp lý với mức độ ra sao, để can thiệp vào luật và quyền lực của Nhà nước.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp Rerum Novarum (1891), 13

Rerum Novarum Chính phủ tồn tại vì mọi người

Có một điều khác cần xem xét kỹ hơn, mà chúng ta không được bỏ qua. Đối với Nhà nước, quyền lợi của mọi người, dù ở tầng lớp cao hay thấp, đều ngang nhau. Những thành viên của giai cấp công nhân tự bản chất cũng là những công dân và được hưởng cùng quyền lợi như giới giàu có. Họ là những thành phần có thật, sống một đời sống hình thành qua

gia đình, phần chính yếu tạo nên sự thịnh vượng chung; và cần nói rõ là họ chiếm số đông trong mỗi thành phố. Thật vô lý khi chèn ép một bộ phận công dân này để ưu ái một bộ phận khác, và vì vậy, công quyền cần phải ân cần chăm lo cho hạnh phúc và tiện nghi của các tầng lớp lao động một cách thích đáng; nếu không, chính quyền đã vi phạm luật công bằng quy định rằng mỗi người phải được hưởng phần xứng đáng của mình. Ta trích dẫn lời khôn ngoan của thánh Tôma Aquinô: “Vì thành phần và toàn thể theo nghĩa nào đó là như nhau, vì vậy điều gì thuộc về toàn thể, cũng thuộc về thành phần”. Trong số nhiều bổn phận quan trọng của các nhà cầm quyền, những người được đòi hỏi phải làm hết khả năng cho dân chúng, bổn phận trước tiên và chủ yếu là hành động theo đúng công lý – mà công lý ở đây được hiểu là công bằng phân phối – như nhau cho mọi tầng lớp.

Giáo hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Rerum Novarum* (1891), 27

Pacem in Terris Các luật của Nhà nước mang tính ràng buộc tới mức nào?

Do đó, thẩm quyền cai trị, là một quy định trong trật tự luân lý, và đến từ Thiên Chúa. Như vậy, những luật và sắc lệnh nào được thông qua mà trái với trật tự luân lý, như thế nghịch với ý Chúa, thì không thể có khả năng ràng buộc về lương tâm, vì “phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm” (Cv 5,29). Thật vậy, việc ban hành những điều luật như thế làm suy yếu chính bản chất của thẩm quyền, và kéo theo sự lạm dụng đáng hổ thẹn. Thánh Tôma đã dạy rằng: “Về định đề thứ hai, chúng ta cho rằng luật của con người là hợp lẽ khi tuân theo lý trí đúng đắn, và như thế, rõ ràng đến từ luật vĩnh cửu. Một điều luật mâu thuẫn với lẽ phải là bất minh và thiếu cơ sở hợp lý của luật pháp. Đúng ra đó là một hành vi phạm luật” (Tổng luận Thần học I-II, câu hỏi 93, mục 3, phụ lục 2).

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 30

Pacem in Terris Nhà nước phải mang đến những gì

Do đó, công quyền phải quan tâm hết mức tới vấn đề phát triển xã hội cũng như kinh tế, và tới sự triển khai những dịch vụ thiết yếu để theo kịp đà mở rộng của hệ thống sản xuất. Những dịch vụ đó bao gồm: làm đường, giao thông vận tải, truyền thông, nước sạch, nhà ở, dịch vụ y tế, cơ sở tôn giáo rộng rãi để hành đạo, và phương tiện giải trí. Chính quyền phải chú ý cung cấp những điều kiện bảo hiểm để ngăn ngừa

trường hợp công dân không thể duy trì tiêu chuẩn sống xứng đáng do rủi ro hay gia tăng gánh nặng gia đình. Chính quyền cũng cần nhiệt tâm và tỏ ra hữu hiệu trong vấn đề tạo ra những cơ hội cho công dân có công ăn việc làm phù hợp, trong đó việc làm được phân loại tùy theo đủ mọi khả năng của người lao động. Chính quyền phải đảm bảo công nhân được trả lương công bằng, hợp lý, và được tham gia lãnh nhận trách nhiệm trong các hãng xưởng, công ty mình làm việc. Chính quyền cần tạo điều kiện cho các nhóm trung gian được hình thành, để đời sống xã hội của người dân bớt căng thẳng và sinh nhiều kết quả tốt đẹp hơn. Và cuối cùng, chính quyền phải đảm bảo mọi người đều có phương tiện và cơ hội để cùng chia sẻ càng nhiều càng tốt những lợi ích văn hoá.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 39

Centesimus Annus Chính trị như là một tôn giáo

Thật ra, ở đâu tư lợi bị đè nén bằng vũ lực, ở đó nó bị thay thế bởi một hệ thống kiểm soát quan liêu nặng nề, thứ sẽ làm cạn kiệt những nguồn sáng tạo và chủ động. Khi người ta nghĩ mình sở hữu bí quyết để xây dựng một tổ chức xã hội hoàn hảo, trong đó cái xấu không thể tồn tại, họ cũng nghĩ rằng mình có thể dùng bất cứ phương tiện nào, gồm cả bạo lực và mưu mô gian dối, để có thể hình thành tổ chức đó. Lúc ấy, chính trị trở thành một loại “tôn giáo thế tục” vận hành dưới ảo tưởng rằng sẽ tạo ra thiên đàng trên mặt đất. Thế nhưng không bao giờ có một xã hội chính trị nào – mà sở hữu quyền tự trị và luật pháp của riêng mình – lại bị nhầm lẫn với Nước Trời.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus* (1991), 25





CÂU HỎI
229-255

Một Thế Giới Một Nhân Loại

CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ



” Ngày nay mối tương quan giữa các công dân và các dân tộc trên thế giới mỗi ngày một thêm chặt chẽ. Do đó, để nghiên cứu cách thích ứng và thực hiện cách hữu hiệu hơn những thiện ích của cả nhân loại, cộng đồng các dân tộc cần phải được tổ chức theo một thể thức hợp với những gì phải làm hiện nay.

Công đồng Vaticanô II, GS 84

” Nếu muốn toàn cầu hoá thành công, nó phải thành công cho cả người giàu lẫn người nghèo. Nó phải mang đến các quyền lợi không kém sự giàu có. Nó phải đem lại công bằng xã hội và bình đẳng không kém sự thịnh vượng về kinh tế và truyền thông phát triển.

KOFI ANNAN (sinh 1938), Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc từ 1997-2006

229

“Toàn cầu hoá” thực tế là gì?

Có nhiều thay đổi đáng kể trong một trăm năm qua. Thế giới ngày nay cung cấp cho nhiều người trong chúng ta các điều kiện sống được cải thiện và, nhờ tiến bộ công nghệ, đã cùng nhau trở thành “Một Thế giới”. Ví dụ, ta có thể đi du lịch khắp nơi bằng máy bay trong vòng một vài giờ và giao tiếp với tất cả mọi người trên trái đất chỉ bằng Internet

một cách đơn giản và không tốn chi phí. Nhờ những trao đổi tăng tốc này, ngành công nghiệp có thể cung cấp nhiều sản phẩm hơn và ít tốn kém hơn. Giao thông vận tải trở nên rẻ và nhanh đến nỗi người ta không ngờ. Ví dụ: trong việc sản xuất áo quần jeans, người ta trồng bông ở Mỹ, dệt sợi bông ở Ấn Độ; may áo quần jeans ở Campuchia và bán chúng ở châu Âu. Như vậy, một vật đơn giản thường đi vòng quanh trái đất trước khi đến tay người tiêu dùng. Trong thời gian này, mọi thứ càng ngày càng kết nối chặt chẽ và lệ thuộc vào nhau hơn.

→ 1911 → 446

230

Toàn cầu hoá đem lại các vấn đề xã hội nào?

Tuy nhiên, toàn cầu hoá tăng tốc không có nghĩa là tất cả các nước có cùng trình độ phát triển như nhau và tất cả mọi người đều có thể hưởng lợi từ sự nối kết của nó. Hoàn toàn trái ngược: các vấn đề như nghèo đói, thiếu giáo dục, việc chăm sóc sức khoẻ kém cỏi, và vi phạm nhân quyền vẫn là những tin tức gây nhức nhối. Các nước nghèo thường phụ thuộc hoàn toàn vào việc các nước phát triển sản xuất bao nhiêu tại các nước nghèo hoặc mua của các nước ấy bao nhiêu. Đồng thời, mức lương trả cho công nhân ở các nước nghèo thường cực kỳ thấp. Ví dụ, một thợ may ở Bangladesh chỉ nhận được hai hoặc ba xu cho một áo thun ở Mỹ có giá khoảng năm đô la. Điều này dẫn đến những bất công thường là nguyên nhân của việc “nhiều người đang bị tước đoạt các quyền cơ bản của con người” (x. Thượng Hội đồng Giám mục, năm 1971, “Công bằng trên Thế giới”, số 9). Toàn cầu hoá, do đó, không chỉ có các thuận lợi mà còn làm trầm trọng thêm nhiều vấn đề hoặc thậm chí gây ra các vấn đề hàng đầu.

→ 442 → 446

231

Toàn cầu hoá có phải là số phận không?

Không, ta không nên nghĩ toàn cầu hoá như một thứ định mệnh. Nó do con người tạo ra, do đó, cũng có thể được con người định hình theo các chuẩn mực luân lý.

→ 448

Chúng ta có là một phần trên lộ trình thay đổi của thế giới không?

Trong một thế giới toàn cầu hoá, mọi người và mọi thứ đều nối kết với nhau, nên ngay cả các hành vi hằng ngày của ta cũng có thể có hậu quả sâu rộng. Ví dụ, khi mua bất cứ món hàng nào, ta gián tiếp tiếp xúc với những người đã làm ra sản phẩm này ở đâu đó trên thế giới hay đóng gói nó để vận chuyển. Khi trả tiền mua sản phẩm, ta cũng giúp chi trả cho công việc của tất cả những người đó. Do đó, nhóm người mà ta chia sẻ trách nhiệm đã mở rộng vượt ra ngoài vòng những người quen, bạn bè và gia đình của ta. Nhờ truyền thông tốt hơn, ta biết nhiều hơn về nhau. Ta có thể chủ động và biết được thông tin về các chủ đề và ý kiến trên toàn thế giới. Các vấn đề môi trường gây ra tại một nơi nào đó thường có ảnh hưởng trên toàn thế giới. Điều này nhiều lần xảy ra khiến ta ý thức rõ thế giới của ta không chỉ vận hành ở bên trong biên giới của đất nước, nhưng ta chung sống với nhau trong một thế giới có nhiều nền văn hoá và tôn giáo khác nhau.



446, 447



Trong khi mức sống cao đối với một số người, những người khác phải chịu cảnh đói nghèo cùng cực.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN XXIII (1881-1963), MM 157



Toàn cầu hoá, mặc dù có những rủi ro của nó, cũng đem lại những cơ hội đặc biệt và đầy hy vọng. Chính xác là làm cho nhân loại trở thành một gia đình duy nhất, xây dựng trên những giá trị công bằng, bình đẳng và liên đới. Muốn được như vậy, chúng ta cần phải thay đổi quan điểm: không còn để cho sự phúc lạc của bất kỳ cộng đồng, đảng phái, chủng tộc hoặc nền văn hoá nào chiếm ưu thế, nhưng phải nhắm đến lợi ích của toàn thể nhân loại. Việc theo đuổi công ích của một cộng đồng chính trị không thể xung đột với công ích của nhân loại.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình (1 tháng 1, 2000), 5-6.



Ngày nay hơn là trong quá khứ, học thuyết xã hội của Giáo Hội phải mở ra hướng nhìn về quốc tế.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), SRS 42



 Người giải thoát bản dân kêu khổ và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương, chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo. Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ, giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn, từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

Tv 72,12-14

” Không hệ quả nào xảy ra trong thiên nhiên, mà không có một cơ sở hợp lý. Hãy khám phá những cơ sở hợp lý đó, và bạn không cần phải thử nghiệm nữa.

LEONARDO DA VINCI (1452-1519), hoạ sĩ, kiến trúc sư và nhà khoa học tự nhiên người Ý

 Nếu người ta nhìn toàn cầu hoá từ quan điểm Tất định, người ta sẽ đánh mất tiêu chuẩn để đánh giá và định hướng nó. Vì là một thực tại của con người, toàn cầu hoá là sản phẩm của những khuynh hướng văn hoá đa dạng mà chính những khuynh hướng này cũng cần phải trải qua một quá trình nhận định sáng suốt.

GIÁO HOÀNG BÊ NÊĐICTÔ XVI, CđV 42

” Toàn cầu hoá không phải là một hiện tượng tự nhiên. Nó được dự định và thực hiện bởi con người. Do đó con người cũng có thể thay đổi và định hình nó, hướng dẫn nó đi theo những con đường đúng đắn.

JOHANNES RAU (1931-2006), Tổng thống Cộng hoà Liên bang Đức

233

Giáo Hội có quan tâm đến những vấn đề này không?

Có. Giáo Hội có “nhiệm vụ tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích những dấu chỉ ấy dưới ánh sáng Tin Mừng. Như vậy Giáo Hội mới có thể đưa ra câu giải đáp thích hợp với từng thể hệ cho những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại

và mai sau, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải nhận biết và thấu hiểu thế giới chúng ta đang sống, cũng như những mong chờ, những khát vọng và cả tính chất thường là bi thảm của nó” (GS 4). Vì vậy, Giáo Hội cố gắng liên tục tìm hiểu tình hình hiện nay của thế giới và đưa ra những lời khuyên thiết thực theo sứ điệp của Chúa Giêsu về tình yêu huynh đệ đối với tất cả mọi người. Khi làm như vậy, Giáo Hội đặc biệt quan tâm đến những người nghèo, những người yếu đuối và những người bị bóc lột. Giáo Hội luôn luôn nhắc nhở các chính trị gia của từng quốc gia là họ phải chịu trách nhiệm không chỉ với các quốc gia riêng của họ, mà với toàn thể nhân loại. Giáo Hội ủng hộ các chính sách nhằm đến mục tiêu hoà bình và phát triển. Việc thực hiện những chính sách đó đòi hỏi sự hợp tác của các quốc gia khác nhau. Đây là lý do tại sao Giáo Hội hỗ trợ các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, nơi có thể phát triển sự hợp tác quốc tế đáng tin cậy.



433-455



1927



Giáo Hội có thể tác động đến cách suy nghĩ của con người và chúng ta cố gắng để làm điều đó. Trong một số diễn đàn trên toàn thế giới, chúng ta cố gắng khởi xướng một sự chuyển đổi. Chúng ta không thể du hành đến Liên Hiệp Quốc tại New York và nói: “Điều này phải xảy ra”. Chúng ta cũng không thể làm luật hoặc kiểm soát luật. Nhưng chúng ta hy vọng sẽ giúp những người làm luật có một tầm nhìn bao quát hơn, và cố gắng tác động đến pháp luật theo các quan điểm của mình.

HÔNG Y PETER TURKSON (sinh 1948)



Một dân tộc coi trọng các đặc quyền của mình hơn các nguyên tắc của dân tộc sẽ sớm mất cả hai.

DWIGHT DAVID EISENHOWER (1890-1969), Tổng thống Hoa Kỳ



Trong bản chất của con người, ta tìm thấy ba nguyên nhân chính gây tranh cãi. Thứ nhất, cạnh tranh; thứ hai, thiếu tự tin; thứ ba, hám danh.

THOMAS HOBBES (1588-1679), triết gia Anh



Chiếc bánh anh em không dùng là của những người nghèo đói; quần áo treo trong tủ anh em là của những người trần trụi; đôi giày anh em không mang là của những người phải đi chân trần. Những hành động bác ái mà anh em không chịu làm là vô số những bất công mà anh em phạm phải.

THÁNH BASIL Ô CÃ (330-379)



Đức Chúa phán: “Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng định làm mà không làm được. Nào! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa”. Thế là Đức Chúa phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Babel, vì tại đó, Đức Chúa đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, Đức Chúa đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

St 11,6-9

234

Sự hỗ trợ toàn cầu nên bắt đầu từ đâu?

Có nhiều vấn đề mà chúng ta chỉ có thể giải quyết được với điều kiện nếu ta làm việc cùng nhau. Để đạt được mục đích này cần phải gia tăng tình liên đới và trách nhiệm với nhau trên trái đất. Giáo huấn xã hội Công giáo đặt trách nhiệm đối với nhau này trên cơ sở ý tưởng về sự “hợp nhất của gia đình nhân loại”. Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá của từng con người riêng lẻ; do đó, Ngài là cha của tất cả nhân loại. Con người chúng ta có thể coi nhau như anh chị em bởi được kết nối với nhau thành một gia đình. Trong gia đình, các thành viên tin tưởng lẫn nhau, hiện diện bên nhau, và giúp đỡ cho nhau. Cũng vậy, mọi người trên toàn thế giới cần cảm thấy được nối kết nên một với nhau theo cùng một cách thức như vậy.



1947-1948

235

Kinh Thánh đưa ra những lập luận nào chứng tỏ sự hợp nhất của nhân loại?

Sách Sáng Thế cho thấy Thiên Chúa là Đấng Tạo Hoá, Người đã đưa cả thế giới và nhân loại từ hư không đến hiện hữu. Con người không chỉ xuất hiện như một cá nhân đơn lẻ; đúng hơn, con người đứng trong quan hệ với đồng loại và các sinh vật khác, và có thể hành động một cách có trách nhiệm. Thiên Chúa ban cho con người những gì họ cần để sống một cuộc sống xứng đáng. Trong giao ước của Thiên Chúa với Nôê (x. St 9,1-17), chúng ta thấy rõ là mặc cho bao tội lỗi, bạo lực và bất công, Thiên Chúa vẫn hiện diện vì con người. Ý tưởng về gia đình nhân loại cũng được nhìn thấy trong giao ước với Abraham. Abraham được xem là cha của nhiều dân tộc (St 17). Và, vì Chúa Kitô, “con của

Abraham”, cũng là “Adam mới”, nên tất cả mọi người đều là con cháu của Abraham; vì thế, Thiên Chúa cũng đã thực hiện giao ước này với ta nữa. Sự đông đảo và đa dạng của các dân tộc được nói đến trong sách Sáng Thế như kết quả từ hành động sáng tạo của Thiên Chúa. Tuy nhiên, câu chuyện Tháp → Babel (x. St 11,1-9) cho thấy con người đã không thích ứng thoả đáng với sự đa dạng này.

→ 428-430



236

Con người nên đối xử với nhau như thế nào?

Con người trên thế giới nên xem mình như một cộng đồng và chấp nhận một số khác biệt nhất định giữa các cá nhân và các dân tộc, vì sự đa dạng này được xem là sự phong phú. Điều này trở nên ngày càng quan trọng trong thời kỳ toàn cầu hoá. Ta đang liên kết với nhau như “các thành viên cùng một gia đình”, Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII đã viết như thế (MM 157). Các giá trị như sự thật, liên đới và tự do, là không thể thiếu trong các mối quan hệ hằng ngày của ta, chúng lại càng trở nên quan trọng hơn trên phạm vi toàn cầu, với sự ràng buộc ngày càng chặt chẽ hơn trong các mối liên hệ và phụ thuộc. Chỉ khi nào vắng bóng bạo lực, chiến tranh, nạn phân biệt đối xử, sự đe dọa, hoặc lừa dối thì nhân loại mới có thể sống hoà hợp với nhau. Do đó, Giáo Hội đòi hỏi việc toàn cầu hoá về kinh tế và xã hội phải đồng hành với việc toàn cầu hoá về công lý. Chúa Giêsu Kitô đã đem nền công lý cơ bản đến trái đất, và chúng ta, những người đi theo Người, có một nghĩa vụ đặc biệt là đẩy mạnh sự nghiệp này bằng những hành động của mình.

→ 431, 433 → 1912

” Nếu có ai đó mang thêm một chút tình yêu và lòng tốt vào thế giới, một chút ánh sáng và sự thật, thì cuộc sống của người đó đã có ý nghĩa rồi.

ALFRED DELP SJ (1907-1945), một kháng chiến quân bị Đức Quốc xã hành quyết

! Danh xưng **BABEL** theo nguồn gốc của từ ngữ, có nghĩa là “sự hỗn loạn” – có lẽ muốn nói về các mối quan hệ hỗn loạn của các dân tộc trên thế giới.

” Những mối quan hệ giữa các Nhà nước phải được điều chỉnh thêm bằng công lý.

THÁNH GIÁO HOÀNG GIOAN XXIII (1881-1963), PT 91

Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho.

Mt 6,33

Một đảng, ta thấy có những người nhất quyết duy trì huyền thoại của sự tiến bộ và cho rằng vấn đề sinh thái sẽ tự giải quyết cách đơn giản bằng việc áp dụng công nghệ mới và không cần phải có những suy xét mang tính đạo đức hay sự thay đổi sâu sắc nào. Đảng khác, có người lại cho rằng những người nam nữ và tất cả mọi sự can thiệp của họ không gì khác hơn là một mối đe dọa, đang gây nguy hại cho hệ sinh thái toàn cầu, kết quả là phải giảm sự hiện diện của con người trên hành tinh này và cấm tất cả mọi hình thức can thiệp. Các viễn cảnh khả thi tương lai sẽ phải được tạo ra giữa hai thái cực này, bởi lẽ không chỉ có một con đường đi đến giải pháp.

GIÁO HOÀNG PHANXICÔ, LS 60



Chúng ta phải sử dụng các nguồn tài nguyên của thế giới như thế nào?

Rất nhiều lần giáo huấn xã hội Công giáo nêu vấn đề “sự thống nhất trong gia đình nhân loại” và vấn đề có liên quan là “mục đích phổ quát của của cải”. Điều này nghĩa là Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo thế giới, đã định rằng các tài nguyên trái đất là để cung cấp cho sinh kế và nhu cầu của tất cả mọi người. Trái lại, sự bất bình đẳng quá mức trong việc phân phối các tài nguyên thế giới là một điều đáng xấu hổ. Đối với người Kitô hữu, không thể chấp nhận đói nghèo là số phận đương nhiên của hàng triệu người, trong khi những người khác sống dư thừa và lãng phí. Ví dụ các nguồn thực phẩm của thế giới hiển nhiên không phải là tài sản của những ai có thể trả tiền nhiều nhất cho những thực phẩm đó. Đúng ra, chúng là nguồn sống cơ bản cho mọi người.

→ 447, 448 → 2407, 2415 → 436

10 COMMANDMENTS FOR A FUTURE WITHOUT HUNGER



10 ĐIỀU RĂN CHO MỘT TƯƠNG LAI KHÔNG CÒN ĐÓI KÉM

1. Bạn sẽ cộng tác để mọi người trên trái đất đều được đủ ăn.
2. Bạn sẽ không đánh mất tất cả cơm bánh của người lân cận bằng việc đầu cơ của mình.
3. Bạn sẽ không tích trữ những gì mà người đói cần để ăn.
4. Bạn sẽ tôn trọng trái đất để bạn, con bạn và tất cả mọi người trên trái đất có thể sống trong thịnh vượng.
5. Bạn sẽ sống thế nào để lối sống của bạn không làm tổn hại đến người khác.
6. Bạn sẽ không thềm muốn đất đai và tài sản của người lân cận.
7. Bạn sẽ giảm nạn đói bằng các chính sách nông nghiệp của bạn chứ không làm gia tăng nạn đói.
8. Bạn sẽ hành động chống các chế độ tham nhũng và các tay sai của chúng.
9. Bạn sẽ giúp ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang và chiến tranh.
10. Bạn sẽ chiến đấu chống lại nạn đói một cách hiệu quả bằng viện trợ phát triển.

Caritas Áo



ĐỀ TÀI MỞ RỘNG NGHÈO ĐỐI LÀ GÌ?

Nguyên Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Robert McNamara có lần định nghĩa “nghèo tuyệt đối”, nói rộng ra, là “thiếu các điều kiện sống cơ bản cho xứng đáng với con người dưới mức bất kỳ định nghĩa hợp lý nào”. Theo các số liệu thông dụng nhất, bất cứ ai có thu nhập hằng ngày dưới một số tiền nhất định bằng đô la Mỹ (hiện nay là 1,25 USD mỗi ngày, theo Ngân hàng Thế giới) là sống trong sự nghèo đói tuyệt đối. Theo tiêu chuẩn này, 14,5 phần trăm dân số thế giới (hay 1,29 tỷ người) sống trong những điều kiện bất xứng với con người như vậy trong năm 2011. Những cách đánh giá khác (chẳng hạn như của Hiệp hội Phát triển Quốc tế) đưa vào không chỉ xét đến thu nhập bình quân đầu người mà còn tính đến lượng calo thu nhận, tuổi thọ trung bình, tỷ lệ tử vong trẻ em, cũng như tỷ lệ sinh của một quốc gia.

Ngược lại cũng có khái niệm nghèo **tương đối**. Khái niệm này đánh giá tình hình sinh sống của một con người, hoặc thực tế là người đó được hưởng các nguồn lực vật chất và phi vật chất ít hơn, so với mức phúc lợi của xã hội ở nơi họ sống. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, người ta đang phải chịu cái nghèo tương đối nếu mỗi tháng họ có ít hơn 60 phần trăm thu nhập trung bình tại quê hương của họ.



” Sự thoải mái, giống như bất kỳ trạng thái sống nào, luôn luôn có một mức độ trợ trên nào đó, và sự trợ trên đó thể hiện trước tiên và trên hết khi những người được thoải mái dạy khôn cho những kẻ đói khát.

ANTON CHEKHOV (1860-1904), kịch tác gia người Nga.



” Khi con tôi đòi ăn, tôi nói với nó rằng cơm đang nấu – cho đến khi nó ngủ thiếp đi vì đói, bởi vì nhà không còn chút gạo nào.

YOUNG WOMAN Đông Nam Á “Tiếng nói của người nghèo”

” Đừng cố gắng trở nên người thành đạt, mà hãy nỗ lực trở thành người có giá trị.

ALBERT EINSTEIN (1879-1955) nhà vật lý lý thuyết

” Hãy đối xử với người khác như bạn muốn họ đối xử với mình.

Quy tắc Vàng

” Nếu bạn muốn tìm sự thật, bạn không cần phải đi ra ngoài, nhưng đúng hơn hãy đi vào chính mình, vì sự thật ở trong bạn. Thiên Chúa thân cận với bạn hơn chính bạn gần gũi với mình.

THÁNH AUGUSTINÔ (354-430)

238

Tại sao người nghèo đáng được quan tâm đặc biệt?

Đức Kitô đặc biệt quan tâm đến những người đã ở bên lề xã hội. Đó là lý do tại sao Giáo Hội cũng chủ trương “ưu tiên chọn lựa người nghèo”. Người nghèo thường là những người ít có những cơ hội nhất để ảnh hưởng đến sự hình thành của xã hội và điều kiện sống của chính mình. Giáo Hội bênh đỡ họ và quan tâm đến việc chấm dứt tình trạng bất công, phân biệt đối xử, và áp bức. Công lý, theo nghĩa của giáo huấn xã hội Công giáo, đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người vào các hoạt

động trọng tâm về xã hội, chính trị, văn hoá và kinh tế trong cuộc sống. Chương trình cho người nghèo không nên được thiết kế từ những cấp cao ở bên trên, bởi vì những người trong cuộc thường biết rõ nhất những gì họ cần. Với các mối quan hệ phức tạp của sự phụ thuộc và sự liên kết ngày càng tăng của nền kinh tế thế giới, không dễ dàng tìm ra các giải pháp cụ thể để loại bỏ vĩnh viễn các nguyên nhân của nghèo đói.

→ 449 → 2443-2446 → 449

239

Làm thế nào để tình liên đới toàn cầu kết nối mọi người?

Đối với Kitô hữu, là người tin Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo thế giới, họ nên ý thức rằng tình liên đới và tính công bằng hiển nhiên không thể chỉ áp dụng cho “gia đình ta”, “đất nước ta”, “văn hoá ta”, hoặc “tôn giáo ta”. Nếu ta muốn biện minh cho thái độ Kitô hữu này đối với các nền văn hoá và các tôn giáo khác, mà không viện tới những lý lẽ dựa trên đức tin của mình, ta có thể giải thích cách tốt nhất để mọi người phải sống công bằng và liên đới là bằng cách nhắc nhở người ta về yêu cầu tự do của họ: tôi được tự do khi bản thân tôi có thể quyết định những gì tôi làm và tôi sống như thế nào. Bây giờ nếu chính tôi muốn được tự do, thì tôi cũng cần trao quyền tự do này cho anh chị em đồng loại, đứng từ quan điểm tất cả mọi người đều bình đẳng và được hưởng công lý. Cũng như tôi không muốn ai trên thế giới quyết định về số phận của tôi, thì tôi cũng phải nhận thức rằng chẳng ai muốn tôi quyết định số phận của họ. Trong bối cảnh này người ta nói đến một quyền tổng quát là được giải thích hợp lý. Mọi người đều có quyền được giải thích một cách hợp lý và dễ hiểu về những luật lệ buộc họ phải theo.

→ 437 → 1939-1942 → 332

240

Điều gì đặc biệt theo sau yêu sách đòi tự do này?

Nếu tôi thừa nhận rằng những người khác có các quyền, thì theo đó tôi cũng có các bổn phận. Một mặt, có những bổn phận tiêu cực, nói cách khác, các bổn phận không cho phép tôi thực hiện một số hành động nào đó, ví dụ như không được bắt ai làm nô lệ hay bóc lột họ. Mặt khác,

cũng có bốn phận tích cực: trong một số trường hợp cụ thể, tôi không được né tránh một hành vi nào đó, mà còn phải làm một điều gì đó, ví dụ như giúp đỡ người lân cận trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Trong những tình huống khác, có lẽ tôi không biết ngay tôi có thể giúp đỡ thế nào, ví dụ, một đứa trẻ đang chết đói ở châu Phi. Tất nhiên, đối với các nhu cầu xa hơn như thế, tôi cũng có bốn phận luân lý phải giúp đỡ. Nhưng tôi nên làm điều đó như thế nào? Và tôi có phải làm nhiệm vụ này đối với tất cả những người cần được giúp đỡ? Điều đòi hỏi đó rõ ràng là vượt quá khả năng của tôi. Thường thì tôi không thể giúp đỡ trực tiếp. Nhưng tôi thật sự có thể, ví dụ, ủng hộ các tổ chức và các cơ quan đảm nhận nhiệm vụ này. Bằng cách trợ giúp các tổ chức cứu trợ thông qua các công việc tình nguyện hoặc đóng góp tài chính, người ta có thể góp phần đáng kể để giúp cải thiện các điều kiện sống của con người nói chung. Nếu càng có nhiều người nghĩ theo cách này, thì có thể thực hiện được nhiều việc trong cuộc chiến chống đói nghèo trên thế giới.



1934-1935



330



Công lý trả lại cho mỗi người những gì thuộc về người đó và không đòi cho mình tài sản của người khác. Công lý không quan tâm đến mỗi lợi riêng của mình để bảo toàn sự công bằng cho mọi người.

THÁNH AMBRÔSIÔ THÀNH MILAN (339-397), Tiến sĩ Hội Thánh



Đơn giản tôi quyết định rằng tôi đã có đủ tiền.

CHARLES FENNEY (sinh 1931), đồng sáng lập chuỗi Cửa hàng Miễn Thuế, khi được hỏi tại sao ông tặng 600.000.000 USD cho các tổ chức từ thiện.



Chế độ chuyên quyền là một loại thống trị độc đoán về chính trị hoặc xã hội thiếu vắng cơ sở biện minh hợp lý. Khi nói đến hoàn cảnh bất công về xã hội và chính trị, ta có ý nhắc tới những trường hợp trong đó các cá nhân hoặc các tập thể cai trị những người khác, hoặc có lợi thế hơn họ mà không tìm được lý do chính đáng để biện minh cho việc họ có quyền trên những người đang bị trị hoặc gặp hoàn cảnh bất lợi.

RAINER FORST (sinh 1964), triết gia Đức



Nghiêm túc mà nói, không thể có cái gì để gọi là tự chịu trách nhiệm bởi vì trong trường hợp đó người ta luôn luôn chằm chước cho mình.

ROBERT SPAEMANN (sinh 1927)



Hãy sống làm sao cho âm hưởng từ những hành động của bạn vang vọng theo suốt chiều dài của đời người trên trái đất.

HANS JONAS (1903-1993), triết gia Đức

”

Hãy nhớ rằng: phản nghĩa của yêu thương không phải là thù ghét mà là dừng dừng. Ngược lại với đức tin không phải là kiêu ngạo nhưng là dừng dừng. Ngược lại với hy vọng không phải là tuyệt vọng nhưng là dừng dừng. Sự dừng dừng không phải là khởi đầu của một quá trình, nó là kết thúc của một quá trình.

ELIE WIESEL (sinh 1928), người Mỹ đoạt Giải Nobel Hoà bình

241

Làm thế nào để có thể huy động tính tư lợi của con người?

Trong những tình huống mà người ta không ý thức được tình liên đới toàn cầu, ta có thể kêu gọi dân chúng hoặc các dân tộc hướng tới tư lợi của họ, nói cách khác, tới sự hiểu biết về ích lợi mà họ sẽ đạt được từ một điều gì đó. Ở đây là chúng ta nói về tư lợi “được hiểu một cách đúng đắn”. Đây thường là trường hợp mà sự hợp tác quốc tế về cơ bản đáng giá cho tất cả mọi người. Ta hãy lấy ví dụ về tài nguyên thiên nhiên. Chỉ một quốc gia thì không thể làm dừng lại tình trạng xói mòn đất đai hay cạn kiệt nguồn nước trên toàn cầu. Giải pháp không thể là tập trung vào sự bảo tồn trong nước của mình và nói rằng: “Chúng ta chẳng cần biết các nước khác làm gì”. Môi trường là công ích toàn cầu (nghĩa là “tài sản chung của tất cả các nước”); vì thế bảo vệ môi trường cần đến sự hợp tác toàn cầu. Việc hợp tác quốc tế như vậy để bảo vệ môi trường chính là vì tư lợi, hiểu một cách đúng đắn, là của tất cả các nước. Vì chỉ khi nào tất cả các nước cùng tham gia bảo tồn, ví dụ thông qua nông nghiệp bền vững, thì sự nghiệp chung mới được tiến triển, dẫn đến các điều kiện sống tốt hơn trong mỗi quốc gia. Tương tự, cuộc chiến chống nghèo đói cũng là vì lợi ích của tất cả, vì chỉ bằng cách đó nạn di cư mới giảm, các cuộc xung đột bạo lực được kiềm chế, và nền kinh tế có thể tăng trưởng.



481-484



1911, 1913-1914



Khi anh em thấy lửa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.

Dnl 22,4





ĐỀ TÀI MỞ RỘNG CỦA CÁI THUỘC VỀ CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI

Đây là những của cải mà việc sử dụng chúng mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trên toàn thế giới; không ai có đặc quyền trên chúng hoặc đòi cho mình quyền sở hữu riêng chúng, bởi vì người ta không thể hay không nên ngăn cản bất cứ ai sử dụng chúng (tính cách không loại trừ ai). Những đặc điểm này làm cho việc phân bổ các của cải đó trở nên khó khăn. Nhưng tài sản chung toàn cầu cụ thể là gì lại được người ta hiểu rất khác nhau: có người hiểu đó chỉ là những của cải trong phạm vi môi trường thiên nhiên. Người khác hiểu rộng hơn theo thuật ngữ và xem nhân quyền hoặc các di sản văn hoá thế giới như là một phần những của cải toàn cầu. Liên Hiệp Quốc đã triển khai cách hiểu biết chung về của cải toàn cầu, nói cách khác, về tất cả những gì mà mọi người cùng chịu trách nhiệm: đó là hoà bình và an ninh quốc tế, việc bảo vệ nhân quyền, công lý quốc tế, sức khoẻ, kiến thức và thông tin cũng như việc bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, các khu rừng và đại dương như một sự đồng thuận tối thiểu. Người ta có thể thêm vào những thứ đó: là sự ổn định kinh tế, sự an toàn thực phẩm và phúc lợi cho mọi người, giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí hạt nhân, cũng như cuộc chiến chống khủng bố.





”

Thời Trung Cổ dân chúng than phiền khi phải đóng thuế thập phân, nghĩa là cống nạp một phần mười thu nhập hoặc sản lượng của họ cho các chủ đất. Ngày nay, hơn một phần ba giá hàng hoá và dịch vụ đổ vào việc phục vụ vốn cho các chủ sở hữu vốn tài chính và vốn thực tế. Sự thật là hầu hết chúng ta, ở bất cứ tầng lớp nào tại nước Đức này, chẳng mấy khá giả hơn về kinh tế so với thời Trung Cổ. Đó là do hậu quả của cuộc cách mạng công nghiệp, tự động hoá ngày càng cao của nền kinh tế, một sự cướp bóc khổng lồ nguồn nguyên liệu khả dụng và sự bóc lột thể giới thứ ba.

MARGRIT KENNEDY (1939-2013), nhà sinh thái học và kiến trúc sư người Đức



Để điều hành nền kinh tế toàn cầu; để phục hồi các nền kinh tế bị lao đao do cuộc khủng hoảng; để tránh bất kỳ suy thoái nào của cuộc khủng hoảng hiện nay cùng với những chênh lệch to lớn hơn từ đó mà ra; để thực hiện việc giải giới toàn diện và kịp thời, tình trạng an toàn về thực phẩm và hoà bình; để bảo đảm việc bảo vệ môi trường và điều chỉnh việc di dân: đối với tất cả những việc làm này, cần phải có một thẩm quyền chính trị thế giới đích thực, như vị tiền nhiệm của tôi là Chân phước Gioan XXIII đã đề cập đến ít năm trước đây. Một thẩm quyền như vậy cần phải được quy định bởi luật lệ, nhất quán tuân giữ các nguyên tắc hỗ trợ và liên đới, tìm cách thiết lập công ích.

GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI, CiV 67

Làm thế nào để việc hợp tác toàn thế giới có thể trở thành hiện thực?

Đối với các vấn đề toàn cầu, những nước riêng rẽ không thể một mình giải quyết được. Điều cần thiết là các tổ chức và các định chế hợp tác hỗ trợ quản lý tài sản chung, đề xuất các quy tắc cho tất cả các nước, giám sát việc chấp hành, và báo cáo sự không tuân thủ hoặc các vi phạm. Nhiều lần Giáo Hội ủng hộ việc xây dựng một cộng đồng quốc tế, vì chỉ bằng cách này ý tưởng về **sự thống nhất của gia đình nhân loại** mới có thể chuyển thành hành động chính trị. Trong mọi trường hợp, cộng đồng này phải để cho tất cả các nước tham gia tự nguyện dần dần chứ không được ép buộc dưới bất cứ tình huống nào. Đó phải là một cộng đồng có thẩm quyền, trong đó, một mặt, tôn trọng thực tế là mỗi nhà nước có thẩm quyền riêng của mình, theo nguyên tắc bổ trợ, nhưng, mặt khác, có thể giải quyết các vấn đề lớn của thế giới, bởi vì tổ chức này phải “có thực lực hữu hiệu nhân danh tất cả các nước để bảo đảm an ninh, nghĩa vụ thực thi công lý cũng như tôn trọng nhân quyền” (GS 82). Một bước đầu tiên theo hướng này đã được thực hiện vào năm 1945, khi Tổ chức Liên Hiệp Quốc (LHQ) được thành lập. Kể từ đó Giáo hội Công giáo luôn ủng hộ ý tưởng LHQ, hỗ trợ các chính sách nhân quyền ban đầu của LHQ, và kêu gọi tổ chức này phát triển hơn nữa.

→ 434, 435, 441 → 1919 → 325, 326

Các tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu cho sự hợp tác quốc tế là gì?

Nếu các quốc gia riêng rẽ muốn sống trong một cộng đồng có sự ràng buộc trách nhiệm toàn cầu, điều quan trọng nhất là sự tin cậy lẫn nhau, sau đó cần có tối thiểu những giá trị và chuẩn mực chung. Bao gồm trong đó là các quyền của con người, cũng như những giá trị công lý, liên đới và tự do. Cộng đồng quốc tế cần làm sao cho các quyết định phối hợp của mình phải bảo đảm cho tất cả mọi người có cơ hội để chia sẻ cách công bằng lợi ích của sự phát triển trên toàn thế giới. Tất cả những giá trị cơ bản này bắt buộc mọi người phải tuân theo, chứ không chỉ các Kitô hữu. Chúng áp dụng cho tất cả.

→ 433, 439, 448 → 1924, 1925

Làm thế nào những giá trị này được chấp nhận rộng rãi trong cộng đồng quốc tế?

Các giá trị cơ bản và các quyền con người được thừa nhận rộng rãi phải là nền tảng cho cả những quyết định và các mối liên lạc của cộng đồng quốc tế. Xây dựng trên các giá trị và các quyền này, các thành viên phải đặt ra các luật lệ mà họ có thể dựa vào để kinh doanh và đàm phán. Luật lệ cần thiết khi người ta muốn thương lượng điều gì đó và đưa ra quyết định với nhau. Hơn bao giờ hết, quy tắc “lẽ phải thuộc về kẻ mạnh” phải được thay thế ở cấp quốc tế bằng việc tôn trọng luật pháp.



436, 438



1954, 1929-1930



333



” Nhu cầu cần cấp thiết thực hiện, nhờ vào sự hợp tác toàn diện và đặc lực của mọi quốc gia, nhất là những nước giàu, là phải nghiên cứu những cách thức làm sao để có thể cung cấp và chia sẻ cho toàn thể cộng đồng nhân loại những lương thực cần thiết cho sự sống và cho việc giáo dục xứng hợp của con người.

Công đồng Vaticanô II, GS 87



” “Lẽ phải thuộc về kẻ mạnh” là thứ bất công tồi tệ nhất.

MARIE VON EBNER-ESCHENBACH (1830-1916)



” Cầu nguyện không thay đổi thế giới. Nhưng cầu nguyện biến đổi con người. Và con người thay đổi thế giới.

ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)



Những ai cần đến cộng đồng quốc tế này?

Tất cả mọi người. Tuy nhiên, các nước phụ thuộc vào một cộng đồng quốc tế với mức độ khác nhau. Các nước phát triển cao cần nó hơn để có thể đưa ra các thoả thuận kinh tế an toàn hơn hoặc để đạt được quyền tiếp cận các nguyên vật liệu thô và ít cần đến cộng đồng này hơn trong việc làm cho người dân của mình được hưởng một đời sống tươi tắn. Nhưng đó chính là lý do tại sao các nước đang phát triển cần cộng đồng quốc tế. Xét cho cùng, tất cả mọi người đều có chung quyền phát triển và tiếp cận với hàng hoá cần thiết cho đời sống (thực phẩm, quần áo, giáo dục, v.v.). Tất cả mọi người cũng có quyền được sống trong hoà bình và tự do. Vì vậy, việc hỗ trợ lẫn nhau là cần thiết. Sự cần thiết của một cộng đồng quốc tế không được trở thành một cái cớ cho việc tạo ra các kiểu phụ thuộc mới và cơ chế bóc lột tinh vi hơn giữa các nước giàu và nghèo.



446, 447

”

Sức mạnh của một điều luật dựa vào mức độ giá trị pháp lý của nó. Hiện nay trong các vấn đề của con người, một thứ được gọi là hợp pháp, từ việc nó được coi là đúng đắn dựa trên lẽ phải. Thế nhưng lẽ phải hàng đầu chính là luật tự nhiên. Vì thế, mỗi luật của con người đặt ra đều có tính chất hợp pháp như thể nó được rút ra từ luật tự nhiên. Nhưng nếu tại một điểm nào đó mà luật con người đi lệch ra khỏi luật tự nhiên, thì nó không còn là một điều luật nữa, mà lại trở thành một sự xuyên tạc pháp luật.

THÁNH TÔMA AQUINÔ Tổng luận Thần học I-II, câu 95, mục 2

Giáo Hội phối hợp tốt với các tổ chức nào?

Kể từ thập niên 1940, thế giới đã quyết định xây dựng một cộng đồng quốc tế. Năm 1945, Liên Hiệp Quốc được thành lập, và một vài năm sau đó Liên Hiệp Quốc ban hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Sau đó, vào đầu những năm 1990, Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập. Nhiều tổ chức khác, ít nhiều liên hệ mật thiết với hệ thống Liên Hiệp Quốc, cố gắng giải quyết các vấn đề toàn cầu (→ QUẢN TRỊ TOÀN CẦU).

Vai trò của Vatican trong chính trị quốc tế là gì?

Là một Giáo Hội toàn thế giới, Giáo hội Công giáo có một cơ cấu toàn cầu và nhiều thế kỷ có kinh nghiệm quốc tế. Là một nhà nước, Toà Thánh có thể tham gia vào nền chính trị quốc tế. Do đó, Toà Thánh có thể gửi các đại sứ (sứ thần Toà Thánh), ký kết hiệp ước với các nước khác, tham gia tổ chức siêu chính phủ (ví dụ, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức trực thuộc), và làm trung gian trong các cuộc xung đột quốc tế. Mục tiêu của tất cả các hoạt động này là để thúc đẩy sự hợp tác của cộng đồng quốc tế, để hỗ trợ cộng đồng này trên con đường hướng tới lợi ích chung lớn hơn trong gia đình nhân loại, để đòi hỏi nhân quyền và nhân phẩm cho tất cả mọi người, cũng như để hỗ trợ và đi cùng với toàn thể nhân loại trên con đường đi đến công lý và hoà bình.

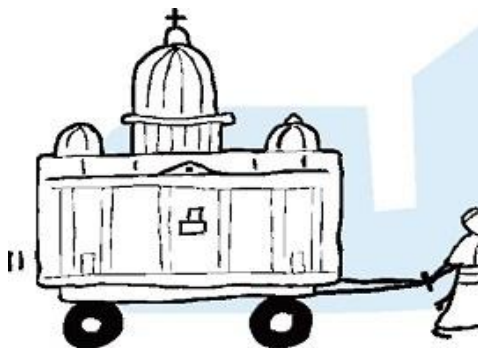


444, 445



Không thể hiểu làm sao các quốc gia giàu có lại cố gắng biện minh cho những nỗ lực của họ để thôn tóm nhiều hơn các tài nguyên của trái đất, khi hậu quả là các quốc gia khác không bao giờ thoát ra khỏi hoàn cảnh khốn khổ của họ hoặc các cơ sở vật chất của sự sống trên trái đất có nguy cơ bị phá huỷ.

Tài liệu *Iustitia in mundo* (IM) 64, của Thượng Hội đồng Giám mục, “Công bằng trên thế giới” (1971)



QUẢN TRỊ TOÀN CẦU đề cập đến các quy trình chính trị ở cấp quốc tế để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến toàn thế giới, một số trong đó gần đây là do toàn cầu hoá. Đối với mục đích này những nỗ lực hợp tác phải được thực hiện để tạo thành các cơ cấu và các tổ chức có trách nhiệm giải quyết các vấn đề. Tuy nhiên, khái niệm quản trị toàn cầu không hàm ý một chính quyền toàn cầu. Các nước riêng rẽ vẫn còn là các nước có quyền tự trị.

Vấn Nạn Di Dân



”

Những tổ chức này tựa như những cố gắng đầu tiên nhằm đặt nền móng quốc tế cho cả cộng đồng nhân loại, để giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của thời đại chúng ta, cổ vũ sự tiến bộ khắp nơi và ngăn ngừa mọi hình thức chiến tranh.

Công đồng Vaticanô II, GS 84, về các tổ chức quốc tế

”

Mỗi ngày, sự phụ thuộc lẫn nhau của con người càng thêm chặt chẽ và dần dần lan rộng trên toàn thế giới. Vì thế, công ích ngày nay càng lúc càng mang tính toàn cầu và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ đối với toàn thể nhân loại. Bất cứ tập thể xã hội nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các tập thể khác, và ngay cả công ích của toàn thể gia đình nhân loại.

Công đồng Vaticanô II, GS 26

”

Giờ quan trọng nhất luôn luôn là hiện tại; người quan trọng nhất là người đối diện với bạn bây giờ; hành vi quan trọng nhất là tình yêu.

MEISTER ECKHART (1260-1328), nhà thần học và thần bí Đức

248

Tại sao di cư là một vấn đề gây tranh cãi?

Người ta có thể có nhiều lý do để rời khỏi quê hương: sự nghèo khó và đau khổ của người dân, thiếu tự do và dân chủ, đàn áp chính trị cũng như các cuộc xung đột và chiến tranh ở quê hương, hoặc chỉ đơn giản là mong muốn được sống trong một nền văn hoá khác hay một nơi khác.

Bên cạnh những người di cư sống hợp pháp tại quốc gia mà họ nhập cư, cũng có nhiều “người ngoại kiều bất hợp pháp”, những người thường sống trốn tránh trong xã hội bởi vì họ không có giấy phép cư trú. Cuộc sống của những người này thường được đánh dấu bằng một nỗi sợ hãi liên tục là sẽ bị phát hiện, bắt giữ, và bị trục xuất. Kết quả là, đôi khi họ bị tước đoạt các quyền cơ bản. Những người không có giấy phép cư trú thường không dám mạo hiểm tìm kiếm sự chăm sóc y tế, chống lại các thoả thuận làm việc bóc lột, hoặc gửi con đến trường học: họ rất sợ bị phát hiện và bị trục xuất. Nhưng Giáo Hội nói rất rõ: ngay cả những người không có giấy phép cư trú vẫn có các quyền căn bản của con người, mà kẻ khác không được chối bỏ các quyền này của họ.

249

Cần đối xử với người di cư như thế nào cho phù hợp với sự hợp nhất của gia đình nhân loại?

Thông thường những người di cư bị các nước từ chối, dù rằng việc đó có nghĩa là vi phạm nhân quyền. Vì vậy, nhiều người bị chết đuối khi đi từ châu Phi tới châu Âu hoặc, sau khi đến, họ được gửi tới các trại tị nạn với các điều kiện sống tồi tệ hoặc bị gửi trả về mà không cần xem xét đầy đủ các yêu cầu pháp lý của họ. Tuy nhiên, các Kitô hữu nhìn thấy, những người này không chỉ là công dân của một quốc gia mà là thành viên của gia đình nhân loại nữa. Đó là lý do tại sao bốn phận luân lý là cung cấp nơi trú ngụ cho những người phải chịu bách hại hoặc túng quẫn ở quê hương. Người ta không rời bỏ quê hương mà không có lý do. Bao lâu chưa có sự cộng tác quốc tế thật sự nhằm phát triển đúng nghĩa mọi dân tộc, người ta sẽ tìm cách di cư sang các nước khác để tìm kiếm một cuộc sống tốt đẹp hơn.



297, 298



1911



“Em người... ở đâu?” Hôm nay chẳng ai trong thế giới của chúng ta cảm thấy mình có trách nhiệm về điều đó; chúng ta đã đánh mất ý thức về trách nhiệm đối với anh chị em mình. Chúng ta đã rơi vào thói đạo đức giả của vị tư tế và của thầy Lêvi phục vụ bàn thờ mà Đức Giêsu đã nói trong dụ ngôn người Samaritanô nhân hậu. Chúng ta nhìn người anh em dơ sống dơ chết bên vệ đường, và có lẽ chúng ta nhủ thầm với mình rằng: “Tội nghiệp thay”, và rồi chúng ta tiếp tục con đường của mình. “Đó không phải là trách nhiệm của chúng ta”; và với ý nghĩ đó ta cảm thấy yên lòng, khuây khoả.

Giáo hoàng Phanxicô, tại Lampedusa, 8 tháng 7, 2013



”

Tất cả chúng ta đều là người nước ngoài, hầu như ở khắp mọi nơi.

Miếng dán xe hơi châu Âu

250

Giáo Hội Công giáo tham gia lĩnh vực này như thế nào?

Trong nhiều năm, trên toàn thế giới, Giáo hội Công giáo đã bênh vực những người di cư, bao gồm cả các nhóm “không có giấy tờ” hoặc “bất hợp pháp”. Khi làm như vậy, Giáo Hội trích dẫn nguyên tắc ưu tiên chọn lựa người nghèo và việc Chúa Giêsu đồng hoá với những người bị gạt ra bên lề và những người bị quên lãng. Giáo huấn Công giáo có thể tóm tắt trong một số điểm chính. Thứ nhất, người ta có quyền di cư để nâng đỡ bản thân và gia đình của họ. Thứ hai, các quốc gia có quyền điều tiết các biên giới của họ. Thứ ba, những người di cư và những người tị nạn phải được bảo vệ. Thứ tư, nhân quyền và nhân phẩm của người nhập cư không giấy tờ phải được tôn trọng. Về điểm cuối cùng này, như các giám mục Hoa Kỳ và Mexico đã tuyên bố: “Bất kể tình trạng pháp lý của họ, người di cư, giống như tất cả mọi người, có nhân phẩm gắn liền với bản tính nên phải được tôn trọng. Thường thì họ phải chịu pháp luật trừng phạt và sự hành xử khắc nghiệt của những viên chức thực thi pháp luật của cả nước tiếp nhận lẫn nước quá cảnh. Điều cần thiết là các chính sách của chính phủ phải tôn trọng các quyền cơ bản của những người không có giấy tờ” (Không còn là Khách Lạ: Cùng Lữ hành trên Đường Hy vọng, Thư Mục vụ về Di cư của các Giám mục Công giáo Mexico và Hoa Kỳ [2003], số 38; x. các số 35-37). Chỉ giúp đỡ các trường hợp cá nhân riêng lẻ thì không đủ; nhiệm vụ của Giáo Hội là nhắc nhở các nhà lập pháp hãy thông qua các đạo luật nhân đạo hơn.

”

Hãy đón tiếp tất cả mọi người khách như đón Chúa Kitô, vì Ngài sẽ nói, “Ta là khách lạ, các con đã đón tiếp Ta” (Mt 25,35). Và ta hãy thể hiện vinh dự được đón tiếp mọi người, nhất là đối với các người trong cùng một gia đình đức tin và các khách hành hương.

Thánh Bê-nê-đi-ctô Thành Nurcia (480-547), Quy luật Dòng



Những người di cư và người tị nạn không phải là những con tốt trên bàn cờ của nhân loại. Họ là trẻ em, phụ nữ và những người đàn ông đã rời bỏ hoặc những người đang bị buộc phải lìa xa quê nhà vì những lý do khác nhau, có chung một mong muốn chính đáng để hiểu biết và sở hữu, nhưng trên hết là để tồn tại trong một cuộc sống phong phú hơn. Số lượng khổng lồ những người di cư từ lục địa này sang lục địa khác, hay di chuyển từ nơi này sang nơi khác trong phạm vi quốc gia của họ hoặc thay đổi chỗ ở giữa các khu vực địa lý, thật là ấn tượng. Thực tế của nạn di cư... cần được tiếp cận và quản lý theo một cách mới, công bằng, hiệu quả. Hơn bất cứ điều gì khác, vấn đề này kêu gọi sự hợp tác quốc tế, tinh thần liên đới và lòng cảm thông sâu sắc.

Giáo hoàng Phanxicô, Thông điệp Ngày Thế giới Di dân, ngày 5 tháng 8, 2013



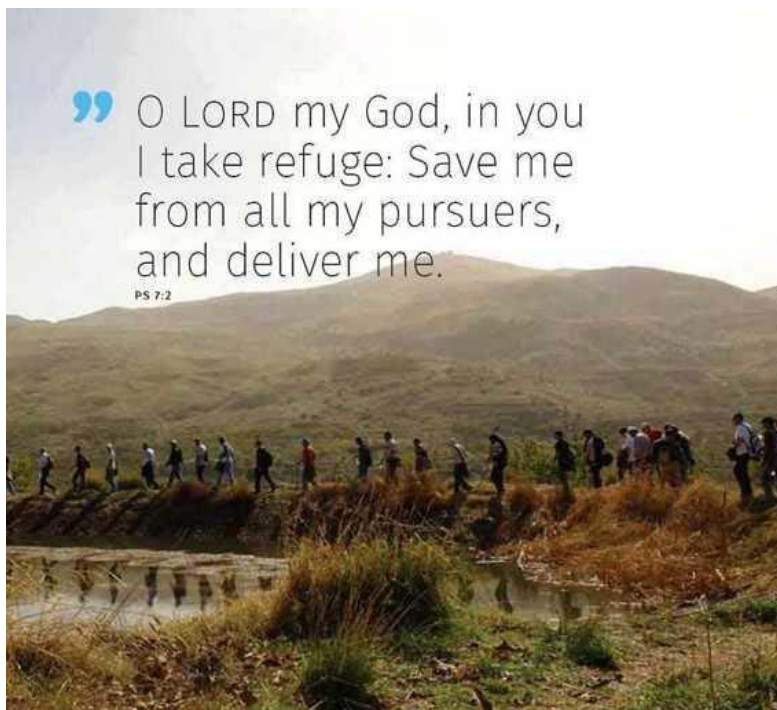
Tình trạng pháp lý không hợp cách không thể khiến người nhập cư mất đi phẩm giá của mình, vì người đó được ban cho các quyền bất khả xâm phạm, các quyền này không thể bị vi phạm hay bị bỏ qua.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005), Thông điệp Ngày Thế giới Di dân, năm 1996, đoạn 2



Khi có ngoại kiều cư ngụ với các người trong xứ các người, các người đừng bức hiếp nó. Các người phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các người như với một người bản xứ, một người trong các người; các người phải yêu nó như chính mình, vì các người đã từng là ngoại kiều tại đất Ai Cập: Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các người.

Lv 19,33



Thương Mại Công Bằng

251

Các vấn đề nào phát sinh liên quan đến thương mại toàn thế giới?

Theo sau việc toàn cầu hoá, các quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên khắp thế giới cũng đã trở nên gần gũi hơn. Điều này đã giúp một số nước; tuy nhiên, tại nhiều nước khác, nó đã làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội và sinh thái. Tất nhiên, trong việc lựa chọn mua hàng của tôi với tính cách là một người tiêu dùng cá nhân, tôi có rất ít cơ hội tác động lên cách thức mà việc kinh doanh được tiến hành. Do đó, điều quan trọng là chính phủ các quốc gia phải giải quyết vấn đề này hoặc lập ra các tổ chức hỗ trợ cho các cơ cấu thương mại trở nên công bằng hơn.



362-364

”

Nếu tôi mơ về Giáo Hội này, thì giấc mơ đó là những cánh cửa mở rộng cho các người khách lạ. Họ đến nói năng, ăn uống và biểu lộ những cách khác nhau. Tôi muốn sống, không phải trong một pháo đài mà những người khác không thể đặt chân vào, nhưng trong một ngôi nhà có nhiều cửa. Một ngôi nhà mà chúng ta chỉ sở hữu cho chính mình thôi sẽ làm ta trở nên hẹp hòi và buồn tẻ. Mỗi người khách lạ mang vào nhà này vài thứ mà chính ta không có.

Dorothee Sölle (1929-2003), nhà thần học người Đức, phái Tin Lành Lutherô

”

Một lý thuyết về sự công bằng trong thương mại quốc tế nên trả lời ít nhất ba câu hỏi. Chúng ta phải xác định, ở mức cơ bản, điều gì được đánh giá là công bằng hay bất công trong bối cảnh kinh doanh? Việc đánh giá cơ bản này nêu lên vấn đề công bằng thuộc loại nào? Và, nếu một giao dịch thương mại được xem là công bằng theo nghĩa xác đáng, thì phải thoả mãn những nguyên tắc luân lý nào?

Aaron Adams, giáo sư triết học chính trị người Mỹ

252

Thương mại công bằng là gì?

Thương mại công bằng liên quan đến việc mua bán được thực hiện theo các nguyên tắc rõ ràng về *công lý* (công bằng). Các tổ chức thương mại công bằng xác định những nguyên tắc này và điều phối các quan hệ thương mại. Họ thúc đẩy sự công bằng rộng lớn hơn trong thương mại quốc tế bởi vì họ củng cố các quyền của những nhà sản xuất (như các chủ nông trại nhỏ và các chủ đồn điền) và góp phần vào sự phát triển

bền vững ở các nước liên quan. Để đạt được điều này, họ dấn thân vào một cuộc đối thoại giữa các đối tác thương mại, gia tăng tính minh bạch trong các quan hệ sản xuất và thương mại, và cũng tôn trọng tất cả các bên có liên quan.



”

Bạn muốn cho thế giới này thay đổi thì bạn hãy là sự thay đổi đó.

Được cho là của **Mahatma Gandhi**



”

Số dư còn lại sau khi trừ ra chi phí kinh doanh đã bị chuyển từ khoản nghiên cứu sản phẩm sang khoản nghiên cứu thị trường. Điều này có nghĩa là hướng doanh nghiệp xa khỏi mục tiêu sản xuất sản phẩm có giá trị sang mục tiêu làm cho người tiêu dùng cảm thấy mình có giá trị. Việc kinh doanh của doanh nghiệp trở thành một thứ liệu pháp giả tạo. Còn người tiêu dùng, bệnh nhân của thứ liệu pháp giả tạo ấy lại được trấn an bởi các vở kịch tâm lý (các mẫu quảng cáo hấp dẫn trên các kênh truyền thông).

Neil Postman (1931-2003), nhà lý thuyết người Mỹ về phương tiện truyền thông

253

Những biện pháp nào được đưa ra nhằm thúc đẩy thương mại công bằng?

Đầu tiên, cần tạo ra các cơ hội cho các nhà sản xuất gặp bất lợi về kinh tế được tham gia tích cực ở vị trí hàng đầu trong hệ thống thương mại và để họ trở nên độc lập hơn. Cũng cần khuyến khích các phương pháp sản xuất mang tính công bằng xã hội, các điều kiện làm việc thỏa đáng (lương, giờ giấc làm việc, cấm lao động trẻ em, v.v.), và các quyền bình đẳng cho phụ nữ. Đồng thời, cần phát triển các tiêu chuẩn về môi trường. Sau cùng, cũng cần thiết lập các quan hệ “đối tác” dài hạn giữa các quốc gia.

”

Sự khôn ngoan của một người có thể đo bằng sự quan tâm của người đó khi suy nghĩ về tương lai hoặc cân nhắc về sự kết thúc.

Georg Christoph Lichtenberg (1742-1799), nhà khoa học Đức

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>

”

Các phát minh từ lâu đã đạt đến giới hạn của chúng, và tôi thấy không có hy vọng phát triển hơn nữa.

Julius Sextus Frontinus, kỹ sư La Mã vào năm 10 TCN

254

Thương mại công bằng hoạt động như thế nào?

Thương mại công bằng giúp chống lại nạn nghèo đói trên một số lục địa, đặc biệt ở các vùng nông thôn. Các điều kiện sống của các nhà sản xuất và người lao động ở nhiều nước đang phát triển nhờ đó được cải thiện và trở nên xứng đáng hơn. Ngoài ra, thương mại công bằng có thể góp phần thay đổi các mối quan hệ mà cán cân quyền lực bị nghiêng hẳn về một bên và do đó làm giảm bớt con số các nước bị lệ thuộc.

255

Thương mại công bằng có đủ để giải quyết các vấn đề đói nghèo?

Không, cho đến nay vẫn chưa thể giải quyết. Thương mại công bằng phải được phát triển hơn nữa để phát huy những hiệu quả tích cực của nó. Sẽ không đủ nếu chỉ có các tổ chức cá nhân và các công ty riêng lẻ cam kết tuân thủ các nguyên tắc đúng đắn. Về lâu về dài, tất cả các mối quan hệ thương mại trên toàn thế giới phải được hướng dẫn bởi các tiêu chí của thương mại công bằng. Để điều đó có thể xảy ra, điều cần thiết là các thành viên của cộng đồng quốc tế cũng phải hoạt động cho sự nghiệp này về mặt chính trị và hỗ trợ thương mại công bằng mạnh mẽ hơn hoặc chính họ cam kết thúc đẩy quan hệ thương mại nhân đạo và có trách nhiệm trong sự liên đới với tất cả các dân tộc. Họ đã thể hiện bước khởi đầu khá tốt. Điều quan trọng trong vài năm tới là làm sao cho càng nhiều người hơn tạo áp lực lên các thể lực chính trị và kinh tế bằng cách đòi hỏi, chỉ mua và chỉ sử dụng các sản phẩm đến từ thương mại công bằng.

”

Khi cây bắt đầu sống, nó không cao ngay được. Khi cây đã cao rồi, nó không trở hoa liền. Khi cây đã nở hoa, nó không kết ngay trái. Khi đã ra được trái, chúng không chịu chín liền. Khi quả đã chín rồi, ta không ăn ngay được.

Chân phước Egídio thành Assisi (chết 1262), bạn đồng hành của Thánh Phanxicô

”

Ai thật lòng giúp đỡ, mới được quyền phê bình.

Abraham Lincoln (1809-1865)





” Nhìn đến bất cứ nơi nào trên trái đất này, ta thấy các cơ hội đều hình thành ngay trong chính các vấn đề.

Nelson A. Rockefeller (1908-1979), Phó Tổng thống Hoa Kỳ

” Sở dĩ có người được ngồi trong bóng mát hôm nay, là do ai đó đã trồng cây từ rất lâu rồi.

Warren Buffett (sinh 1930)

” “Adam, người ở đâu?”, “Em người đâu rồi?” Đây là hai câu hỏi mà Thiên Chúa nêu lên vào thuở bình minh của lịch sử nhân loại, và Ngài cũng gửi tới từng người trong thời đại chúng ta, Ngài hỏi cả chúng ta nữa. Nhưng tôi muốn chúng ta đặt câu hỏi thứ ba: “Ai trong chúng ta đã khóc vì tình trạng này và những thảm trạng khác giống như thế?”. Ai trong chúng ta đau buồn vì cái chết của những người anh chị em này? Ai trong chúng ta đã khóc vì những con người khốn khổ lênh đênh trên thuyền? Vì những bà mẹ trẻ mang theo con nhỏ của họ? Vì những người đàn ông muốn tìm kiếm phương tiện để nuôi sống gia đình? Chúng ta là một xã hội đã không còn biết khóc, đã quên kinh nghiệm cảm thông – “đồng cam cộng khổ với” người khác: thật là một thứ toàn cầu hoá của thái độ dừng đứng!

Giáo hoàng Phanxicô tại Lampedusa, ngày 8 tháng 7, 2013

” Để nhìn rõ, thường thì chỉ cần thay đổi hướng nhìn là đủ..

Antoine de Saint Exupéry (1900-1944)

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ

Pacem in Terris Quyền di cư và nhập cư

Mỗi người có quyền tự do di chuyển và cư trú trong phạm vi lãnh thổ quốc gia của mình. Khi có những lý do hợp lý, người đó phải được phép di cư đến nước khác và định cư ở đó (x. Giáo hoàng Piô XII, Thông điệp Lễ Giáng Sinh 1952). Việc một người là cư dân của một nước không thể lấy đi khỏi người ấy quyền là thành viên của gia đình nhân loại, hay quyền công dân trong xã hội hoàn vũ, trong mối liên hệ chung với đồng loại toàn cầu.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp Pacem in Terris (1963), 12

Pacem in Terris Quyền của người tị nạn

Vì vậy, thế giới cần lưu tâm đến sự thật rằng những người tị nạn [chính trị] này là con người và tất cả nhân quyền của họ phải được công nhận. Dân tị nạn không thể mất những quyền này chỉ vì họ bị tước đoạt quyền công dân nơi bản xứ của họ. Và trong số những quyền cá nhân của một người, chúng ta phải gồm cả quyền được vào một nước mà tại đó người ấy hy vọng có thể chu cấp cho bản thân và gia đình một cách thích đáng. Do đó, nghĩa vụ của các viên chức Chính phủ là chấp nhận những người nhập cư này và – trong chừng mực mà lợi ích chung, hiểu một cách đúng đắn, của cộng đồng nước đón nhận cho phép – họ nên giúp xúc tiến những mục tiêu của những người ao ước trở thành những thành viên của xã hội mới.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp Pacem in Terris (1963), 57

Centesimus Annus Phát triển tất cả trong tình liên đới

Cuối cùng, chúng ta không được hiểu sự phát triển chỉ theo nghĩa kinh tế, nhưng trong tính toàn vẹn của con người. Đây không chỉ là vấn đề nâng tất cả các dân tộc lên tầm mức của các nước giàu nhất, mà hơn thế,

là xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn bằng lao động liên kết với nhau, là thăng hoa cách cụ thể phẩm giá và năng lực sáng tạo của mỗi người, cũng như khả năng đáp trả thiên hướng cá nhân và cũng là ơn gọi của Thiên Chúa. Chóp đỉnh của sự phát triển là thực hiện quyền và bổn phận tìm kiếm Thiên Chúa, hiểu biết về Ngài, và sống đúng theo mức độ hiểu biết đó.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 29

Centesimus Annus Bình đẳng trong việc tiếp cận thị trường

Ngay cả trong những năm gần đây, người ta vẫn còn cho rằng những nước nghèo nhất sẽ phát triển bằng cách tự cô lập với thị trường thế giới và chỉ dựa vào các nguồn lực của riêng mình. Kinh nghiệm gần đây cho thấy những nước nào làm như thế đã phải chịu tình trạng trì trệ và suy thoái, trong khi đó những nước có tiến bộ lại là những nước thành công trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế tương tác với nhau ở cấp quốc tế. Do đó, dường như vấn đề chủ yếu là giành được sự bình đẳng trong việc tiếp cận thị trường quốc tế, không dựa trên kiểu đơn phương khai thác tài nguyên thiên nhiên tại những nước này, nhưng trên nguyên tắc sử dụng đúng đắn nguồn nhân lực.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 33

Centesimus Annus Cơ hội kinh tế

Tình yêu thương đối với tha nhân, trước hết với người nghèo, mà ở nơi họ, Giáo Hội nhìn thấy chính Đức Kitô, được cụ thể hoá trong việc **đẩy mạnh công lý**. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ đạt đến công lý trọn vẹn trừ khi người ta biết nhìn người nghèo – đang xin giúp đỡ để sống sót – không như gánh nặng hay điều phiền toái, mà như một dịp may thể hiện lòng tốt và cơ hội làm phong phú thêm đời sống. Chỉ sự nhận thức như thế mới có thể mang lại lòng can đảm để đối diện với mọi nguy cơ và đổi thay gắn liền với mỗi nỗ lực đích thực trợ giúp kẻ khác. Đây không chỉ là chuyện “cho đi từ cửa dư thừa”, nhưng là việc hỗ trợ cả dân tộc hiện đang bị loại trừ và cách ly khỏi phạm vi phát triển kinh tế và con người. Để làm được điều đó, dựa vào nguồn hàng hoá thặng dư thế giới đã sản xuất thừa trên thực tế, là không đủ; mà trên hết, là cần thay đổi các lối sống, các mô hình sản xuất và tiêu thụ, cũng như các cơ cấu quyền lực đã được lập ra đang chi phối các xã hội hiện nay.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 58

Caritas in Veritate Sự thật và phát triển

Phát triển, phúc lợi xã hội, việc đi tìm một giải pháp thoả đáng cho những vấn đề kinh tế-xã hội nghiêm trọng đang bủa vây nhân loại, tất cả những điều đó đều cần sự thật. Điều cần hơn thế nữa, đó là sự thật này phải được yêu mến và biểu lộ ra. Không có sự thật, không có niềm tin tưởng và lòng yêu mến những gì là chân thật, thì sẽ chẳng có lương tâm và trách nhiệm xã hội, và hoạt động xã hội chỉ dừng lại ở chỗ phục vụ cho lợi ích riêng tư và cho lý lẽ của quyền lực, đưa tới sự phân hoá xã hội, đặc biệt trong một xã hội được toàn cầu hoá tại những thời điểm khó khăn như hiện nay.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 5

Caritas in Veritate Một xã hội ngày càng toàn cầu hoá

Trong một xã hội mà hiện tượng toàn cầu hoá ngày một gia tăng, công ích và nỗ lực để đạt đến ích chung không thể không mang lấy những chiều kích của toàn thể gia đình nhân loại, nghĩa là cộng đồng các dân tộc và quốc gia, theo cách mà có thể định hình thành đô trần thế trong sự hợp nhất và hoà bình, khiến cho thành đô này, trong mức độ nào đó, trở thành điểm tiên báo và dấu chỉ cho thành đô không bị chia cắt của *Thiên Chúa*.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 7





CÂU HỎI
256-269

Bảo Tồn Vạn Vật

MÔI TRƯỜNG



Thiên Chúa chính là Đấng Sáng Tạo thế giới, và công trình tạo dựng chưa hoàn thành. Thiên Chúa vẫn đang làm việc.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 12 tháng 9, 2008



Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Trái đất đã có trước chúng ta và đã được ban tặng cho chúng ta.... Mỗi cộng đồng có thể lấy từ trái đất những gì cần thiết để sống còn, nhưng cũng có bổn phận bảo vệ và bảo đảm trái đất sản sinh hoa trái dồi dào cho những thế hệ tương lai.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 67



Chúng ta chưa tìm ra cách áp dụng một kiểu mẫu sản xuất khép kín, có khả năng bảo tồn các nguồn lực cho các thế hệ hiện tại và tương lai, đồng thời giới hạn càng nhiều càng tốt việc sử dụng các nguồn lực không thể tái tạo, điều tiết việc tiêu thụ các nguồn lực ấy, tối đa hoá việc sử dụng chúng cách hiệu quả, tái sử dụng và tái chế chúng.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 22

256

Các Kitô hữu có thể đóng góp gì cho một môi trường nhân văn?

Các Kitô hữu không phải là các nhà môi trường nếu sự dấn thân của họ chỉ giới hạn trong những lời kêu gọi người khác mang tính luân lý. Cũng vô ích như thế nếu cứ nói thường xuyên về các vấn đề toàn cầu thay vì chú ý kỹ đến môi trường của chính mình và đến những tiềm năng có ở đó. Vì vậy, nền đạo đức môi trường Kitô giáo không được xây dựng trên những lời kêu gọi tự mãn. Thay vào đó, nền đạo đức này cố gắng đưa ra những định hướng liên quan đến các xung đột cá nhân và xã hội cần phải giải quyết. Với mục đích này, trước tiên phải có một bản phân tích chính xác các mối liên hệ nhân quả, các nguyên cơ và triển vọng. Chỉ khi đó các nguyên tắc hướng dẫn mới phát huy hiệu quả. Các Kitô hữu thực hiện một đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ chăm sóc vạn vật thay vì tỏ ra thất vọng về môi trường. Lòng can đảm dám hy vọng phải được kết hợp với việc tìm tòi nghiên cứu và sẵn sàng hành động.



180



373, 2415-2418



50

“Là người quản lý tốt thế giới thụ tạo” nghĩa là gì?

“Trở thành người quản lý tốt thế giới thụ tạo” không thể nào có nghĩa là chúng ta, với tư cách Kitô hữu, buộc phải bảo tồn toàn thể thiên nhiên như là một đối tượng chăm sóc của ta. Thiên nhiên là một hệ thống mở, không ngừng phát triển, và không phải là một loạt các điều kiện tĩnh cần được duy trì. Chỉ khi có một cách diễn đạt chính xác hơn theo thần học, sinh thái học, kinh tế học, đạo đức học hoặc văn hoá học về những khía cạnh cần được giữ gìn của thiên nhiên, thì chúng ta mới có những suy tư đầy ý nghĩa về những gì cần được bảo vệ và chăm sóc cũng như thời điểm, lý do và cách thức để có thể thực hiện điều đó.



166, 180, 461, 465-468



344, 354, 2415-2418



57, 288



Sinh thái lại không phải là một thách thức kỹ thuật cho các chuyên gia sao?

Không. Như Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh tại một hội nghị thế giới về phát triển bền vững ở Johannesburg, năm 2002 rằng mỗi Kitô hữu đều có một “ơn gọi sinh thái”, mà “ơn gọi ấy trong thời đại chúng ta cấp bách hơn bao giờ hết”. Điểm chủ yếu trong bài phát biểu của ngài là “tính nhân đạo sinh thái”. Tâm điểm của nó là phẩm giá con người. Tính nhân đạo sinh thái đòi hỏi sự hiểu biết về các chủ điểm như “tôn trọng sự sống”, “lao động” và “trách nhiệm” quy hướng về Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá tốt lành của một thế giới tốt đẹp tự bản chất. “Bình an với Thiên Chúa Tạo Hoá” cũng có nghĩa là “hoà thuận với mọi loài thụ tạo” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp

Ngày Thế giới Hoà bình năm 2010). Mọi Kitô hữu phải biết rằng “thiếu sự tôn trọng đúng đắn với thiên nhiên” và “việc cướp bóc các tài nguyên thiên nhiên” cũng sẽ đưa đến hậu quả mà từ đó đe dọa nền hoà bình thế giới.



472



2415-2418



436-437



Một thung lũng, một vách đá, một khu rừng. Hãy lắng nghe, đừng động chạm vào bất cứ cái gì, dù là hòn đá, ngọn cỏ hay cây cối. Hãy để yên những hạt cát và những ngọn núi. Bạn muốn thay đổi cái gì? Bạn có thể làm điều gì tốt hơn? Con gió phía tây tự nổi lên và mang theo những đoá hoa. Trước khi thay đổi thế giới, có lẽ điều quan trọng hơn là con người đừng phá huỷ thế giới.

Paul Claudel (1868-1955), nhà văn Pháp



Một người có đủ khả năng chi trả và tiêu thụ nhiều hơn nhưng lại bớt sử dụng máy sưởi và mặc các áo ấm hơn, cho thấy người đó xác tín và có thái độ tốt biết bảo vệ môi trường.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 211



Đừng làm hư hỏng – các hành tinh tốt khó tìm.

Trích dẫn từ *Time*



Trong khi dành sự tôn trọng phải có đối với quyền tự quyết và văn hoá của từng dân tộc, chúng ta không bao giờ được quên rằng hành tinh này thuộc về toàn thể nhân loại và như thế có nghĩa là dành cho toàn thể nhân loại. Thực tế một số người phải sống ở những nơi có ít tài nguyên hay kém phát triển hơn không thể là lý do biện minh cho việc họ phải sống trong tình trạng kém nhân phẩm.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 190



Mặt nước Địa Trung Hải lấp lánh, sa mạc Bắc Phi vĩ đại, những khu rừng châu Á xanh tươi ngút ngàn, Thái Bình Dương bao la, đường chân trời nơi mặt trời mọc lên và lặn xuống, vẻ huy hoàng tráng lệ của cảnh đẹp thiên nhiên ở châu Úc – mà tôi được tận hưởng trong mấy ngày qua – tất cả khiến lòng tôi dâng lên niềm kính mến sâu xa.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, sau chuyến bay đến Sydney, ngày 17 tháng 6 năm 2008.



Môi trường con người và môi trường thiên nhiên cùng xuống cấp. Chúng ta không thể chiến đấu thoả đáng chống lại sự suy thoái môi trường nếu ta không chú ý đến các nguyên nhân có liên hệ đến sự suy thoái con người và xã hội. Thật vậy, sự suy thoái môi trường và xã hội ảnh hưởng đến những người dễ bị tổn thương nhất trên hành tinh: 'Kinh nghiệm đời sống hằng ngày lẫn kết quả nghiên cứu khoa học cho thấy những người nghèo nhất thì phải chịu những hậu quả nặng nề nhất của mọi thứ tấn công vào môi trường'.

Giáo hoàng Phanxicô, LS 48

Giáo Hội phải đóng góp gì cho đề tài sinh thái?

Giáo Hội không có thẩm quyền đặc biệt về sinh thái. Trong Thông điệp *Laudato Si'* của mình, Đức Giáo hoàng Phanxicô nói về trái đất như ‘ngôi nhà chung’ của mọi người. Ngài ca ngợi tất cả những người ra sức gánh trách nhiệm giữ gìn ngôi nhà này và thách đố các Kitô hữu thực hiện một cuộc hoán cải sinh thái triệt để. “Thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta bao gồm một sự quan tâm là đem toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau kiếm tìm một sự phát triển bền vững và toàn diện, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể đổi thay. Đấng Tạo Hoá không bỏ rơi chúng ta; Ngài không bao giờ bỏ kế hoạch yêu thương của Ngài hoặc hối tiếc vì đã tạo dựng nên chúng ta. Nhân loại vẫn có khả năng cùng nhau hành động để xây dựng ngôi nhà chung của chúng ta. Ở đây tôi muốn công nhận, khích lệ và cảm ơn tất cả những ai đang nỗ lực bằng muôn vàn cách thế bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ (LS, 13)”.

→ 166, 473 → 283, 2456 → 57

Phát triển nền sinh thái toàn diện là gì?

Đức Giáo hoàng Phanxicô nói: “Chúng ta đang phải đối mặt không phải với hai cuộc khủng hoảng tách rời nhau, cuộc khủng hoảng về môi trường và cuộc khủng hoảng về xã hội, nhưng đúng ra là một cuộc khủng hoảng phức tạp cả về xã hội lẫn môi trường. Các chiến lược tìm kiếm giải pháp đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể để chống lại đói nghèo, khôi phục phẩm giá cho người bị loại trừ và đồng thời bảo vệ thiên nhiên” (LS 139). Ở một chỗ khác, ngài nói: “Vì thế, chỉ nói về tính toàn vẹn của các hệ sinh thái thôi thì không đủ. Chúng ta phải dám nói về tính toàn vẹn của đời sống con người, của nhu cầu thăng tiến và thống nhất tất cả các giá trị chủ chốt” (LS 224).

→ 166, 481 → 282, 354, 2456 → 426-437



261

Chúng ta có thể tìm thấy ở đâu những gì Giáo Hội phải nói về đạo đức môi trường?

Bản văn trung tâm của Giáo Hội về sinh thái là Thông điệp Laudato Si (2015) của Đức Giáo hoàng Phanxicô. Thông điệp đưa ra một phân tích toàn diện về mối đe dọa sinh thái, có tham chiếu các nghiên cứu khoa học, và mô tả những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng. Tất cả những điều này không chỉ bắt nguồn từ những bất lực chính trị (do sự khuất phục của chính trị trước công nghệ và tài chính) và sự khai thác trái đất cách mù quáng về kinh tế. Lý do cốt lõi của vấn đề phải tìm nơi chính con người do sự rối loạn chung trong các mối quan hệ của con người với thế giới tạo thành (“... mối quan hệ với chính mình, với người khác, với Thiên Chúa và với trái đất”). Sự hoán cải sẽ phục hồi con người, vì con người buộc phải biết rằng “mọi thứ đều liên kết với nhau và không thể tách rời việc chăm sóc đúng nghĩa, cho đời sống riêng của mình cũng như cho các mối liên hệ giữa con người với thiên nhiên, ra khỏi những giá trị như tình huynh đệ, sự công bằng và sự trung tín đối với những người khác” (LS 70). Do đó, nền sinh thái đích thực đồng thời là sự bảo vệ môi trường, bảo vệ sinh thái con người, sinh thái xã hội và sinh thái văn hoá. Đức Giáo hoàng Phanxicô nói rằng sự tự do của con người có thể “giới hạn và định hướng công nghệ; ta có thể khiến công nghệ phục vụ cho một loại tiến bộ khác, lành mạnh hơn, nhân bản hơn, mang tính xã hội hơn và toàn diện hơn” (LS 112). Ngoài Laudato Si, các thông điệp Populorum Progressio (1967) và Caritas in Veritate (2009) cũng là những văn kiện quan trọng bàn về mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và việc bảo vệ môi trường sinh thái.



466-471



282, 454

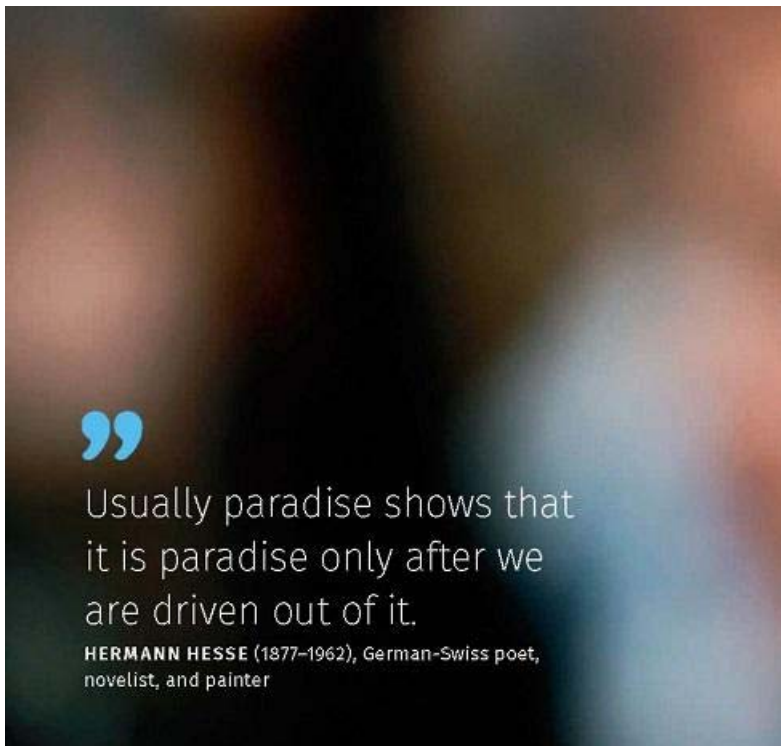


436-437



Canh tác và chăm sóc thế giới tạo thành là một lệnh truyền của Thiên Chúa, không những vào lúc khởi đầu của lịch sử, mà còn ban cho mỗi người trong chúng ta. Đó là một phần trong kế hoạch của Ngài. Điều đó có nghĩa là làm cho thế giới gia tăng với trách nhiệm, khi chuyển đổi trái đất thành một khu vườn, một nơi có thể cư trú cho tất cả chúng ta.

Giáo hoàng Phanxicô, 5 tháng 6, 2013



Chúng ta là những thụ tạo của Thiên Chúa, được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài và giống như Ngài, được ban cho một phẩm giá bất khả xâm phạm, và được gọi đến sự sống đời đời. Bất cứ nơi nào con người bị hạ thấp giá trị, thế giới xung quanh chúng ta cũng bị tổn hại; thế giới mất ý nghĩa tối hậu và xa lạc mục tiêu của mình. Thứ trôi lên thay thế là một nền văn hoá, không phải văn hoá sự sống, nhưng văn hoá sự chết. Làm thế nào có thể xem điều này là “tiến bộ” được?

Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, 19 tháng 7, 2008



Việc tiêu thụ vô độ các thụ tạo bắt đầu ở nơi mà Thiên Chúa không được nhìn nhận, nơi mà vật chất từ nay trở đi chỉ dành cho chúng ta, nơi mà con người chúng ta xem mình như chủ nhân có quyền đòi hỏi tuyệt đối, nơi tất cả đều thuộc quyền sở hữu của chúng ta nên ta tiêu thụ chúng cho riêng mình... nơi chúng ta cho rằng mình phải chiếm hữu tất cả những gì có thể chiếm hữu.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 6 tháng 8, 2008



Khi lương thực được chia sẻ công bằng với tình liên đới, sẽ không có ai bị tước đoạt những gì mình cần đến, thì mọi cộng đồng mới có thể đáp ứng được các nhu cầu của những thành viên nghèo khổ nhất. Hệ sinh thái con người và sinh thái môi trường luôn đi đôi với nhau.

Giáo hoàng Phanxicô, 5 tháng 6, 2013

262

Phải chăng thế hệ hiện nay đang lấy đi những gì cần để sống của các thế hệ tương lai?

Xét theo một mức độ nào đó, đúng là như vậy. Chỉ một phong trào hướng đến tình liên đới mới có thể thay đổi được điều đó. Vì vậy Đức Giáo hoàng Phanxicô nói rằng: “Nếu chúng ta bắt đầu suy nghĩ về loại thế giới mà mình sẽ để lại cho những thế hệ tương lai, chúng ta sẽ có cách nhìn khác về mọi thứ; chúng ta nhận ra rằng thế giới này là một quà tặng mà mình đã nhận được không điều kiện, vì thế chúng ta phải chia sẻ thế giới này với những người khác. Vì thế giới này được trao tặng cho chúng ta, nên chúng ta không còn có thể được nhìn hiện thực theo nhãn quan thuần túy thực dụng nữa, trong đó tính hiệu quả và năng suất hoàn toàn bị đổi hướng, chỉ nhằm phục vụ cho lợi lộc cá nhân” (LS 159).



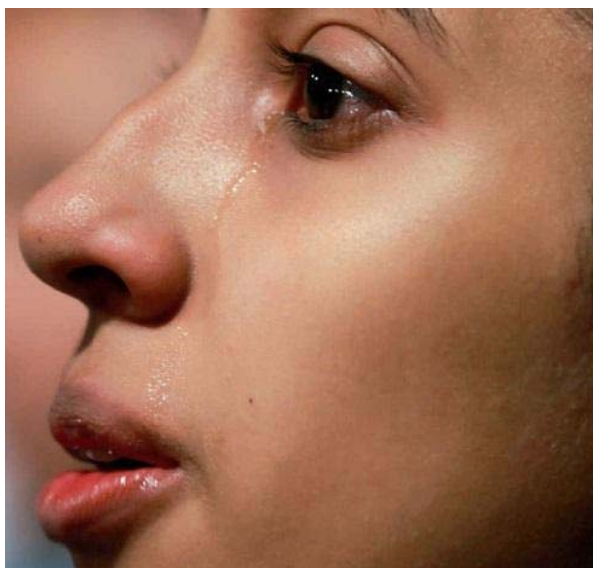
319, 470, 478



299



56-57



Bền vững: một nguyên tắc xã hội mới?

Với sự trợ giúp của các nguyên tắc xã hội căn bản Nhân vị Liên đới và Bỏ trợ (xem các số 83-102), người ta có thể hiểu được các cơ cấu xã hội và đặt các nguyên tắc này ngang tầm với các chuẩn mực đạo đức. Trước những thách thức của thời nay, dường như cần thêm một nguyên tắc vào các chuẩn mực đó: nguyên tắc bền vững. Nguyên tắc này có liên quan đến và nhằm thực hành các nguyên tắc truyền thống của đạo đức xã hội về các điều kiện sống của con người và sự sống còn của chính trái đất. Nói đến bền vững là nói đến việc bảo vệ sự ổn định lâu dài của hệ sinh thái trái đất và khả năng tự nhiên của trái đất trong việc tái tạo các nguồn tài nguyên.

→ 160-163 → 2415-2418 → 436

Vì sao nguyên tắc bền vững cần đến nguyên tắc “nhân vị”?

Việc quan tâm đến hệ sinh thái của trái đất tự nó không phải một đích điểm cuối cùng; đích đến sau hết phải là hành động vì phẩm giá vô song của con người. Con người là trung tâm của thế giới, chứ không phải thiên nhiên hay động vật, mặc dù ta biết rằng việc gìn giữ thiên nhiên nguyên vẹn cũng như nơi sinh sống phù hợp cho các loài động vật mang lại nhiều lợi ích cho con người. Bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ nhân loại là hai mặt của nền đạo đức Kitô giáo, như hai mặt của một đồng tiền.

→ 456-457; 473 → 354 → 57

” Chúng ta không được phép xem thiên nhiên như một kẻ thù cần khống chế và đánh bại, nhưng cần phải học lại cách hợp tác với thiên nhiên. Thế giới tự nhiên đã có bốn tỉ năm kinh nghiệm. Khoảng thời gian trải nghiệm của loài người chúng ta ít hơn nhiều.

Hans Peter Dürr (1929-2014), nhà vật lý học người Đức

Các tài nguyên của thế giới tạo thành là một món quà vô giá của Thiên Chúa dành cho loài người. Loài người có bốn phận bảo vệ kho báu này và chống lại lối sử dụng bừa bãi những của cải của trái đất.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 27 tháng 9, 2008



Do đó tôi muốn tất cả chúng ta đưa ra cam kết nghiêm túc trong việc tôn trọng và chăm sóc thế giới tạo thành, quan tâm đến mọi người, chiến đấu chống lại nền văn hoá lãng phí và vứt bỏ để bồi dưỡng một nền văn hoá liên đới và gặp gỡ.

Giáo hoàng Phanxicô, 5 tháng 6, 2013



Người nào muốn sống hài hoà với thiên nhiên thì thực tế phải đấu tranh giành khu vực sản mồi nên phải ăn thịt những loài vật yếu hơn hay xua đuổi chúng đi. Nhưng chúng ta có thật sự muốn sống hoà hợp với thiên nhiên đến mức như vậy không?

Paul Watzlawick, (1921-2007), nhà triết học và tâm lý học người Mỹ gốc Áo



Cơn thèm khát quyền lực và sở hữu không có giới hạn. Trong hệ thống này, người ta sẵn sàng ăn tươi nuốt sống mọi thứ ngăn cản con đường tăng trưởng lợi nhuận, nên bất kỳ điều gì mỏng manh yếu ớt, như môi trường, thì vô phương tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá, thứ đã trở nên quy luật duy nhất.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 56



Thiên Chúa, Cha chúng ta, đã trao nhiệm vụ bảo vệ trái đất cho chúng ta, những người nam người nữ, chứ không phải trao cho tiền bạc. Chúng ta đang nhận lãnh nhiệm vụ này ư! Nhưng thay vào đó, những người nam nữ lại bị đem hiến tế cho các ngẫu tượng lợi nhuận và tiêu thụ: đó là thứ “văn hoá rác rưởi”.

Giáo hoàng Phanxicô, 5 tháng 6, 2013

265

Vì sao bền vững cần đến “liên đới” ?

Tính bền vững là một thách thức chỉ có thể được đáp ứng nhờ nỗ lực chung. Nếu không có sự liên đới thực tiễn trong quan hệ thân cận, tính bền vững sẽ chỉ là một đề tài làm nản lòng của một vài người lý tưởng, trong khi những kẻ khác trở tráo mặc sức sử dụng cạn kiệt các tài nguyên (“Cút đi, kẻ quấy rối!”). Nếu không có những tổ chức được thành lập để chống lại nghèo đói trong tinh thần liên đới hay để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tính bền vững sẽ chỉ là một từ ngữ sáo rỗng, không mang tính ràng buộc chính trị. Trong các chương trình viện trợ quốc tế của mình, Giáo Hội có một truyền thống liên đới rất đáng kể, truyền thống này có thể phát triển hơn nữa.



103, 193-195, 449, 474-478, 580



344



332

Tại sao phát triển bền vững cần đến “bổ trợ”?

Nếu không có nguyên tắc bổ trợ, sự phát triển bền vững sẽ thiếu yếu tố nòng cốt về tổ chức: điều mà một tổ chức nhỏ hơn có thể làm thì nên giao cho tổ chức đó thực hiện. Cấp cao hơn không cần phải sắp đặt và tổ chức những việc như thế. Sinh thái dễ bị lạm dụng như một cơ chế đòi hỏi Nhà nước hành động nhiều hơn, ra nhiều quy định hơn và tập trung quyền lực vào mình hơn, thay vì lẽ ra nên cô vũ các cơ cấu để họ tự do hành động và thích ứng tốt với các môi trường tự nhiên và văn hoá - xã hội trong từng trường hợp cụ thể.



186-188, 299, 449



1883, 2241



323



Đức tin có thể đóng góp điều gì vào các cuộc thảo luận về “tính bền vững” ?

“Tính bền vững” cũng có thể bị biến thành một hệ tư tưởng; người ta nghĩ rằng hoạ hiếm mới có thể thực hiện được về mặt công nghệ và xã hội, hay như một kế hoạch chính trị nên được mạnh mẽ thực hiện. Đức tin Kitô giáo có thái độ phê phán đối với các hệ tư tưởng vì đức tin ấy không tin tưởng vào những giải pháp hoàn hảo của các hệ tư tưởng. Nhưng đức tin này lại thật sự huy động mọi lực lượng có thể để làm cho các điều kiện sống của con người đạt được tính bền vững, công bằng và phù hợp với nhân phẩm. Tuy nhiên, cuối cùng đức tin Kitô giáo sống niềm hy vọng rằng chung cuộc Thiên Chúa sẽ hoàn thiện những điều con người không thể đạt được, ngay cả những dự tính tốt đẹp nhất, nói rõ ra là hoàn thành một thiên đường trong thực tế. Vì vậy, tính bền vững là mối bận tâm về tương lai, được khích lệ không phải bởi thái độ lạc quan về sự tiến bộ nhưng bởi một tầm nhìn sáng suốt về một cuộc sống tốt đẹp biết bằng lòng với những giới hạn của thiên nhiên.



100



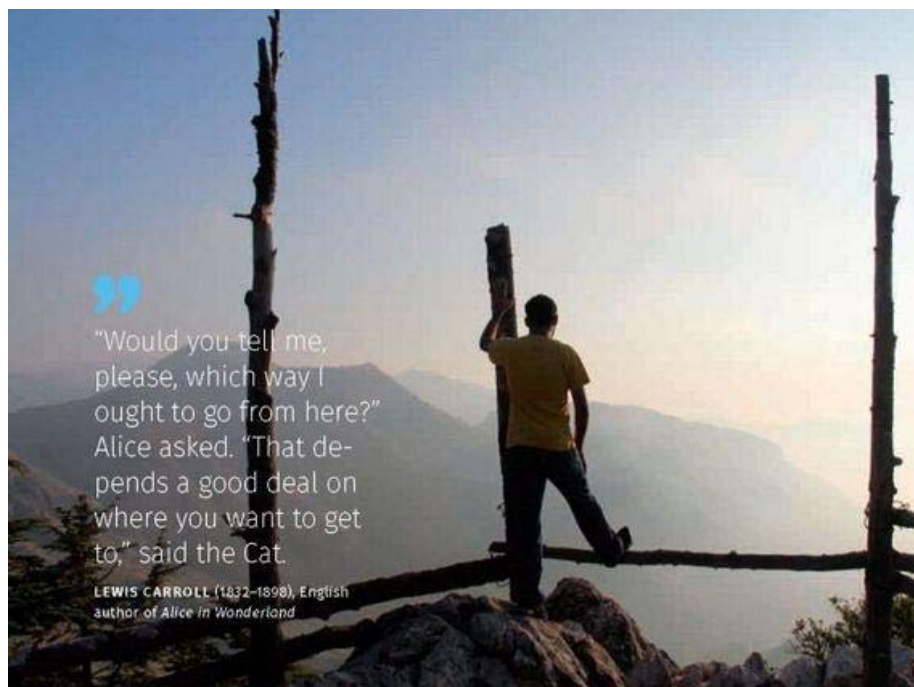
285



”

Bất cứ hành động nào nhằm phá hoại đời sống của những người đương thời, của những thế hệ sau chúng ta, của những sinh vật quanh ta, và của chính trái đất đều không hợp với đức tin Kitô giáo.

Dorothee Sölle



“

“Would you tell me,
please, which way I
ought to go from here?”
Alice asked. “That de-
pends a good deal on
where you want to get
to,” said the Cat.

LEWIS CARROLL (1832–1898), English
author of *Alice in Wonderland*

268

Các Kitô hữu có thể sống tốt giữa những giới hạn của thiên nhiên như thế nào?

Tính bền vững (như việc bảo vệ sự ổn định của các môi trường sinh thái, kinh tế và xã hội của con người) không có nghĩa đơn giản là tốc độ phát triển ngày càng nhanh hơn và ngày càng có nhiều hàng hoá hơn. Nếu như thế, những người giàu chỉ càng sống trơ trẽn hơn và bỏ mặc những người nghèo không thể theo kịp cuộc đua tranh. Sự thịnh vượng nào biết sử dụng các tài nguyên một cách tiết kiệm và thận trọng – nói cách khác, không ngốn sạch các tài nguyên hữu hạn của trái đất – mới là loại thịnh vượng có thể mang lại cho nhiều người nhất một cơ hội chia sẻ sự thịnh vượng này. Đó là kiểu thịnh vượng duy nhất mà Kitô hữu có thể ủng hộ bởi vì nó công bằng. Viễn cảnh này đưa lại một ý nghĩa mới cho việc “xoay sở”: làm hết cách mà không cần phải dùng đến những gì bạn lấy đi vĩnh viễn từ bao người khác.



172, 359, 470



339-340



45

thuvienconggiaovietnam.net 9. 2018

<https://tieulun.hopto.org>



Có những thụ tạo khác yếu đuối và không thể tự vệ thường bị phó mặc cho mối lợi kinh tế hay sự khai thác bừa bãi. Tôi đang muốn nói đến toàn thể vạn vật. Là con người, chúng ta không phải chỉ là những kẻ thụ hưởng nhưng còn là những người quản lý các thụ tạo khác. Nhờ có thân xác, chúng ta được Thiên Chúa kết nối cách chặt chẽ với thế giới quanh ta, đến nỗi khiến chúng ta cảm thấy tình trạng đất đai khô cằn gần như là một căn bệnh trong thể xác của mình, và sự tuyệt chủng của một loài như thể là một sự biến dạng đau đớn. Vì vậy khi thức tỉnh rồi, chúng ta đứng đề lại sau mình dấu vết tàn phá và chết chóc sẽ ảnh hưởng tới đời sống của chính chúng ta và của các thể hệ tương lai.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 215



Thiên Chúa ở đâu trong cuộc khủng hoảng sinh thái này?

Cuộc khủng hoảng sinh thái xảy ra, không phải trên bàn làm việc của các nhà thần học hay xã hội học, mà ngay trong kinh nghiệm sống của những người nông dân chịu đựng nhiều mất mát do thời tiết thay đổi quá đáng cũng như trong kinh nghiệm sống của những người lao động nhập cư nghèo khổ tại các khu ổ chuột của các thành phố với hàng triệu cư dân. Thiên Chúa ở đâu trong những hoàn cảnh đó? Trước tiên, Thiên Chúa hiện diện nơi tất cả những ai đang cố gắng chia sẻ theo đúng cách thức, bởi vì trong Đức Giêsu Kitô, một vị Thiên Chúa đầy lòng xót thương đã xuống thế để đích thân chia sẻ sự khốn cùng của con người. Thiên Chúa cũng có ở trong những nỗ lực khác nhau để biến đổi trái đất đã bị tàn phá thành như thụ tạo ban đầu và tái sinh các môi trường có thể. Quan điểm Kitô giáo về con người không xác định giá trị của con người nằm ở tổng số lượng hàng hoá được con người sản xuất ra và tiêu thụ, và như vậy, cách nhìn đó có thể khuyến khích những cuộc trao đổi mang tính khiếm nhường, công bằng và có trách nhiệm với nhau. Hơn nữa, Giáo Hội là một “đôi tác toàn cầu” lâu đời nhất, nên có khả năng thúc đẩy trách nhiệm trên toàn thế giới một cách đặc biệt. Vì chỉ có trách nhiệm mới xoay ngược tình thế để cứu vãn được cuộc khủng hoảng sinh thái.



465, 470, 480



2415-2418



57, 427, 436



Lạy Thiên Chúa tình yêu, xin chỉ cho chúng con thấy vị trí của mình trong thế giới này... Xin soi sáng những người nắm giữ quyền lực và tiền của để họ tránh được tội vô cảm, để họ yêu mến công ích, nâng đỡ người yếu đuối và chăm sóc thế giới chúng con đang sống đây.

Giáo hoàng Phanxicô, Lời cầu nguyện trong LS



Đây không chỉ là vấn đề tìm ra các công nghệ để ngăn chặn thiệt hại, mặc dù điều quan trọng là phải tìm ra những nguồn năng lượng thay thế, bên cạnh những vấn đề khác. Tuy nhiên, không có điều nào trên đây là đủ nếu chúng ta không tự tìm ra cho mình một cách sống mới, một kỷ luật dám hy sinh, và một kỷ luật biết nhìn nhận những người khác cũng có quyền sở hữu các thụ tạo như chúng ta.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 11 tháng 5, 2008



Việc lãng phí các thụ tạo bắt đầu khi chúng ta không còn công nhận bất cứ đòi hỏi nào khác ngoài đòi hỏi của riêng ta, và ta chỉ thấy mình mà thôi. Việc lãng phí này bắt đầu khi ta không còn khái niệm nào về sự sống sau cái chết, khi mà chúng ta cho rằng mình phải nắm giữ mọi thứ và sở hữu sự sống càng nhiều càng tốt trong cuộc đời này, nơi chúng ta cho rằng mình phải chiếm hữu mọi thứ có thể.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 6 tháng 8, 2008



Chúng ta phải đối diện với viễn cảnh thay đổi lối sống cơ bản của mình. Sự thay đổi này hoặc sẽ do chúng ta chủ động thực hiện theo sáng kiến của mình một cách hợp lý và có hoạch định, hoặc chúng ta bị buộc phải thay đổi do những rối loạn và đau khổ xảy ra cho chúng ta theo những quy luật không mùi lòng của thiên nhiên.

Jimmy Carter, (sinh 1924), cựu Tổng thống Hoa Kỳ, trong một bài diễn văn năm 1976

Trích các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



MÔI TRƯỜNG

Evangelium Vitae Trách nhiệm đối với thụ tạo/môi trường

Vì được kêu gọi để canh tác và chăm lo cho khu vườn thế giới (x. St 2,15) con người có trách nhiệm đặc biệt với môi trường trong đó họ sinh sống, với những thụ tạo mà Thiên Chúa đã sắp đặt để phục vụ phẩm giá cá vị cũng như sự sống của con người, không phải chỉ cho thế hệ hiện tại, mà còn cho các thế hệ tương lai. Đó là vấn đề sinh thái – từ việc bảo tồn các nơi ở tự nhiên của mọi loài động vật và nhiều hình thái sự sống khác, cho đến “sinh thái của con người” nói riêng – đều tìm thấy trong đoạn Kinh Thánh này đường hướng rõ ràng và mạnh mẽ mang tính đạo đức, dẫn đến một giải pháp tôn trọng điều thiện hảo lớn lao nhất là sự sống, mọi sự sống. Thực ra, “quyền bá chủ mà Đấng Tạo Hoá ban cho con người, không phải là một quyền tuyệt đối, và người ta cũng không thể nói đến một thứ tự do ‘sử dụng hay lạm dụng’, hoặc sắp đặt mọi thứ theo như mình muốn. Giới hạn mà Thiên Chúa đặt ra ngay từ đầu và được diễn tả tượng trưng bằng việc ‘cầm ăn trái cây’ (St 2,16-17), giới hạn đó cho thấy rõ ràng, trong thế giới tự nhiên, chúng ta không phải chỉ tuân phục các quy luật sinh học mà còn phải chấp nhận các quy luật luân lý nữa, những định luật không thể vi phạm cách vô tội vạ”.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 42

Sứ điệp Hoà bình Thế giới 2010 Tìm các chiến lược chung

Chắc chắn rằng, một trong những vấn đề chính mà cộng đồng quốc tế cần giải quyết là vấn đề các nguồn năng lượng, và việc triển khai những chiến lược phối hợp và bền vững để thỏa mãn các nhu cầu năng lượng của thế hệ hiện tại và tương lai. Điều đó có nghĩa là các xã hội tiên tiến về kỹ thuật cần tỏ ra sẵn sàng cổ vũ những lối sống lành mạnh hơn, trong khi giảm mức tiêu thụ năng lượng của họ và cải thiện hiệu quả việc sử dụng năng lượng đó. Đồng thời, cần khích lệ việc nghiên cứu và

khai thác các dạng năng lượng ít ảnh hưởng hơn tới môi trường, và cần “tái phân phối các nguồn năng lượng trên trái đất để các nước thiếu những nguồn năng lượng này cũng có thể tiếp cận được”

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2010

Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ Thách thức của việc biến đổi khí hậu

Suy cho cùng, việc biến đổi khí hậu toàn cầu không phải là về lý thuyết kinh tế hoặc các diễn đàn chính trị, cũng không phải về lợi thế đảng phái hay áp lực của nhóm lợi ích. Nó liên quan đến tương lai của thế giới vạn vật được Thiên Chúa tạo dựng và đến cả một gia đình nhân loại. Nó liên quan đến việc bảo vệ “môi trường sống của con người” và môi trường thiên nhiên. Đó là về con người chúng ta quản lý thế giới thụ tạo của Thiên Chúa và trách nhiệm của chúng ta đối với những thế hệ mai sau. Với những suy tư này, chúng tôi tìm cách đưa ra một lời cảnh báo và lời kêu gọi đối thoại chân thành khi mà Hoa Kỳ và các quốc gia khác phải đối mặt với những quyết định về cách tốt nhất để đối phó với những thách thức của việc biến đổi khí hậu toàn cầu. Cuộc đối thoại và việc đối phó của chúng ta trước những thách thức biến đổi khí hậu phải bắt rễ trong đức khôn ngoan. Trong khi vẫn còn một vài điểm chưa chắc chắn, hầu hết các chuyên gia đều đồng ý rằng một điều gì đó quan trọng đang xảy ra cho bầu khí quyển. Hành vi và hoạt động của con người, theo những phát hiện gần đây nhất của các cơ quan khoa học quốc tế có trách nhiệm đánh giá sự biến đổi khí hậu, đang góp phần vào sự ấm lên của khí hậu trái đất. Mặc dù người ta tiếp tục tranh luận về mức độ và tác động của sự ấm lên này, nhưng việc trái đất ấm lên có thể là khá nghiêm trọng... Do đó, dường như thái độ khôn ngoan không chỉ là tiếp tục nghiên cứu và theo dõi hiện tượng này, nhưng còn thực hiện vào lúc này các bước nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực có thể có trong tương lai.

Tuyên bố của Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ, “Biến đổi Khí hậu Toàn cầu: Kêu gọi Đối thoại, Khôn ngoan và Công ích”, 15 tháng 6, 2001, Phần Dẫn nhập

Giáo hoàng Phanxicô Nhân Loại Lâm Nguy

Việc canh tác và bảo quản trái đất nghĩa là gì?... Động từ “canh tác” nhắc tôi nhớ đến việc chăm sóc mà một người nông dân cần thực hiện để đảm bảo rằng đất của ông sẽ sản xuất được và sản phẩm của ông sẽ được chia sẻ. Biết bao nhiêu sự quan tâm, nhiệt tình và cống hiến lớn

lao phải bỏ ra! Canh tác và chăm sóc vạn vật... nghĩa là làm cho thể giới gia tăng trách nhiệm, biến đổi thể giới để nó có thể thành một khu vườn, một nơi có thể ở cho tất cả chúng ta... Thay vào đó, chúng ta thường bị lôi kéo bởi niềm kiêu hãnh muốn thống trị, chiếm hữu, điều khiển và khai thác; chúng ta không “bảo tồn” trái đất, chúng ta không tôn trọng nó, chúng ta không coi nó như một món quà được tự nguyện tặng ban để chăm sóc... Tuy nhiên, “canh tác và chăm sóc” không chỉ kéo theo mối quan hệ giữa chúng ta và môi trường, giữa con người và vạn vật. Chúng còn liên quan đến các mối quan hệ giữa con người với nhau.

Giáo hoàng Phanxicô, Bài phát biểu trong buổi triều yết, 5 tháng 6, 2013

Evangelium Vitae Cộng tác với Đấng Tạo Hoá

Hệ gene của con người được khắc ghi trong chính bản chất sinh học của thể hệ. Với lời khẳng định rằng đôi vợ chồng, trong tư cách làm cha mẹ, cộng tác với Thiên Chúa Tạo Hoá trong việc mang thai và sinh hạ một con người mới, chúng ta không chỉ đang nói thuần túy đến các quy luật sinh học. Thay vào đó, chúng ta muốn nhấn mạnh rằng chính Thiên Chúa hiện diện nơi cương vị làm cha mẹ hoàn toàn khác với sự hiện diện của Ngài trong tất cả những trường hợp tạo dựng khác “trên mặt đất”. Thật vậy, chỉ Thiên Chúa là nguồn gốc của “hình ảnh giống như Ngài” đặc trưng nơi con người – hình ảnh mà con người đã đón nhận như thể từ thời Tạo dựng. Sinh sản con cái là việc tiếp nối Công trình Tạo dựng của Thiên Chúa.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 43





CÂU HỎI
270-304

Sống Trong Tự Do Không Bạo Lực

HOÀ BÌNH



” Lạy Chúa, xin hãy biến con thành dụng cụ bình an của Chúa. Nơi nào có oán thù, xin cho con gieo rắc tình yêu. Nơi nào có tổn thương, xin cho con gieo mầm tha thứ. Nơi nào có ngờ vực, xin cho con củng cố niềm tin. Nơi nào có nản lòng, xin cho con gieo niềm hy vọng. Nơi nào có bóng tối, xin cho con khơi nguồn ánh sáng. Nơi nào có buồn sầu, xin cho con gieo rắc niềm vui.

Trên một tấm thiệp cầu nguyện in năm 1913



Bình an cho anh em.

Lc 24,36 Chúa Phục Sinh đã chào các môn đệ bằng lời này

270

Tại sao chúng ta cần Thiên Chúa, nếu chúng ta muốn hoà bình?

Hoà bình trước tiên là thuộc tính của Thiên Chúa trước khi là một nhiệm vụ cho con người chúng ta. Bất cứ ai cố gắng để mang lại hoà

bình mà không có Thiên Chúa thì hẳn đang quên rằng chúng ta không còn sống trong thiên đường nữa, nhưng đều là tội nhân. Việc chúng ta thiếu hoà bình trên trái đất là một dấu hiệu cho thấy sự hợp nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại đã tan rã. Lịch sử loài người đã ghi dấu ấn của bạo lực, chia rẽ, và đổ máu. Mọi người khao khát sự bình an mà họ đã đánh mất vì phạm tội; khi khao khát như vậy, họ đang âm thầm khao khát cả Thiên Chúa nữa.

→ 488, 491-494 → 374-379, 400, 410-412 → 66, 70, 395

271

Chúa Giêsu phải làm gì cho hoà bình?

Đức Giêsu Kitô “là hoà bình của chúng ta” (Ep 2,14). Các tiên tri Cựu Ước đã tiên đoán rằng ngày nào đó một Đấng Messia hùng mạnh (tiếng Hipri: Đấng được Xức Dầu, tiếng Hy Lạp: Đức Kitô) sẽ đến. Và Đấng Messia / Đức Kitô này sẽ mang lại thời đại của hoà bình được chờ đợi từ lâu, đem lại một thế giới mới, trong đó “sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ” (Is 11,6). Đấng Messia sẽ là “Hoàng tử Hoà bình” (Is 9,6). Các Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu chính là dấu hiệu vĩ đại này và là sự khởi đầu một thế giới mới. Người là Đấng xây dựng hoà bình căn bản nhất – bằng cách giải phóng con người chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi, Người đã diệt tận gốc mọi bất hoà. Qua cái chết trên thập giá của mình, Đức Giêsu Kitô đã hoà giải nhân loại với Thiên Chúa và cũng phá bỏ bức tường thù địch chia rẽ các dân tộc (x. Ep 2,14-16).

→ 488-492 → 2305 → 395

272

Tại sao các Kitô hữu phải lan truyền hoà bình?

Đức Giêsu Kitô đã thiết lập hoà bình giữa trời với đất và mở tất cả các cửa dẫn vào một cuộc sống hoà giải và niềm vui nội tâm. Nhưng hoà bình của Người không tự lan truyền. Con người có tự do để chấp nhận đề nghị hoà giải của Thiên Chúa trong đức tin hay bác bỏ đề nghị đó trong hoài nghi. Để làm được quyết định của mình, người ta trước hết phải được nghe nói rằng trong Thiên Chúa hoà bình có thể thực hiện được, cả trong cuộc sống cá nhân của họ cũng như giữa các nhóm và các nước thù địch. Họ có thể học biết về điều này nếu họ gặp những

người đã được hoà giải: những người không đánh lại, không trả thù, không sử dụng bạo lực. Chia sẻ Tin Mừng bình an bằng lời nói và việc làm sẽ tạo ra các khởi đầu của hoà bình ngày càng đích thực hơn.

 **490-493**  **2304**  **332**

273

Có phải chỉ các Kitô hữu mới có sứ mạng hoà bình?

Hoà bình là một giá trị mà mọi người đều nhìn nhận và là một bổn phận phải có đối với mọi người. Không ai có thể được miễn trừ trách nhiệm tìm kiếm hoà bình. Hơn nữa, hoà bình là một thiện ích mong manh như giá trị của nó. Ngày qua ngày, hoà bình cần phải được xây dựng lại. Hoà bình chỉ có thể kéo dài nếu cả người Kitô hữu và người ngoài Kitô giáo đều nhận ra rằng tất cả đều có trách nhiệm về một cuộc sống chung trong hoà giải, công lý và thiện chí

 **494-495**  **2304-2305**  **327, 395**

” Khi Chúa Giêsu đến thế gian, “Bình an trên trái đất” cũng đến theo. Khi Người rời thế gian, Người đã để lại bình an của mình.

Sách Kho tàng Quý giá cho Giới trẻ (*A Golden Treasury for the Young*)

 Vì thế, chúng tôi là sứ giả thay mặt Đức Kitô, như thể chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên dạy. Vậy, nhân danh Đức Kitô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hoà với Thiên Chúa.

2Cr 5,20

 Trước những nguy cơ mà nhân loại đang trải qua trong thời đại chúng ta, tất cả mọi người Công giáo ở khắp mọi nơi trên thế giới đều có bổn phận loan báo và thể hiện ngày càng đầy đủ hơn “Tin Mừng Hoà Bình” và chứng tỏ rằng việc nhìn nhận sự thật trọn vẹn về Thiên Chúa là điều kiện tiên quyết và cần thiết để củng cố sự thật về hoà bình.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2006

” Hoà bình không phải là vắng bóng xung đột, hoà bình là khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hoà bình.

Ronald Reagan (1911-2004) Tổng thống Hoa Kỳ



Các Kitô hữu kiến tạo hoà bình bằng cách nào?

Hoà bình không bắt đầu trong các chiến hào hoặc quanh bàn hiệp ước. Hoà bình đến từ trên cao lại luôn luôn bắt đầu trong tâm hồn của một cá nhân con người; từ nơi đó hoà bình lan rộng. Người Kitô hữu tìm thấy bình an trong bản thân và với chính mình qua việc cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa. Các bí tích cũng quan trọng, đặc biệt bí tích Hoà Giải, là bí tích thật sự của bình an. Ta còn đạt được bình an nội tâm khi ta đi bước trước để gặp người lân cận trong tình bác ái đích thực. Để có thể sống với nhau trong hoà bình, các Kitô hữu biết không có phương pháp nào hiệu quả hơn là luôn sẵn sàng tha thứ và hoà giải. “Ai vả anh má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa” (Lc 6,29). Bình an của bạn sẽ toả sáng: trong gia đình, trong vòng bè bạn, và trong toàn thể xã hội.



95, 517-518



1723



279, 284, 311

Hoà bình là gì?

Nhiều người nói rằng hoà bình là sự vắng bóng chiến tranh; những người khác nghĩ rằng hoà bình là một trạng thái cân bằng ổn định giữa các thế lực thù địch. Tuy nhiên các định nghĩa này còn thiếu sót. Hoà bình là trạng thái yên tĩnh trong trật tự, và sâu xa hơn, là hạnh phúc trong trật tự tốt đẹp của Thiên Chúa. Đây là loại hoà bình mà chúng ta hướng đến. Ta thấy mình đi trên con đường hoà bình khi làm việc trong công lý và tình yêu để hướng đến một thế giới được sắp xếp theo thánh ý Thiên Chúa. Hơn nữa, ta sát cánh cùng mọi người, những con người chân thành và trung thực, để tìm kiếm chân lý, chăm lo hạnh phúc và sự an toàn của đồng loại trong công lý và yêu thương họ một cách rộng lượng. Đồng thời ta cũng hoạt động theo kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa khi ta thắng tiến các quyền của mọi con người và bảo vệ nhân quyền bằng mọi cách.



494



2304-2305



66, 395



Bất cứ khi nào bạn chia sẻ tình yêu với người khác, bạn sẽ nhận thấy bình an đến với bạn và đến với họ.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)



Không có an bình trên thế giới nếu không có an bình giữa các dân tộc; không có an bình giữa các dân tộc nếu không có an bình trong gia đình; không có an bình trong gia đình nếu không có an bình trong tôi; không có an bình trong tôi nếu không có an bình với Thiên Chúa.

Tục ngữ Trung Quốc



Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

Mt 5:9



Vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường; rất bình thường. Điều đó luôn luôn xảy ra. Nhưng lời khuyên của tôi là: đừng bao giờ để đến hết ngày mà không làm hoà trước. Không bao giờ!

Giáo hoàng Phanxicô, 14 tháng 9, 2014, bài giảng trong Thánh lễ Hôn phối



Thanh niên là nguồn hy vọng cho tương lai. Vận mệnh lịch sử của các con là xây dựng một nền văn minh của tình yêu, của tình huynh đệ và tình liên đới.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Ngày Giới trẻ Thế giới 1995 tại Manila



Hoà bình không đơn giản chỉ là vắng bóng chiến tranh, chỉ dựa trên một thể quân bình bấp bênh giữa các thế lực. Hoà bình được xây dựng ngày này sang ngày khác bằng những nỗ lực hướng tới sự thiết lập một vũ trụ trật tự như Thiên Chúa muốn với một hình thức hoàn hảo hơn về công lý giữa những con người.

Giáo hoàng Phaolô VI, PP 76



Vì con đường hoà bình chung cuộc thông qua tình yêu và tìm cách tạo lập nền văn minh tình yêu, nên Giáo Hội hướng mắt vào Chúa Thánh Thần, Đấng là tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con. Bất chấp những nguy hiểm ngày càng tăng, Giáo Hội không ngừng tín thác vào Ngài, không ngừng kêu xin Ngài và phục vụ hoà bình của con người trên trái đất.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Dominum et Vivificantem*, Kết luận

276

Trong cam kết gìn giữ hoà bình của mình, Giáo Hội bắt đầu từ đâu?

Đề nghị hoà bình của Giáo Hội nối kết với bình an của Đức Kitô và khác với các chiến lược thông thường để giải quyết xung đột: “Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian” (Ga 14,27). Hoà bình của Đức Kitô là tình yêu đã dẫn Người tới thập giá. “Vì Người phải mang

những vết thương mà anh em đã được chữa lành” (1P 2,24). Giáo Hội sống bằng đức tin này trong tình yêu vô điều kiện mà Thiên Chúa dành cho mỗi con người. Từ niềm tin vào tình yêu này của Thiên Chúa, niềm tin mang đến sự giải thoát, phát xuất một phương cách mới để tiếp cận những người khác, dù đó là một cá nhân hoặc toàn bộ dân tộc hay các nhóm xã hội. Bất cứ nơi nào có người Kitô hữu, ở đó phải có hoà bình.

 516  2302-2307  284

 Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi.

Ga 14,27

 Giáo Hội có một nghĩa vụ vô điều kiện đối với các nạn nhân của bất kỳ tầng lớp xã hội nào, ngay cả khi họ không thuộc về cộng đồng Kitô giáo

Dietrich Bonhoeffer (1906-1945)

277

Tha thứ là gì?

Người ta có thể gây ra cho người khác những điều khủng khiếp: làm họ mất ảnh hưởng xã hội, nói dối họ và phản bội họ. Thay vì trở nên cay độc về một chuyện gì đó mà ta không thể loại trừ, các Kitô hữu có một lựa chọn khác để xây dựng hoà bình và đạt được hoà bình nội tâm: đó là tha thứ. Sự tha thứ không làm nhẹ đi tính cách nghiêm trọng của tội ác đã xảy ra và không thể huỷ bỏ được điều đã xảy ra. Sự tha thứ có nghĩa là đưa Thiên Chúa vào cuộc, “Chúa tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người” (Tv 103,3). Khi có Thiên Chúa hậu thuẫn, người ta có sức mạnh để tha thứ và thậm chí làm những bước khởi đầu mới mà có thể nói dường như không thể thực hiện được về mặt con người

 517  2839-2840  524

278

Giáo Hội làm gì cho hoà bình?

Trước bất kỳ hoạt động bên ngoài nào, Giáo Hội cầu nguyện cho hoà bình; Kitô hữu tin rằng lời cầu nguyện có sức mạnh thay đổi thế giới. Hơn nữa, cầu nguyện là một nguồn sức mạnh quan trọng trong những nỗ lực xây dựng hoà bình của Kitô hữu. Trong khi công bố Tin Mừng,

Giáo Hội không ngừng kêu gọi hoà bình và đòi buộc các tín hữu hoạt động vì hoà bình. Ngày 1 tháng Giêng hằng năm, lễ trọng kính Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, Giáo Hội cử hành Ngày Thế giới Hoà bình và Giáo Hội nỗ lực tạo ra bầu khí hoà bình và yêu thương tại các sự kiện do Giáo Hội tổ chức (như Ngày Giới trẻ Thế giới). Giáo Hội muốn qua đó biểu lộ rằng Giáo Hội tin vào một nền văn minh tình yêu và hoà bình, nền văn minh này không chỉ chính đáng về mặt lý thuyết nhưng còn có thể thực hiện được trong thực tế. Khi các Kitô hữu sống theo Tin Mừng, họ là phong trào hoà bình lớn nhất trên thế giới.

➡ 519-520 ➡ 763-764 ➡ 123, 282

279

Giáo Hội làm thế nào để hành động về phương diện chính trị cho hoà bình?

Đặc biệt trong khoảng 180 nước, trong đó Giáo Hội có đại diện ngoại giao qua → TOÀ THÁNH, Giáo Hội làm tất cả những gì có thể làm cho hoà bình và góp phần bảo vệ hoà bình. Giáo Hội bảo vệ các quyền con người (ví dụ, tự do tôn giáo hay bảo vệ sự sống của con người), Giáo Hội kêu gọi giải trừ quân bị và khuyến khích phát triển kinh tế và xã hội, tạo cơ sở cho sự chung sống hoà bình trong xã hội. Toà Thánh cũng phái các nhà trung gian hoà giải đến các khu vực đang gặp khủng hoảng hoặc làm cố vấn và làm trung gian đằng sau hậu trường trong các tình huống khủng hoảng. Ví dụ, Giáo hoàng Gioan XXIII làm trung gian giữa Tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy và nhà lãnh đạo Liên bang Xô Viết và Đảng Cộng sản Liên bang Nga, Nikita Khrushchev, trong Cuộc Khủng hoảng Tên lửa Cuba năm 1961, hoặc Cộng đồng Saint Egidio làm trung gian đã đóng vai trò hàng đầu trong việc ký kết hiệp ước hoà bình năm 1992 cho Mozambique kết thúc cuộc nội chiến ác liệt kéo dài suốt mười sáu năm.

➡ 444, 445

 Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất lương.

Mt 5,43-45



Trong Phụng vụ của Giáo Hội, trong lời kinh của Giáo Hội, trong cộng đồng sống động của các tín hữu, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa, cảm nhận được sự hiện diện của Ngài và qua đó chúng ta học biết cách nhận ra sự hiện diện của Ngài trong đời sống hằng ngày của ta. Ngài đã yêu chúng ta trước và Ngài còn tiếp tục yêu thương như thế; do đó, cả chúng ta nữa, chúng ta cũng có thể đáp lại Ngài bằng tình yêu của mình.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, DCE 17



Lời cầu nguyện lớn nhất của con người không phải là xin chiến thắng mà là xin hoà bình.

Dag Hammarskjöld (1905-1961), Tổng Thư ký thứ hai của Liên Hiệp Quốc, người đoạt giải Nobel Hoà bình (được truy tặng sau khi qua đời)



Theo kinh nghiệm của tôi, bất cứ khi nào người ta cố gắng sống Tin Mừng như Chúa Giêsu dạy chúng ta, thì tất cả mọi thứ bắt đầu thay đổi: mọi hung hăng, sợ hãi, buồn phiền đều nhường chỗ cho bình an và niềm vui.

Vua Baudouin của Nước Bỉ (1930-1993)



TOÀ THÁNH

Từ Latin Sancta Sedes): tước hiệu của Giáo hội Công giáo mà cá nhân Đức Giáo hoàng và Giáo triều Rôma là đại diện tối cao, là một chủ thể phi chính phủ có chủ quyền theo luật pháp quốc tế. Toà Thánh duy trì mối quan hệ ngoại giao với các nhà nước và có đại diện tại các tổ chức phi chính phủ.



Giáo hội Công giáo, vì bản chất hoàn vũ của mình, luôn trực tiếp tham gia vào những sự nghiệp lớn mà vì đó những người nam nữ ở thời đại chúng ta đấu tranh và hy vọng. Vì Toà Thánh hiện diện và quan tâm đến tương lai của những người nam nữ ở khắp mọi nơi, nên Toà Thánh biết rằng mình có thể trông cậy vào quý vị để cung cấp một dịch vụ quan trọng, bởi vì chính xác là sứ mạng của các nhà ngoại giao vượt quá các biên giới và đem các dân tộc và các chính phủ đến với nhau trong ước muốn hợp tác hài hoà.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Diễn văn trước Ngoại giao Đoàn, 10 tháng 1, 2005

”

Không có hiệp ước hoà bình nào có thể được coi là hiệu lực, mà lại có trong các điều khoản của nó những mầm mống cho một cuộc chiến tranh khác.

Immanuel Kant (1724-1804), Perpetual Peace (Hoà bình Trường cửu) (1795)

280

Toà Thánh có mối liên lạc nào với các tổ chức quốc tế?

Toà Thánh là một quan sát viên thường trực trong các tổ chức quốc tế khác nhau, ví dụ như tại Liên Hiệp Quốc (LHQ, từ năm 1964), tại Tổ chức Lương Nông của LHQ (FAO, từ năm 1948), tại UNESCO (từ năm 1951), tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), và tại Hội đồng châu Âu. Khi Liên Hiệp Quốc cải tổ vào năm 2004, các nước thành viên đã trao cho Toà Thánh nhiều quyền hơn trong Đại hội đồng LHQ. Toà Thánh có thể tham gia vào các cuộc tranh luận tại phiên họp Toàn thể Đại hội đồng hàng năm và cũng có quyền phát biểu ở một chừng mực nào đó về những vấn đề Toà Thánh quan tâm.

→

444, 445

281

Tại sao Toà Thánh chỉ đơn thuần là một “quan sát viên” tại Liên Hiệp Quốc và không phải là một thành viên đầy đủ?

Toà Thánh tự mình cam kết trung lập về chính trị vô điều kiện. Tư cách thành viên đầy đủ sẽ bao hàm việc Toà Thánh phải tham gia trực tiếp vào các vấn đề chính trị, quân sự và kinh tế. Trong nhiều cuộc bỏ phiếu biểu quyết chính trị, ví dụ liên quan đến các quyết định khó xử về tham gia chiến tranh, Toà Thánh sẽ không phải bỏ phiếu. Hơn nữa, tư cách thành viên đầy đủ sẽ làm cho Toà Thánh khó thực hiện được các “công tác thiện chí” về ngoại giao (ví dụ như làm trung gian hoà giải).

→

444, 445

282

Toà Thánh có là thành viên đầy đủ trong những tổ chức nào *khác không*?

Có. Toà Thánh thuộc về nhiều tổ chức với tư cách là thành viên đầy đủ như Tổ chức Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEO), Tổ chức An ninh

và Hợp tác châu Âu (OSCE), Tổ chức Phòng chống Vũ khí Hoá học (OPCW), Liên minh Viễn thông Quốc tế, và Văn phòng Cao uỷ Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn (UNHCR).



444



Giáo Hội có lập trường nào về Liên Hiệp Quốc và Hiến chương Liên Hiệp Quốc?

Giáo hội Công giáo ủng hộ Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Tổ chức này được thành lập sau những kinh nghiệm của Thế Chiến II và có nghĩa vụ ngăn chặn các cuộc chiến tranh trong tương lai. Hiến chương Liên Hiệp Quốc về nguyên tắc cấm giải quyết những xung đột giữa các quốc gia bằng vũ lực, với hai trường hợp ngoại lệ: phòng vệ chính đáng trong trường hợp bị tấn công, và thực hiện biện pháp của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc trong khuôn khổ trách nhiệm duy trì hoà bình của Hội đồng Bảo an.



501



1930-1931



329



Thông qua Liên Hiệp Quốc, các quốc gia thiết lập các mục tiêu chung, dù ngay cả khi chúng không trùng khớp với toàn thể lợi ích chung của gia đình nhân loại, nhưng chắc chắn chúng cũng tiêu biểu cho phần cơ bản của công ích đó. Các nguyên tắc sáng lập của Tổ chức Liên Hiệp Quốc – ước muốn hoà bình, tìm kiếm công lý, tôn trọng phẩm giá con người, sự hợp tác và hỗ trợ nhân đạo – diễn tả các khát vọng chính đáng của tinh thần con người và hình thành những lý tưởng hậu thuẫn cho các mối quan hệ quốc tế.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Diễn văn tại Liên Hiệp Quốc ngày 8 tháng 4, 2008

Chiến tranh và bạo lực xảy ra như thế nào?

Nhiều cuộc chiến tranh xảy ra vì mối hận thù lâu dài giữa các dân tộc, vì những ý thức hệ, hoặc vì lòng thèm khát quyền lực và giàu sang của cá nhân hoặc của các nhóm người. Tuy nhiên, người ta cũng tìm đến chiến tranh và bạo lực do tuyệt vọng, ví dụ như khi họ không có tiếng nói chính trị hoặc khi họ đang chịu cảnh nghèo đói, áp bức hoặc các bất công khác. Khi một số ít người giàu có sống trên cảnh khốn cùng của nhiều người nghèo khổ, sự bất bình đẳng này thường dẫn đến việc bùng phát bạo lực.



494



2302-2303



396



Nguyện xin Thiên Chúa của hoà bình thúc đẩy tất cả mọi người thật sự mong muốn đối thoại và hoà giải. Không thể khuất phục bạo lực bằng bạo lực, mà chỉ chinh phục bạo lực bằng hoà bình!

Giáo hoàng Phanxicô, 20 tháng 7, 2014



Chiến tranh là một vụ thảm sát giữa những người không biết nhau, vì lợi ích của những người biết nhau nhưng không tàn sát nhau.

Paul Valéry (1871-1945), nhà thơ Pháp



Mọi lời nói thốt ra từ miệng của Hitler đều đối trá: Miệng hắn nói hoà bình trong khi muốn chiến tranh, và khi hắn kêu tên Đảng Toàn Năng cách báng bỏ nhất thì hắn lại nhắm đến quyền lực của Thần Dữ, thiên thần sa ngã Satan.

Tờ truyền đơn số 4 của nhóm kháng chiến Munich “Hoa hồng trắng” (tháng 7 năm 1942)

Giáo Hội có thái độ nào đối với chiến *tranh*?

Chiến tranh là sự thất bại tồi tệ nhất và nghiêm trọng nhất của hoà bình. Do đó, Giáo Hội luôn lên án “sự tàn bạo của chiến tranh” (x. Công đồng Vaticanô II, GS 77 và GLCG 2307-2317). “Vì mọi cuộc chiến đều kéo theo những tai hoạ và những bất công, nên chúng ta phải làm bất cứ điều gì có thể một cách hữu lý, để tránh chiến tranh” (GLCG 2327). Tuy nhiên, “bao lâu nguy cơ chiến tranh còn tồn tại, bao lâu thẩm quyền quốc tế chưa có đủ thế lực và sức mạnh, thì các chính phủ, sau khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hoà, được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng” (GS 79, GLCG 2308). Chiến tranh luôn luôn là một

“thất bại cho nhân loại” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Diễn từ trước Ngoại giao đoàn, 13 tháng 1, 2003).

➡ 497 ➡ 2307-2309 ➡ 398-399



” Bất cứ ai rao giảng chiến tranh đều là tay sai của quỷ dữ.

Tục ngữ

” Dù người Kitô hữu quyết định ra sao, hoặc theo con đường của chiến sĩ hay theo con đường của người phản đối nhân danh lương tâm, thì cá nhân ấy không được cho rằng mình có một phẩm cách của người môn đệ Đức Kitô cao hơn người khác hoặc chối bỏ một người nào đó không phải Kitô hữu chỉ vì người đó có một lập trường khác mình.

Tuyên bố của Hội đồng Hội thánh Tin Lành Luther tại Đức, 1989

286

Có những chiến lược phòng ngừa nào để tránh chiến tranh và bạo lực?

Cuộc đấu tranh cho hoà bình không bao giờ chỉ bao gồm việc giải trừ quân bị hoặc việc loại trừ các tranh chấp bằng bạo lực. Bạo lực thường được gây ra bởi những lời dối trá và bất công. Các cấu trúc bất công đem đi đem lại những bóc lột và đau khổ. Phản kháng bằng bạo lực là cách diễn tả của những ai không được tham gia và bị tước đoạt tự do. Đó là lý do tại sao chúng ta chỉ có thể ngăn ngừa chiến tranh lâu dài khi các xã hội tự do được hình thành, trong đó các điều kiện công bằng trở nên phổ biến và mọi người đều có triển vọng phát triển. Viện trợ phát triển hợp lý cũng giúp tránh chiến tranh.

➡ 498 ➡ 2317 ➡ 397



Phát triển là danh hiệu mới của hoà bình.

Giáo hoàng Phaolô VI, PP 76



Các “cấu trúc tội lỗi” và những tội do các cấu trúc trên gây ra, cũng triệt để đi ngược lại hoà bình và phát triển, bởi vì phát triển, theo lời nói rất quen dùng trong Thông điệp của Đức Thánh Cha Phaolô VI, là “danh hiệu mới của hoà bình”. Như vậy, sự liên đới mà chúng tôi đề nghị là con đường dẫn đến hoà bình, và đồng thời cũng là con đường đi tới phát triển.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, SRS 39

Phải làm gì nếu các tác nhân chính trị không thể duy trì được hoà bình?

Dĩ nhiên giáo huấn xã hội của Công giáo nhận thức rằng các Quốc gia thường không còn đủ phương tiện thích hợp để tự mình phòng ngự một cách hiệu quả và duy trì được hoà bình. Ngoài viện trợ phát triển, Giáo Hội còn trông cậy vào công việc của các tổ chức khu vực và quốc tế nhằm thúc đẩy hoà bình và tạo dựng lòng tin cậy giữa các dân tộc. Thực tế thường chứng minh rằng Giáo hội Công giáo có cơ cấu quốc tế và không bị nước nào lôi kéo là điều rất thuận lợi. Nhờ đó, Giáo Hội được tự do đưa ra những phán đoán độc lập và khích lệ các Kitô hữu đang sống dưới những chế độ cai trị bất công.



498, 499



2308



398



Lạy Chúa, xin ban cho con một thanh gươm tốt và ban cả cơ hội để con khỏi phải dùng nó.

Tục ngữ



Nhân loại phải chấm dứt chiến tranh trước khi chiến tranh kết liễu nhân loại.

John F. Kennedy (1917-1963)



Hoà bình không phải là vắng bóng bạo lực, nhưng là tiền trình của công lý.

Aram I, (sinh 1947) Thượng phụ Giáo hội Chính thống Tông truyền Armenia, 2001



Không bao giờ chống đối nhau nữa, không bao giờ, không bao giờ nữa! Không bao giờ chiến tranh nữa, không bao giờ chiến tranh nữa!

Giáo hoàng Phaolô VI, Diễn văn tại Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, 4 tháng 10, 1965



Bao lâu nguy cơ chiến tranh còn tồn tại, bao lâu thẩm quyền quốc tế chưa có đủ thể lực và sức mạnh, thì các chính phủ, sau khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hoà, được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng.

Công đồng Vaticanô II, GS 79



288

Nên có loại chế tài nào trong trường hợp xung đột hoặc khi có nguy cơ chiến tranh?

Các biện pháp trừng phạt của cộng đồng quốc tế là những phương cách quan trọng có thể được vận dụng để chống lại các Quốc gia nào đàn áp một số bộ phận dân chúng trong nước của họ hay đe dọa sự chung sống hoà bình của các dân tộc. Những mục tiêu của các biện pháp đó phải được soạn thảo rõ ràng. Một cơ quan hữu trách đủ năng lực của cộng đồng quốc tế phải đều đặn đánh giá biện pháp trừng phạt đó cách khách quan để lượng định những hậu quả thực tế có thể xảy ra cho thường dân. Mục đích thật sự của các biện pháp chế tài là dọn đường cho các cuộc đàm phán và đối thoại; chúng không được sử dụng để trừng phạt trực tiếp toàn bộ dân chúng. Do đó, ví dụ, một lệnh cấm vận thương mại chỉ được kéo dài trong một khoảng thời gian giới hạn, và không thể nào được bào chữa nếu ai cũng thấy rằng mọi người, không phân biệt, đều bị tác động từ những hậu quả của lệnh cấm vận đó.



507



Ngoài ra, tất cả những gì chống lại sự sống, như giết người dưới bất cứ hình thức nào, diệt chủng, tất cả những điều này và những điều tương tự đều là những hành động thật sự đáng xấu hổ. Chúng đầu độc xã hội loài người, chúng gây hại cho những kẻ thù ác hơn là cho những nạn nhân bị ngược đãi. Hơn nữa, chúng cũng xúc phạm nặng nề đến danh dự của Đấng Tạo Hoá.

Cộng đồng Vaticanô II, GS 27

”

Mắt đèn mắt làm cho cả thế giới bị mù.

Mahatma Gandhi

289

Điều gì sẽ xảy ra nếu chiến tranh bùng nổ, mặc dù đã làm mọi thứ?

Những cuộc chiến tranh xâm lược và gây hấn tự bản chất là vô luân. Khi chiến tranh bùng nổ, các cơ quan hữu trách của Quốc gia bị tấn công có quyền và có nhiệm vụ tổ chức để tự vệ, thậm chí bằng các lực lượng vũ trang. Đây là lý do tại sao các Quốc gia có thể trang bị lực lượng vũ trang và sở hữu vũ khí, để bảo vệ người dân của mình trước các cuộc tấn công từ bên ngoài. Vì những lý do này, các Kitô hữu, cũng có thể là những chiến sĩ, với điều kiện là các lực lượng quân sự phục vụ cho chính nghĩa là bảo vệ an ninh và tự do của đất nước cũng như có nhiệm vụ phải gìn giữ hoà bình. Việc tuyển trẻ em và thanh thiếu niên vào quân đội là một tội ác. Phải chấm dứt ngay việc sử dụng trẻ em trong các lực lượng vũ trang dưới bất cứ hình thức nào, và phải tái hoà nhập các cựu “chiến binh thiếu nhi” đó về lại với xã hội.

→

500, 502-503, 512

→

2308

→

398



”

Nếu người Ả Rập bỏ vũ khí xuống, sẽ không còn chiến tranh nữa. Nhưng nếu người Israel bỏ vũ khí xuống, sẽ không còn nước Israel.

Arno Lustiger (sinh 1936), nhạc sĩ Đức

”

Không có gì do chiến tranh từng mang đến lại tốt hơn những gì ta có thể đạt được mà không cần đến chiến tranh.

Max Frisch (1911-1991), nhà văn Thụy Sĩ

Thành cổ Carthage vĩ đại tiến hành ba cuộc chiến. Sau cuộc chiến đầu tiên, thành vẫn còn hùng mạnh. Sau cuộc chiến thứ hai, thành vẫn còn người sinh sống. Sau cuộc chiến thứ ba, không tìm thấy tăm hơi thành.

Bertolt Brecht (1898-1956), nhà soạn kịch Đức

290

Đâu là những điều kiện cho phép tổ chức cuộc “chiến tranh phòng vệ”?

Việc sử dụng vũ lực để phòng vệ chỉ chính đáng với một vài điều kiện phải được áp dụng trong phạm vi hẹp. Các cơ quan “có trách nhiệm bảo vệ công ích” sẽ phải quyết định xem các điều kiện này có được đáp ứng hay không. Bốn tiêu chí sau đây được coi là đặc biệt quan trọng:

1. Thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra phải “lâu dài, nghiêm trọng, và chắc chắn”
2. Không có các phương tiện nào khác để ngăn chặn hoặc chấm dứt những thiệt hại đã gây ra. Tất cả các phương cách ôn hoà nhằm giải quyết xung đột đã được vận dụng.
3. Hậu quả của việc sử dụng vũ khí để phòng thủ không được xấu hơn so với những thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra. Ở đây hậu quả tàn phá của việc sử dụng các loại vũ khí huỷ diệt hàng loạt phải được đặc biệt xem xét.
4. Việc phòng vệ phải có cơ hội thành công trong thực tế.



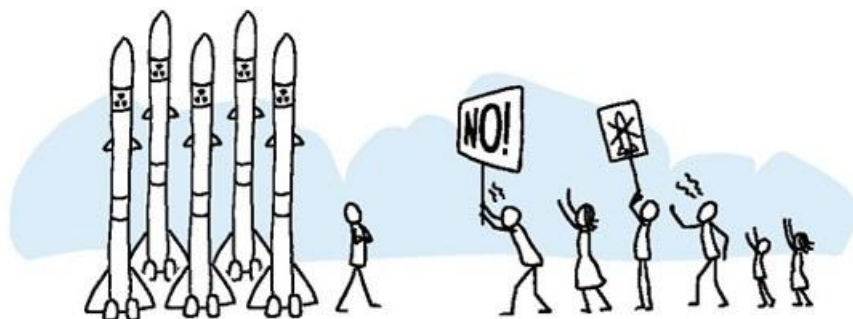
500



2309



399



Có phải cũng có những giới hạn trong việc sử dụng vũ lực trong trường hợp chiến tranh phòng vệ?

Ngay cả khi việc tự vệ bằng vũ lực là chính đáng, người ta không được sử dụng tất cả mọi phương tiện để tấn công lại kẻ xâm lăng. Trong mọi trường hợp, “các giới hạn truyền thống để xác định mức cần thiết và tương xứng” phải được tuân thủ. Điều đó có nghĩa là trong cuộc chiến phòng vệ chống lại cuộc tấn công bất chính, chỉ được sử dụng vũ lực trong mức tuyệt đối cần thiết để đạt được mục đích tự vệ.

→ 501 → 2313-2314 → 398

” Chiến tranh là xấu, ở chỗ nó tạo ra nhiều người xấu xa hơn những người mà nó lấy đi.

Immanuel Kant (1724-1804), Perpetual Peace (Hoà bình Trường cửu) (1795)

” Nếu bộ máy chính quyền có bản chất tệ hại đến độ đòi hỏi bạn phải gây ra bất công cho người khác, thì, tôi xin nói, bạn cứ việc phạm pháp.

Henry David Thoreau (1817-1862), nhà văn Mỹ

” Bạn đừng bao giờ hành động trái với lương tâm, dù nhà nước có đòi hỏi điều đó.

Heinrich Heine (1797-1856), nhà thơ Đức

Người chiến sĩ nên ghi nhớ điều gì khi giao chiến?

Các binh sĩ có nghĩa vụ không được tuân theo các mệnh lệnh vi phạm pháp luật quốc tế. Ví dụ như người binh sĩ không bao giờ được tham gia thảm sát hàng loạt các dân thường hay tù nhân chiến tranh, ngay cả khi cấp trên ra lệnh. Trong trường hợp đó, không thể dựa vào lý do mình chỉ làm theo mệnh lệnh. Người binh sĩ phải chịu trách nhiệm về các hành động của mình.

→ 503 → 2312 → 380

Còn các nạn nhân chiến tranh *thì sao?*

Những nạn nhân vô tội không thể tự bảo vệ mình trước cuộc tấn công phải được các bên tham chiến bảo vệ trong mọi tình huống. Việc bảo vệ này áp dụng đối với dân thường nói chung. Các bên tiến hành chiến tranh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ những người tị nạn và các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ. Nỗ lực nhằm tiêu diệt toàn bộ các nhóm thiểu số qua việc diệt chủng hay “thanh lọc chủng tộc” là một tội ác chống lại Thiên Chúa và nhân loại.

→ 504-506 → 2314 → 379

! Nạn nhân chiến tranh

Báo cáo hằng năm thống kê của Cao uỷ Liên Hiệp Quốc về Người tị nạn, của tổ chức Global Trend (Xu hướng Toàn cầu), ghi nhận cuối năm 2013 có hơn 51,2 triệu người tị nạn – nhiều hơn sáu triệu người so với năm trước. Tổng số người tị nạn phân thành ba nhóm: 16,7 triệu người đã phải rời bỏ quê hương; 33,3 triệu người quá cảnh trong nước của họ và 1,2 triệu người đã xin tị nạn ở đâu đó trên thế giới. Cứ hai người tị nạn có một đứa trẻ.



” Mục tiêu của việc loại trừ sử dụng vũ lực trong chính trị quốc tế, trong tương lai, có thể xung đột với nhiệm vụ bảo vệ con người khỏi sự độc tài và bạo lực đến từ bên ngoài... Vì những quốc gia và những tổ chức xã hội riêng rẽ hiện đang thiếu và sẽ luôn thiếu các phương tiện thích hợp khiến cho những hành động phòng vệ chống lại bạo lực trở thành vô ích trước những giới hạn bị cấm không được sử dụng vũ lực.

Các Giám mục Đức, Một nền Hoà bình Công chính, (2000) 150.

Khi có nguy cơ diệt chủng, người ta phải làm gì?

Cộng đồng quốc tế có nghĩa vụ luân lý can thiệp để hỗ trợ các nhóm mà sự sống còn của họ gặp nguy hiểm hoặc những quyền lợi cơ bản của họ đang bị vi phạm hàng loạt. Trong khi can thiệp như vậy, cần phải tuân thủ nghiêm ngặt luật pháp quốc tế và nguyên tắc bình đẳng giữa các quốc gia. Về mặt này, Giáo Hội đề cao Toà án Hình sự Quốc tế, có nhiệm vụ truy tố những người chịu trách nhiệm về các hành vi đặc biệt nghiêm trọng: tội diệt chủng, tội ác chống lại loài người, tội ác chiến tranh, tội ác chiến tranh xâm lược



506



2317



Có nên cấm buôn bán vũ khí không?

Giáo Hội cam kết theo đuổi mục tiêu “giải trừ vũ khí tổng quát, cân bằng và có kiểm soát” (Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, 14 tháng 10, 1985), vì sự gia tăng khủng khiếp số vũ khí trên toàn thế giới là một mối đe dọa đáng kể đối với sự ổn định và tự do. Nguyên tắc vừa đủ – mỗi nước chỉ được quyền có vừa đủ các phương tiện cần thiết để phòng vệ chính đáng – phải được các nước mua vũ khí và cả các nước sản xuất hoặc cung cấp vũ khí ghi nhớ và tuân giữ. Bất kỳ việc tích trữ vũ khí quá mức và việc buôn bán vũ khí rộng rãi trên toàn cầu đều không thể biện minh được về mặt luân lý. Các nước cũng cần phải kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán những loại vũ khí gọi là hạng nhẹ.



508, 511



2315-2316

Khi nào được phép sử dụng các vũ khí huỷ diệt hàng loạt?

Việc sử dụng bất kỳ loại vũ khí nào gây thương vong cho dân thường nhiều hơn mức tương xứng và đơn lẻ là vô luân lý. Vậy theo định nghĩa trên, người ta cấm sử dụng vũ khí “huỷ diệt hàng loạt”. Giáo Hội bác bỏ một cách rõ ràng cái lý lẽ gọi là “biện pháp rắn đe”. Việc phá huỷ bừa bãi các thành phố, các vùng quê, và các khu dân cư bằng vũ khí sinh học, hoá học, hay hạt nhân có sức huỷ diệt hàng loạt là một tội ác nghiêm trọng chống lại Thiên Chúa và nhân loại.



508-509



2314



Trước mọi sự khác, cần cung cấp cho hoà bình các vũ khí khác – những vũ khí khác biệt với những loại vũ khí bắn giết và tiêu diệt nhân loại. Điều cần thiết trên hết là các vũ khí luân lý, những vũ khí mang lại sức mạnh và uy tín cho pháp luật quốc tế – vũ khí mà, trước tiên, ở chỗ tuân thủ các hiệp định.

Giáo hoàng Phaolô VI (1897-1978), Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 1976



” Nhưng kinh nghiệm cho thấy chiến tranh không còn mang tính cục bộ nữa. Tất cả các cuộc chiến tranh hiện đại gần đây đều trở thành chiến tranh thế giới. Và không có nước nào trong số các quốc gia lớn ít nhất có thể đứng bên ngoài cuộc chiến. Nếu chúng ta không thể đứng ngoài cuộc chiến tranh, thì hy vọng duy nhất của chúng ta là phải ngăn chặn chiến tranh.

Robert H. Jackson (1892-1954), Trưởng Công tố viên trong các Vụ Xét xử Nuremberg 1945-1946



Trong cuộc chiến tranh hạt nhân sẽ không có người chiến thắng, mà chỉ có các nạn nhân.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2006



Mặc cho nhiều chính phủ và dân tộc đã yêu cầu rõ ràng muốn chấm dứt việc sử dụng những vũ khí độc địa như mìn chôn dưới đất, nhưng chúng vẫn đang được cài đặt ngay tại những nơi đã được dọn sạch trước đó. Mầm mống chiến tranh cũng đang được gieo rắc bởi số lượng rất lớn và không kiểm soát được của các vũ khí loại nhỏ và vũ khí hạng nhẹ. Chúng dường như được tự do di chuyển dễ dàng từ vùng chiến sự này đến nơi xung đột khác, kéo theo bạo lực càng gia tăng. Chính phủ các nước phải áp dụng những biện pháp thích hợp để kiểm soát việc sản xuất, mua bán, nhập khẩu và xuất khẩu các công cụ giết người này.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 1999

Có vũ khí nào không được sử dụng trong mọi trường hợp?

Giáo Hội đòi hỏi cấm các vũ khí gây thương tích quá đau đớn và nhắm vào bất kỳ ai không phân biệt, chẳng hạn như mìn chôn dưới đất chống con người. Những loại mìn này không thể giới hạn vào mục tiêu quân sự mà thậm chí vẫn còn gây thiệt hại lâu dài sau khi chiến sự kết thúc. Cộng đồng quốc tế cần phải nỗ lực để dọn sạch mìn.



510



2316

Liệu có quyền khủng bố như phương án cuối cùng không?

Mọi hành vi khủng bố cần phải bị lên án nặng nề. Nó thường tấn công những nạn nhân vô tội, được chọn lựa một cách tùy tiện. Những kẻ khủng bố thể hiện sự khinh miệt hoàn toàn và cay độc đối với mạng sống con người; không gì có thể biện minh cho hành động của chúng. Khủng bố gieo hận thù, đổ máu, chết chóc, chỉ muốn trả đũa và báo thù. Mục tiêu của các cuộc tấn công khủng bố nói chung là những cảnh sống hằng ngày chứ không phải là mục tiêu quân sự, như trong khuôn khổ của một cuộc chiến tranh chính thức.



513



2297



392



Người ta có quyền... tự vệ chống lại khủng bố.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2002



Bạo lực không xây dựng nên vương quốc của Thiên Chúa cũng là vương quốc của loài người. Trái lại, nó là công cụ yêu thích của kẻ Phán Kitô, dù cho động cơ tôn giáo của nó có vẻ lý tưởng đến đâu chăng nữa. Bạo lực phục vụ không phải cho nhân loại, mà là cho tính vô nhân đạo.

Joseph Ratzinger/Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, từ tác phẩm của ngài Đức Giêsu thành Nazareth: Tuần Thánh

Ta nên nghĩ gì về chủ nghĩa khủng bố có động cơ tôn giáo?

Không tôn giáo nào được dung túng khủng bố, chứ đừng nói tới chuyện rao giảng cho khủng bố. Tuyên bố mình là kẻ khủng bố nhân danh Thiên Chúa, và giết người vô tội nhân danh Ngài, là một việc báng bổ nghiêm trọng. Tương tự như vậy, không kẻ nào chết trong khi thực hiện khủng bố lại có thể được mô tả như một vị “tử vì đạo”. Thánh tử đạo của Kitô giáo (= người làm chứng) khẳng định chân lý của đức tin bằng cách sẵn lòng chịu chết vì niềm tin của mình, nếu cần thiết, nhưng khi chịu chết như vậy, người ấy không bao giờ gây thiệt hại nào cho mạng sống của những người khác. Giáo hội Công giáo kêu gọi tất cả các giáo phái và cộng đồng tôn giáo dứt khoát tránh xa mọi thứ khủng bố mang động cơ tôn giáo, và đồng thời Giáo Hội kêu gọi tất cả các tôn giáo cùng nhau loại trừ hoàn toàn những căn nguyên của khủng bố và vun đắp tình hữu nghị giữa các dân tộc.



515



2297-2298



392

Làm thế nào để có thể chống khủng bố hiệu quả?

Cuộc chiến chống khủng bố bắt đầu bằng cách tấn công các nguyên nhân có thể gây ra khủng bố. Tuy nhiên, ngay cả việc hợp tác quốc tế cũng không thể tự giới hạn vào các biện pháp trừng phạt. Do đó chúng ta phải tạo ra các điều kiện trong đó trước tiên không để cho những hành động tấn công ở mức không kiểm soát được có thể hình thành hoặc không thể bị phát hiện. Đồng thời, không thể tiến hành quyền tự vệ chống lại khủng bố trong một môi trường hoàn toàn vắng bóng luân lý và luật pháp.



513, 514



2297



392



Tìm cách áp đặt trên người khác, điều mà chúng ta cho là đúng, bằng phương tiện bạo lực lại chính là một sự xúc phạm đến phẩm giá con người và cuối cùng là xúc phạm đến Thiên Chúa, mà con người mang hình ảnh của Ngài.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1920-2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2002



Đây là điểm phải được khẳng định lại một cách rõ ràng: không bao giờ có thể chấp nhận chiến tranh nhân danh Thiên Chúa! Khi một ý niệm nào đó về Thiên Chúa lại là nguồn gốc của những hành vi tội ác, thì đó là dấu hiệu cho thấy ý niệm đó đã trở thành một hệ tư tưởng.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Sứ điệp Ngày Thế giới Hoà bình 2007



”

Tôi tin rằng khủng bố không thể bị tiêu diệt triệt để bằng hành động quân sự. Cải thiện đời sống của dân nghèo là một chiến lược tốt hơn (để loại bỏ nạn khủng bố) so với việc chi tiêu vào súng đạn.

Muhammad Yunus (sinh 1940), doanh nhân xã hội Bangladesh, người đoạt giải Nobel Hoà bình



TỰ DO NGHIÊN CỨU VÀ KHẢ NĂNG LẠM DỤNG TỰ DO



Giáo Hội không muốn ngăn cản sự phát triển đáng kinh ngạc của khoa học. Ngược lại, Giáo Hội vui mừng và thậm chí phấn khởi trong việc nhìn nhận tiềm năng lớn lao mà Thiên Chúa đã ban cho tâm trí con người. Thịnh vượng một số nhà khoa học đã vượt quá những giới hạn thẩm quyền khoa học của họ khi đưa ra một số lời phát biểu hay những yêu sách. Nhưng vấn đề ở đây không phải liên quan đến chính lý trí con người, mà lại liên quan đến việc thúc đẩy của một ý thức hệ riêng nào đó khiến cho con đường dẫn tới cuộc đời thật chân chính, nghiêm túc và hiệu quả bị ngăn cản.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 243

301

Những nguyên tắc đạo đức nào nói chung được công nhận trong các ngành khoa học tự nhiên ngày nay?

Có bốn nguyên tắc được chấp nhận trên toàn thế giới: 1. **Phổ quát**: nỗ lực để đạt đến sự khái quát hoá thông qua cách lập luận được chuẩn hoá và có thể kiểm chứng; 2. **Chung hưởng**: mọi người có quyền chia sẻ những thành quả của khoa học; 3. **Vô tư**: để sang một bên các lợi ích riêng tư của nhà nghiên cứu; 4. **Hoài nghi**: nhà nghiên cứu sẵn lòng để cho người khác đặt nghi vấn về những kết quả tìm tòi của mình.

Các phát minh khoa học có thể bị lạm dụng không?

Có. Gần đây nhất, kể từ thời bom nguyên tử, ta biết rằng khoa học không diễn ra trong một môi trường phi đạo đức. Ngày nay chủ đề này được thảo luận nhiều nhất trong lĩnh vực “an toàn sinh học”. Nên xử lý thế nào với nghiên cứu có thể đóng góp cho tiến bộ y tế hoặc các mục tiêu quan trọng khác về mặt xã hội, nhưng đồng thời cũng có thể bị những kẻ khủng bố sinh học hoặc những tên tội phạm khác lạm dụng? Vì trong thực tế, nhiều kết quả nghiên cứu trong các khoa học về sự sống không chỉ áp dụng cho lợi ích của cá nhân và xã hội mà còn bị lạm dụng với ý đồ gây hại.



509



2293-2294

DURC nghĩa là gì?

Việc Nghiên cứu Sử dụng Kép (Dual Use Research of Concern viết tắt DURC) bao gồm các nghiên cứu có liên quan đến vấn đề an toàn sinh học, được kỳ vọng sẽ tạo ra tri thức, sản phẩm hay các công nghệ có thể bị các bên thứ ba lạm dụng ngay lập tức để gây hại cho tính mạng hay sức khoẻ của người dân, môi trường, hoặc hàng hoá và các lợi ích khác đã được bảo vệ về mặt pháp lý.



Có thể làm gì để ngăn chặn những tổ chức khủng bố lan truyền, chẳng hạn, các mầm bệnh tổng hợp như một thứ vũ khí?

Trước tiên, chúng ta cần phải tạo nên một nhận thức trên toàn thế giới rằng “tự do khoa học” đòi hỏi một nền tảng các hệ thống pháp lý vững chắc. Chính các nhà khoa học cũng cần một bộ quy tắc đạo đức về

ngiên cứu; việc họ chỉ quan tâm đến khía cạnh kỹ thuật chuyên môn của công việc là không đủ. Hơn nữa, các quy định và các kiểm soát ở cấp độ quốc tế là cần thiết. Nghiên cứu không còn có thể bị giới hạn trong một quốc gia đơn lẻ. Vì thế, trong thời buổi hiện nay, thật là vô trách nhiệm nếu không đưa ra được một chiến lược thích hợp để phòng ngừa nguy cơ.



Như ta thấy, nghiên cứu khoa học dẫn đến sự hiểu biết những sự thật luôn mới mẻ về con người và về vũ trụ. Điều thiện hảo thật sự của nhân loại, có thể tiếp cận bằng đức tin, mở ra những chân trời trong đó tiến trình khám phá điều tốt đẹp ấy cần phải thực hiện. Do đó việc nghiên cứu, chẳng hạn, để phục vụ đời sống và nhằm mục đích loại trừ bệnh tật phải được khích lệ. Quan trọng không kém còn là các cuộc nghiên cứu nhằm mục đích khám phá những bí mật của hành tinh chúng ta và của vũ trụ, trong khi nhận thức rằng con người có trách nhiệm với công trình sáng tạo không phải để khai thác nó một cách mù quáng, nhưng để gìn giữ vạn vật và làm cho nó trở nên một nơi chốn có thể ở được. Như vậy, khi sống đúng đức tin, thì đức tin không xung đột với khoa học, nhưng đúng hơn, hợp tác với khoa học khi đưa ra các tiêu chí căn bản để thăng tiến điều thiện hảo của muôn loài và yêu cầu khoa học từ bỏ những nỗ lực – chống lại kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa – sản sinh ra những hậu quả gây nguy hại cho con người. Thêm một lý do rất hợp lý nữa để tin rằng: nếu khoa học là một đồng minh quý giá của đức tin để hiểu kế hoạch của Thiên Chúa đối với vũ trụ, thì đức tin, đang khi vẫn trung thành với chính kế hoạch này, sẽ cho phép những tiến bộ của khoa học luôn thành công để phục vụ sự thiện và sự thật của con người.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, 21 tháng 11, 2012

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



HOÀ BÌNH

Pacem in Terris Tìm kiếm hoà bình trong bản tính nhân loại

Nhiều người nghĩ rằng những luật điều khiển các mối quan hệ của con người với chính quyền cũng giống như những quy luật chi phối các sức mạnh tự nhiên mù tối của vũ trụ. Nhưng không phải vậy; các luật điều khiển con người hoàn toàn khác. Người Cha của vũ trụ đã ghi khắc chúng trong bản tính của con người, và đó là nơi mà chúng ta phải tìm kiếm; ở đó chứ không nơi nào khác.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 4

Pacem in Terris Nghĩa vụ Giải trừ Quân bị

Nhiều người thường tin rằng trong những điều kiện ngày nay, không thể đảm bảo hoà bình ngoại trừ dựa trên nền tảng là sự cân bằng lực lượng vũ trang, và yếu tố này chính là nguyên nhân khiến cho các nước dự trữ vũ khí. Vì thế, nếu một nước gia tăng sức mạnh quân sự của mình, những nước khác ngay lập tức nổi lên tinh thần cạnh tranh để tăng thêm nguồn cung cấp vũ khí của họ. Và nếu một nước được trang bị vũ khí hạt nhân, những nước khác cũng tự cho mình có quyền sản xuất vũ khí đó, với sức phá hoại tương đương... Dù sức mạnh khủng khiếp của các vũ khí hiện đại thật sự là yếu tố ngăn cản đối phương gây chiến, chúng ta có lý do để lo ngại rằng việc thử nghiệm các công cụ hạt nhân cho mục đích chiến tranh, có thể, nếu tiếp tục, sẽ dẫn đến nguy hiểm trầm trọng cho các dạng sống khác nhau trên trái đất. Do đó, công lý, lẽ phải, và sự công nhận phẩm giá con người kiên quyết lên tiếng yêu cầu dừng cuộc chạy đua vũ trang. Việc tàng trữ trong kho các loại vũ khí khác nhau của nhiều nước, phải được tất cả các bên có liên quan đồng loạt giảm xuống. Phải ngăn chặn vũ khí hạt nhân. Phải đạt được một thoả hiệp chung về chương trình giải trừ vũ khí thích hợp, với hệ thống kiểm

soát lẫn nhau một cách có hiệu quả... Tuy nhiên, mọi người phải nhận ra rằng, trừ phi tiến trình giải trừ vũ khí diễn ra triệt để và hoàn chỉnh, và chạm đến tâm hồn của mỗi người, thì chúng ta không thể ngừng cuộc chạy đua vũ trang, hay giới hạn vũ khí, hay – đây là điểm chính – cuối cùng hoàn toàn huỷ bỏ chúng. Mọi người phải thành thật hợp tác trong nỗ lực xua đi nỗi sợ hãi và lo lắng về chiến tranh khỏi tâm trí con người.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 59-61

Pacem in Terris Các Nước có Quyền Tự quyết

Không nước nào có quyền thực hiện một hành động áp bức bất công đối với các nước khác hoặc can thiệp không chính đáng vào công việc của các nước ấy. Ngược lại, tất cả nên trợ giúp các nước khác phát triển nhận thức ngày càng cao về nhiệm vụ của họ, phát triển một tinh thần mạnh dạn dân thân, và quyết tâm chủ động làm cho nước mình tiến bộ trong mọi lĩnh vực.

Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 64

Solicitudo Rei Socialis Tính Phi Lý của Việc Mua bán Vũ khí

Nếu việc sản xuất vũ khí là một sự bất ổn đáng ngại trong thế giới ngày nay, khi xét tới các nhu cầu đích thực của con người và việc sử dụng các phương tiện có thể đáp ứng các nhu cầu đó, thì việc buôn bán vũ khí cũng đáng lên án như vậy. Quả thật, đối với việc mua bán vũ khí, cần nói thêm là sự phán xét luân lý còn khe khắt hơn. Như chúng ta đều biết, đây là một kiểu mua bán không biên giới, có khả năng vượt qua cả những rào cản của các khối chính trị. Kiểu buôn bán này biết cách vượt lên sự phân chia giữa Đông và Tây, và trên hết, sự phân cách giữa Bắc và Nam, tới mức – điều này còn nghiêm trọng hơn – dám lấn vào cả những khu vực ở nam bán cầu. Như vậy, chúng ta đang đối mặt với hiện tượng lạ lùng: trong khi những chương trình viện trợ và phát triển kinh tế gặp phải sự ngăn trở từ những rào cản không thể vượt qua của những ý thức hệ, và cả những hàng rào thuế quan và thương mại, thì vũ khí dù xuất xứ từ đâu vẫn cứ lưu hành hầu như hoàn toàn tự do trên khắp thế giới.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Solicitudo Rei Socialis* (1987), 24

Evangelii Gaudium Không có Hoà bình nếu Không có Công lý

Ngày nay, tại nhiều nơi chúng ta nghe lời kêu gọi thắt chặt an ninh hơn nữa. Nhưng bao lâu tình trạng loại trừ và bất bình đẳng trong xã hội còn chưa đảo ngược, thì không thể nào xoá bỏ được bạo lực. Người nghèo và các dân tộc nghèo bị buộc tội sử dụng bạo lực, nhưng nếu không có các cơ hội bình đẳng thì các hình thức gây hấn và xung đột khác nhau sẽ tìm được mảnh đất màu mỡ để phát triển và bùng nổ. Khi một xã hội - dù là địa phương, quốc gia, hay thế giới - muốn gạt một thành phần của mình ra bên lề, thì không một chương trình chính trị hay nguồn lực tài chính nào dành cho việc thực thi pháp luật hay cho các hệ thống giám sát có thể bảo đảm tuyệt đối sự an bình. Không chỉ đơn giản vì sự bất bình đẳng khơi dậy một phản ứng bạo lực từ những người bị loại trừ khỏi hệ thống, nhưng là vì hệ thống kinh tế-xã hội đó bắt công ngay tận gốc rễ. Cũng như điều tốt có xu hướng lan toả, thì việc dung túng điều ác, nghĩa là bất công, cũng có khuynh hướng mở rộng ảnh hưởng độc hại của nó và âm thầm huỷ hoại mọi hệ thống chính trị và xã hội, bất kể hệ thống ấy có vẻ vững chắc đến đâu. Nếu mọi hành động đều có những hậu quả của chúng, thì một sự ác ăn sâu vào cơ cấu của xã hội cũng có một tiềm năng không ngừng làm tan rã và gây chết chóc. Nó chính là cái ác kết tinh trong những cơ cấu xã hội bất công, và không thể là nền tảng để hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelium Gaudium* (2013), 59





CÂU HỎI
305-328

Sự Dẫn Thân Của Cá Nhân Và Xã Hội

TÌNH YÊU TRONG HÀNH ĐỘNG



Vì xưa Ta đói, các người đã cho ăn; Ta khát, các người đã cho uống; Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước; Ta trần truồng, các người đã cho mặc; Ta đau yếu, các người đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các người đến hỏi han.

Mt 25,35-36



Rõ ràng anh em là bức thư của Đức Kitô ..., không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người.

2 Cr 3,3



Bây giờ Đức Chúa Thánh Thần: ơn hiểu biết, ơn khôn ngoan, ơn thông minh, ơn sức mạnh, ơn biết lo liệu, ơn kính sợ Chúa, ơn đạo đức.

Thu thập từ các đoạn văn khác nhau trong Cựu và Tân Ước

305

Làm Kitô hữu có phải là một vấn đề riêng tư?

Không ai có thể là một Kitô hữu chỉ vì lợi ích bản thân. Đến với Đức Giêsu, kết bạn với Người và theo Người cũng có nghĩa là công khai tuyên xưng đức tin vào Người, để Người nói với chúng ta và giao sứ mệnh cho chúng ta. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà” (Mt 5,14-15). Tất cả chúng ta, đã được Rửa Tội và Thêm Sức – dù không được đặc biệt uỷ nhiệm để thi hành việc đó như một linh mục, phó tế, giáo lý viên hay giáo viên tôn giáo – thì chúng ta đều là “sứ giả” và “chứng nhân” của Tin Mừng. “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”

(Mc 16,15) và “anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19). Để chúng ta có thể rao giảng Nước Thiên Chúa (chứ không phải rao giảng chính mình) bằng lời nói và việc làm, Thiên Chúa ban cho chúng ta bảy ơn của Chúa Thánh Thần.

→ 71 → 763-769, 774-776, 780 → 123

306

Tại sao người Kitô hữu phải tham gia vào lĩnh vực xã hội?

“Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4,8), và “Bác ái là trung tâm học thuyết xã hội của Giáo Hội” (Giáo hoàng Bênêdictô XVI, CiV 2). Tuy nhiên, làm Kitô hữu không phải chỉ là chấp nhận một số các giá trị và xác tín. Điều quan trọng nhất, làm Kitô hữu chính là một cuộc gặp gỡ với con người Đức Kitô. Gặp gỡ bằng cách tìm kiếm Người nơi những người “bé nhỏ nhất” trong các anh em chúng ta (Mt 25,40), bằng cách theo Người, hay đúng ra là, noi gương Người (Thomas à Kempis), đó là cách trực tiếp nhất để trở thành một Kitô hữu. Đức Giêsu đã tôn trọng tự do và phẩm giá của các tội nhân và các người bên lề xã hội. Chính Chúa Giêsu là → Chương trình Hành động xã hội của Giáo Hội. Giáo huấn xã hội Công giáo chỉ là sự phát triển có hệ thống của những gì đã hiện diện đầy đủ trong Đức Giêsu Kitô: con người được tái khám phá trong phẩm giá nguyên thủy của Người (nhân vị), được giải thoát khỏi tham lam và tội lỗi và tìm cách để phục vụ tha nhân (liên đới), là người giữ “thịnh vượng cho thành” (Gr 29,7) trong tâm trí (công ích), cũng như cho cả một xã hội trong đó các nhóm và cộng đồng có thể phát triển một cách tự do trong hoà bình và công lý (bổ trợ) – đó là tầm nhìn lớn về Kitô hữu.

→ 555 → 91 → 11

307

Chúa Giêsu sẽ hành động thế nào hôm nay? Làm sao chúng ta biết được việc mình phải làm?

Với học thuyết xã hội của mình, Giáo Hội không trao vào tay chúng ta một quyển sách thuộc loại dạy những công thức nấu ăn nhanh và dễ,

trong đó quy định mọi chi tiết làm thế nào để có thể thực hiện ý Chúa trong các xung đột hiện thời và biến động xã hội. Nhưng bằng cách học hỏi các nguyên tắc của học thuyết xã hội của Giáo Hội, đào sâu đời sống bí tích của chúng ta, và tìm kiếm ý Chúa cho các hoàn cảnh cụ thể bằng việc cầu nguyện, ta có thể tự tin rằng mình được Chúa hướng dẫn và nâng đỡ.



81-86



1776-1779, 1783 ff.



291, 295, 297, 397-398



Thánh thiện: là để Thiên Chúa sống đời sống của Ngài trong ta.

Thánh Têrêsa Calcutta



Con không thể nghĩ đến tình yêu mà không cảm thấy một nhu cầu thôi thúc muốn được đồng nhất, được nên giống và, trên hết, được chia sẻ tất cả những đau đớn và khó khăn, tất cả những lao nhọc trong đời sống. Muốn giàu sang, thoải mái, sống tiện nghi trên đồng của cái khi Chúa nghèo khổ, đau khổ và sống đời lao động vất vả – không, con không thể, lạy Chúa; con không thể yêu như thế.

Charles De Foucauld (1858-1916)



Chương trình Hành động (Agenda) phát xuất từ tiếng Latin nghĩa là “những việc cần làm”



Các cuộc cách mạng trong lịch sử đã thay đổi các hệ thống chính trị và kinh tế, nhưng không có cuộc cách mạng nào thật sự đã thay đổi tâm hồn con người. Cách mạng thật sự, cuộc cách mạng triệt để làm thay đổi đời sống, do Đức Giêsu Kitô đem đến qua sự Phục Sinh của Người. Hơn nữa, ĐGH Bênêdictô XVI đã nói về cuộc cách mạng này rằng “đó là cuộc chuyển biến vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại”. Ta hãy suy nghĩ về điều này: đó là cuộc chuyển biến lớn lao nhất trong lịch sử nhân loại, đó là một cuộc cách mạng thật sự, chúng ta là những nhà cách mạng và hơn nữa, là những nhà cách mạng của cuộc cách mạng này. Vì chúng ta đã tiếp nhận đường lối của cuộc biến hình siêu việt nhất trong lịch sử nhân loại. Ngày nay và trong thời đại này, các Kitô hữu là các nhà cách mạng, nếu không, họ không phải là Kitô hữu.

Giáo hoàng Phanxicô, 17 tháng 6, 2013



Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Nhưng giữa anh em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.

Mc 10,42-45



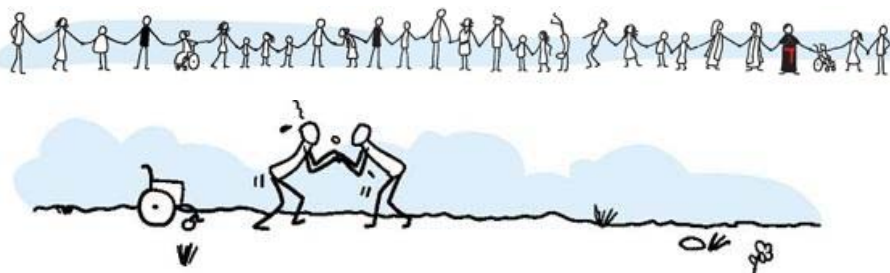
Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ, biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa, đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.

Tv 139,1-3

Đường lối sống hoà hợp theo Kitô giáo là gì?

Nếu người ta tập trung tìm kiếm “quyền lực” thì các xã hội được cấu tạo theo nguyên lý “lẽ phải thuộc về kẻ mạnh”. Dĩ nhiên Kitô giáo không phải như vậy, vì khi đó, đời sống chung trong xã hội trở thành trận chiến để bảo toàn bản thân. Còn nếu “công việc” được tôn lên như đỉnh điểm của ý nghĩa sinh tồn giữa xã hội, thì chẳng mấy chốc con người sẽ cảm thấy như mình bị trói buộc vào cỗ máy vô nghĩa và sống như nô lệ. Chúa cũng không muốn chúng ta chọn “may mắn” hay “tiện nghi” như thứ của cải nhất hạng, vì khi đó, đời sống sẽ hoá ra như trò xô số trúng thưởng mà trò này thường ưu đãi cho những kẻ lừa bịp; và chúng ta chỉ còn biết chạy theo những bản năng và khát vọng của mình, để rồi áp đặt đủ thứ giới hạn cho mình nhằm ngăn cản điều tội tệ xảy đến. Giáo huấn xã hội Công giáo nói rằng: kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa cho đời sống chung của con người là **bác ái xã hội**. Khi chúng ta sống dưới ánh mắt của Thiên Chúa – **Đáng mong muốn** từng người chúng ta và dành sẵn cho mỗi người một số **mục đích**, thì chúng ta trở thành con cái của người cha chung và thành anh chị em với nhau. Như thế, lòng biết ơn, ý nghĩa đời sống, tinh thần trách nhiệm sẽ quyết định đời sống cá nhân và xã hội của ta. Một nền văn hoá tôn trọng lẫn nhau sẽ xuất hiện. Rồi lòng tin tưởng, sự an ủi, và niềm vui trong đời sống mới có ý nghĩa. Bác ái xã hội thắng được tính vô cảm, tạo ra sự gắn kết có cảm xúc trong xã hội, và có thể hình thành một ý thức xã hội vượt lên cả những ranh giới của việc phân loại tầng lớp xã hội.

→ 582-583 → 1889, 2212 → 321, 324



” Ngay cả chuyến hành trình dài nhất cũng được khởi sự bằng bước đi đầu tiên.

Nghân ngữ Trung Hoa

Bước đầu tiên để tiến đến việc tham gia xã hội dựa trên đức tin là gì?

Không có gì thúc đẩy sâu sắc hơn *tình yêu*. Một người đang yêu có thể thực hiện được những công trình lớn lao và đi được những con đường dài. Vì vậy, bước đi đầu tiên luôn luôn là để xây dựng một mối quan hệ cá nhân sâu xa với Đức Giêsu (“Những gì Trái tim Chúa Giêsu muốn, tôi sẽ làm”, Charles de Foucauld), để phát triển một tình yêu sâu đậm hơn dành cho Giáo Hội và để sống dần thân trong xã hội. Điều này thúc đẩy người Kitô hữu không bỏ sót ai, ngay cả “những người nhỏ bé nhất” mà Đức Kitô quan tâm đặc biệt. Điều này thúc đẩy người Kitô hữu làm chứng cho đức tin của mình ngay cả trong một môi trường rõ ràng là thù nghịch với đức tin. Điều này còn thúc đẩy người Kitô hữu chọn một lối sống khác: hiếu khách, hoà giải và bình an. Điều này cũng thúc đẩy người Kitô hữu, nếu cần, thậm chí hiến dâng mạng sống mình, khi sự thật và công lý đòi hỏi.



326-327



1691-1698



348, 454



Tình yêu là sức mạnh lớn nhất biến đổi thực tại bởi vì nó phá bỏ các bức tường ích kỷ và lấp đầy các hố ngăn cách chúng ta.

Giáo hoàng Phanxicô, 17 tháng 6, 2013



Các con có biết dụng cụ tốt nhất cho việc Phúc Âm hoá người trẻ không? Dụng cụ đó là một người trẻ khác. Vì thế, đừng ngại ra đi đem Chúa Kitô vào mọi lĩnh vực của cuộc sống, đến bên lề xã hội, thậm chí đến với những người có vẻ xa cách nhất, đừng dừng nhất.

Giáo hoàng Phanxicô với những người trẻ tại Đại hội Giới trẻ Thế giới, Rio 2013



Một điều Chúa Giêsu đòi nơi tôi: là tôi dựa vào Người và chỉ đặt niềm tin tưởng hoàn toàn nơi Người; để Người khải phục tôi trọn vẹn. Ngay cả khi mọi thứ đều sai lệch và tôi cảm thấy mình mất phương hướng như con tàu không la bàn, tôi vẫn phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho Người. Tôi không được tìm cách kiểm soát hành động của Thiên Chúa.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)

Tại sao tôi nên tham gia với phong cách rõ ràng là “Kitô hữu”?

Nhiều người nói rằng: Điều chính yếu là trở thành một người tốt! Cần gì phải thêm đặc tính “Kitô hữu” vào đó? Tuy nhiên, lịch sử cho thấy đó chỉ là chủ nghĩa nhân văn thuộc loại vô thần thường bỏ mặc con

người trong trạng thái chao đảo, hoang mang. Chỉ ở nơi Thiên Chúa thì “những gì là con người” mới được thăng tiến tốt hơn. Chỉ ở trong ánh sáng của Chúa Kitô chúng ta mới có thể hiểu đúng những gì là con người (x. GS 22). Những ai làm theo ý Thiên Chúa đều thể hiện mối quan tâm thật sự về con người, một cách chính xác trong những lĩnh vực mà con người yếu đuối, phụ thuộc vào sự giúp đỡ, và dường như “vô dụng”. Mặc dù một vài lãnh đạo Giáo Hội đôi khi làm sai lệch và phản bội thánh ý Thiên Chúa, Thiên Chúa vẫn làm cho Giáo Hội thành một nơi mà con người có thể đạt tới sự thành toàn đích thực với sự trợ giúp của Ngài. Đức Kitô đã không sống cho chính mình, nhưng “cho chúng ta”; Người thậm chí còn chịu chết một cách thảm thương cho từng con người. Và Người đã làm điều đó với động lực mang tính xã hội cao nhất: *vì tình yêu*. Đó là lý do tại sao, xét cho cùng, một người theo Đức Kitô mà hành động một cách “phi xã hội” thì chỉ là một Kitô hữu hữu danh vô thực mà thôi.

 6-7, 327  1816, 2044-2046  307

 Hãy làm như Thiên Chúa đã làm: trở thành người!

Giám mục Franz Kamphaus (sinh 1932), Giám mục Giáo phận Limburg của Đức

 Người nào cứ hỏi đi hỏi lại có phải mình chẳng thể sống một cuộc đời ngay chính nếu vắng bóng Đức Kitô thì họ không hiểu đời sống cao cả như thế nào.

C.S. Lewis (1868-1963)

 Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng tha, nhưng đã trao nộp vì hết thầy chúng ta. Một khi đã ban Người Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta?

Rm 8,32

311

Tôi sẽ được hỗ trợ gì nếu tham gia?

Các Kitô hữu có chỗ trú ngụ trong Giáo Hội, có anh chị em nhiệt tâm bởi được thúc đẩy cùng một niềm hy vọng. Tuy sức mạnh của họ hạn chế, nhưng họ lại kín múc từ nguồn mạch Thiên Chúa. Các *bí tích* làm cho họ mạnh mẽ và kiên quyết. Lời Chúa làm cho họ hiểu biết thấu đáo và cho họ đôi cánh để bay cao. Chúng ta có thể dựa vào Lời Chúa và được bảo đảm về điều này vì những chứng từ của các Kitô hữu đầu tiên, nhiều người trong họ đã chết để tuyên xưng niềm tin của mình. Nếu các

tác giả sách Tin Mừng bịa đặt ra sự phục sinh của Đức Giêsu, họ chắc chắn sẽ không sẵn sàng chịu sỉ nhục hoặc chịu chết vì điều bịa đặt ấy. Các trình thuật trong các sách Tin Mừng đôi khi khác nhau cho thấy đó là những chứng từ đáng tin cậy. Vì nếu các Thánh Sử thật sự muốn mang một hệ tư tưởng bịa đặt vào thế giới, họ đã có thể xóa bỏ các điểm khác biệt đó.

→ 1, 18-19, 60 → 168, 748-750 → 24, 121-126

312

Các nước tiên tiến đã tổ chức những chương trình phúc lợi toàn diện. Nhu cầu nào cần Giáo Hội tham gia?

Tiền bạc không đủ để tạo ra một xã hội nhân bản theo ý hướng của Tin Mừng. Thăm viếng bệnh nhân, tiếp đón người lạ, chăm sóc người bị cầm tù – những điều này không thể chỉ phó mặc cho các thể chế nhà nước và những người chuyên môn. Các chương trình hỗ trợ do nhà nước tổ chức là quan trọng, nhưng chúng cũng thường trở thành cái cớ để người ta không làm điều gì nữa cho những người thiếu thốn. Các chương trình của Giáo Hội, như các tổ chức từ thiện, các dịch vụ xã hội, nồi cháo từ thiện, quyên góp quần áo..., là đáng kể hơn hết bởi vì qua các chương trình này những người nghèo và những người giúp đỡ đích thân gặp gỡ nhau và khi làm như thế họ có một nhận thức đáng quý rằng tất cả đều được Thiên Chúa yêu thương. Chính tinh thần này làm nên sự khác biệt!

→ 571-572 → 1889, 1892-1896 → 446-447

313

Tại sao tôi nên tham gia một cách cụ thể trong Giáo Hội?

Bên ngoài Giáo Hội có nhiều tổ chức tuyệt vời rất đáng cho các Kitô hữu tham gia. Đức Giáo hoàng Phanxicô thúc bách Giáo Hội đừng ở lại nơi chính mình, mà hãy đi “đến những vùng ngoại vi... đến những giới hạn cuộc sống con người” và đến với chính sự nghèo khó. Nhưng điều đó không được làm cho Giáo Hội để mình đi quá xa về mặt xã hội và mất đi sức mạnh làm thay đổi xã hội của mình, chỉ vì có nhiều Kitô hữu thích dần thân bên ngoài Giáo Hội thay vì cùng làm điều đó với các anh

chị em của mình. Chúng ta không nên để cho những tội lỗi trong quá khứ của các tín hữu Công giáo và những trải nghiệm tội tệ mà cá nhân mình đã gặp phải khiến bản thân chỉ muốn rút lui khỏi các công tác xã hội và bác ái của Giáo Hội. Nói đúng ra, không có cơ chế nào được gọi là “Giáo Hội”, nếu hiểu như một tổ chức gồm các viên chức (chủ động) và những kẻ thụ hưởng (bị động). Giáo Hội là nơi Thiên Chúa hiện diện giữa thế giới, là một *thân thể* gồm tất cả những ai đã được Rửa Tội, là một *dân* bao gồm cả thánh nhân lẫn tội nhân. Tất cả chúng ta là “Giáo Hội”. Và thêm nữa, Giáo Hội trở nên như thế nào là do chính chúng ta xây dựng nên, vì là những thành viên của Giáo Hội. Đó là lý do vì sao mỗi Kitô hữu nên tham gia trong Giáo Hội và cho Giáo Hội, và tìm ra con đường riêng của mình trong việc làm cho xã hội thành hình cùng với Giáo Hội trong tinh thần của Phúc Âm. Một Kitô hữu đơn lẻ thì không phải là Kitô hữu! Chúng ta phải cùng nhau trở thành muối cho trần gian và ánh sáng cho thế giới.



575-576



770-773, 781-782, 787-790, 823-829



121-128



Thiên sứ của Đức Chúa trở lại lần nữa, đụng vào người Elia và nói: “Dậy mà ăn, vì ngươi còn phải đi đường xa”. Ông dậy, ăn bánh và uống nước. Rồi nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông đi suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới Khorep, là núi của Thiên Chúa.

1V 19,7-8



Tôi muốn một thế giới Kitô giáo dù bất toàn hơn là một thế giới ngoại giáo hoàn hảo, vì trong thế giới Kitô giáo còn có chỗ cho những đối tượng mà thế giới ngoại giáo khó có thể chấp nhận: những kẻ tàn phế và những người bệnh tật, người già cả và kẻ yếu đuối, và không chỉ có chỗ trú ẩn mà còn có tình yêu dành cho những kẻ dường như vô dụng đối với thế giới vô thần. Tôi tin vào Đức Kitô, và tôi tin rằng 800 triệu tín hữu Kitô trên trái đất này có thể thay đổi diện mạo của trái đất. Và tôi đề cho những người đương thời suy nghĩ và hình dung ra một thế giới trong đó không có Đức Kitô.

Heinrich Böll (1917-1985), người đoạt giải Nobel Văn chương



Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại?

Mt 5,13



Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.

Mc 2,17



Bạn và tôi!

Thánh Têrêsa Calcutta (1910–1997), trả lời câu hỏi những gì trong Giáo Hội cần phải thay đổi nhất



Tại sao các Kitô hữu dấn thân vào xã hội lại cần đến các thừa tác viên mục vụ?

Điều tốt đẹp là ngay trong Tin Mừng, Đức Giêsu đã nghĩ đến “những mục tử” yêu thương chăm sóc những người được giao phó cho họ, và nếu cần, phải đi tìm khi họ lang thang và lạc lối (Mt 18,12-13). Các tín hữu dấn thân vào xã hội cần lắng nghe những vị hướng dẫn tinh thần, nhận sự khích lệ, dẫn dắt, an ủi của họ, nhưng trên hết, cần phải đón nhận Bí tích Thánh Thể đều đặn, hằng ngày nếu có thể. Ngoài việc mang đến cho giáo dân ân huệ của các bí tích, đặc biệt Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hoà Giải, một trong những nghĩa vụ khẩn cấp nhất của một vị cố vấn tinh thần đúng nghĩa, là: tận tâm giúp đỡ tín hữu trong những tình huống khủng hoảng, hoặc trong những quyết định có thể ảnh

hướng đến cả đời người đó. Một việc tông đồ khác để phục vụ Dân Chúa là thiết lập và củng cố mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau của các nhóm tín hữu nòng cốt, thông qua việc truyền dạy thần học và tu đức. Ngoài ra, một sứ mệnh đích thực dành cho các giám mục, linh mục, và các thừa tác viên mục vụ khác, là: mang đến cho người trẻ, và những ai muốn gia nhập Giáo hội Công giáo, nền tảng giáo lý vững chắc để họ có thể học hỏi về đức tin của mình.

 3, 577, 580  874, 896  248-259

315

Các Kitô hữu cần cống hiến cho đồng loại những điều đặc biệt nào?

Không phải những điều đặc biệt, mà là Một người đặc biệt: Đức Giêsu Kitô. Các Kitô hữu là người đấu tranh cho một thế giới nhân bản hơn ở giữa cảnh đói nghèo và đau khổ không nhất thiết phải có các chương trình xã hội tốt hơn hoặc chính sách tài chính dồi dào hơn; thậm chí họ không có chủ nghĩa lý tưởng nào cao cả hơn để tựa vào. Suy cho cùng họ chỉ có một điều để truyền thông: một Thiên Chúa đã làm người. Không có nền triết học và cũng không có tôn giáo nào khác biết nhiều như thế về Đấng Toàn Năng. Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô biết ta và hiểu ta trong nhân tính của ta. Nhiều người ngày nay cảm thấy cô đơn và cảm thấy bị hất hủi bỏ rơi trong một xã hội vô danh. Ngay cả Internet với đủ loại mạng xã hội cũng không thể thay thế được sự gặp gỡ cá nhân. Chúng ta vẫn khao khát được người khác chấp nhận đúng với thực chất của mình, với những điểm mạnh và yếu của ta. Người Kitô hữu chúng ta phải công bố rằng: Mỗi người đều được chính Thiên Chúa yêu thương, mỗi người có thể gặp được tình yêu này qua tương quan với Đức Giêsu Kitô. Đó là một sứ điệp tuyệt vời, nhất là đối với những ai đang trải qua khủng hoảng và tự hỏi về ý nghĩa của đời sống và tương lai.

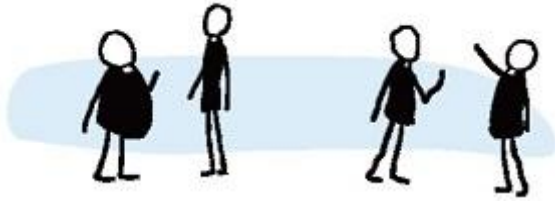
 577  871-873, 898-913  138-139, 440



Linh mục không phải chỉ là người giữ một chức vụ, như những người mà mọi xã hội cần để thực hiện các chức năng nhất định. Thay vào đó, linh mục làm một điều không ai có thể làm được bằng sức riêng của mình: nhân danh Chúa Kitô, linh mục nói những lời xá giải tội lỗi cho ta và bằng cách này linh mục thay đổi toàn bộ cuộc sống của ta khi ta bắt đầu với Thiên Chúa.

Khi dâng bánh và rượu, linh mục nói những lời tạ ơn của Đức Kitô, những lời làm biến đổi bánh thể – những lời làm cho chính Đức Kitô, Đấng Phục Sinh, hiện diện cùng với Mình và Máu Người – những lời biến đổi các yếu tố của thế giới, mở thế giới ra cho Thiên Chúa và kết hợp thế giới với Ngài. Vậy thì, chức linh mục không phải chỉ là “chức vụ” mà là bí tích: Thiên Chúa sử dụng chúng ta là những người tâm thường để, qua chúng ta, Ngài hiện diện với mọi người nam nữ, và hành động cho họ. Sự liễu lĩnh này của Thiên Chúa, Đấng trao phó chính mình cho con người – dù biết rõ những yếu kém của chúng ta, vẫn xem con người có khả năng hành động và hiện diện thay mặt Ngài – sự liễu lĩnh này của Thiên Chúa là sự vĩ đại đích thực ẩn giấu trong từ “chức linh mục”.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Bài giảng kết thúc Năm Linh Mục, 2010



” Năm 1973, chúng tôi quyết định châu Thánh Thể một giờ mỗi ngày. Chúng tôi có nhiều việc phải làm. Các nhà của chúng tôi dành cho người bệnh và những người khốn cùng đang hấp hối ở khắp nơi đều đầy người. Và từ lúc chúng tôi bắt đầu châu Thánh Thể mỗi ngày, tình yêu của chúng tôi dành cho Chúa Giêsu trở nên sâu đậm hơn, tình yêu của chúng tôi dành cho nhau thân thiết hơn, tình yêu của chúng tôi dành cho người nghèo nhiệt tâm hơn, và chúng tôi có gấp đôi số ơn gọi.

Thánh Têrêsa Calcutta (1910-1997)

” Nhờ [Đức Kitô, Chúa chúng con], mà hôm nay đã bùng sáng lên cuộc trao đổi làm cho chúng con được đổi mới. Vì khi Ngôi Lời của Chúa mặc lấy thân phận mỏng giòn của chúng con, thì loài người phải chết không những được hưởng vinh dự vĩnh cửu mà nhờ việc tham dự kỳ diệu ấy, Chúa còn cho chúng con được sống muôn đời.

Kinh Tiền tụng III lễ Chúa Giáng Sinh

” Nếu tôn giáo của chúng ta đúng là chân lý, nếu Tin Mừng thật sự là lời của Chúa, thì chúng ta phải tin vào điều đó và sống theo đó, ngay cả khi chúng ta phải làm như thế một thân một mình.

Charles de Foucauld (1858-1916)

” Có nhiều khổ đau trong thế giới – rất nhiều. Những người đau khổ về vật chất đang chịu cảnh đói nghèo, vô gia cư, chịu đủ loại bệnh tật, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đau khổ lớn nhất là cô đơn, cảm thấy mình không được yêu thương, chẳng có ai bên mình. Tôi càng ngày càng nhận ra rằng chẳng được ai đoái hoài là căn bệnh tồi tệ nhất mà con người từng trải nghiệm.

Thánh Têrêsa Calcutta (1915-2005)

Tôi có thể làm gì để không lẻ loi khi dấn thân vào xã hội?

Tại nhiều nước, người quyết định sống với Đức Giêsu và *trong Giáo Hội* có nguy cơ phải đi con đường cô độc, bị hiểu lầm. Những lời dối trá của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa khoái lạc mê hoặc thế giới và dẫn dắt nhiều người đi lạc vào đời sống ảo tưởng và những niềm vui hời hợt. Đây là lý do tại sao ta cần “*Giáo Hội trong mô hình thu nhỏ*”, đó là các nhóm nòng cốt, các hội thánh tại gia, các buổi họp mặt cầu nguyện, “các tế bào nhỏ”, các nhóm thảo luận Kinh Thánh, các cộng đồng đạo đức, các nhóm học hỏi, v.v. Trong một cộng đồng nhỏ, thân thiện, những người Kitô hữu trẻ có thể giúp nhau củng cố đức tin. Họ có thể cùng nhau cầu nguyện, tìm kiếm ý Thiên Chúa, tạo các nhóm quan tâm học hỏi thêm về đức tin, làm quen với giáo huấn của Giáo Hội, và thậm chí dành nhiều giờ rảnh bên nhau. Nơi nào chưa có các nhóm như thế thì phải thành lập, ngay cả khi chỉ có hai, ba thành viên ban đầu. Điều quan trọng là các nhóm này cần phải gắn kết vào cộng đồng giáo xứ cụ thể tại địa phương, bằng cách cùng nhau thường xuyên cử hành Thánh Thể.

→ 576 → 1877-1882 → 122, 211, 321

” Chỉ có cá sống mới có thể bơi ngược dòng.

Khuyết danh





Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ.

Mt 18,20



Chắc bạn sẽ cười tôi: Đó là cuốn Kinh Thánh!

Bertolt Brecht, một nhà viết kịch không theo Kitô giáo, khi được hỏi quyển sách yêu thích của ông là gì



Đừng lo lắng vì những đoạn Kinh Thánh bạn chưa hiểu, cũng đừng vênh vang về những gì bạn đã hiểu; nhưng hãy chờ đợi với lòng quý phục cho những gì bạn không hiểu, và hãy giữ lòng kiên vững cùng với đức bác ái đối với những gì bạn đã hiểu ra.

Thánh Augustinô (354-430)



Hãy kiên trì học hỏi quyền Giáo lý này với niềm đam mê. Hãy hy sinh thời giờ của bạn cho nó! Nghiên cứu nó trong sự tĩnh lặng nơi căn phòng của bạn; hãy đọc với một người bạn; hãy hình thành các nhóm và mạng học tập; hãy chia sẻ với nhau trên Internet. Bằng mọi cách hãy nói với nhau về đức tin của bạn. Bạn cần biết điều bạn tin. Bạn cần biết đức tin của bạn cách chính xác y như một chuyên viên công nghệ thông tin biết rõ cách vận hành bên trong của một chiếc máy vi tính.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Lời nói đầu YouCat

317

Tôi có thể tìm thấy ở đâu cảm nang cho việc tham gia xã hội của tôi?

“Không có quyền sách nào quan trọng hơn quyền KINH THÁNH đối với người Kitô hữu. Theo lời thánh Phanxicô Assisi: ‘Đọc Kinh Thánh là để nhận được lời khuyên từ Đức Kitô’. Bên cạnh Kinh Thánh, Giáo hội Công giáo còn sống bằng Thánh Truyền, là đức tin sống động của Giáo Hội được ngọn lửa của Chúa Thánh Thần khơi lên. Trong sách Giáo lý của Giáo hội Công giáo, đức tin này đã phát triển và trở nên sâu sắc hơn trong quá trình hai ngàn năm, đã tìm thấy cách thể hiện cho thời hiện đại. Tất cả mọi điều mà người Kitô hữu nên biết về nội dung và hình thức cần thiết của đức tin được thu thập trong bộ sách này. Một người dân thân và tham gia hoạt động trong lĩnh vực xã hội tìm được các giáo huấn chính yếu của Giáo Hội trong các thông điệp xã hội từ Đức Giáo hoàng Lêô XIII trở đi. Các giáo huấn này được tổng hợp trong quyển Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội. Rồi sách YouCat giúp cho những người trẻ dễ tiếp cận Giáo lý hơn. Sách DoCat được soạn thảo để lưu hành rộng rãi giáo huấn xã hội của Giáo Hội trong giới trẻ.



580-583



2419-2425



438-440

318

Giáo Hội có thể thay đổi học thuyết của mình và thích ứng với tinh thần của thời đại không?

Các chân lý của đức tin không phải có sẵn. Các chân lý đó không phụ thuộc vào số đông, mà tồn tại độc lập dù phần trăm dân số ủng hộ hiện thời có là bao nhiêu đi nữa. Giáo Hội sẽ không bao giờ soạn lại *Kinh Tin Kính*, cũng không thay đổi số lượng hay nội dung của các bí tích, hay quyết định sẽ có nhiều hơn hay ít hơn Mười Điều Răn. Giáo Hội

cũng sẽ không điều chỉnh hình thức gốc của Phụng vụ và Kinh nguyện của mình. Tuy nhiên, nếu Giáo Hội không chịu cố gắng thăm dò những cảm thức của mình về “các dấu chỉ của thời đại” mà qua đó Thiên Chúa cũng đang nói với con người ngày nay, thì Giáo Hội sẽ phạm tội chống lại Chúa Thánh Thần. Những hiểu biết sâu sắc rút ra từ quá trình trên có thể dẫn đến việc đào sâu và soạn thảo giáo huấn của Giáo Hội. Tuy vậy, những hiểu biết trên sẽ không bao giờ có thể thay thế kiến thức vững chắc của Giáo Hội (Tín điều) mà qua bao gian nan Giáo Hội mới xây dựng được. Nói một cách chính xác, trong giáo huấn xã hội của mình, Giáo Hội hy vọng áp dụng bộ công cụ tuyệt hảo này một cách hữu hiệu hơn để đối phó với những thách thức của sự thay đổi về xã hội, chính trị, và kinh tế.



72-75



185-197, 1084-1098, 2052-2074



13, 25-28, 143, 344-349

”

Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và của bất cứ ai đang đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo âu của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thật sự là của con người mà họ lại không cảm nhận trong đáy lòng họ. Để chu toàn phận vụ ấy, Giáo Hội phải luôn tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích những dấu chỉ ấy dưới ánh sáng Tin Mừng. Như vậy Giáo Hội mới có thể đưa ra câu giải đáp thích hợp với từng thế hệ cho những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai sau, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy.

Công đồng Vaticanô II, GS Phần Nhập đề



Sứ mệnh của Giáo Hội không thể thực hiện được mà không có giáo dân. Họ là những người kín múc sức mạnh từ Lời Chúa, từ các bí tích, và từ lời cầu nguyện. Họ phải sống đức tin giữa lòng gia đình, trường học, nơi làm việc, phong trào quần chúng, các đoàn thể, các đảng chính trị và chính phủ, bằng cách làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng.

Giáo hoàng Phanxicô, 19 tháng 5, 2014



”

Tôi kiên quyết phê phán “chế độ đại nghị đảng phái”. Tôi ủng hộ các cuộc bầu cử phi đảng phái để cho ra những người đại diện đích thực cho nhân dân, những người chịu trách nhiệm với khu vực bầu cử của họ, mà chúng ta có thể bãi miễn họ trong trường hợp công việc không đạt yêu cầu. Tôi hiểu và tôn trọng việc thành lập các nhóm dựa trên các yếu tố kinh tế, hợp tác, lãnh thổ, giáo dục, nghề nghiệp, nhưng tôi lại không thấy gì hợp lý trong các đảng phái chính trị.

Aleksandr Solzhenitsyn (1918-2008), người đoạt giải Nobel Hoà bình



Chúng ta giúp đỡ, chúng ta dẫn dắt người khác đến với Đức Giêsu bằng lời nói, đời sống và chứng từ của chúng ta. Tôi muốn nhắc đến lời của Thánh Phanxicô Assisi thường nói với các anh em của mình: “Hãy rao giảng Phúc Âm mọi lúc; và nếu cần, mới dùng đến lời lẽ”. Rao giảng bằng lời... thế nhưng chứng từ phải đến trước tiên: người ta cần xem thấy Phúc Âm, đọc được Phúc Âm, trong chính đời sống của ta.

Giáo hoàng Phanxicô, 27 tháng 9, 2013

Tôi có thể tích cực hoạt động trong một đảng phái chính trị không, nếu những quan điểm của đảng đó không luôn phù hợp với lập trường của học thuyết Kitô giáo?

Vâng, có thể. Là người Công giáo, chúng ta có sứ mệnh biến đổi xã hội thành một “nền văn minh tình yêu”. Khi chúng ta hoạt động trong các đảng phái chính trị, chúng ta có trong tay phương tiện để chứng tỏ tình liên đới của mình với những người yếu thế. Chúng ta phục vụ công ích bằng cách nhấn mạnh địa vị ưu việt của con người trong công tác của đảng, và lưu tâm đến các cơ cấu xã hội hỗ trợ. Các đảng phái chính trị hoạch định cương lĩnh riêng cho mình, và họ cần số đông để có thể đưa vào áp dụng thực tế. Vì nền tảng của Kitô giáo có những điểm không phù hợp với quan điểm của đảng phái, nên hiếm có đảng phái nào thể hiện 100 phần trăm học thuyết Kitô giáo. Điều này càng cho thấy sự cộng tác có trách nhiệm của các tín hữu Công giáo thêm quan trọng, để làm vững mạnh những quan điểm hợp lẽ phải và giúp những quan điểm đúng đắn đó giành được sự ủng hộ của số đông quần chúng. Điều kiện tiên quyết cho việc tham gia có trách nhiệm là: đảng phái phải công nhận phẩm giá bất khả xâm phạm của con người, nhân quyền, nhân vị, bảo vệ sự sống người vô tội ở mọi giai đoạn phát triển và trong mọi điều kiện lệ thuộc, bảo vệ hôn nhân như sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, và bảo vệ vị thế hợp pháp của Giáo Hội trong xã hội, các điều kiện này đã được soạn thành điều luật trong các bản hiến pháp của nhiều quốc gia. Các tín hữu Công giáo không được tham gia những đảng phái chính trị nào tán thành và tôn vinh bạo lực chống lại sự sống hay phẩm giá của con người, hoặc đưa ra một cương lĩnh bao hàm tính thù hận xã hội, chính sách mị dân, phân biệt chủng tộc, hay đấu tranh giai cấp.

→ 573-574 → 2442 → 440

Tôi có nên hoạt động trong các công đoàn, hiệp hội và tổ chức không Kitô giáo không?

Có. Người Kitô hữu không được rút vào một khu biệt lập (ghetto) gồm những người cùng chí hướng. Một cầu thủ bóng đá tử tế, đáng tin cậy

bảo với đội bóng của mình rằng anh ta là người Công giáo thì cũng là một chứng từ sáng chói như một thành viên của liên đoàn lao động biết đấu tranh cho công lý vì những động cơ Kitô giáo. Tất nhiên có ba điều kiện tiên quyết cho sự tham gia như thế: tôi không được cộng tác trong bất cứ điều gì trái ngược với phẩm giá ơn gọi Kitô hữu của tôi (uống rượu quá mức, những hành động làm tổn thương người khác, lối sống phóng túng về tình dục, v.v.). Sự tham gia của tôi không được cản trở tôi thể hiện đức tin của mình. Và sự tham gia của tôi không bị lợi dụng về mặt ý thức hệ. Các Kitô hữu cần cảnh giác với các mục tiêu xã hội nghe có vẻ tốt đẹp mà chỉ nhắm đến việc bành trướng những lợi ích về mặt ý thức hệ nhưng hoàn toàn im lặng về những giá trị Kitô giáo. Từ đó, các Kitô hữu có thiện ý nhanh chóng trở thành con mồi cho các thế lực không Kitô giáo khai thác.



71-72, 83-84, 327, 571-574



2442



440

321

Có các nghề hoặc các loại tham gia xã hội đặc biệt nào không phù hợp với đức tin của ta không?

Có, quả thật có những lĩnh vực hoạt động và nghề nghiệp rõ ràng nghịch lại đường lối của Kitô giáo về con người (nhân học) cũng như các tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu của Giáo Hội. Trong việc theo Đức Kitô, các Kitô hữu cần sẵn sàng chấp nhận những bất lợi về nghề nghiệp như cái giá phải trả, dù đang chịu áp lực lớn về kinh tế đi nữa. Một người không thể vừa là Kitô hữu vừa làm việc trong một cơ sở phá thai hay an tử. Hành nghề ma cô, mại dâm, sản xuất và phân phối phim ảnh khiêu dâm đều bị cấm tuyệt đối, cũng như tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào việc buôn người, buôn bán ma túy, và những hành vi gây hại, áp bức, đê hèn khác. Trong lĩnh vực tài chính và tại các ngân hàng, các Kitô hữu ngày càng chịu áp lực phải chào bán những sản phẩm, dịch vụ tiềm ẩn nguy cơ gây hại cho khách hàng. Các nhà báo phải quyết định theo lương tâm xem mình có thể hợp tác với một số những hoạt động cụ thể nào trong ngành truyền thông đại chúng mà không đánh mất căn tính của người Kitô hữu. Thuộc về Đức Kitô nghĩa là: không cộng tác về nghề nghiệp, tài chính, kinh tế, hay chính trị với các tổ chức tội phạm (Mafia, 'Ndrangheta, v.v.), các hệ thống chính quyền đi ngược lại công lý, hay các doanh nghiệp tàn phá môi trường, vi phạm nhân quyền (lương thấp không đủ sống, điều kiện làm việc gây hại cho

sức khỏe, sử dụng lao động trẻ em), quấy phá và bách hại Giáo Hội, sản xuất vũ khí có tính sát thương cao, hay theo đuổi lợi nhuận một cách tàn nhẫn bất chấp các hậu quả xã hội.

→ 193, 332 → 1939-1942 → 440

🏛️ Những ai theo con đường tội ác này trong đời, chẳng hạn như các thành viên mafia, thì không hiệp thông với Thiên Chúa: họ bị vạ tuyệt thông. Khi tôn thờ tiền bạc thay vì tôn thờ Chúa, con đường này dẫn đưa con người đến chỗ phạm tội, kiếm tìm tư lợi và bóc lột người khác.

Giáo hoàng Phanxicô, Calabria, 21 tháng 6, 2014





Hãy can đảm, tiến lên, và khuấy động. Nơi nào có những người trẻ nơi đó có náo động. Hãy tiến lên! Trong cuộc sống sẽ luôn có những người đề nghị các con đi chậm lại, bằng cách cản đường các con. Không! Hãy đi ngược trào lưu của nền văn minh đang gây bao tổn hại này. Các con có hiểu điều đó không? Hãy đi ngược dòng; điều này có nghĩa là làm náo động. Hãy tiến về phía trước, nhưng với những giá trị của chân, thiện, mỹ. Đó là điều cha muốn nói với các con. Hãy vui lên, hỡi những người trẻ!

Giáo hoàng Phanxicô, 28 tháng 8, 2013



Không có gì khó hơn và không có gì đòi hỏi nhiều nhân cách hơn là việc công khai phản kháng thời đại để nói được tiếng “Không” cách mạnh mẽ và rõ ràng.

Kurt Tucholsky (1880-1935), tác giả Đức

322

Kitô hữu có nên tham gia biểu *tình công khai không?*

Phải nói rằng các Kitô hữu nên ra đường phổ thông hơn trước, và không phải chỉ những gì liên quan đến họ bị đe dọa. Bất cứ khi nào những kẻ có thể lực đàn áp công lý, các Kitô hữu phải đứng hàng đầu trong số những người phản đối. Đức Thánh Cha Phanxicô nói: “Thanh niên biểu tình trên các ngã đường... Xin đừng đẩy việc đó cho những người khác, mà thanh niên cần trở thành những người chủ lực tạo ra sự thay đổi. Các bạn là những người nắm giữ tương lai!” (Giáo hoàng Phanxicô phát biểu vào ngày 27 tháng 7, 2013, Ngày Giới trẻ Thế giới tại Rio de Janeiro). Các Kitô hữu cần biểu tình (cùng với những người khác) để chống lại thái độ thù nghịch và bạo lực, những điều kiện làm

việc xuống cấp, nạn bớt xén tiền lương chính đáng, huỷ hoại môi trường sống, áp bức nhóm thiểu số. Thông thường, các Kitô hữu muốn trở thành những công dân tốt trong xã hội, do đó, họ ít có kỹ năng trong các phương pháp phản đối ở nơi công cộng so với, ví dụ như, các nhóm chính trị cánh tả. Các Kitô hữu cần học hỏi điều đó để có thể tạo nên ý thức chính trị; họ cũng phải ra đường phố để tranh đấu cho sự sống con người từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên. Vì Kitô giáo trên toàn thế giới là tôn giáo chịu bách hại nhiều nhất, nên các Kitô hữu cũng phải đấu tranh cho quyền lợi của những Kitô hữu gặp bất lợi và bị áp bức, biểu tình đòi giữ ngày Chủ Nhật như là ngày nghỉ, và chống lại nạn phỉ báng Hội Thánh.



71-72, 284-286



1932, 2185-2188



332, 365-366



323

Các cuộc gặp mặt quốc gia và quốc tế của những người trẻ Kitô hữu có ý nghĩa gì?

Các cuộc hành hương, trại thanh thiếu niên, lễ hội cầu nguyện, và những Ngày Giới trẻ Thế giới, đều đặn mang các tín hữu Công giáo trẻ tuổi đến với nhau. Ở nhiều nước, các sự kiện trên là những lời tuyên xưng mạnh mẽ của nền văn hoá giới trẻ Kitô giáo. Tại các nước khác, các sự kiện đó truyền cảm hứng và niềm an ủi cho những người Công giáo trẻ cảm thấy cô đơn và bị cô lập trong đời sống hằng ngày vì đức

tin của mình. Cụ thể, những Ngày Giới trẻ Thế giới đã dẫn đến sự tăng trưởng trong “cảm thức Công giáo”, niềm tự hào được thuộc về dân tộc mới của Thiên Chúa – một dân tộc đã phát triển giữa muôn dân trên thế giới kể từ thời các Thánh Tông đồ. Không hiếm những tín hữu Công giáo trẻ tuổi kể lại rằng Ngày Giới trẻ Thế giới hay lễ hội cầu nguyện nào đó đã là tia lửa ban đầu cho những quyết định triệt để, đổi đời: Từ giờ trở đi, cuộc đời tôi thuộc về Thiên Chúa! Dĩ nhiên, không phải mọi người có mặt trong Ngày Giới trẻ Thế giới đều trở thành những tín hữu Công giáo giàu lòng tin ngay được! Cũng không phải mỗi người trong số những tín hữu Công giáo tiềm năng đều được Phúc Âm hoá vào dịp đó. Thế nhưng cảm xúc của cộng đồng Thánh Thể được gia tăng mãnh liệt gấp nhiều lần với sự tham gia của một số lượng lớn lao gồm các tín hữu và những người đang tìm hiểu đạo, có thể là khởi đầu của một chuyện đời tươi đẹp với Thiên Chúa.

➡ 97-99, 285, 423, 520 ➡ 2178-2179

 Cha biết rằng các con muốn là đất tốt, là Kitô hữu đích thực, là Kitô hữu đúng nghĩa, chứ không phải là Kitô hữu nửa vời: “cứng nhắc”, cao ngạo, và “chỉ hời hợt bên ngoài”. Cha biết rằng các con không muốn bị tự do giả hiệu lừa bịp, không luôn chạy theo thời trang chóng qua và sở thích nhất thời. Cha biết rằng các con đang khao khát điều cao quý, hướng tới các quyết định lâu dài có ý nghĩa. Có đúng không, hay là cha nói sai? Cha nói đúng không?

Giáo hoàng Phanxicô, tại Đại hội Giới trẻ Thế giới ở Rio, 2013

 Bởi vì phép Rửa Tội là cửa ngõ chân thật dẫn vào sự thánh thiện của Thiên Chúa qua sự sáp nhập vào Chúa Kitô và sự ở lại trong Thần Khí của Người, nên việc sống một đời tâm thường với mức độ đạo đức tối thiểu và lòng mộ đạo nông cạn là một sự trái ngược với những điều trên đây.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư *Novo Millennio Ineunte*, 31

” Giáo Hội là một bà già với những vết hằn nhăn nhúm. Nhưng bà lại là mẹ tôi. Nên đừng ai đánh mẹ tôi.

Karl Rahner (1904-1984), nhà thần học Đức





Tôi mơ đến một sự “chọn lựa truyền giáo”, có khả năng chuyển đổi tất cả mọi sự, để những thói quen, những phong cách, những thời biểu, ngôn ngữ và mọi cơ cấu Giáo Hội trở thành một kênh truyền thông thích ứng cho việc Phúc Âm hoá thế giới hiện tại, hơn là tự bảo tồn mình.

Giáo hoàng Phanxicô, EG 27



324

Người Công giáo có được công khai phê bình Giáo Hội không?

Một lời phê bình xuất phát từ thái độ yêu thương và tìm cách giúp đỡ Giáo Hội trong quá trình hoán cải của Giáo Hội, là điều chính đáng. Thánh Catherine thành Siena, Phanxicô Assisi, Bernard ở Clairvaux,

các Giáo hoàng Bê-nê-đi-cô XVI và Phan-xi-cô đã làm như vậy. Càng đồng hoá sâu hơn với Giáo Hội, càng theo Đức Giêsu cách vô điều kiện, ta càng có thể nhắc nhở Giáo Hội và những viên chức của Giáo Hội một cách sắc bén hơn về Tin Mừng. Những ai phê bình các linh mục và giám mục phải luôn luôn ghi nhớ rằng đó là những người thừa kế lời hứa đặc biệt của Chúa Giêsu: “Ai nghe anh em là nghe Thầy” (Lc 10,16). Đồng thời, một câu Kinh Thánh khác áp dụng cho các vị đó: “Khốn thay những mục tử làm cho đàn chiên Ta chần dốt phải thất lạc và tan tác!” (Gr 23,1). Người Công giáo không được tự ý bác bỏ giáo huấn có thẩm quyền của Giáo Hội. Tuy nhiên, người tín hữu Công giáo chấp nhận các nguyên tắc cơ bản của Giáo Hội và các thầy dạy có thẩm quyền trong Giáo Hội vẫn có thể tranh luận về một số quan điểm thuộc về cá nhân theo hướng phê bình. Các lập luận mang tính xây dựng đều được chào đón khi chúng có cơ sở khách quan và phù hợp với các giá trị cơ bản cũng như các nguyên tắc nền tảng của giáo huấn Công giáo.

→ 117 → 790-796 → 127

325

Khi nào sự tham gia trong Giáo Hội lại phản bội những nền tảng của Giáo Hội?

Nhiều lần các nhóm, các cộng đồng và các tổ chức Giáo Hội từ bỏ sự hợp nhất với Giáo hội Toàn cầu vì nghĩ rằng họ phải hành động hoặc quyết định cách khác về một vấn đề cụ thể. Lý do thường đưa ra để biện minh cho sự phân ly là sự cần thiết phải có một hành động tiên tri được dự báo trước - dù đó là việc sử dụng vũ khí chống lại chế độ dân sự bất công, chống lại mệnh lệnh của Giáo Hội, hoặc cử hành Thánh Thể không hợp lệ với các Kitô hữu thuộc các giáo phái khác. Thật ra, Giáo Hội cần đến các tiên tri giúp mang lại sự đổi mới cho tốt hơn giữa lòng Giáo Hội. Nếu không có họ, Giáo Hội không bao giờ thức tỉnh trước những vấn đề của công nhân hoặc có thể bỏ lỡ hoàn toàn bước tiến triển quan trọng về tự do báo chí. Vì vậy, điều luôn luôn quan trọng là cần kiểm tra kỹ xem sự “can đảm mang tính tiên tri” có thật sự phục vụ Giáo Hội không hay bắt nguồn từ sự ngoan cố và tự mãn để rồi đem lại hậu quả là sự bất tuân và chia rẽ.

→ 460 → 166, 176-184, 168

”

Các Giám mục, do sự thiết lập của Thiên Chúa, kể vì các Tông đồ nhờ Chúa Thánh Thần là Đấng đã được ban cho các ngài; các ngài được đặt làm chủ chăn trong Giáo Hội để làm những thầy dạy học thuyết, tư tế phụng tự thánh và thừa tác viên lãnh đạo.

Giáo Luật, Điều 375

”

Vấn đề đáng lo ngại của phần lớn chúng ta là chúng ta thích bị huỷ hoại bởi lời khen ngợi hơn là được cứu thoát bởi lời chỉ trích.

Norman Vincent Peale (1898-1993), Mục sư Methodist, người truyền cảm hứng



Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần khí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần khí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian. Căn cứ vào điều này, anh em nhận ra Thần Khí của Thiên Chúa: thần khí nào tuyên xưng Đức Giêsu Kitô là Đấng đã đến và trở nên người phàm, thì thần khí ấy bởi Thiên Chúa.

1 Ga 4,1-2

”

Đây là câu chuyện ly kỳ của Chính Thống giáo. Người ta quen nói về ‘chính thống’ như một thứ gì đó nặng nề, buồn chán, và an toàn. Thế nhưng xưa nay chưa bao giờ có điều gì đầy nguy hiểm và hào hứng như ‘chính thống’. ‘Chính thống’ là sự minh mẫn; và để được minh mẫn thì có vẻ ly kỳ hơn là điên dại. ‘Chính thống’ là trạng thái quân bình của một người ở đảng sau mấy con ngựa đang lao đi điên cuồng..., người đó phải đổi hướng chính xác sang phải, sang trái, để tránh bao chướng ngại vật. Giáo hội Chính Thống không bao giờ chọn chiều hướng dễ dãi, hay chấp nhận những thói tục khuôn mẫu. Giáo hội Chính Thống không bao giờ tỏ ra nể nang. Lẽ ra Giáo hội đã dễ dàng hơn nếu chấp nhận quyền lực trần thế của tà thuyết Arius. Trong thế kỷ 17, thời lạc giáo Calvin, Giáo hội lẽ ra cũng đã dễ rơi vào cái hố không đáy của thuyết tiền định. Trở thành kẻ điên thì dễ; trở thành kẻ lạc giáo cũng dễ... Rơi vào bất cứ thứ gì đang thịnh hành, từ thuyết Ngộ đạo cho tới giáo phái Khoa học Kitô, đáng lẽ là chuyện đương nhiên và tẻ nhạt. Thế nhưng, để tránh được tất cả những thứ đó phải là một cuộc phiêu lưu vô cùng gay go. Trong thị kiến của mình, tôi thấy một cỗ xe ngựa bay qua các thời đại trong tiếng rền như sấm, bên dưới là những lạc thuyết buồn tẻ đang nằm ngổn ngang và hàng phục, rồi chân lý linh thiêng đang lao đảo nhưng lại đứng thẳng dậy, hiên ngang...

G.K. Chesterton (1874-1936) nhà văn Anh

Việc tham gia các vấn đề xã hội có thể tăng cường về mặt đại kết như thế nào?

Đời sống xã hội chính là lĩnh vực đem lại nhiều cơ hội cho sự cộng tác đại kết. Việc cùng tranh đấu cho nền dân chủ, bảo vệ thai nhi, bảo vệ hôn nhân, hoà bình và công bằng xã hội có thể giúp đặt nền móng cho sự tin tưởng và làm tăng cường sự tin tưởng ấy giữa các Kitô hữu, vì đó là điều cần thiết để vượt qua những chia rẽ giữa các Kitô hữu trong các lĩnh vực khác và tìm lại con đường hợp nhất trong sự thật của Tin Mừng.

→ 159, 135 → 820-822 → 131

Sự hợp tác liên tôn có thể tăng cường việc tham gia vào các vấn đề xã hội như thế nào?

Rõ ràng là tín đồ của các tôn giáo khác nhau nên hợp lực vì lợi ích của nhân loại và nên đứng lên tranh đấu cho công lý và hoà bình cũng như để bảo vệ môi trường. Giáo hoàng Phanxicô mô tả tinh thần hợp tác liên tôn đúng nghĩa như sau: “Chúng ta không áp đặt bất cứ điều gì, chúng ta không sử dụng bất cứ chiến lược tinh tế nào để thu hút tín đồ; đúng hơn, chúng ta làm chứng cho những gì chúng ta tin và làm chứng chúng ta là ai với niềm vui và đơn sơ. Trong thực tế, một cuộc gặp gỡ trong đó mỗi bên bỏ ra ngoài những điều mình tin, giả vờ chối từ những gì mình xem là thiết thân nhất, chắc chắn không phải là một mối quan hệ đích thực” (28 tháng 11 năm 2013). Hợp tác liên tôn do đó có thể thực hiện được. Kitô hữu phải tiếp cận những người thuộc các tín ngưỡng khác với tình yêu và sự tin tưởng, nhưng họ cũng phải bảo đảm rằng cách tuyên xưng đức tin của họ vẫn rõ ràng, vì có những trường hợp người ta có thể dùng cùng một từ ngữ mà lại diễn tả những ý niệm hoàn toàn khác nhau về Thiên Chúa. Thật sự có một nguy cơ pha trộn các tôn giáo (thuyết hỗn hợp). Việc liên kết với các nhóm cực đoan theo đuổi mục tiêu chung để chống lại Giáo Hội và thiết lập một chế độ thần quyền với luật Hồi giáo Sharia là điều không thể nghĩ đến.

→ 12 → 817-822, 841-848 → 130, 136

Làm thế nào để các Kitô hữu và người Hồi giáo có thể chung sống hoà bình?

Ngày nay tại nhiều nước, các Kitô hữu đang bị những người Hồi giáo cực đoan bách hại. Một số Kitô hữu có nguy cơ góm ghét toàn bộ cộng đồng Hồi giáo, tẩy chay, và rút mọi hoạt động hợp tác với họ. Những người tín hữu đó quên rằng nhiều người Hồi giáo lên án bạo lực, và họ cũng quên cả một trong những yêu cầu nền tảng của Đức Giêsu là phải yêu thương người lân cận. Ở đâu các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo biết sống chung với nhau, họ sẽ làm tắt cả để thúc đẩy bầu khí láng giềng tốt đẹp và những mối liên hệ cá nhân thân tình. Các Kitô hữu cũng nên chứng tỏ đặc tính của mình bằng cách dám đi bước trước và thể hiện những dấu hiệu bất ngờ về lòng hiếu khách và tin cậy.



515-517, 537



841

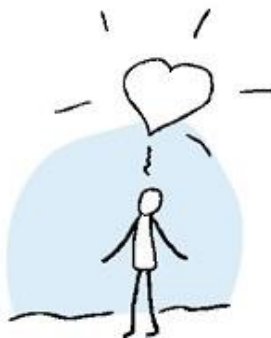


136



Có nhiều điều ta có thể làm để đem lại lợi ích cho người nghèo, người túng thiếu và những ai đau khổ cũng như để ủng hộ công lý, thúc đẩy hoà giải và xây dựng hoà bình. Nhưng, trước hết mọi sự, ta cần phải duy trì trong thế giới của chúng ta niềm khao khát cái tuyệt đối và chống lại sự thống trị của tâm nhìn chỉ có một chiều về con người, một tâm nhìn thu hẹp con người thành những gì họ sản xuất và tiêu thụ. Đây là một trong những cơn cám dỗ nguy hiểm nhất của thời đại chúng ta.

Giáo hoàng Phanxicô, 20 tháng 3, 2013



Hợp nhất trong những gì thiết yếu, tự do trong những gì nghi ngờ, bác ái trong hết mọi sự.

Thánh Augustinô (354-430)



Hôm nay là ngày đầu tiên trong phần đời còn lại của bạn.

Khuyết danh

Trích dẫn các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



TÌNH YÊU TRONG HÀNH ĐỘNG

Centesimus Annus Nguy cơ loại trừ

Những ai không theo kịp thời đại dễ bị đẩy ra ngoài lề, như những người lớn tuổi, những người trẻ không có khả năng tìm được chỗ đứng của mình trong đời sống xã hội, và nói chung, những người yếu kém nhất hoặc những người được gọi là Thế giới thứ Tư. Trong những điều kiện này, tình trạng của những người phụ nữ còn thảm hại hơn.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 33

Centesimus Annus Ngôn ngữ lao động

Ngày nay hơn bao giờ hết, Giáo Hội nhận thức rằng thông điệp xã hội của mình sẽ được tín nhiệm tức thời qua việc làm chứng bằng hành động hơn là bằng lý lẽ tư duy và tính nhất quán trong lập luận. Nhận thức đó cũng là nguồn gốc của việc ưu tiên lựa chọn người nghèo, sự lựa chọn này không bao giờ mang tính cách loại trừ và phân biệt đối xử với những nhóm người khác. Việc lựa chọn này không chỉ giới hạn vào sự nghèo đói về vật chất, vì ta biết rõ có nhiều hình thức nghèo đói khác, nhất là trong xã hội ngày nay – không những về kinh tế mà còn về văn hoá và tinh thần nữa. Tình yêu của Giáo Hội dành cho người nghèo là điểm chính yếu và tạo nên một phần trong truyền thống bền vững của Giáo Hội, đã thôi thúc Giáo Hội quan tâm đến thế giới trong đó sự nghèo khổ vẫn đang đe dọa một phần lớn dân chúng mặc dù có những tiến bộ về mặt kỹ thuật và kinh tế.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 57

Evangelium Vitae Dành chỗ cho sự sống mới

Vẫn còn có nhiều đôi vợ chồng biết quảng đại lãnh nhận trách nhiệm đón nhận con cái như “quà tặng cao cả nhất của hôn nhân”. Cũng không thiếu những gia đình, ngoài công việc mưu sinh hằng ngày, sẵn lòng

chấp nhận những đứa trẻ bị bỏ rơi, những thanh thiếu niên nam nữ đang gặp khó khăn, những người tàn tật, những người già cả neo đơn. Nhiều trung tâm hỗ trợ sự sống hay những tổ chức tương tự, được tài trợ từ những cá nhân và tổ chức, với lòng tận tụy và hy sinh đáng khâm phục, đã cố gắng giúp đỡ vật chất cũng như tinh thần cho những bà mẹ đang gặp khó khăn và bị cám dỗ phá thai. Ngày càng có thêm nhiều nhóm tình nguyện viên khắp nơi chuẩn bị đón tiếp những ai không có gia đình, những người gặp các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hay những kẻ cần một môi trường nâng đỡ để vượt qua những thói quen gây hại và khám phá lại ý nghĩa của cuộc sống.

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (1995), 26

Caritas in Veritate Tình yêu và Chân lý

Trong bối cảnh xã hội và văn hoá ngày nay, nơi mà khuynh hướng tương đối hoá chân lý đang lan rộng, việc thực thi bác ái trong chân lý giúp người ta hiểu rằng: tuân theo các giá trị của Kitô giáo không chỉ hữu ích mà còn thiết yếu cho việc xây dựng một xã hội tốt đẹp và sự phát triển con người toàn diện đích thực. Một Kitô giáo chủ trương bác ái mà không có chân lý sẽ ít nhiều tương tự như một vũng ao tù chứa những tình cảm tốt đẹp, tuy hữu ích cho sự gắn kết xã hội, nhưng hầu như không có tính liên thông. Nói cách khác, sẽ không còn nơi đích thực nào cho Thiên Chúa trên thế giới. Không có chân lý, bác ái bị giới hạn trong không gian chật hẹp và nghèo nàn các mối tương quan. Trong cuộc đối thoại giữa kiến thức và thực hành, bác ái bị loại trừ khỏi các kế hoạch và quá trình thúc đẩy sự phát triển của con người mang tầm vóc hoàn cầu.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (2009), 4

Caritas in Veritate Bác ái là gì

Bác ái là tình yêu được đón nhận và trao ban. ... Là đối tượng tình yêu của Thiên Chúa, những người nam và nữ trở thành các chủ thể của bác ái, họ được kêu gọi làm cho mình trở thành công cụ của ân sủng, để tuôn trào bác ái của Thiên Chúa và để dệt thành những mạng lưới bác ái. Tính năng động này của bác ái được đón nhận và trao ban đã làm phát sinh giáo huấn xã hội của Giáo Hội, là *caritas in veritate in re sociali*: lời công bố chân lý tình yêu của Đức Kitô trong xã hội. Học thuyết này là một sự phục vụ cho bác ái, nhưng trọng tâm của nó là chân lý. Chân lý giữ gìn và diễn tả quyền lực giải phóng của bác ái

trong những biến cố không ngừng đổi mới của lịch sử. Đồng thời chân lý vừa là chân lý của đức tin vừa là chân lý của lý trí, cả hai phương thể nhận thức này vừa phân biệt vừa hội tụ cả hai lĩnh vực của tri thức. Sự phát triển, phúc lợi xã hội, việc tìm kiếm một giải pháp thoả đáng cho các vấn đề kinh tế-xã hội trầm trọng đang đè nặng lên nhân loại, tất cả đều cần chân lý này. Điều cần hơn, là chân lý này phải được yêu mến và thể hiện. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với những gì là đích thực thì không có lương tâm và trách nhiệm xã hội, và các hành động xã hội chẳng qua rồi cũng kết thúc ở việc phục vụ lợi ích cá nhân và lý lẽ của quyền lực, chỉ đem lại sự phân hoá xã hội, nhất là trong một xã hội toàn cầu hoá vào thời điểm khó khăn như lúc này.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 5

Caritas in Veritate Tình yêu hình thành nên cộng đồng

Vì là một quà tặng được mọi người lãnh nhận, bác ái trong chân lý là một sức mạnh xây dựng cộng đồng, và đem tất cả mọi người đến với nhau mà không áp đặt các ngăn trở hay giới hạn. Cộng đồng nhân loại mà chúng ta xây dựng đây không bao giờ có thể, hoàn toàn tự sức mình, là một cộng đồng huynh đệ trọn vẹn, cũng không bao giờ có thể thắng vượt được mọi chia rẽ và trở thành một cộng đồng hoàn vũ thật sự. Sự hợp nhất của nhân loại, mối hiệp thông huynh đệ vượt trên mọi rào cản, chỉ có thể thành hình nhờ lời Thiên Chúa, Đấng là Tình Yêu. Khi đề cập đến vấn đề then chốt này, ta cần phải làm rõ, một mặt, lý lẽ của quà tặng không loại trừ công lý, cũng không phải chỉ là một yếu tố phụ thuộc được thêm vào từ bên ngoài; mặt khác, phát triển kinh tế, xã hội và chính trị, nếu thật sự là nhân bản, cần phải dành chỗ cho nguyên tắc cho không như là một biểu hiện của tình huynh đệ.

Giáo hoàng Bênêđictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 34

Evangelii Gaudium Tất cả được đòi hỏi

Đương nhiên tất cả chúng ta được kêu gọi trưởng thành trong công việc của người loan báo Tin Mừng. Chúng ta muốn được đào tạo tốt hơn, có một tình yêu sâu đậm hơn và một chứng tá Tin Mừng rõ ràng hơn. Theo nghĩa này, chúng ta phải để cho người khác không ngừng Phúc Âm hoá bản thân chúng ta. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta nên trì hoãn sứ mạng Phúc Âm hoá của mình; đúng hơn, mỗi người chúng ta phải tìm cách thông truyền Đức Giêsu ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Tất cả chúng ta được kêu gọi để làm chứng một cách minh nhiên

cho người khác về tình yêu cứu độ của Chúa Giêsu, Đấng bất chấp những khiếm khuyết của chúng ta, vẫn cho chúng ta gần gũi với Người, cho chúng ta lời và sức mạnh của Người, và đem đến ý nghĩa cho đời sống chúng ta. Tự thâm tâm, bạn biết rằng không có Người thì bạn không sống được như thế; những gì bạn đã nhận ra, những gì đã giúp bạn sống và cho bạn niềm hy vọng, thì bạn cần phải thông truyền những điều ấy cho người khác.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 121.

Evangelii Gaudium Chia sẻ những gì bạn đã lãnh nhận

Đương nhiên tất cả chúng ta được kêu gọi trưởng thành trong công việc của người loan báo Tin Mừng. Chúng ta muốn được đào tạo tốt hơn, có một tình yêu sâu đậm hơn và một chứng tá Tin Mừng rõ ràng hơn. Theo nghĩa này, chúng ta phải để cho người khác không ngừng Phúc Âm hoá bản thân chúng ta. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta nên trì hoãn sứ mạng Phúc Âm hoá của mình; đúng hơn, mỗi người chúng ta phải tìm cách thông truyền Đức Giêsu ở bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Tất cả chúng ta được kêu gọi để làm chứng một cách minh nhiên cho người khác về tình yêu cứu độ của Chúa Giêsu, Đấng bất chấp những khiếm khuyết của chúng ta, vẫn cho chúng ta gần gũi với Người, cho chúng ta lời và sức mạnh của Người, và đem đến ý nghĩa cho đời sống chúng ta. Tự thâm tâm, bạn biết rằng không có Người thì bạn không sống được như thế; những gì bạn đã nhận ra, những gì đã giúp bạn sống và cho bạn niềm hy vọng, thì bạn cần phải thông truyền những điều ấy cho người khác.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 121.

Evangelii Gaudium Là môn đệ

Là môn đệ có nghĩa là luôn sẵn sàng để mang tình yêu của Đức Giêsu đến với người khác, và điều này có thể xảy ra một cách bất ngờ và ở bất cứ đâu: trên đường phố, trong công viên thành phố, khi làm việc, lúc đi đường.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 127.

Evangelii Gaudium Ngày càng trở nên có tinh thần thừa sai hơn

Một cộng đồng Phúc Âm hoá dẫn mình vào đời sống hằng ngày của dân chúng bằng lời nói và hành động; cộng đồng ấy vượt qua những ngăn

cách, sẵn sàng hạ mình khi cần, và ôm ấp đời sống con người, chạm vào thân thể đau khổ của Đức Kitô nơi người khác. Như vậy, các người loan báo Tin Mừng mang lấy “mùi của đàn chiên” và đàn chiên sẵn sàng nghe tiếng của họ. Một cộng đồng Phúc Âm hoá cũng nâng đỡ, đồng hành với dân chúng ở mỗi bước đi trên đường, bất kể con đường này có thể dài hay khó đi bao nhiêu. Cộng đồng này cũng quen với việc kiên nhẫn chờ đợi và chịu đựng mang tính tông đồ. Việc Tin Mừng hoá phần lớn hệ tại ở sự kiên nhẫn và không quan tâm tới áp lực của thời gian. Trung thành với ơn Chúa, cộng đồng thế nào cũng mang lại kết quả. Một cộng đồng Phúc Âm hoá luôn quan tâm tới kết quả, vì Chúa Giêsu muốn cộng đồng mang lại kết quả. Cộng đồng chăm sóc hạt giống và không mất kiên nhẫn với cỏ dại. Người gieo giống khi thấy cỏ dại mọc lên giữa đám hạt giống thì không cầu nhau hay phản ứng thái quá. Người ấy tìm cách để cho Lời được nhập thể trong một hoàn cảnh nhất định và phát sinh những hoa quả của đời sống mới, dù những kết quả này có vẻ chưa hoàn hảo hay chưa đầy đủ. Người môn đệ sẵn sàng mạo hiểm đời mình, thậm chí chấp nhận tử đạo, để làm chứng cho Đức Giêsu Kitô, nhưng mục tiêu không phải là muốn có kẻ thù, mà là để thấy Lời của Thiên Chúa được chấp nhận và sức mạnh giải thoát và đổi mới của Lời được tỏ lộ. Sau cùng, một cộng đồng Phúc Âm hoá thì chan chứa niềm vui; biết cách để luôn luôn vui mừng, ăn mừng trước mỗi chiến thắng nho nhỏ, mỗi bước tiến trong công cuộc Phúc Âm hoá... Tôi mơ đến một sự “chọn lựa truyền giáo”, có khả năng chuyển đổi tất cả mọi sự, để những thói quen, những phong cách, những thời biểu, ngôn ngữ và mọi cơ cấu Giáo Hội trở thành một kênh truyền thông thích ứng cho việc Phúc Âm hoá thế giới hiện tại, hơn là tự bảo tồn mình. Việc đổi mới các cơ cấu này theo đòi hỏi của sự hoán cải mục vụ chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng này: như là một phần của cố gắng làm cho các cơ cấu đó có định hướng truyền giáo hơn, làm cho hoạt động mục vụ thông thường ở mọi cấp gần gũi và cởi mở hơn, khơi dậy nơi những người làm mục vụ một lòng khao khát mạnh mẽ muốn tiến lên, và nhờ đó mà khơi dậy sự phản hồi tích cực từ tất cả những ai mà Đức Giêsu muốn kêu gọi bước vào tình bạn với Người.

Giáo hoàng Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (2013), 24 và 27.



Bây giờ việc loan báo này cũng được trao phó cho các bạn để nó có thể vang lên với sức mạnh tươi mới. Giáo Hội cần các bạn, cần lòng nhiệt thành, sáng tạo và niềm vui đặc trưng của các bạn... Các bạn có biết đâu là dụng cụ tốt nhất cho việc Phúc Âm hoá người trẻ? Đó là một người trẻ khác. Đây là con đường mở ra cho tất cả các bạn đi theo!

Giáo hoàng Phanxicô, Đại hội Giới trẻ Thế giới 2013 tại Rio de Janeiro, 28 tháng 7, 2013

Chữ viết tắt

- CA** *Centesimus Annus*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1991)
- CiV** *Caritas in Veritate*, Thông điệp của Giáo hoàng Bênêdictô XVI (2009)
- EG** *Evangelii Gaudium*, Tông huấn của Giáo hoàng Phanxicô (2013)
- EV** *Evangelium Vitae*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1995)
- GS** *Gaudium et Spes*, Hiến chế Mục vụ của Công đồng Vaticanô II về Giáo Hội trong Thế giới Ngày nay (1965)
- CCC** Catechism of the Catholic Church - Giáo lý của Hội Thánh Công giáo (1992)
- CS** Compendium of the Social Doctrine of the Church - Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội (2004)
- LE** *Laborem Exercens*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1981)
- LG** *Lumen Gentium*, Hiến chế Tín lý của Công đồng Vaticanô II về Giáo Hội (1964)
- LS** *Laudato Si*, Thông điệp của Giáo hoàng Phanxicô (2015)
- MM** *Mater et Magistra*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII (1961)
- OA** *Octogesima Adveniens*, Tông huấn của Giáo hoàng Phaolô VI (1971)
- PP** *Populorum Progressio*, Thông điệp của Giáo hoàng Phaolô VI (1967)
- PT** *Pacem in Terris*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan XXIII (1963)
- QA** *Quadragesimo Anno*, Thông điệp của Giáo hoàng Piô XI (1931)
- RH** *Redemptor Hominis*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1979)
- RN** *Rerum Novarum*, Thông điệp của Giáo hoàng Lêô XIII (1891)
- SRS** *Sollicitudo Rei Socialis*, Thông điệp của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1987)

Acknowledgments

The YOUCAT Foundation thanks not only the various authors and editors who contributed their special competence and their efforts to the project.

It also thanks the Union of Catholics in Economics and Management and its president Bernd-M. Wehner, who gave encouragement for the DOCAT and made possible the financial support that brought young people together to discuss the text of DOCAT.

Likewise the YOUCAT Foundation thanks the Central Office of Catholic Social Sciences in Mönchengladbach which was helpful in so many ways in creating the DOCAT.

We are thankful for all the young photographers who participated in the worldwide photo contest and can now be proud of ‘their’ photo in DOCAT.

Special thanks to our young critical readers: Laurin Büld, Paul Cremer, Lorena Helfrich, Nathalie Keifler, Judith Klaiber, Benno Klee, Daniel Lui, Stephan Peiffer, Lars Schäfers, Jan Schiefelbein, Maria Schipp, Marcel Urban (under the direction of Barbara Müller, Nils Baer, Marco Bonacker, Alexander von Lengerke, Bernhard Meuser). Wonderful that you have helped us—as representatives of all the young people around the world who are now following the call of Pope Francis to learn the Church’s social teaching.

Picture Index

Photographers: Cynthia Abou Zeid 61, 75, 143; Jörg P. Anders/bpk 140; Felipe Belloni 17; Martine Boutros 23, 205; Richard Bruneau 188-189, 221; calvio/Thinkstock 151; Charles Constantine 178, 246; Carmo Cordovil 236, 259; Erzbistum Köln 97; Francisco Eugênio 14; Stefan Fitzek 222; Miriam Fricke 105; Florian Hernschier 114; Historisches Archiv des Erzbistums Köln bzw. AEK, Bildsammlung 97; David Jesus FSC 232; Marina Jorge 125; Jesus My Joy 64; Martin Karski (www.martinkarski.de) 139; Richard Lagos 90, 134, 212-213; Jeronimo Lauricio 58, 69, 245, 250, 285; Emilie Leclerc 98, 147; Stefan Leimer 203; Alexander von Lengerke 37, 49, 130, 138, 160-161, 291; Christian

Lerner 118, 120-121; LWL Westfalen 36; Frank May/picture-alliance 270; Alex Lima Mazullo 101, 103, 208, 242-243, 262-263, 282, 292-293; Noble J Nooruparayil 46, 74; Vanessa Nossol 274; Kerstin Otto 288-289; Lica Pires 32, 81; Dario Pizzano 76; Jorge O. Ramirez Carreón 35; Stefano Rellandini/Reuters 10; Sandra Ribeiro Neto 42-43; Lukas Schlichtebrede 126; Benjamin Scofield 250; Patrick Sfeir 228-229; Francesco Sforza/Osservatore romano 302-303; Hari Seldon 156; Luc Serafin 50, 83, 107, 149, 176-177, 191, 215; Olha Soroka 95; Leandro Carlos Souza Santos 108; Thinkstock 192; Stocktrek images/Thinkstock 266; Marcel Urban 224; Mykola Vepryk 72-73, 184; Brit Werner 138-139, 294; Akl Yazbeck 18-19

Free Sources: Creative Common-Lizenz by-sa-2.0 (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/2.0>): blu-news.org 171, Trocaire from Ireland (Kibera17) 217, Christian Wolf (www.c-w-design.de) 201; Creative Common-Lizenz by-sa-3.0 (<http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0>): 4028mdk09 167; Nationaal Archief, Den Haag, Rijksfotoarchief: Fotocollectie Algemeen Nederlands Fotopersbureau (ANEFO), 1945-1989 - negatiefstroken zwart/wit, nummer toegang 2.24.01.05, bestanddeelnummer 922-2301 253; Public Domain: Staff Sgt. Marc Lane (<https://www.dvidshub.net/image/190261>) 63

Front intent pages: Top left:

https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3AFriedrich_Witte_Fabrik.jpg,

Bottom left:

https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3A1849_%E2%80%9EDrehen_zu_Beginn%E2%80%9C_am_Beispiel_der_Maschinenbauanstalt_Maffei.jpg;

Bottom right: [https://](https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3ABild_Maschinenhalle_Escher_Wyss_1875.jpg)

commons.wikimedia.org/wiki/File%3ABild_Maschinenhalle_Escher_Wyss_1875.jpg; **Back intent pages: Top left:**

https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3AJunghans_02.jpg; **Bottom left:**

[https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3AHartmann_Maschinenhalle_1868_\(01\).jpg](https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3AHartmann_Maschinenhalle_1868_(01).jpg); **Top right:** https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3AStEG-Fabrik_Werkhalle.jpg; **Bottom right:** [https://](https://commons.wikimedia.org/wiki/File%3ABASF_Werk_Ludwigshafen_1881.JPG)

commons.wikimedia.org/wiki/File%3ABASF_Werk_Ludwigshafen_1881.JPG